

nguyễn  
văn  
xuân

Kỳ

nữ

họ

Tống



# Table of Contents

THAY LỜI TỰA

VÀO TRUYỆN

Chương I

GIA ĐÌNH CHỊ TỔNG

Chương II

THẦY ĐỘI HẦU MỚI

Chương III

CHỊ TỔNG VÀ TÂM SỰ THẦM KÍN

Chương IV

ĐÀO TƯỚNG CÔNG VÀ NHỮNG CẨM NANG

Chương I

TANG TÓC

Chương II

TAI HỌA

Chương III

NỘI LOẠN

Chương I

CHÚA THƯỢNG

Chương II

TỔNG THỊ QUYẾT LÀM GIÀU VÀ GÂY THẾ LỰC

Chương III

THUYẾT CHIẾN

Chương I

KẾT LIÊN

Chương II

DŨNG LỄ HẦU BÁCH THẮNG

Chương I

VÕ CHÚA CỦA NAM HÀ

Chương II

LIÊN MINH MA QUỶ

Chương I

QUYẾT TRẢ THÙ VÀ CHIẾM HỮU

Chương II

MÔN ĐĂNG HỘ ĐỐI

Chương III

MƯU TOAN MỚI VÀ MƯU SĨ MỚI

Chương IV

THỊ NGŨ BỊ AI BẮT?

Chương V

CHUẨN BỊ CHO DIỄN VÕ TRƯỜNG

# **KÌ NỮ HỌ TÔNG**

*Tác giả:* **Nguyễn Văn Xuân**

*Nhà xuất bản:* **Trẻ**

*Ebook:* **nguyenthanh-cuibap**

*Text:* **waka.vn**

# THAY LỜI TỰA

---

**C**ách đây mấy chục năm, có người trao cho tôi một đồng sách vở cổ và bảo: Những thứ này do các bậc tiền bối của tôi tích trữ, lưu lại nhiều đời. Thời cha tôi, kể ra nó cũng còn đôi lần được xem xét lại. Đến đời tôi nó hoàn toàn vô dụng vì sách viết bằng những thứ chữ xưa, tôi không đọc được. Tôi có để lại thì giới lắm đến đời con tôi chúng cũng đem hút thuốc hoặc bán ký lô thôi. Tôi biểu ông, biết đâu ông chẳng tìm thấy một đôi cuốn, một đôi chương đoạn mà ông thích.

Mấy mươi năm nay, tôi chưa sờ mó gì đồng sách còn nằm trong xó. Chợt một hôm, nhân cần tư liệu cũ, tôi giở ra xem thấy có một tập nhan đề: Tổng Kỳ Nữ. Ban đầu, tôi ngỡ là truyện Tàu chép lại. Nhưng khi thử lướt qua vài đoạn, tôi ngạc nhiên đến sững sờ: đó là chuyện hoàn toàn Việt Nam mà lại xảy ra ở Xứ Đàng Trong; cả tỉnh tôi, quê tôi cũng có hiện diện trong mấy chương đầu.

Chuyện kể cuộc đời Tổng Thị, một người đàn bà có thật trong lịch sử Xứ Đàng Trong đã một thời làm đảo điên cả triều đại chúa Nguyễn, suýt xóa bỏ cả tên triều đại này trong cơ thể Việt Nam ngay từ những thập niên đầu thế kỷ XVII.

Tôi chưa thấy người đàn bà nào trong lịch sử nước ta từ khi dựng nước tới khi chấm dứt chế độ phong kiến (1945) cũng là chấm dứt hẳn triều Nguyễn lại có cuộc đời sóng gió, ghi dấu ấn sâu sắc, rùng rợn, tác dụng mãnh liệt xã hội, chính trị, quân sự, đạo đức đến như bà. Bà Chúa Chè làm điên đảo cơ nghiệp Trịnh Sâm, ghê gớm là thế, cũng chỉ là bóng mờ bên cạnh bà họ Tống. Đặng Thị Huệ chỉ tác động được Chúa Trịnh bỏ trưởng lập thứ - một việc thường xảy ra, cụ thể vào giai đoạn Lê Thái Tổ (Lê Lợi) Lê Thánh Tông. Còn Tống Thị thì thực sự chủ động, tích cực trong việc hại dân, tích lũy thành phú gia địch quốc, thay ngôi chúa bằng những hành

động tảo bạo chưa dễ trong thế giới đã có mấy mặt phụ nữ từ cổ chí kim hành động liêu lĩnh hơn bà. Phải nói, trong những thập niên đầu thế kỷ XVII, cả Xứ Đàng Trong và Đàng Ngoài, tên bà trở thành huyền thoại. Cả Chúa Nguyễn (Phước Lan rồi Phước Tần), Chúa Trịnh (Trịnh Tráng) đều bị bà lung lạc cho vào bẫy và Dũng Quận Công (Phước Tần) người kiêu hùng nhất của triều chúa Nguyễn, trong đánh bại quân Trịnh, ngoài tiêu diệt hạm đội Hòa Lan, mở đường khai thác Nam bộ oanh oanh liệt liệt một thời cũng suýt bị bà lật đổ.

Tôi không có ý tìm hiểu nguyên nhân nào ảnh hưởng tới con người như bà với hành động lạ lùng đến thế? Gia đình? Bản chất? Sự phân biệt quá gay gắt của đất nước (Trịnh - Mạc, Trịnh Nguyễn cùng song song phát triển) hay ngọn gió mới mẻ và kỳ dị của tư bản phương Tây thổi tới cùng sự thay đổi triều đại (Minh Thanh) của Trung Quốc với hàng hàng lớp lớp người đổ sang vôi vàng lôi cuốn bà vào cơn lốc thời đại? Không có sử liệu, tư liệu chính xác, sự quyết đoán chỉ có tính hàm hồ.

\* \*

Tập "Tống Kỳ Nữ" kể lại chuyện của đời người đàn bà họ Tống, con gái cai cơ Tống Phước Thông; vợ trấn thủ Nguyễn Phước Kỳ có thực sự chép đúng đời bà do người trong cuộc kể lại hay cũng chỉ hư cấu theo một số sử liệu cốt ý làm tỏ rõ thêm những nét độc đáo của cuộc đời bà và hướng dẫn người đọc theo nhận định riêng?

Văn chương cổ, tình ý xưa cũ, nếu dịch lại thật sát e người đọc ngày nay không ham thích nên tôi mạo muội biên tập lại cho dễ đọc. Và nó không còn là lịch sử mà là tiểu thuyết lịch sử. Tên Tống Kỳ Nữ, khá nặng nề cũng đổi ra Kỳ Nữ Họ Tống cho hợp thời thượng.

**Tác giả**

# VÀO TRUYỆN

---

**M**ột buổi sáng sớm, chùa Thiên Long ở cách Kim Long chừng ba dặm có người lạ đến trú mưa. Cơn mưa dài dòng, lê thê, cái mưa thú vị đất nổi tiếng, cái mưa mang theo cái lạnh của rừng, của biển, của đồng nội, của Trường Giang làm tê liệt một số hoạt động thương mại. Đất trời, qua núi rừng giáp nhau trắng xoá muốn tan thành hơi nước.

Vị khách lạ chống nạng, mặt bầm tím, ra dáng lam lũ, co ro vừa dòm mưa, vừa nhìn chùa, lúc muốn bước vào, lúc lại lưỡng lự, thái độ cực kỳ do dự.

Thấy khách thập thò mãi nơi cửa Tam quan mà cái nón lá rách nát không che nổi gió lạnh từ đồng vắng vi vút tạt qua, một chú tiểu thương hại chạy ra gọi vào. Người khách có vẻ bạc nhược, như không đứng vững thêm gọi lòng thương của chú tiểu. Chú lấy chén nước trà nóng bung cho khách uống. Khách cảm ơn, cầm chén nước toả khói áp lên đôi mắt đục lờ, mặt nhọc rồi nhắm từng ngum nhỏ. Không biết khách đang nhìn vào đâu. Cặp mắt đang mở, mi mắt còn chớp, nhưng khách hình như không dùng nó vào việc gì khác hơn để người khác biết mình chưa chết .

Khách chưa chết nhưng không chống nổi giấc ngủ bất ngờ đẩy vào góc cột. Khách gục đầu trên tay, khoanh gối, đánh một giấc say sưa cho tới lúc có ai lay vai rất mạnh. Khách sực mở mắt, đối diện với chính vị trụ trì của chùa.

- Trời đã bớt mưa. Sợ chú ngủ quên nên phải đánh thức dậy để chú còn tiếp tục công việc của chú. Nhưng trước khi đi đâu đó, chú hãy ra sau ăn cơm đã.

- Cảm ơn thầy. Tôi cũng đang đói bụng.

Rất lịch sự như người từng quen đối xử trong những trường hợp tương tự, khách lấy từ cái bọc lớn, dơ bản mang theo một gói trà và kính cẩn đến trước Phật đài đặt lên cái đĩa men xanh chân thành vái rồi lặng lẽ ra nhà sau. Áo quần bẩn thỉu, nhàu nát và thương tích tàn phá phía trước nhưng không ảnh hưởng nhiều tới phía sau nơi còn toả cốt cách quyền quý.

Thầy trụ trì đi qua bàn thờ Phật, ngạc nhiên ngửi thấy phất qua mũi mùi hương lạ. Giơ tay cầm gói trà lên xem, thầy giật mình. Nhìn chữ in, nhìn màu sắc bản in, ngửi đi, ngửi lại hương trà, thầy có vẻ suy nghĩ. Lát sau, thầy gọi chú tiểu:

- Thầy dạy đệ tử?

- Chú lấy bình chao cũ của thầy đang dùng, vớt một chén đem ra bàn khách, nghe.

- Dạ

Lúc chú tiểu đi được mấy bước, thầy gọi với lại:

- Pha trà Tàu trong gói thầy đang dùng để mời khách. Không phải thứ nước chè đen trong bát đàn, nghe.

- Dạ.

\*

\* \*

Khách tâm sự với thầy trụ trì:

- Tôi không phải người địa phương. Thầy chỉ cần nghe giọng tôi cũng biết tôi là người Thăng Điện. Tôi là lái buôn đường. Ghe tôi ra đây đúng ngày có biến loạn ở kinh, tôi mất hết tài sản, lại thêm nhìn thế sự dâm ra chán ngán nên tôi quyết tâm bỏ hết dục vọng trần gian, nương vào cửa Phật.



Vị trụ trì thông thả rót trà. Cả hai cùng chậm rãi nâng bộ chén Giang Tây khách mới tặng nhà chùa, nhắm nháp từng hơi nhỏ để thưởng thức mùi vị tuyệt diệu của mùi hương .

- Tôi nghĩ tuy kinh thành có xảy ra đại biến cố, đức ông Trung Tín Hầu phải chết trong ngục vì mưu toan cướp ngôi chúa, nhưng chúa vội dập tắt ngay vụ này.

- Bằng một hành động ai ai cũng khâm phục! - Vị khách ngắt lời, hơi cúi đầu như để xin lỗi trụ trì.

- Hành động chưa từng thấy! - Trụ trì cũng cúi đầu như để tán thưởng lời tán thưởng phát từ tim gan khách. Ngài không thèm đọc danh sách tay chân Trung Tín Hầu để tàn sát, để truy nã cả đám hảo hớn sắp cướp ngôi chúa, sắp sát hại mình, gia đình mình...

- Ai lường trước được việc gì sẽ xảy ra khi đồ ngôi chúa!

- Mà lại không liếc mắt xem qua, sai đem đốt cả cuốn sổ Đồng Tâm. Trong cùng một hành động, ngài vừa là bậc đại nhân, đại nghĩa lại vừa bóp chết hết những toan tính, âm mưu khởi loạn khác.

Trụ trì gục gặc không rõ để tự khen hay khen bậc mà ông gọi chân chúa, đón đĩa bánh in đậu xanh khô từ tay chú tiểu kính cẩn mang ra, đưa cho khách tự chọn lựa. Khách lễ phép cầm đĩa bánh trao cho chủ nhà chùa:

- Mời thầy dùng trước. Thầy là nhà tu hành mà cũng là người học cao, hiểu rộng, thâm thúy thời cuộc mới thấy như vậy. Hành động của chúa Hiền (Nguyễn Phước Tần) thật ra cũng chỉ mô phỏng một hành động của người xưa trong sự tích "Cái giải mũ và cung phi", song ý nghĩa và hậu quả thật khác nhau xa lắm. Đành là chẳng ai nỡ cướp ngôi một con người hiền đức, có đạo tâm sâu sắc như thánh nhân đến thế... Thầy chắc nhớ năm Bính Tý (1636) đời Tiên chúa, chúa Thượng khi giết ông em ruột trấn thủ Quảng Nam mười tám năm về trước cùng trường hợp tương tự, cũng nắm được sổ Đồng Tâm hướng thuận...

- Tôi đã chứng kiến vụ năm Bính Tý cho nên tôi càng thêm tâm phục vụ này. Song tôi cũng cần nói thêm cho phải lẽ: Chúa Hiền hành động như thế, đồng ý là rất nhân đạo, nhưng cũng còn là khinh thị. Sự thật, chúa cũng tự biết: ai mạnh bằng chúa Trịnh, ông đánh tan, ai mạnh bằng tàu Ô Lan, ông đốt sạch. Thế thì dưới vòm trời ông còn sợ đám dơi, đám chuột nào.

- Ông luận về chúa Hiền rất hay, nhưng chưa đủ. Bởi người anh hùng vô địch nào cũng có thể chết vì “chuyện đó”.

- Hay! Thầy đúng là nhà chánh giáo có tài - cái hành động năm trước khi Thị Thừa bị giết...

- Chúa hơi nhẫn tâm nhưng cũng là hành động bậc đại trí. Theo tôi hiểu, chúa sợ cái gương chúa Thượng với Tống Thị tiếp diễn... Ôi! Đàn bà!

Vị trụ trì nói tới đây, tự nhiên mắt ông long lên sòng sọc. Đang là người bình thân, khôn ngoan, ông bỗng cầm cái chén quý thơm phức hương trà ném xuống đất kêu xoảng đôi mắt đột nhiên đỏ như máu, cái đầu lắc lư như sắp lên đồng. Rồi a đến trước mặt khách nắm chặt vai, nói luôn một thôi, một hồi những điều không ăn nhập đâu vào đâu về chuyện đàn bà mà ông hận đến xương đến tuỷ khiến khách đăm hoảng. Nhưng chỉ giây lát sau, ông trở lại bình tĩnh, tiếp tục câu chuyện với khách. Người khách nhìn ông với cặp mắt không còn chút khách khí nào như hoàn toàn thông cảm và đi sâu vào tâm sự nhà tu hành vốn dĩ vãng cũng thuộc “nòi tình”.

\*

\* \*

Khi khách bỏ ra một số tiền lớn để sửa lại chùa, trồng lại vườn cảnh, mua một số ruộng để chùa tính kế lâu dài, vị trụ trì tuy cảm kích song ngờ ngờ sẽ có điều gì đó xảy ra sau đó chứ chưa tin hẳn chuyện hoàn toàn do đạo tâm của người khách lạ.

Một ngày kia, quả nhiên vị trụ trì được biết một điều mà khách đề nghị “ông sống thì giữ dạ, chết thì mang theo”. Khách cho biết ông là tay chân, là em kết nghĩa mà cũng là người say mê đến điên dại Tống Thị. Họ Tống là vai trò chủ chốt, là cái tạo nhân duy nhất của biến cố nơi kinh kỳ vừa qua và đã phải chịu hình phạt thảm khốc. Nhưng nay biến cố đã tan, chúa đã kết thúc một cách khôn ngoan và nhân đạo vụ án, không còn ai phải đền tội hay hàm oan. Riêng Tống Thị bị vùi dập một nơi, con cái ly tán, không ai hương khói! Vì tình nghĩa cũ, khách muốn đưa hài cốt nàng về đây để nhờ nhà chúa hậu tự cho nàng.

Qua mấy ngày suy nghĩ bạc cả những sợi tóc mới nhú trên đầu và sau những đêm nhỏ to thuyết phục của vị khách tài trí vượt người đời, trụ trì cuối cùng phải ép mình nhận lời với điều kiện ngoài ông và khách, không một người Việt nào được biết chuyện này.

Khách đã tự xoay xở. Ông chỉ dùng vào người thượng vốn là thủ hạ. Vào một đêm tối mưa gió lạnh như băng giá không ai lai vãng trên đường, ông cùng kẻ tay chân vác mác cuốc đi tìm mộ Tống Thị chôn một nơi không xa phủ chúa. Ông cho đào vôi vữa, lấy di hài nàng, thay vào đó xương cốt người ăn mày nhặt được bên sông rồi lấp mộ lại như cũ. Nước mưa xối xả không rửa được mùi hôi thối khủng khiếp của thi hài làm cả những người thường quen tiếp xúc xác chết súc vật phải nôn ọe. Khách cho rắc xạ hương lên di hài, rắc thật nhiều, rồi đặt vào một bao tải, bọc bên ngoài một tấm chiếu hoa buộc lên một cái đòn tre và cả đoàn băng mình qua cánh đồng mưa gió để lặng lẽ về chùa. Tại đây một cái hòm bằng gỗ tử đàn trải nhiều lớp lụa trắng tinh đã chuẩn bị sẵn trong ánh nến chập chờn. Khi đoàn người về tới nơi thì nhân viên trong chùa đã ngủ say, chỉ riêng thầy trụ trì còn thức đón chờ.

Thi thể đã đổi dạng của Tống Thị được đưa ra khỏi bao tải, chiếu hoa. Khách tự tay tháo cởi bộ đồ liệm cũ, tự tay dùng nước phép ngân xạ hương để rửa ráy. Thầy trụ trì cẩn thận buộc một tấm khăn lớn nơi mũi khách để ông bớt phải ngửi mùi hôi thối lợm đến gan mật quặng trong mùi trầm

hương không làm dịu bớt mà chỉ tăng thêm sức nồng sặc muốn oẹ mưa. Khách thay bộ đồ quan âm mới, cùng tùy tùng đặt nạng vào hòm, đổ rất nhiều đọt chè khô đã quán rồi đập nắp ván thiêng. Tắm liệm xong, hai người thượng biển đầu mắt trong đèn vắng lạnh.

Khách trải chiếc chiếu trắng cạnh quan tài, vừa nằm xuống đã ngủ mê man cho tới trưa hôm sau; uống một chén nước ông lại tiếp tục ngủ. Một chú tiểu cho biết khi thức dậy, khách nhổ ra một bãi máu mà ông bảo của chiếc răng sâu sắp rụng. Luôn hai ngày đêm khách không ăn, chỉ thỉnh thoảng uống cầm hơi chút nước rồi lại lăn ra ngủ. Không rõ vì kiệt sức hay vì âm khí nặng nề và mùi thối rữa của tử thi làm cho tê liệt.

Trong khi đó, thầy trụ trì cùng đệ tử thay nhau tụng kinh suốt sáng tới khuya, không dứt. Người ở xóm làng hay khách thập phương tới cũng chỉ biết đây là quan tài của một người xa xứ không may mệnh vong nay nhờ chùa hậu sự.

Đám tang được cử hành đơn giản. Thân nhân duy nhất của kẻ bạc mệnh mặc áo gai, chống gậy dẫn đầu là vị khách lạ không nói, không rằng như đang biến vào thế giới u minh.

Khách ở lại chùa, ngày nào cũng đến đốt hương nơi mộ của người quá cố, trồng hoa cỏ quanh mộ cho bớt vẻ hoang vu.

Nếu không quanh quẩn, thăm thờ bên mộ, ông lại về chùa ở tịnh xá, không giao thiệp với ai và chăm chú viết lách.

Một ngày cuối xuân, khách mời vị trụ trì vào nơi làm việc trao cho một tập giấy dày mà ông đã viết suốt mấy tháng qua, ân cần dặn dò:

- Tuy tôi chưa tâm sự nhiều với thầy, nhưng tôi cũng biết thầy là ai và lý do thầy đã dâng hiến đoạn cuối cuộc đời mình cho Phật tổ. Về câu chuyện riêng giữa tôi và Tống Thị, tôi có trình qua mấy điểm chính để thầy thông cảm và tôi tự cho mình đã phần nào thực hiện tình nghĩa đối với nàng. Tất nhiên như thế chưa đủ. Nên tôi phải viết cả lại câu chuyện của

nàng từ ngày tái ngộ tới ngày nàng bị hành hình thê thảm. Nó chỉ là kỷ niệm sâu xa của tôi đối với nàng nhưng nếu thầy muốn xem để xót thương cho thể thái nhân tình, cho số phận, kiếp người, xin thầy cứ tự nhiên.

Tôi bây giờ có việc phải ra đi. Mọi sự lo lắng về hậu sự của nàng, tôi xin trăm lạy gởi lại thầy và nhà chùa. Tiện đây xin thầy nhận cho món công đức nhỏ mọn tôi thành kính dâng lên chùa. Có thể đôi ba năm nữa tôi trở lại và khi thực hiện xong những hoài bão riêng tư, tôi sẽ nguyện về đây phụng sự hản cho đức Thế tôn.

Thế rồi khách ra đi, mãi mãi không thấy bóng dáng nữa.

\*

\* \*

Những điều trên đây, chưa hẳn chính do vị trụ trì chùa Thiền Lâm viết ra mà một đệ tử nào đó đời sau nghe kể rồi chép lại, xem như lời tựa cho tập hồi ký này. Tập ký không biết bao nhiêu cặp mắt xanh đời sau để ý cho tới khi nó nhập vào “đống rác giấy ” mà bạn tôi thấy vương bận, song không nỡ đốt, đã trao lại cho tôi và tôi đã diễn dịch và đáng trách hơn đã đổi cả nhan đề.

*Phần I*

# NGƯỜI CHỊ DỊU HIỀN

# Chương I

---

## GIA ĐÌNH CHỊ TỔNG

---

**N**gười đàn bà đứng trước mặt tôi là chị Hai? Là cô gái mà tôi biết rõ từng bước đi, dáng đứng, lời ăn tiếng nói, màu sắc, da thịt, cả cái gọn tinh ranh trong sóng mắt, cách uốn cong đôi mày nũng nịu hay bông đùa? Tôi biết cả cái nút ruồi ở mang tai trái đã bị có người ngầm đoán nó là "thương phu trích lệ" rất dễ bị đàn ông ngần ngại kết hôn?

Chị Hai ấy đã chơi đùa, đã bắt tôi há miệng để bỏ vào đó một trái bồ quân, bắt tôi nhắm mắt để nhét vào túi áo tôi mấy đồng tiền hay đưa hết hai tay ra sau lưng để nhận lãnh những cái bánh khô chị tự làm có tiếng là ngon. Hồi ấy, tôi được phụ tá gia sư cho các em chị, con ông cai cơ Tống Phước Thông. Ông thầy đồ thực thụ họ Đỗ cũng đã dạy cả chị lẫn tôi học thêm những lúc rảnh rỗi. Chị đã viết được hàng tám (tám dòng trên tờ giấy nhỏ) chữ đẹp và mon men tập làm thơ.

Chị Hai ấy có phải chị Hai ngày nay đứng trước tôi sau bảy năm xa cách. Nhưng người ngày xưa chỉ là một bóng dáng mờ nhạt của một thực tại lớn đã hoàn toàn biến đổi.

Phải. Nếu chị không cười, nhe hết cả hai hàm răng ra cho cuốn môi trên kéo xéch lên, lộ hết bộ răng hạt lựu đều đặn, bóng ngời, cái khóe cười duyên đáng chỉ riêng chị có, tôi đâu dám quyết đoán người này chỉ là sức tăng trưởng kỳ ảo của người kia. Dĩ vãng với dấu ấn nhạt mờ nhờ cái cười ấy gây cho tôi sự tin tưởng vững chắc bông hoa rực rỡ, có hương sắc làm chết ngạt hết ong bướm đại dột lượn quanh, chính là người ấy ngày xưa.

Và lạ lùng chưa? Có phải chị Hai là vợ quan Nguyễn Phước Kỳ, trưởng công tử của Sãi Vương Nguyễn Phước Nguyên, trấn thủ xứ Quảng

Nam, kéo dài từ đèo Hải Vân tới tận biên giới Chiêm Thành, giàu có, thịnh vượng nhất xứ Đàng Trong, là chúa tể đầy quyền uy mà bà vợ xinh đẹp đến thế lại chỉ ăn mặc xuề xòa - cái xuề xòa kiêu diễm - và bà đang làm gì? Bà đang chỉ vẽ cho hai con nhỏ, con những người nghèo có lẽ mới nhặt được từ bờ bụi nào ra, cách kéo những sợi chỉ trên một cái xa kéo vải đơn sơ.

Tôi chào chị, rất ngại ngùng vì không biết xưng hô thế nào cho phải với người bạn cũ ngày xưa, nay thực sự là chủ của tôi. Tôi buột miệng gọi bà lớn thì liền được một bài học chính đôn quý báu:

- Bà lớn, bà nhỏ với ai chứ chẳng lẽ với cậu em nuôi của cha tôi, với Hải Bằng sao? Mà cậu Tư đã có vợ con chưa?

- Thưa chị chưa.

Chị cười, cái cười làm rạng rỡ cả khuôn mặt, tăng sắc đẹp của chị lên nhiều lần:

- Phải rồi, cậu cứ lang bạt hoài làm sao có vợ được. Về đây, chị làm mai mối cho.

Quay về hai đứa nhỏ, chị âu yếm bảo:

- Hai con xuống dưới kia nói với bà Tám cho mỗi đứa năm lon gạo. Rồi các con về đi, mai lại đến, nghe!

Chị giải thích:

- Chúng nó mất cha. Còn bà mẹ thì đau nặng. Tôi thấy hai đứa lang thang ngoài đường, bảo về đây tôi dạy cho làm việc rồi sẽ nhờ người gầy dựng cho chúng. À mà cậu đã sang chào quan trấn thủ chưa?

- Thưa chị chưa. Tôi định vào thăm chị và các cháu trước rồi sang hầu quan lớn sau.



- Các cháu à? Hai thằng nhỏ chơi với vú nuôi ngoài kia. Cậu lớn đi dạo với Ba Lê... Đâu rồi Khô cho cậu Cả! Con quan trấn thủ mà chỉ thích bắt cá, bắt dế thôi. Bảo học hành thì như bị đi đày. Chính một phần vì nó mà chị phải triệu hồi cậu về để lo giúp đỡ việc học hành đấy. Nhưng không phải chỉ thế đâu. Cậu phải thay thầy đội hầu ở đây để săn sóc sức khỏe quan lớn và lo quản trị nhà cửa cho chị.

- Ôi! Nhiều việc khó khăn đến thế tôi làm sao cho nổi.

- Còn nữa.

- Gì nữa, chị Hai?

- Cậu phải lo quản trị cả mợ Bằng nữa kia.

Chúng tôi cùng cười. Những ngày vui cũ lại trở lại dưới một hình thức mới của những người đã lớn tuổi nhưng sự cách biệt thời gian gần như không có. Chỉ có tăng thêm sắc đẹp và nhất là vẻ duyên dáng của chị Hai.

Vừa lúc ấy, quan trấn thủ về, đi với một ông già hơi què mùa nhưng quắc thước, thái độ tự tin. Nhìn hai người, một trẻ, một già, người ta thấy ngay cái đầu người này phải đổi sang cho người kia mới hợp lý. Vì quan trấn thủ gầy gò, da trắng, nên càng để lộ thêm vẻ xanh mướt, eo lả mỗi một bước đi như một cố gắng làm ông phải cố giấu nét nhăn nhó. Ông mới trên ba mươi lăm tuổi, thay cho người cha, nguyên trấn thủ xứ này về chính dinh nhận chức tột cao năm Tân Mùi (1613), khi chúa Tiên chết, ông noi gương cha sắp đặt mọi việc trong xứ ngày một hoàn hảo. Người ta ai cũng nghĩ ông sẽ sống lâu dài kế thừa đại thống khi chúa Sãi qua đời. Nhưng niềm tin ấy bây giờ có phần lung lay.

Chị Hai chấp tay chào người khách lạ một cách lễ độ. Vị khách cũng chấp tay trả lễ. Tôi đoán là nhân vật cấp cao ở chính dinh về nên cũng cung kính cúi đầu. Chị hai bảo nhỏ:

- Khê Lộc Hầu Đào Tướng Công đấy.

Tôi ngạc nhiên và mừng rỡ. Ông Đào Duy Từ mà tôi được nghe nói tới với sự khâm phục của nhiều người, con người của lịch sử xứ Đàng Trong là ông già đi qua trước mặt tôi và vui vẻ đáp lại cái chào của tôi? Con người được chúa Sãi tin cậy, đã khuyên chúa trả sắc phong của nhà Lê, chịu bỏ bao nhiêu công sức đắp lũy Trấn Ninh, Trường Dục để ngăn quân Trịnh Nam xâm, thi sĩ tài năng còn là tác giả một quyển binh thư lừng lẫy "Hổ Trướng Khu Cơ", loại sách cấm, không ai được đọc, nhưng vì thế càng lừng lẫy hơn, người ấy đã đến đây chắc chắn không phải để du ngoạn thắng cảnh mà có một sứ mạng nào đây rồi. Sứ mạng cực kỳ quan trọng.

Khi ông vào dinh và cũng là nhà ở quan trấn thủ, chị Hai bảo tôi:

- Bây giờ tôi phải vào thay áo để chào tướng công. Cậu dẫn công tử cả đi chơi chốc lát để hai cậu cháu làm quen với nhau.

Một người lính dẫn công tử cả về, kêu tướng lên:

- Vô đi! Vô đi! Bà sẽ phát vào mông cậu mười hai roi là ít. Con quan lớn mà cứ đánh đu theo tụi vô lại mò cua, bắt ốc. Tôi mới đi hái nhấm lá cho bà, quay lại đã thấy cậu dưới ao rồi!

Chị Hai nghiêm sắc mặt

- Này, Ba Lé. Chú đem cậu ra giếng, tắm rửa sạch sẽ, thay đồ cho cậu rồi giao cho thầy đây để hai cậu cháu đi chơi.

Ba Lé cười chào tôi. Chị Hai bảo cậu Cả:

- Đây là cậu con. Con phải lễ phép và vâng lời cậu. Cậu sẽ kiểm soát việc học của con và dạy con võ nghệ đấy.

Nghe nói võ nghệ, mặt cậu Cả tươi sáng lên. Chẳng cần sạch dơ gì, cậu sà tới, ôm chặt tôi, mừng rỡ nói:

- Cậu dạy tôi đi. Cậu dạy tôi đánh quyền, múa kiếm đi. Tôi sẽ đánh gục hết tụi mất dạy ở đây chơi.

Rồi thân mật bảo tôi khi bà mẹ đi vào nhà trong:

- Ở đây thằng Rún, thằng Ruột, Thằng Lò, cả con khỉ Sún nữa hung lắm. Anh Ba Lé mà vắng mặt, tụi nó dám nhận nước tôi đó.

- Cậu Cả phải đi tắm rồi mới được đi chơi với thầy.

Ba Lé nháy mắt với tôi một cách tinh ranh:

- Con cầu tụi đó. Trời phạt mới cho phân xác lại để quên trên thiên cung phân trí, thầy ạ.

Không cần tôi nói gì, Ba Lé đưa ra đề nghị:

- Thầy có muốn khảo sát phân trí đó không? Đây thầy coi!

- Nhưng hãy cho cậu Cả tắm đã.

- Thầy lo! Cậu ấy là con chúa Lò mà. Cần gì tắm. Này cậu Cả! Chúng ta học võ, nghe.

Cậu Cả vỗ hai tay vào đùi:

- Sướng quá! Học võ đi.

- Tôi đã dạy cậu rồi. Lên bộ coi!

Cậu Cả nắm hai tay, trợn mắt một cách nghiêm túc nhưng cũng rất buồn cười, Ba Lé nháy nháy cặp mắt một cách tinh ranh:

- Nhưng trước khi đấu đá cậu cho biết chân nào là chân trái?

Cậu Cả ngồi xuống, duỗi thẳng hai chân nhưng không quyết định được, nhìn trộm Ba Lé xem chừng. Ba Lé nói:

- Đã chỉ cho cả trăm lần rồi mà!

Cậu cả chỉ liếc vào một chân để xem thái độ Ba Lé. Nhưng ác một nỗi Ba Lé không dễ bị cám dỗ:

- Nào? Chân nào?

Cậu Cả sợ hãi nhìn chân kia.

- Chắc chưa?

Cậu bé nhìn tôi cầu cứu. Ba Lé nói:

- Không được, bây giờ tôi cột sợi dây này vào ngón cái chân trái. Hề tôi hô chân nào là phải dơ chân đó nghe!

Ba Lé buộc sợi chỉ bứt từ xa quay vãi vào ngón chân trái cậu bé, hô:

- Chân mặt!

Cậu bé dơ chân trái lên. Ba Lé nổi giận, khiến con mắt lé càng lé thêm một cách buồn cười:

- Tôi có bảo đưa chân trái lên đâu?

Cậu bé lắc đầu:

- Tôi không định đưa chân trái. Tôi chỉ đưa nó lên để xem hề có sợi chỉ thì đổi chân kia thôi!

Tất cả chúng tôi đều cười vang. Ba Lé thành công trong việc biểu dương sự khờ khạo của cậu Cả, là người cười to nhất.

Ba Lé quả là anh chàng ngứa miệng quá quắt. Anh chưa đi ngay, bảo cậu bé ra giếng trước một mình, rồi cười toe toét nói:

- Thầy biết tại sao cậu ấy ù ù không?

- Thì trẻ con...

- Bảy tám tuổi rồi, còn ngu dại gì. Nhưng mà tại bà lớn quá đẹp thôi.

- Đẹp thì ăn thua gì tới con?

- Thầy chưa rõ. Vợ quá đẹp, ông lớn mê man không rời suốt ngày đêm. Đã có mang rồi mà cha mẹ cứ “đêm bảy, ngày ba, vô ra không kể”, cái thai cứ phải bú những chất dơ trong bụng mẹ làm sao còn trí khôn được. Phải kiêng cử chứ.

- Nói xàm. Bà lớn nghe là chết.

- Ôi! Ai mà không biết chuyện ông lớn mê bà lớn. Mê tí, tí. Đến nỗi thầy không thấy à? Chỉ thiếu một cây gậy cho ông lớn là thành ông già cù sự ba lăm tuổi.

Rồi không đâu vào đâu, Ba Lé bảo:

- Thầy cho tôi một lá thuốc ngon, đêm nay tôi sẽ cho thầy coi cái này hay lắm.

Tôi đái anh ta mấy lá thuốc, thật tình và hảo tâm, không chú ý gì về chuyện trả ơn của một anh chàng lấu cá. Chắc chắn là anh ta đã đi kể lại hàng trăm lần những chuyện nhà chủ với người ngoài bằng lối ăn nói lấu linh, thô thiển hơn để chọc cười chơi. Bọn lính hầu các nhà ông lớn không thiếu những tay kỳ cục như thế!

Ba Lé tắm cho cậu Cả xong, tôi đặt cậu ngồi trước mặt và dong ngựa quanh Chiêm dinh (tại làng Thanh Chiêm). Gọi là thành, nhưng không có thành mà chỉ có bờ tre gốc trồng khít rịt nhau, bốn mặt có chừa cổng rộng cho xe ngựa, quân lính vào ra. Cả ba mặt đều có hồ rộng ngăn cách thành với đồng ruộng, nhà dân. Riêng mặt Tây, có Tràng Giang là sông Chợ Củi sâu rộng, mặt nước xanh trong, phẳng lờ trên đó đậu hàng trăm thuyền quân lớn nhỏ, cờ hiệu khác nhau rục rờ suốt mấy dặm. Quanh thành, giữa bờ tre

bố trí đại pháo. Mặt Đông Bắc, có những mô sùng với đại bác lớn để chống quân đồ bộ từ Cửa Hàn (Đà Nẵng) tiến qua Non Nước, qua làng Cẩm Sa vào Chiêm dinh. Bề dài mặt Tây - Đông ước tám trăm bước mỗi phía. Các mặt kia chỉ rộng khoảng hai phần ba. Mỗi cửa có cổng ra vào bằng gỗ kiên cố, riêng cửa Tiền nhìn về Hội An chỉ mở vào những ngày chúa ở chính dinh ngự vào tại hành cung. Các cửa kia có lính gác - những người lính này đang đánh bạc hoặc trò chuyện ve vãn các cô bán bánh kẹo. Thấy chúng tôi đi qua, họ thân mật vẫy tay chào, có lẽ họ đều biết cậu Cả hết.

Về cuối thành mạn Tây Bắc có cái chợ lớn cùng tên với con sông. Người xưa có câu: Hà thành vô thị? Nghĩa là có thành nào mà không có chợ, chợ chỉ là bộ mặt tất yếu để người ngoài buôn bán với người trong thành tiếp tế lương thực, vật dụng cho quan quân và cả vợ con họ trú tại đây. Đặc biệt, Chợ Củi còn là nơi bán rất nhiều củi cho ghe thuyền qua lại trên sông và cả thương thuyền lớn của ngoại quốc định trú tại vũng Trà Nhiêu hay Hội An, vì các ghe thuyền bất cứ nước nào cũng cần củi và nước cho những chuyến đi, nhất là đi xa. Ghe thuyền mua củi tấp nập ở bên củi. Khách lạ dễ dàng tìm thấy tại đây các món hàng lạ, quý trong nước, hàng lạ nước ngoài của Nhật Bản, Trung Quốc, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, thỉnh thoảng cũng thấy mấy người ngoại quốc đi lại, nói xí lô, xí là dất theo sau là những em bé người Việt hiếu kỳ. Vài người Việt đội cái nón, mặc cái áo do người Tây phương thái ra trông ngộ nghĩnh. Tôi chọn mua mấy cây kim may. Loại kim này trong nước ta muốn có phải lấy những miếng sắt cắt ra rồi đem mài, mài rất lâu mới đạt được. Song kim vẫn to và thô thiển. Nghe đâu người ngoại quốc làm ra rất nhiều và họ bán rẻ hơn kim ta. Tôi đang đi vẫn vợ thì Ba Lé chạy lại, mời về ăn cơm. Ba Lé ra vẻ bí mật bảo tôi:

- Thầy có tin mừng rồi.

- Tin gì?

- Thầy sẽ biết

- Lành hay dữ?

- Tôi đã nói là tin mừng mà

- Ồ, Ồ! Chú mi cầm cái chi đó.

- Bò câu ra ràng, một cặp đây. Bà lớn không cho ăn bò câu nhà, bắt phải đi mua.

- Ăn thì ăn bò câu lớn, ăn gì loại còn non thế?

- Nhà quan ăn mà! Lấy nước miếng con chim yến đong thành cục, kêu là tai yến, giá rất đắt, hầm với bò câu này mà ăn thì anh liệt dương cũng được vợ cung chiều. Nhưng ác một điều, với ông lớn trên trần gian này có gì mà ông chưa ăn. Nhưng rồi nó hóa thành “ăn cám trả vàng” nên càng tâm bổ càng mau xuống lỗ.

Ba Lé cười giòn giã để tự bình phẩm câu nói của mình

- Thôi, đừng nói xàm. Tôi về trước nghe.

Tôi vào dinh, thấy ở nhà trên, các quan tam ty đang có mặt để tiếp quan nội tán. Bữa tiệc sắp tàn. Tôi đi thẳng xuống nhà ngang, ở đó cũng có mấy mệnh phụ từ chính dinh về chơi với chị Tống. Ba bà già sồn sồn và một cô gái trẻ xem cũng mát mắt nhưng bị phai mờ ngay khi chị Tống xuất hiện. Tôi được cùng ngồi ăn. Bữa ăn theo kiểu nhà quan là có cả trăm cái đĩa thanh thanh nhỏ, đặt thành hàng dọc rồi có chõng những cái đĩa khác vì thiếu chỗ để. Mỗi cái đĩa đựng một ít đồ ăn mà với tính con nhà lính, tôi có thể gấp luôn một lúc ba bốn đĩa cũng chưa phải nhiều quá. Chị Tống giới thiệu tôi là em nuôi. Bà thông phán già ngồi cạnh tôi gấp các món ăn bỏ cho tôi ra vẻ thân mật.

Khi tôi leo lên tấm phản gỗ nhỏ định đi ngủ trưa thì Ba Lé tới ngồi ghé phía dưới, quạt cho tôi và cúi đầu hỏi nhỏ:

- Thầy thấy tin mừng chưa?

- Tin gì?
  - Thầy giả bộ.
  - Thật tôi không biết chi hết.
  - Cô Túy Nguyệt con bà phán đó.
  - Cô ấy tên Túy Nguyệt à?
  - Thầy lại giả bộ. Thầy không thấy mấy lần cô ấy liếc thầy à?
  - Nói xàm.
  - Lúc ở nhà tôi nghe bà lớn hỏi tuổi cô Túy Nguyệt và có vẻ hân hoan lắm.
  - Chú mi thì cái chi cũng biết mà... Mà sai cả. Thôi để tôi ngủ.
- Ba Lé móc cho được một điều thuốc rồi mới chịu đi ra. Tôi mỉm cười:
- "Túy Nguyệt là say trăng", đâu có say biển, mà mình là giống hải bằng, cô ấy tiêu thụ sao nôi! Ồ! Ồ! Em nhỏ trông cũng xinh đấy. Tiếc là đã đại dột ngòi bên chị Tống.



## Chương II

---

### THẦY ĐỘI HẦU MỜI

---

**H**ôm sau, tôi bắt tay vào công việc. Tôi đi theo thầy đội hầu Thăng Bô để kiểm kê tài sản, bao gồm những vựa thóc, những vật dụng khác.

Nói cho đúng, tài sản này chỉ là vật nổi, mắt người nhìn thấy. Còn những vật chìm khác mà một quan trấn thủ, lại là thế tử chuẩn bị để về giữ ngôi chúa thật sự đã là chúa xứ Quảng Nam mà người ngoại quốc vẫn gọi nước Quảng Nam - rất giàu có với vàng nổi trên mặt đất với lâm thổ sản dồi dào. Làm sao biết hết được. Chỉ riêng một thứ ngà voi công kênh đất giá của dân thượng công hiến bày ra đầy ngổn ngang như đống xương vô định cũng đủ là một gia tài lớn rồi. Thầy đội hầu xem ra lanh lợi, linh hoạt, ăn nói khôn ngoan và cặp mắt sắc sảo gây cho tôi nhiều suy nghĩ. Đối với tôi, có lẽ thầy không có thiện cảm, nếu không nói là bất bình. Tuy vậy thầy vẫn tự kiềm chế làm ra vẻ tự nhiên của con người tự trọng khi vào chào chị Tống lần cuối, tôi thấy hừng hực một cái nhìn khó hiểu. Chị Tống đáp lại cái chào bằng một nụ cười dịu dàng rồi liền quay đi để dạy người nhà đưa tặng thầy mấy món đồ vật làm kỷ niệm. Tôi chia tay thầy ở sân trước bằng một vẻ ân cần và có phần nào ân hận như thể mình chịu trách nhiệm trong việc thầy phải ra đi vội vã. Thầy không nói gì, chỉ nhìn thanh kiếm tôi mang bên mình và bảo:

- Thanh kiếm của anh trông cũng đẹp mã. Anh dùng đã lâu chưa?
- Được vài năm, thầy ạ. Đây chỉ là loại kiếm thường.
- Tôi muốn coi được không?
- Được chứ! Thầy là bậc đàn anh mà.

- Tôi rút kiếm. Thằng Bó cầm, chém vào không khí nghe đánh vút. Tôi biết ngay đây là tay kiếm đáng gờm. Y nhăn nhó cười nửa miệng:

- Kiếm này mà chặt được đầu giặc thì tên giặc ấy hẳn phải thiếu xương cổ.

Không bằng lòng câu nói hàm ý xỏ xiên ấy, tôi đáp:

- Nó không phải bảo kiếm, nhưng cũng là kiếm tốt chứ.

- Anh cho là thế à?

- Tôi đã dùng nó hữu hiệu trong nhiều lần chạm trán địch.

- Thế thì những địch thủ ấy đã dùng kiếm của mấy lão thợ rèn trong các làng quê đấy.

- Thầy không nên nói như thế. Kiếm này là của thầy tôi truyền lại. Chặt được cả đầu những anh cứng cổ nhất.

Tôi quơ thanh kiếm qua một cây chuối, thân chuối bị tiện làm đôi, mũ chuối dấy và nhỏ giọt trên mặt lưỡi kiếm. Mấy người đứng quanh đấy trầm trồ khen ngợi - Thằng Bó không thèm ngó ai, cười gằn:

- Chặt chuối thì mấy mụ đàn bà dùng dao lở chỉ mạnh tay phăng qua một cái là đứt. Cần gì phải dùng kiếm của bậc hảo hán. Mà mũ chuối dính đầy thế kia thì sao gọi là kiếm. Đó là một loại dao anh thợ rèn tinh nghịch đánh thành lưỡi kiếm để đeo cho oai chơi.

- Bộ kiếm của thầy là thần kiếm chắc?

- Tôi không biết nó có là thần là thánh không. Nhưng nếu chạm lưỡi kiếm của anh, nó cũng biết cách làm cho quăn lưỡi.

Tôi không ngăn được sự tức giận:

- Anh giỏi thử tuốt ra xem

Thắng Bó lại cười gằn:

- Tôi chỉ sợ anh phải đi rèn kiếm mới tốn tiền vô ích.

- Thì cứ tuốt ra xem cần gì nói vòng vo.

- Đây là ta chỉ thử lưỡi kiếm cho biết thép tốt, xấu, chớ không phải đấu đá gì cả, phải không?

- Đồng ý.

Tôi hừ một tiếng, bước một bước thủ thế và rút kiếm huơ trước mặt. Tôi rất vững tay, tự tin, nhìn thẳng địch thủ. Thắng Bó đặt tay lên chuôi kiếm, nhìn vào mắt tôi, đôi mắt như muốn nuốt tôi trong cái nhìn sâu thẳm rồi bất ngờ hô một tiếng để tôi sẵn sàng nghinh tiếp. Chỉ một cái lướt qua của ánh chớp, tôi nghe cả cườm tay bị nhức. Tôi không kịp thấy Thắng Bó thọc gươm vào vỏ lúc nào cũng như khi y rút gươm ra. Nhìn lại thanh kiếm của tôi thì thật nó đã quần lưỡi, muốn đứt làm hai và cườm tay tôi còn tê tê, dù nội lực của tôi không phải tầm thường.

Thắng Bó không tỏ vẻ gì là cố gắng, thần sắc tự nhiên, lạnh lùng hỏi tôi:

- Sao? Anh bạn có cho là tôi nói tương không?

Tôi chưa biết trả lời thế nào thì cũng vừa lúc có tiếng người la hét rồi Ba Lé xuất hiện giữa hai chúng tôi. Ba Lé hỏn hển la lên:

- Bà lớn dạy phải ngừng tay ngay. Hai thầy không được đấu kiếm. Dừng ngay, chết mất mạng chớ có phải chơi đâu.

Tôi gượng cười, cố gắng nói một lời nào đó

- Không, chúng tôi chỉ xem kiếm có sắc không thôi.

Thắng Bồ phá ra cười:

- Bà không bảo dừng thì cũng phải dừng thôi. Kiếm của thầy đội mới đã thành thanh sắt vô dụng rồi.

Tôi biết Thắng Bồ muốn hạ nhục tôi trước đám gia nhân và thực sự, tôi đã bị hạ nhục. Mặt tôi lúc ấy chắc là xám ngắt, mạch máu hai bên thái dương như phát ra những tiếng lộp bộp vì máu chảy xiết quá sau khi bị đòn ép mạnh. Tuy nhiên tôi cũng còn đủ sáng suốt để nhận ra một điều Thắng Bồ mới phát biểu: tôi đã vinh thăng suất đội, thầy đội hầu mới, để thay đội hầu cũ. Như thế phải chăng y ngầm bảo mọi người:

- Võ nghệ như thế, khí giới như thế mà cũng đòi thay thế chức đội hầu mà lại thay thế cho tay kiếm sừng sỏ nhất.

Tôi muốn quảng thanh kiếm vô dụng, như không tiện vút vào đâu thì may thay, Ba Lé đã giật lấy rồi không biết muốn tôi thoát khỏi tình trạng ô nhục, ê chề hay để khôn khéo cứu vãn phần nào tình thân thiện giữa hai viên đội hầu cũ mới sắp chia tay nhau, anh ta thủ thế rồi quay kiếm một vòng. Tuy anh chỉ đùa, nhưng với lối múa kiếm ấy, anh không phải hạng tầm thường và qua đó, anh có học phái võ nào đó không phải người Việt hay Hoa.

Thắng Bồ vừa ra, tôi lui về thì bắt gặp một người lững thững đi tới. Người ấy lùn, vai to bè bè, bước đi chắc nịch mà nhẹ nhàng như bước đi của loài voi. Anh chừng ba mươi tuổi, da trắng mịn như da đàn bà xứ Đàng Ngoài. Anh cúi đầu thật thấp, gần như gập người lại, với dáng tự tin, tự trọng để chào tôi, khiến tôi lúng túng. Rõ ràng không phải cái chào của người Việt. Vì khi chào cung kính đến thế, người Việt có vẻ khúm núm, xu mị. Tôi cũng lễ phép chấp tay vái chào lại.

Ba Lé bảo nhỏ:

- Ông Ê Mông, vệ sĩ của quan trấn thủ và là thầy dạy võ Nhật ở dinh Chiêm, (Sau này, tôi biết ông là Hây gia Ê Mông, tức Bình Tả Vệ Môn ở

Nhật Bản dinh)

Chúng tôi cùng đi vào. Ông Ê Mông không nói gì. Tôi cũng không biết nói gì song chúng tôi có ngay với nhau thiện cảm ban đầu. Ba Lé liền thoảng:

- Thầy có biết không? Chuyện thử kiếm của thầy chưa chỉ đã từ hồi yêng hùng xuống hồi bi lụy rồi đó. Có người khóc vì lo cho thầy bị thương, thầy biết không?

- Con quý, để cho người ta yên.

Tôi vui vẻ đáp, song thêm ngạc nhiên vì tiếng thầy - à ra Thắng Bó nói đúng. Tôi thực thụ đã là suất đội. Để nhập cuộc với Ba Lé, tôi muốn biết tại sao có nước mắt xen vào câu chuyện tức khí nhất thời này.

- Thầy có nhớ cô Tuý Nguyệt con bà thông Phán ở chính dinh mới ăn cơm bữa trưa qua với thầy không? Nghe nói thầy bị ông đội hầu cũ đánh cho gãy kiếm, thương tật trầm trọng, cô ấy đang ngồi tằm trầu, vụt đứng lên, bỏ chạy ra nhà sau ngồi khóc. Khóc như mưa gió chứ không chỉ nhỏ đôi ba giọt lơ thơ đâu. Tội nghiệp, thầy nên đến mà an ủi người ta.

Tôi cười ngượng nghịu. Sao lại có chuyện lạ đó? Mà có lẽ có thật vì tôi thấy xa xa, có mấy phu nhân đang tùm tùm bàn chuyện và chỉ trỏ phía sau nhà.

Khi chúng tôi về tới nhà ngang, tôi cúi chào ông Ê Mông thì cũng vừa lúc chị Tổng xuất hiện. Thấy tôi bình yên, chị đổi vẻ lo âu sang mừng rỡ. Chị thân mật cúi chào đáp lễ ông Ê Mông và lại gần chúng tôi:

- Ông Ê Mông à, đây là người con nuôi của cha tôi, hiện đang quyền chức suất đội - à, ra tôi chưa được thực thụ, rõ khôì hài - ở đây, thay cho thầy đội hầu cũ. Hai ông sẽ là bạn thân của nhau đấy. Ông Ê Mông, ông giúp cho cậu em tôi học thuần thực môn võ nghệ nghe. Tôi sẽ không quên ơn ông đâu...

Ê Mông dạ một tiếng như hô lính và lại cúi đầu chào cung kính rồi rút lui.

## Chương III

### CHỊ TỔNG VÀ TÂM SỰ THÂM KÍN



Tôi được chị Tổng cho người gọi gấp. Tôi đến nhà ngang nơi chị đang trò chuyện với bà Thụy Kha. Tôi chào. Chị Tổng chỉ một cái ghế cho tôi ngồi. Tôi kéo ghế lùi một tí để tỏ sự cung kính, chị Tổng nói:

- Cậu đã lớn rồi. Bây giờ lập gia đình thì cũng hơi muộn đấy. Lốp tuổi cậu, có người đã có mấy mặt con cậu ạ. Tiện đây có bà Thụy Kha vợ quan ở ty Xá sai là chị con dì tôi mà cũng có họ hàng với bà thông phán họ Lê, mẹ cô Túy Nguyệt. Tôi thấy bà thông phán có biệt nhân với cậu mà cô Túy Nguyệt cũng không đến nổi dửng dưng nên tôi hỏi ý bà Thụy, nhờ bà mai mối cho. Bà Thụy bằng lòng đấy. Cậu thấy thế nào?

Túy Nguyệt quả tình cũng dễ coi, có thể nói là xinh xắn. Nhất là ở cái xứ Quảng Nam chưa có chiều sâu lịch sử này, đàn bà, con gái phần lớn ít chú ý việc tô điểm nhan sắc thì nàng cũng là một bông hoa. Ác thay! Mỗi lúc tôi đang ngắm cô nàng thì chị Tổng lại xuất hiện một cách bất ngờ và lập tức tôi chẳng còn thấy người thiếu nữ - còn trẻ măng, chưa chồng con - bên cạnh một thiếu phụ đã ba con. Ánh sáng của chị rực rỡ làm lóa mắt. Tôi chưa có ý kiến gì, cứ nghĩ là càng kéo dài càng hay. Nhưng bây giờ tôi đứng trước một việc gần đã được xếp định: chị Tổng tự ý tìm người mai mối, người mai mối đã bằng lòng và mẹ con bà thông phán sắp ra đi. Muốn gặp gỡ lại, không phải chuyện một ngày, một buổi.

Chị Tổng, giọng buồn rầu tiếp:

- Chị em bây giờ chẳng mấy ai. Bệnh quan lớn lại mỗi ngày một trầm trọng. Việc coi trong, ngó ngoài chỉ trông cậy vào cậu để chị rảnh tay lo chạy chữa cho quan lớn. Cậu có vợ, vợ cậu về đây, chị em có nhau cho chị

đỡ cô quạnh. Chứ cậu mà không lấy vợ thì lại như con chim chẳng biết bay nhảy thế nào.

Tôi thấy chị nói tha thiết, không cảm lòng được. Bà Thụy Kha bảo:

- Tôi thấy bà lớn thương yêu, lo lắng cho cậu như thế, thật chí tình, đến chị em ruột chưa chắc đã hơn. Còn về phần Tuý Nguyệt, tôi xem tình ý nó đối với cậu cũng có phần nặng rồi đó. Đám này không lo cho xong, sau này cậu sẽ tiếc lắm.

Bà nghiêng tai tôi, nói nhỏ nhưng cũng cốt cho chị Tổng nghe:

- Tôi thấy cậu. Tôi cũng thương như con tôi. Chính ông nhà tôi cũng bảo tôi kiếm cho cậu một chỗ xứng đôi, vừa lứa. Chẳng có đám nào khá hơn đâu, cậu ạ. Mà thật tình, người ta gả cho cậu là cũng còn nhờ cái bóng mát quan lớn nhà che cho. Cậu nên nhân cơ hội quan lớn còn sức khoẻ, nhận lời đi thì bước đường tương lai thanh thản hơn là khi đã muộn màng.

Tôi yên lặng cúi đầu. Hai bà cùng hiểu tôi đã bằng lòng. Các bà đâu có nghĩ tôi bằng lòng chỉ vì điều kiện rất may mắn: lấy Tuý Nguyệt làm vợ tôi sẽ ở với chị Tổng và tôi sẽ có cơ hội gần gũi chị một cách hợp lý và lâu dài.

Khi bà Thụy Kha đi ra, chị ứa nước mắt bảo tôi:

- Cậu có biết hôm nọ, một võ sĩ thiếu lâm tự viết đoán bệnh viết cho chị điều gì không? Chắc cậu không đoán ra đâu. Ông ta nói nếu chị không lo ngay từ bây giờ thì sẽ có việc xảy ra nội trong năm nay thôi. Chị buồn lắm. Mà biểu lo thì lo những gì! Chị đã đi cầu đảo khắp các đền đài. Chùa nào, miếu nào, chị cũng đều thân hành tới để kêu, để vái. Cả mấy ông cố đạo ngoại quốc, chị cũng nhờ giúp đỡ; thầy thuốc có tiếng dù người Tàu, Nhật, Bồ, Hoà Lan chị cũng đều cậy người đến mời. Có món ăn bổ nào, chị cũng mua cho kỳ được. Chị nghĩ quan lớn chỉ còn thiếu có gan trời là chưa đựng tới thôi. Nhưng khí sắc quan lớn thì mỗi ngày một suy kém. Cậu có thấy không?



- Có. Tôi có thấy.
- Cậu có nghe người ta nói gì không? Cứ nói thật với chị đi.
- Tôi mới về mấy ngày, chưa quen biết ai cả.
- Tôi đoán người ta xào xáo nhiều lắm.

Chị ứa nước mắt, vuốt lại mái tóc nhìn tôi một cách trù mến như thể chỉ còn tôi là người chị thổ lộ được tâm tình

- Mọi người đều xét đoán sai lầm về chị. Chị rất đau khổ. Nhưng chẳng lẽ chị đi phân trần với ai? Thôi thì có trời Phật biết cho chị. Cả ở chính dinh, nơi phủ chúa cũng không thiếu những miệng lưỡi dông dài. Cậu thừa biết quan lớn mà rủi ro có mệnh hệ nào thì đời chị chấm dứt. Vì con vua cháu chúa đâu phải ít tham vọng. Sau khi chúa thượng mất, chắc chắn ngôi tôn không vào tay con chị được.

Chị gằn như nức nở:

- Quan lớn thì ngày một suy nhược, chị không thể vừa coi trong, ngó ngoài vừa lo chạy chữa thuốc thang. Đã thế cậu Cả lại chậm hiểu mà ham chơi, chẳng thiết học hành gì, suốt ngày chỉ đánh đu với bọn mò cua, bắt ốc la rầy không nổi chẳng còn thể thống con vua, cháu chúa gì. Cậu ở đây giúp chị, lo cho cháu học hành, quản trị trong ngoài, chớ không, chắc chị sẽ ngã gục lúc nào không biết!

Tôi không biết nói gì thêm, chỉ nhắc là nhân ông Đào về thăm chính dinh, chị nên thay quan lớn đi đưa để tiện thể ghé chùa Non nước cầu đảo Phật bà và Lôi Phi phu nhân. Chị đồng ý.

Buổi tối, đêm không trăng sao, tôi đi quanh một vòng xem động tĩnh. Đây chỉ là việc làm chiếu lệ. Nơi đây, không bao giờ có ai tới lui trong giờ này. Nhà quan trấn thủ ở cũng là nhà các tiền nhân nên có cương vị một cái miếu. Nhà gồm năm gian, hai chái, tường bằng đá lấy ở núi Non nước. Mái

lợp tranh săng dày, chống mưa bão rất tốt. Nền không bằng đất, bằng gạch mà bằng toàn ván gỗ, cách mặt đất hơn một thước mộc, đánh bóng sáng ngời. Kèo cột chạm trổ tinh vi đã lên nước đen bóng. Trong nhà, ba gian giữa thờ các bậc tiền bối danh vọng khắp nước, hai gian kế thờ những người ít quan trọng. Ở giữa nhà đặt hai bộ ván bằng gỗ trước hai bàn thờ phụ dành cho các vị khách người trong tôn tộc Nguyễn Phước. Hai chái là phòng của vợ chồng trần thủ. Chái dưới dành cho vợ và các con, chái trên cho người chồng. Để vợ chồng đi lại với nhau và theo truyền thống, đàn bà ít khi bước qua bàn thờ gia tiên - cũ kính nguyệt, cho là dơ bẩn - Người ta tạo sau dãy bàn thờ một hành lang dài, thông suốt.

Trong cảnh vắng vẻ, chỉ nghe tiếng gió ào ào qua lá cây, tiếng mõ, tiếng trống cầm canh từ vọng gác dội lại, tôi chợt nghe có tiếng rón rén rồi Ba Lé hiện ra. Tại đây, ngoài tôi chỉ có Ba Lé và Lê Sách - người phụ tá cũng là người bạn thân tôi mới quen - có thể đi lại giám sát lúc đêm hôm khuya khoắc. Ba Lé không nói gì, nắm tay tôi dắt đi như dắt đứa con nít. Tôi chưa kịp có phản ứng thì đã đến trước một bức phen lụa (gỗ rất mỏng), y chỉ cho tôi nơi bị một ăn thành một lỗ hồng khá lớn đủ cho một con mắt tinh ma nhìn vào. Ba Lé cầm ngón tay tôi trở vào một cái lỗ. Tôi liền đặt con mắt bên mặt vào chỗ đó. Trong buồng có ánh sáng chập chờn, tôi chưa thấy gì. Một lát sau, khi định tĩnh, mới phân biệt rõ, khá rõ, một thân hình đàn bà lỏa lồ, trong trắng như ánh trăng, uyển chuyển như cành mai, ngồi tựa tay vào chiếc gối xếp, đang từ tốn đưa món ăn, thức uống cho một cái đầu rũ rượi đặt trên vế nàng. Tôi biết ngay đó là chị Tống và quan trần thủ - Tôi vẫn biết chị Tống rất đẹp, đẹp lạnh người nhưng không ngờ trong tư thế này, trong ánh sáng chập chờn và khung cảnh toàn nhung lụa lung linh, óng ánh này chị có thể đẹp nả nùng đến thế! Đẹp làm rợn hết da thịt, lòng bàn chân và toàn bộ chân tóc tôi. Tôi có cảm giác cả người mất hết cảm giác. Trống ngực đánh dồn dập, đầu gối rưng rùi. Tôi phải cố gắng kéo Ba Lé ra bên ngoài khi lương tâm chợt thức tỉnh.

Trong bóng tối thoáng gió, tôi lặng đi một lúc, không mở miệng được. Mãi tôi mới nói:

- Chuyện vợ chồng người ta không nên nhìn trộm.

Ba Lé thủ thỉ:

- Thầy coi: con ba đưa rồi mà ngực còn tròn vo. Mụ nhà tôi mới hai đứa mà lũ nhỏ cứ kéo vú ra sau bú như kéo trái mướp.

Ba Lé bắt đầu nói nhảm. Nông dân một số anh ăn nói tự do, dùng những danh từ vào việc hành lạc giản dị như điếm các thức ăn, đồ dùng, không thèm dò xem người nghe có phật ý không. Một nông dân có học ít nhiều, đã hầu hạ nhà quan khá lâu như Ba Lé càng không bỏ được thói tật ấy.

Tôi không để cho óc tưởng tượng của Ba Lé đi xa, chặn lại:

- Thôi, đi ngủ đi!

- Nhưng thầy phải đãi tôi một lá thuốc ngon. Thầy hứa rồi mà.

- Ta đi uống chén rượu. Có mấy chai rượu hiệu Phước Xương ở Hội An mới biểu, ngon lắm.

Tôi dẫn Ba Lé về, trên đường tiện tay hái mấy trái ổi, trái khế. Ba Lé cũng tìm được mấy con cá khô, mực khô... Chúng tôi tổ chức bữa rượu xoàng xĩnh dưới ánh đèn tù mù. Tôi muốn say, thật say để quên hết cái cảnh chập chờn không rõ mơ hay thật, nhưng tôi không bằng quan như Ba Lé chỉ nhìn sự việc để phê phán mà thật sự đang tham dự bằng cả tâm tư, tình cảm. Ba Lé ngạc nhiên hỏi:

- Tôi không ngờ thầy cũng có tư lượng cao đến thế.

Lé uống thi với tôi và khi có chén, lè nhè kể chuyện này, chuyện nọ đã xảy ra. Về phần Thắng Bó, Lé cho không phải tự nhiên vô cơ anh ta rời nhiệm sở. Có một điều gì đó đáng ngờ. Lé nhìn thẳng vào tôi, càng nhìn

chùng nào, hai con người như còng đi tìm nhau, sát lại với nhau một cách đáng sợ trong ánh sáng nhập nhòa:

- Thầy à! Tôi không hiểu đàn bà họ là người hay ma quỷ mà anh nào ngó vào là như hùm sa bầy.

Rồi uống cạn một chén đầy như đê tự thưởng:

- Còn các ông con vua, cháu chúa! Chà! Họ giống nhau hết. Rúra! Rúra!

Với chất nông dân thô thiển biểu lộ cực độ; anh dùng ngón tay làm dấu cho tôi hiểu Rúra! Rúra! Là thế nào.

Tôi chỉ nhích mép, không đủ sức để cười.

Vừa lúc ấy, Lê Sách sịch đến. Anh bảo đi luyện kiếm vè, nhân thấy ánh đèn, đoán chúng tôi còn thức nên lại chơi. Lê Sách là một tay có cơ mưu quyền biến, trung thực. Anh cũng là tay kiếm xuất sắc trong những anh em đang học võ với mấy thầy Nhật ở Chiêm doanh. Công việc dạy dỗ chính có ông Ê Mông, ông Ki Cô (Ký Cô) và ông Xư Kê (Asami Yasukê - Thiên kiến bát trợ). Cả ba ông đều mến Lê Sách. Việc rèn cho được một bảo kiếm thật thiên nan, vạn nan, không phải quá giản dị như trò chơi của mấy ông thợ rèn ta. Ai muốn có kiếm phải tự mình luyện lấy, phải nhồi thanh kiếm hàng trăm, hàng ngàn lần trong ngọn lửa rực rỡ cho đến bao giờ thành thứ thép dẻo nhẹ, chém sắt dễ dàng mới thôi. Còn việc đánh kiếm thì thật công phu. Tôi cũng là một tay kiếm không tầm thường, thế mà đến cửa này tôi phải tập luyện lại từ đầu.

Lê Sách tự rót rượu ra chén, uống từng hớp lớn. Anh phụ tá cho tôi công việc quản trị tài hoá của gia đình quan trấn thủ nên hay liên lạc giữa Chiêm doanh và Hội An. Nhờ có anh mà tôi biết khá rõ công việc làm ăn của người ngoại quốc ở thành phố ấy. Tôi hỏi Lê Sách:

- Này anh Sách! Tôi thấy anh rất có khiếu võ nghệ, có tài kiếm thuật lại giỏi chữ nghĩa. Anh sẽ là một quân nhân xuất sắc đấy. Sao anh không

tìm hướng khác mà lại ần náu nơi này để sống cuộc đời không hợp tí nào với anh?

Lê Sách nhắm đôi mắt lại rồi mới he hé dòm tôi một cách hóm hình và bảo:

- Anh Hải Bằng, anh cũng biết Xứ Đàng Trong là của ai rồi chứ! Tất cả thanh niên từ mười tám tuổi tới sáu mươi tuổi đều ở trong quân ngũ. Tất cả thợ rèn, thợ mộc, thợ nề, thợ tiện cũng đều là lính. Vậy mà có điều lạ lùng này anh thừa rõ, ai cũng thừa rõ cả...

- Điều gì thế anh?

- Là các chức quan lớn trong ngạch võ: cai đội, cai cơ, chương cơ, chương dinh tốt tuốt đều ở trong tay người Thanh Nghệ, nói đúng ra là người Thanh Hoá. Thanh Hoá cũng chưa đủ, phải là người huyện Tống Sơn mới leo lên đó được.

- À! À!

- Còn hạng bách tính họ Phạm, họ Lê, họ Trần, họ Dương như anh, như tôi làm đến chức đội trưởng là tuyệt đỉnh rồi. Anh có đi trọn đường đời trong dinh quan lớn cũng đến chỗ đó là hết. Thế thì tôi ra trận làm gì cho mệt. Ở đây chơi với Ba Lé có vui hơn không?

Tất cả chúng tôi phá ra cười nhưng chắc không ai không ngậm ngùi nghĩ tới thân phận mình, những bạn bè mình... Điều Lê Sách nói có lẽ hợp với suy nghĩ riêng của tôi từ lâu mà tôi tự dối, không muốn thổ lộ cùng ai. Lê Sách bỗng nhìn tôi và dí dỏm:

- Anh là con nuôi quan cai cơ, ông ấy gốc Thanh Hoá lại đúng vọng tộc họ Tống, biết đâu số phận lại chẳng khá hơn bọn này? Thế sao anh không lên ngựa, múa kiếm cho hả cuộc đời? Rồi cũng cai đội, cai cơ có thua gì ai? Sao cũng tìm tới chôn an nhàn này làm gì?

Chúng tôi lại cười ha hả, uống đến say mềm rồi chia tay.

Tôi ngủ vùi một lúc, bỗng giật mình thức dậy. Tinh thần tỉnh táo lạ thường. Tôi biết tôi đang muốn làm gì. Tôi nhất định không làm điều ấy. Xấu xa, hèn hạ không xứng với bậc trượng phu. Nhưng vừa tự nguyện rửa mình, tôi vẫn cứ đi tới, tới đúng chỗ có tám phen lụa, chỗ một găm vừa đủ cho một con mắt tò mò đặt vào. Dưới ánh sáng lù mù, vợ chồng trần thủ vẫn ở trong tình trạng thiên nhiên và hơi lạ là như đang xô đẩy nhau. Hình như họ cũng mới vừa thức giấc vì tôi nghe tiếng ngáp và người chồng lấy tay khêu cao sợi bắc trong đĩa dầu. Tôi đoán ông muốn thấy rõ hơn hình dung của vợ để tăng thêm thêm muốn. Trong phòng, tuy cảnh diễn ra lặng lẽ nhưng không phải bất động. Tại sao có tình trạng này. Hễ ông chồng tới thì bà vợ đẩy ông sang bên một cách âu yếm nhưng quyết liệt. Người chồng vùng vẫy thoát khỏi sự kiềm chế của vợ. Người vợ vẫn nhẫn nại né tránh. Lát sau, tôi nghe có tiếng van vi:

- ĐỪNG ANH! ĐỪNG ANH! Anh nên thương anh, thương em, thương con. Việc gì anh phải tự đày đọa như thế? Anh còn trẻ, đời chúng ta còn dài, tình chăn gối còn đến bạc đầu. Đâu phải chỉ là chuyện một ngày, một bữa. Ba đứa con chúng ta còn thơ dại cả. Anh phải gắng sống, sống cho lâu để nuôi nấng, dạy dỗ chúng chứ! - Giọng nói bà vợ nghẹn ngào:

- Anh mà lỡ có thể nào thì tương lai anh, tương lai con sẽ ra sao anh cũng biết rồi. Các chú em của anh đâu phải là thuần lương hết cả đâu. Họ sẽ diệt nhau để tranh giành địa vị. Vì cái ngôi cao, họ sẽ không từ bỏ sự hèn nhát, tàn bạo nào đâu. Mẹ con em đến lúc ấy cũng không còn đất dung thân chứ đừng nói đến hai chữ bình an.

Bấy giờ xem chừng trần thủ đã thấm mệt vì cuộc va chạm không cân sức. Người vợ bỗng hẫng ông lên, vuốt ve lưng ông, tựa đầu ông vào vai, âu yếm dỗ:

- Anh mệt lắm rồi! Hơi thở dồn dập rồi. Anh nên gắng ngủ đi để cho em ngủ yên một lát, lấy sức sáng mai em phải đi chùa Non Nước cầu cúng,

van vái cho anh. Lạy trời Phật, thần linh độ trì cho chồng tôi khoẻ mạnh. Anh đừng tự làm khổ thân anh, khổ thân em.

Trần thủ có vẻ ngoan ngoãn cầm chai rượu gần đầy tu một hơi dài, gồi đầu trên vai vợ, một tay choàng lên cái cổ trắng ngần của nàng, một tay đặt trên ngực nàng, không còn có gì để nhìn nữa, tôi định quay đi... Tôi làm. Cuộc chiến chưa chấm dứt vì người đàn ông đã hồi sức sau một lúc nghỉ ngơi lại vùng dậy và tái diễn. Tôi không thấy chút động lòng vì dục vọng dễ trào dâng trong hoàn cảnh khêu gợi này mà chỉ thấy động lòng vì một mối từ tâm. Tôi thấy bây giờ trần thủ chỉ còn là con thú bị sa bẫy cố vùng vẫy để tự kết liễu đời mình. Đúng hơn, ông là con thiêu thân trần trụi đã rơi hẳn vào đĩa dầu còn cố ngoi dậy tìm lạc thú một cách vô vọng bằng cách uống cho ngây ngất chất dầu độc hại. Không có tấn thảm kịch nào đáng thương tâm hơn. Và chị Tống xinh đẹp hơn bao giờ vừa như nàng tiên giơ bàn tay độ thế vừa như một loài hồ ly ma quái đang dìu dắt người tình lún sâu thêm vào vực thẳm khoái lạc.

Tôi đi ra. Nghe một tiếng thở dài ảo não. Không rõ là tiếng gió, tiếng của tôi hay của người nào.\

## Chương IV

---

# ĐÀO TƯỚNG CÔNG VÀ NHỮNG CẨM NANG

---

**C**húng tôi đi chùa Non Nước (Ngũ Hành Sơn) bằng một đoàn Hồng thuyền và Ô thuyền. Những thuyền sơn đỏ rực hoặc đen nhánh với mỗi chiếc năm, sáu chục thủy quân mặc quân phục đỏ, nón gõ nhỏ, gù nhọn, cũng sơn đỏ, rậm rạp đưa chèo nhịp nhàng theo hiệu lệnh một võ quan ngồi ở mũi thuyền. Họ cùng đứng chèo, cùng dậm ván, cùng hò khoan đẩy thuyền thoăn thoắt tiến lên lúc hàng hai, hàng tư hùng dũng. Ở thuyền chỉ huy nơi các thượng khách và chị Tổng ngồi, có khoang riêng bằng gỗ khá rộng, tô điểm màu sắc dịu dàng, trái chiếu hoa, cạp điều. Các đồ dùng để pha trà, hút thuốc đều là sứ Tàu, hoặc công trình mỹ thuật tinh vi cẩn xà cừ bóng loáng. Gác xếp dành cho các hành khách đều bọc gấm nhiều màu. Quanh khoang thuyền đặt các loại binh khí để tôn vẻ uy nghiêm. Thuyền này khác với các thuyền chiến là ở mũi có hình cái con vật không ra Lân, không ra rồng và nơi lái có một cái đuôi với vẩy bạc nhấp nháy ánh sáng. Một đài chỉ huy đặt giữa khoang và lái do một võ quan chỉ huy bằng trống và cờ lệnh. Võ quan này cũng sẽ dùng pháo thăng thiên báo hiệu vào ban đêm khi gặp khó khăn rắc rối.

Các bà lớn ngồi chuyện vãn với nhau ở cuối khoang gần bánh lái, nơi cách biệt với chỗ ngồi của nam phái bởi một tấm ván màu sắc dịu mắt.

Tôi đang ngồi bên ngoài khoang thì quan nội tán gọi tôi lại gần, cho phép được ngồi gần và báo ban vài điều. Khi nghe tôi trình là đang học Kinh Dịch, môn học mà mọi người đều cho là sở đắc tới chỗ uyên thâm



nhất (người tự cho là học trò Không minh và là tác giả bài văn "Ngoạ Long Cương" nổi tiếng), ông bảo tôi:

- Học Dịch rất hay. Nhưng Dịch là môn triết lý cao xa. Vì thế chỉ nên học để biết, hướng dẫn bổ túc cho các môn học khác. Còn như để bói toán thì chú tự xét mình có thể bỏ ra nhiều chục năm để miệt mài nghiên cứu không?

Chưa thấy tôi nói gì, ông tiếp:

- Không chỉ nghiên cứu, chú có tự thấy trước khi học môn này, mình đã có sẵn một năng khiếu đặc biệt để cảm thông trời đất, tiên liệu không quá sai một vài việc bất ngờ xảy ra không?

- Thưa, tôi không có năng khiếu đó.

- Tôi thấy hàng trăm người học môn triết lý cao xa này đều không tìm thấy cái lẽ thâm sâu là để ứng dụng vào chính trị, đạo đức mà để ứng dụng vào thần linh, bói toán, tuy bói toán vẫn là cái lẽ cảm ứng giữa trời với người. Dịch không phải "vi tiểu nhưn muru" mà dành cho người có trình độ, học thức cao để lo việc nước. Triết lý mà vào tay người không có trình độ thì phá hoại hết đời sống tinh thần có khi cả đời sống xã hội và kinh tế.

- Thưa nội tán, vì quan lớn sắp đi xa, không mấy hy vọng được hầu hạ lần nữa nên xin quan lớn giúp cho tôi một lời chung thâm đặng ứng phó với đời.

Quan nội tán bảo:

- Sắc diện anh rất lạ. Tôi chưa hiểu rõ. Tôi có biết qua thuật xem tướng. Máy ngày trước, mới thấy anh, tôi nghĩ anh đang rất thanh thản. Nhưng hôm nay, anh đang như bị ốm, như có khí khác làm chuyển động đến gốc rễ, tâm tư, tình cảm. Mà cái khí đó xem chừng ảnh hưởng rất sâu đậm đời anh đấy.

Ông bảo tôi quay lưng lại, xem qua và tiếp:

- Tướng anh vào loại trung bình, không có gì đặc biệt. Nghĩa là không quan cao, lộc cả. Cũng không chết bất đắc kỳ tử, không có bệnh nan y.

Đột nhiên mắt ông sáng lên, có vẻ ngạc nhiên và nói như tự nói với chính mình:

- Mà lạ, anh có ản quý tướng. Nhưng tại sao người trung bình như anh lại có lúc như vươn tới đỉnh cao, vượt hẳn cương vị của mình; Anh không có quan cao lộc cả mà sao còn hơn quan cao lộc cả? Anh được quý hơn phò trợ, mà quý hơn đây lại là hạng phi thường. Thế sao anh lại không có địa vị cao sang? Tôi thật chưa hiểu. Để lúc nào các khí lạ trên mặt bớt đi mới có thể xem kỹ được.

- Bẩm quan lớn, tôi tự xét mình không có tài lớn, không nhiều tham vọng, lại ở trong thế bách tính không được dự triều chính, làm sao lại có tướng lạ. Chắc quan lớn quá thương mà dạy để tôi tự an ủi thôi.

- Chú xem tôi là hạng người thế nào mà phải ma mị chú như thế. Tôi thấy tướng lạ thì nói tướng lạ. Mà cái tướng của chú, tôi từ xứ Đàng Ngoài vào xứ Đàng Trong, từ hồi làm anh học sinh xuất sắc không được đi thi, bỏ vào làm tay giữ trâu rồi lên đến trụ cột triều đình, đã từng xem tướng cho hàng vạn người, cũng chưa thấy ai có tướng lạ như chú. Đó là điều tôi ngạc nhiên đấy.

Hầu chuyện quan nội tán, tôi say sưa quên mất phải ghé qua Hội An đón bà Sataro (Hoàng Mộc Tông Thái Lan), con gái chúa Sãi, em quan trấn thủ cùng đi. Bà này được chúa gả cho người Nhật để mua bạc nén và nhất là binh khí như đại đao, kiếm nước thép tốt nhất thiên hạ. Thành ra mấy con công mà dân Nhật quý như vàng nhốt trong mấy cái giỏ lớn để đem tặng cũng không trao cho ông bang trưởng chồng bà công nữ được. Tôi đành lặng thinh, định sẽ xin lỗi chị Tống khi tới Non Nước.

Núi Non Nước trong nắng sớm với cây cối xanh tươi, với đá ngũ sắc long lanh như thêu hoa, dệt gấm, có sông đào chảy bên cạnh bồi cảnh núi Sơn Trà hùng vĩ sừng sững trước đại dương là cảnh để làm mê hoặc các thiện nam, tín nữ và du khách.

Chúng tôi phải khó nhọc lắm mới leo lên được lưng chừng núi. Vì từ đất bằng lên tới đỉnh Tam Thai; núi có hang động danh tiếng chỉ có những bậc cấp bằng đá lởm chởm. Nhiều viên đá lung lay làm các bà, các cô hết hồn. Các thị nữ của chị Tống, kẻ mang quạt lông, người mang tráp trầu cau phải nhiều lúc luống cuống, lo cho mình chưa đủ làm sao giúp cho chủ được. Lên tới ngọn núi thì người nào cũng mệt ngất, phải ngồi lại hồi lâu. Nhà chùa đã có người mang bình nước cùng các thứ hoa quả để các thượng khách giải khát. Cảnh trí đẹp để nhìn bao quát biển cả, sông nước, thôn xóm trong cơn gió hiu mát làm mọi người lấy sức lại dễ dàng.

Chúng tôi chia làm hai tốp. Quan nội tán vì chưa biết hang động Tam Thai nên một số quan lại, lính tráng theo hầu đưa ông đến tham quan. Còn các bà và tôi hộ vệ chị Tống vào chùa rồi đi đến động Chiêm Thành. Trên đường đi, có nhiều con khỉ đu từ cành này sang cành khác để theo xem chúng tôi, có lẽ vì chúng thấy các bà ăn mặc sang trọng dù đây chỉ là áo quần sắc màu giản dị, thích hợp cho việc cúng bái. Những con khỉ làm gãy cành khô lộp bộp, đánh đu, chuyên cành làm náo động cả một vùng núi. Có con táo tợn lượn ngay trên đầu các bà, động tới những món trang sức, khiến các bà rú lên rồi cười như nắc nẻ. Lũ khỉ ở đây không biết sợ ai hết vì không ai dám bắn giết chúng; có người còn mang cả những con khỉ nơi khác đến để làm công đức. Chị Tống, trong một lúc vô ý vấp phải hòn đá lớn, chưa kịp lấy lại thăng bằng đã bị một con khỉ má và đít đỏ au, lông đầu trắng như ông lão, nhảy phóc đến, móc một chân trên cành, thòng đầu và tay xuống giật cây quạt chị cầm nơi tay. Đó là cái quạt ngà tuyệt đẹp của ông em rể người Nhật - Hoàng Mộc Tông Thái Lan - tặng. Chị sững sờ thét lên. Rồi không hiểu vì tiếc của hay quá sợ hãi nên choáng váng suýt ngã. Tôi kịp thời dang hai tay - như thể được một sức mạnh bí mật tính toán - đúng lúc chị ngã vào vòng tay khao khát đến tuyệt vọng của tôi. Tôi cảm

giác một cái gì thật êm ái nhờ toàn bằng tất cả nhưng tơ có sinh khí làm dịu hết giác quan, môn man đến các só thịt và hơi thở. Tôi mang cái tai nạn dịu dàng phủ gấm vóc ấy đặt lên một tảng đá rồi rút cây quạt giắt ở thắt lưng ra quạt lấy, quạt đẽ. Cả đám đàn bà - có cả Tuý Nguyệt - cùng đổ đến đẽ hỗ trợ, rồi cả đám quạt thi nhau phe phẩy như đang múa quạt, trông rất buồn cười. Chị Tống tỉnh hẳn lúc con khỉ đầu bạc tưởng đã chạy trốn, bây giờ trở lại. Và kỳ quái chưa! Nó còn ngoạm cây quạt nơi miệng, một tay nắm trái bưởi đèo cuống lá mới hái trộm ném xuống cạnh chị Tống khiến mọi người cười ồ lên một tiếng cùng nhìn xem khi còn giở trò gì ra nữa. Con khỉ không vội vàng, chuyền lên một cái cành cao, ngồi yên vị, xoè quạt một cách khó khăn khiến chị Tống lo hãi kêu lên

- Nó làm nát cây quạt rồi.

Con khỉ không mở quạt ra hết, nhưng cũng đã đẽ nó yên trí là làm đúng phép tắc người dùng và bắt đầu phe phẩy. Chị Tống hơi gắt giọng:

- Cậu lấy lại cây quạt cho tôi. Cây quạt ấy quý lắm, đừng đẽ nó mang đi.

Con khỉ ngồi trên cao ngấm chúng tôi. Tôi biết nếu bọn lính lao lên nó sẽ vọt sang cây khác, rồi sẽ mất hút trong đám cây cối sum suê kia, không thể nào đuổi kịp. Chỉ còn cách giả vờ không chú ý rồi dùng súng bắn một phát cho chết tươi, nó mới rời cây quạt ra. Nhưng giết một sinh vật nơi thiên lâm là một điều cấm kỵ mà cũng sẽ gây nhiều mối lo sợ, hoang mang cho các thiện nam, tín nữ này. Và chẵng, có nên nói thêm là tôi rất hàm ân con khỉ bạc đầu. Vì không nhờ người bạn ngu ngơ, vô tri đó, làm sao tôi được cái diễm phúc vô song ngàn năm một thuở ôm người ngọc vào lòng bàn tay, cánh tay, lồng ngực. Bả vai của tôi còn nóng hổi da thịt chị, mũi tôi còn phảng phất hơi thở thơm nồng, tâm hồn tôi còn mê lịm trong giấc viễn mơ đạt được bất ngờ cũng chỉ vì con khỉ đõ đít này. Đột nhiên khi dẫn quân lính đi vây các gốc cây tôi cũng lại nghe thêm: nó không phải vô tri đâu! Rõ ràng, nó là con khỉ đực. Rất có thể nó cũng là “nòi tình” cảm nhan sắc của

tuyệt thế giai nhân nên bày những "trò khi" một cách trăng tráo ra đây thôi. Giết nó thật như giết một tình địch không tự vệ. Nhưng biết làm thế nào?

Tôi đã đi đến đoạn cuối của cuộc bao vây và sắp phạm tội sát nhân thì đột nhiên một chú tiểu xuất hiện. Thấy tôi đang chuẩn bị để nổ súng, chú hỏi:

- Thầy định bắn con khi à?

- Phải.

- Tại sao?

- Nó giật cái quạt của bà trần thủ, đang phe phẩy kia kìa!

- Thầy không nên phạm luật sát sinh ở trong chùa. Và chẳng, muốn lấy lại quạt, thầy chỉ nên dùng chước mà đừng dùng sức.

- Chà! Chú này cũng có óc quân sự ghê! Thế muốn dùng chước thì thế nào?

- Ở đây, nhiều người cũng hay mất cái này, cái nọ luôn. Khi giỏi bắt chước, nên các vị cứ quạt hăng lên rồi cùng vắt quạt đi.

Quả nhiên, con khi dứt đờ cũng ra tay quạt rồi cũng vắt luôn quạt và tôi đã sẵn sàng chụp lấy khiến quạt không bị xây xát chút nào. Chị Tống đón cây quạt ra vẻ triu mến và cùng các bà vào hang động Chiêm Thành. Nơi đây, có thờ Lôi Phi phu nhân, một hình thức thờ đức Quan Âm như người Việt để bảo hộ sinh linh hoạt động trên bề cả, cứu khổ, cứu nạn cho những người bệnh hoạn, thập tử nhất sinh.

Nhưng chị Tống không cần biết đó là Quan Âm hay ai. Chị chỉ cần biết bà Lôi không phải người Việt. Bà thuộc về một dân tộc có nhiều bí mật, có mê tín cực đoan, nơi tràn ngập những bóng ma Lôi, ma Chăm, ma Lạc dễ gây những huyền tượng kỳ bí rất thích hợp cho một tâm hồn đau khổ

đang cầu cứu một thần linh. Tôi thấy chị quỳ rất lâu và khấn vái những gì chỉ có hai người đàn bà biết với nhau, bà kia là chúa của một vùng đất đã bại trận, đã mất và bà này thực sự là chúa thắng trận đang từng bước thăng hoa. Có thể chị mong người đàn bà có linh hồn bất diệt, phép lạ cứu giúp chị mà biết đâu chị không kêu gọi bà thần linh ấy dẹp bỏ oán thù đối với gia đình chị, buông tha cho chồng chị. Làm sao biết được cuộc độc thoại mà đối thoại diễn ra đây không khí bí ẩn, linh thiêng và nghịch lý này!

Tôi lặng lẽ lui ra ngoài để hai người đàn bà âm thầm thông cảm nhau trong hương trầm ngào ngạt. Ở sau một viên đá to rêu phong vẽ nên nhiều hình quái lạ, tôi thấy có hai con mắt đen lay láy nhìn tôi và như muốn thu hút tôi. Tôi không do dự đi về phía ấy với một thứ cảm xúc ngọt lịm nơi cuống lưỡi khi một bàn tay êm ái đặt lên tay tôi. Túy Nguyệt cứ nhìn tôi, nhìn tôi như mới khám phá ra một điều mới lạ trên mặt tôi khiến tôi phải khò hời:

- Mặt anh bị lộ nghe phải không?

- Lộ nghe nhiều lắm. Anh đưa em lau cho.

Nàng lấy cái khăn lụa điều, một tay vít vai tôi xuống, một tay lau mồ hôi, bụi đường còn bết trên mặt tôi một cách âu yếm và hỏi tôi:

- Bao giờ anh ra chính dinh chơi?

- Ra làm gì? Ai chờ mà ra?

- Em chờ đó. Anh không ra, em giận lắm.

- Giận thì giở vào đây mà tìm.

- Em đâu có sợ. Thiên sơn, vạn lý còn không ngại, kể gì mấy cái đèo.

- Được thế thì còn gì bằng.

- Nhưng anh muốn em vào thì anh phải ra đã. Anh hứa với em đi, nghe anh!

Tôi vuốt tay, vuốt vai, vuốt lưng và Tuý Nguyệt ngây ngất trong một giấc mơ êm ái làm cho đầu nàng không còn đứng vững trên cái cổ ba ngón trắng ngần để lộ một sợi dây chuyền vàng rất mảnh, chạm trở tinh vi mà chỉ thợ kim hoàn ở phủ chúa mới thực hiện được. Cái đầu ấy tự tìm đến vai tôi, dựa vào đó để tự do cười tươi và khi nghe có tiếng ai kêu gọi chuẩn bị ra về thì cũng tự do nhỏ mấy giọt lệ thấm tới da thịt tôi. Nàng thỏn thức bên tai tôi: "Biết bao giờ mới gặp lại anh! Đừng quên em nghe anh! Tội nghiệp em nghe anh!". Rồi lau nước mắt đứng lên. Tôi định bóp chặt tay nàng để ghi lại kỷ niệm cuối cùng thì cũng vừa lúc chị Tổng xuất hiện. Tay tôi trở nên luống cuống và tôi có cảm tưởng làm một điều gian lận nào đó đối với bà chúa bằng xương thịt mới từ giã bà chúa cõi âm.

Tôi chỉ còn đủ sức nhẹ nhàng nâng tay Tuý Nguyệt lên và áp úng:

- Không. Không bao giờ đâu em!

Tôi ngờ ngợ, giọng tôi không phải của tôi.

Xuống chân núi, chúng tôi tạm chia tay. Chị Tổng cùng đám phụ nữ về lại dinh Chằm. Các bà mệnh phụ và Tuý Nguyệt ra Trà Sơn (Đà Nẵng) nghỉ ngơi để chờ quan nội tán. Quan nội tán và một đám tướng tá đi thăm mấy cơ sở phòng thủ Đà Nẵng. Tôi tháp tùng đoàn này.

Chúng tôi dừng lại Nhật bản dinh để viếng thăm. Dinh này là một bộ phận để bảo vệ hải cảng lớn, nơi có nhiều tàu thuyền đồ sộ của người ngoại quốc đến giao thương hoặc nghỉ ngơi để tránh gió bão hoặc mua thêm thực phẩm, củi, nước. Người Nhật ở Hội An và Đà Nẵng. Tại Hội An có những quan chức được chúa dùng để quản trị thuyền buôn và bang người Nhật. Hiện nay; bang trưởng là Hoàng mộc Tông Thái Lang, rất được tin nhiệm vì ông là rể chúa Sãi, có tài văn võ và quản trị - Do lẽ đó, bang người Trung Quốc cũng giao thông để điều động và thu thuế. Ông đã chu toàn trách

nhiệm rất tốt nên khi chúa Sãi mất, chúa Thượng lên thay vẫn một mực tin cậy ông. Người Tàu cũng xem ông là vị bang trưởng mẫu mực.

Còn quân đội Nhật giúp chúa Nguyễn thì phần lớn đóng tại Trà Sơn, tiền cảng của Hội An để giúp đỡ việc giữ vững an ninh trật tự. Sự thật, vì người Nhật tận tâm, nhiều thiện chí, lại rất khoẻ mạnh, giỏi võ nghệ nên chúa không muốn để họ ở quá gần dinh Chăm, nơi đầu não chính trị, quân sự của ta mà đưa ra Trà Sơn để canh gác và đối đầu với người ngoại quốc. Vì người Tây Dương to lớn, kèn càng lại có uy dũng, nên một số quân lính người Việt rất ngại trong việc tiếp xúc; người Nhật tuy rất thấp, nhưng bạo dạn, liêu lĩnh, lại có kỷ luật cao nên dùng vào địa điểm này rất đắc thế. Lý do có sự tin cậy sâu sắc ấy còn là vì năm xưa (1593) ba chiếc tàu của quân đội Y Pha Nho (do đô đốc Galinato chỉ huy) từ Phi Luật Tân sang Cửa Hàn muốn gây rối trên xứ sở ta, đã bị quân đội ta với sự hỗ trợ đắc lực, can cường có tính quyết định của quân Nhật, đã đánh bại đoàn quân kiêu hãnh của Y Pha Nho, đốt một chiếc tàu, đuổi luôn hải đội của họ ra khỏi biển làm vang danh lực lượng phòng thủ xứ này. Do đó người ngoại quốc hay gọi cảng này là cảng Nhật Bản. Sự kiện này xảy ra trước khi chúa Sãi làm trấn thủ Quảng Nam nhưng cũng từ đó, việc dùng quân lính Nhật canh gác hải cảng thành truyền thống.

Chúng tôi được quân nhân người Nhật đón tiếp trọng thể và có bày ra những cuộc biểu diễn mua vui, đặc biệt là trò khuyến truy rất hùng tráng và thú vị. Người ta dẫn ra một bày chó nuôi dưỡng kỹ, luyện tập công phu. Đồng thời, những quân nhân Nhật, tóc búi ngược, mặc áo giáp, vai mang cung tên nhảy lên những con ngựa chiến cao lớn đã sẵn yên cương. Đáng tiếc. Nếu người họ cao hơn thì trông uy dũng chẳng khác những pho tượng chiến tranh. Nhưng phần lớn đều lùn với đôi vai to bè bè, thêm áo giáp công kèn nên trông càng thấp hơn làm kém phần nào tính cách lẫm liệt.

Từ xa, những người lính dẫn chó ra xạ trường rộng lớn, bao vây bằng những phiến gỗ, thả chó chạy về phía chúng tôi. Kỵ mã Nhật nhảy phóc lên ngựa, giục ngựa truy đuổi gây náo động khắp xạ trường vì tiếng chó sủa,



tiếng vó ngựa lộp bộp, tiếng người xem cổ võ, không rõ cho phe nào: muốn chó chạy thoát thân hay các xạ thủ ngắm bắn đích xác?

Khi người kỵ mã đầu tiên đuổi cách con chó vừa tầm mũi tên, anh lấp tên vào dây cung, bắn. Con chó bị hạ rú lên một tiếng ảo não, nhưng không chết vì đầu mũi tên đã buộc vải tẩm mực đỏ để đánh dấu. Xạ trường như muốn nổ lên vì tiếng hò hét inh ỏi. Những kỵ mã khác cũng liên tục buông tên và những con chó kêu rú thảm thương lại làm nổi lên những tiếng kêu la sáng khoái huyên náo của đám khán giả hiếu động.

Khi những con chó cuối cùng lẩn mất, quân nhân cho ngựa chạy quanh trước phái đoàn mấy vòng để biểu dương uy vũ và kính chào. Trông họ không có vẻ gì là mới trải qua một cuộc chiến đấu cực kỳ nặng nhọc, vất vả.

Rời khỏi dinh Nhật, quan nội tán bảo các tướng tá:

- Quân lính Nhật tuy là man di như ta dưới mắt người thượng quốc (Tàu), nhưng các ông cố đạo Tây Dương đã đi qua nhiều nước như ông Bori (Borri) người nước Ý, ông Rốt (Rhodes) người Pháp Lan Tây đều bảo tôi: đánh giặc giỏi nhất là người Nhật, tuy họ lùn nhất; thứ là người Việt, tuy các ông mảnh khảnh; cao nhất là người Tàu nhưng tài chiến đấu lại kém nhất so với người Nhật, người Việt.

Quan cai cơ hỏi:

- Trình quan nội tán, thế tại sao hôm nay chúng ta lại tìm nơi đây lập pháo đài?

Quan nội tán cười:

- Vậy quan cai cơ nghĩ là lập pháo đài chống ai?

- Thì tất nhiên chúng ta dùng để chống quân Trịnh, quân Tàu chứ chẳng lẽ còn chống ai. Quân Trịnh thì thủy chiến rất kém, không thể đọ sức

với thủy quân ta, việc đó ai cũng biết. Còn quân Tàu thì bách chiến trên biển khơi...

Các tướng tá tuy không nói gì, nhưng đều tỏ vẻ đồng ý với cai cơ. Nội tán nói:

- Các vị lầm rồi. Các vị bị những trang sử cũ ám ảnh nên không chịu mở mắt nhìn sự thật đầy thôi. Tàu! Chúng ta từ ngàn năm quen sợ tài nghệ tuyệt hảo của người Tàu nên hễ động tới Tàu là không tiếc lời thán phục. Các vị may mắn sống ở đất này, có người ngoại quốc lui tới hàng ngày mà không biết Tàu đã bị hạ giá rồi sao?

Quan nội tán dừng lại, chỉ ra Vũng Thùng, nơi những thương thuyền ngoại quốc đậu:

- Các vị xem. Những chiếc tàu đồ sộ kia băng qua trùng dương, sóng to, gió lớn như chơi so với những chiến thuyền Trung Quốc chỉ có khả năng đi dọc bờ biển, khác nhau một trời, một vực thì tài năng của đôi bên chẳng lẽ không đánh giá được sao? Đã có thuật đóng tàu thì phải có thuật hàng hải, thuật thiên văn, địa lý, thuật tính toán, thuật luyện quân, thuật chế tạo súng đạn, thuật tác xạ... Tàu hết thời rồi, các vị ạ. Họ cũng sững sờ, bối rối, lo sợ như chúng ta trước sức mạnh mới lạ của Tây Dương này.

- Nhưng người Tàu đa mưu, đa trí lắm. Quan lớn có đọc Tam Quốc Chí, thấy Khổng Minh, Gia Cát Lượng...

- Thì tôi tự cho mình là học trò Khổng Minh, thứ học trò dở của ngài, nhưng tôi biết có hai Khổng Minh: một trong sử, một trong truyện. Tôi biết lựa cái nào khả dĩ thực hiện được để ứng dụng và cái nào bịa đặt để mua vui. Các vị cần biết cơ mưu trong binh thư Trung Quốc còn giá trị, nhưng kỹ xảo chế tạo súng đạn của họ lỗi thời rồi. Đừng nói Tây Dương, chỉ nói riêng xứ Đàng Trong mình đây cũng đã bỏ xa Trung Quốc đây.

- Làm sao quan lớn biết được, quan lớn quá tự tin không?

- Tôi có tiếp các giáo sĩ ngoại quốc thuộc dòng tên qua lại thân thiết với Trung Quốc. Các vị ấy cho biết người Tàu đang nhờ họ xây dựng các lò đúc súng đại bác kiểu Tây Dương, song họ chưa chịu. Trong khi đó, gần hai chục năm nay, chúng ta đã nhờ ông Cờ Ruy (Joso La Cruy) nhà chuyên môn Bồ Đào Nha lập pháo tượng ở phường đúc, gần Kim Long để chế đại bác, súng trường.

- Quan lớn nghĩ là người Tàu không bao giờ dòm ngó xứ ta nữa?

- Hiện thời thì chưa đâu. Nhưng trong tương lai, khi dòng dõi chính thống của nhà Lê bị thay đổi, mới có chuyện đó. Phải - chúa Trịnh thừa thông minh để giữ vững địa vị "không đế, không bá, quyền nghiêng thiên hạ". Nhưng tới khi có chuyện chấm dứt thì Trung Quốc sẽ dùng thủy lục quân đánh chiếm Thăng Long. Nhưng họ không đủ sức đánh vào các hải cảng Xứ Đàng Trong, nhất là bây giờ bờ biển đã kéo dài ngàn dặm về phương Nam. Ở tại Thăng Long, người Tàu sẽ bị hai thế lực từ miền Nam đánh ra: thứ nhất là tượng quân, loại binh chủng mà Trung Quốc khiếp sợ hơn hết, sẽ băng rừng núi đánh vu hồi; thứ hai là thủy quân mang đại bác, ngược Nhị Hà tấn công. Đại quân Trung Quốc sẽ tan vỡ. Nói tóm lại, với sức mạnh và tài đánh giặc của ta, sẽ không bao giờ còn chuyện Trung Quốc xâm lăng ta như thời xưa nữa.

Quan cai cơ ngạc nhiên:

- Thế lập pháo đài ở Trà Sơn, không chống Trịnh, chống Tàu thì để chống ai?

- Các vị biết đấy còn hỏi làm gì?

- Chúng tôi quả thật chưa rõ, xin quan lớn chỉ dạy.

- Kinh Dịch dạy ta phải tránh tĩnh mà năng động để nhận chân và tùy thời đối đãi với hoàn cảnh mới. Suy nghĩ kỹ hãy nói, bàn bạc kỹ hãy làm. Dịch cũng dạy chúng ta phải luôn có phương tiện, dụng cụ mới để thích nghi, ứng phó chứ không chỉ lý sự suông. Kẻ địch ngày nay đáng lo ngại

chính là Tây Dương. Họ đã đặt Thiên triều vào tình trạng lạc hậu. Muốn chống với Tây Dương thì phải có pháo đài tốt, trí đại bác lớn để phòng thủ chờ lúc họ trở mặt.

Một tiếng thổi phào và nhiều tiếng lao xao "chuyện trước mắt mà không thấy", "Chà! Đáng lo thật" phát ra trong đám tướng tá. Cai cơ nói:

- Quan lớn mưu sự như thần. Việc trước mắt mà chúng tôi không ai nghĩ tới. Phải, họ dễ trở mặt như chơi. Mà khi họ đã trở mặt thì súng đạn, tàu bè của họ khủng khiếp lắm.

Lúc chia tay, quan nội tán bảo riêng tôi:

- Chú về thưa lại quan trấn thủ là tôi rất cảm tạ sự đón tiếp nồng hậu của ông bà. Tôi chỉ xin quan lớn trân trọng tẩm thân vàng ngọc để chúa được nhờ khi người trăm tuổi, con dân được cấy trong cảnh đất nước chưa yên. Mệnh trời không phải không vượt qua được nếu ta có ý chí. Tuy nhiên việc đời không thể nói theo hết ý mình được.

Tôi có cái cầm nang này, chú tạm giữ, chưa vội trao lại cho bà lớn. Rồi sau này, khi gặp một biến cố lớn, sự tình gay cấp không giải quyết được, chú hãy mở ra. Tôi không quyết chắc điều tôi nói là đúng song cũng nên tham khảo để tìm cách xử trí tốt nhất trước khi hành động.

Tôi cầm cầm nang, xúc động nói:

- Quan lớn đã từng lừng lẫy với cầm nang trao cho sứ bộ Văn Khuông lúc ra Thăng Long năm trước thì tôi chắc cầm nang này cũng là lời thần dạy bảo. Tôi xin hết lòng tuân thủ. Xin chúc quan lớn thượng lộ bình an.

*Phần II*

## **SÓNG GIÓ**

# Chương I

---

## TANG TÓC

---

**S**óng gió thực sự bắt đầu từ mùa xuân năm Tân Mùi (1631). Một buổi sáng, khi tôi đang luyện kiếm với thầy Nhật thì có người nữ tỳ của chị Hai đến gọi hỏi hà:

- Thầy ơi! Về mau!

Tôi biết có biến cố quan trọng khi nhìn sắc mặt người gọi, vừa khóc lóc thê thảm, vừa kéo áo tôi. Một buổi luyện kiếm là cực kỳ quan trọng. Chúng tôi, thầy cũng như trò, đều dồn hết tâm não. Nhưng chính thầy Nhật cũng bảo: "Anh về đi". Biết chuyện gì rồi, song tôi cũng hỏi cho đích xác: "Ông lớn làm sao?"

- Quan lớn thất lộc rồi !

- Chết rồi?

Chuyện ấy, từ mấy hôm nay đã có dấu hiệu xấu. Tuy vậy, sáng hôm nay, thấy quan lớn có vẻ tươi tỉnh hơn bao giờ nên cả nhà ai cũng mừng thầm, hy vọng lòng thành tin cậy trời phật của chị Tổng đã cảm động các đấng vô hình, tôi tạm lánh ra ngoài một lúc. Bây giờ, tôi mới biết đó chỉ là ánh sáng cuối cùng phụt lên của một ngọn đèn sắp tắt. Tôi hỏi dồn: "Bà lớn đâu?"

- Bà lớn bố thí ở cửa hậu, có người đi mời rồi.

Thường chị Tổng vẫn lợi dụng những ngày đẹp trời và chồng tỉnh táo thì mang tiền, gạo, vải vóc ra cho những người ở các xóm nghèo quanh

thành. Chị làm việc ấy từ nhiều năm. Sáng nay, chị cũng bị sức khoẻ chồng lừa nên lại đi làm công đức.

Khi tôi về tới công thì đã thấy trong nhà có nhiều người vào ra. Chị Tổng gục dưới chân giường chồng khóc lóc thảm thiết. Ba người con bu quanh mẹ, thấy mẹ khóc, hoảng sợ khóc theo, đứa lớn mới bảy tuổi, đứa nhỏ hai tuổi. Thật tình, đây là lần đầu tôi thấu hiểu thế nào là mẹ góa, con cô! Chị còn trẻ đến thế mà đã là quả phụ và tất cả chỉ mới xảy ra sáng nay, chỉ giờ này!

Vừa thấy tôi, chị như hét lên:

- Quan lớn mắt rồi, cậu ơi!

Rồi lại gào thét. Mấy bà lớn xúm lại khuyên giải. Chị đập thành thịch vào đầu, vào ngực khi người ta mang chị đi sang phòng khác. Lũ con cũng líu ríu theo níu áo mẹ.

Khi liệm quan lớn, chị mặc đại tang đứng sau các vị sư tụng niệm với ba người con và vợ ông "Phò mã". Vì gia đình chị ở Phước Yên cả. Bên họ Nguyễn, chỉ có mấy người bà con xa, làm những chức vụ nhỏ giúp các việc do quan ký lục đại diện phủ chúa truyền bảo. Trông chị trong bộ đồ đại tang, vẻ xanh xao, mắt đẫm lệ, nhưng lại như càng đẹp hơn bao giờ. Một vẻ đẹp thiêng liêng của đau khổ tuyệt đỉnh tựa hồ một tiềm năng khác của nhan sắc đột nhiên gặp cơ hội biểu lộ ra ngoài. Vẻ đẹp khác thường chỉ một đôi lần được trông thấy trong một đời người. Hôm đưa đám tang quan lớn, có cả một rừng người. Đoàn voi ngựa dưới quyền điều động của phủ chúa mang bành trắng; quân lính, quan chức đều bịt khăn tang. Lúc hạ huyệt, người ta phải khó khăn lắm mới ngăn chị khỏi lăn luôn xuống huyệt theo chồng. Không ai không rơi nước mắt thương xót cho hoàn cảnh thâm thảm "hồng nhan bạc mệnh". Những người nghèo càng thương xót hơn vì biết từ nay bà trần thủ hiền diệu ấy không còn ở lại với họ để chia sẻ cảnh nghèo khổ đáng thương không biết ngỏ cùng ai, ngoài chị. Họ đã từng thấy những bà quan khác, địa vị nhỏ hơn chồng chị, nhan sắc chỉ được liệt vào hạng què

mùa, cục mịch xem họ như rơm, như rác. Thậm chí những tên lính quèn muốn đánh đập họ lúc nào cũng được.

Nỗi buồn của chị thật sâu sắc. Chị luôn luôn ngồi thừ ra nhìn lũ con. May sao chúng chưa biết cảnh ngộ mới, tưởng đâu cha chỉ đi vắng vài hôm. Cậu Cả còn rất vui mừng vì được mặc áo quần mới lạ bằng thứ vải thô chưa bao giờ thấy nên sổng nhà là đi khoe với những con Rún, thằng Rót nào nào.

Chị hay ôm đứa út vào lòng thì thắm vào tai nó những điều mà chắc chị muốn nói với người khuất mặt.

Niềm vui duy nhất trong những ngày này là những buổi gia đình ông "Phò mã" tới thăm. Người Nhật to lớn này không thấp mà da dẻ mịn như da trứng gà luộc nên mặc y phục Việt lại có phần đẹp hơn người Việt. Bà vợ mặc tang chế, có hơi đầy đà song rất tương xứng với chồng. Bà là con út của chúa Sãi, công nữ dòng họ Nguyễn Phước nên có dáng rất tự tin. Ông trấn thủ là anh ruột bà, hai anh em hợp tánh nét nhau và vì cùng ở xa quê hương, xa gia đình lớn nên tình cảm thêm khăng khít. Ông Hiền Hùng trên kia tôi có nhắc tới vốn đại thương gia, chủ một chiếc thuyền lớn, từ Trường Kỳ Nhật Bản sang Hội An nhiều lần và nhiều lần đến giao thương tại Phước Yên. Chúa Sãi thấy ông đẹp trai, giỏi võ nghệ, chữ nghĩa cũng khá, khác hẳn bọn lái buôn tầm thường nên thường tỏ lòng cảm mến và tỏ lòng ưu đãi trong việc mua bán. Chính chúa cũng đã nhiều lần nhờ ông về Nhật mua khí giới, bạc nén, hàng hoá. Có khi thuyền chở hàng đến, chúa thiếu tiền ông vẫn để nợ lâu dài và các món ông mua về đều bền, tốt, rẻ đẹp cả nên chúa rất vừa ý. Do óc thực tế và chuyên gả con gái để mưu đồ chính trị, thương mãi, nên chúa nghĩ tới việc gả bà công nữ này cho ông sau khi gả bà chị cho vua nước Cao Miên. Ý nghĩ đó thành tựu dễ dàng. So tam (Hoàng Mộc Tông Thái Lan) được chúa cho dự vào "quốc tế", ban họ Nguyễn Đại Lương, tên Hiền Hùng. Vì rể của chúa nên người ta cũng gọi ông là "phò mã" theo lối thặng hoa của ta.



Mỗi lần vợ chồng Hiền Hùng đến, trên mặt chị Hai thấy rõ sinh khí trở lại. Cô em chồng nói chuyện rất có duyên, nhắc lại những kỷ niệm, kể chuyện làm ăn ở Hội An và qua đó, cô biết đôi điều về một nước Nhật Bản xa xôi có Thiên Hoàng, mạc Phủ, võ sĩ và nội chiến liên miên. Cô biết và nói khá sõi tiếng Nhật thông dụng để có thể phiên dịch cho chồng và người chồng cũng biết một số tiếng Việt để chào hỏi, nói công việc làm ăn. Gặp những chữ khó, vượt ra ngoài công chuyện hàng ngày, thì dùng lối bút đàm trao đổi. Chữ chị Hai đẹp, viết nhanh khiến ông phò mã rất khâm phục. Ông bảo bên Nhật, đàn bà biết Hán văn như chị cũng không dễ tìm. Những buổi trò chuyện dài dòng này giúp chị Hai quên nỗi buồn đau thắt chặt trái tim. Nếu cứ như thế thì những ngày tang chế cũng đỡ phần nào thấm thía. Nhưng tiếc thay, vợ chồng ông Hiền Hùng lại được lệnh về Nhật gấp.

Thời ấy, người Nhật công giáo bị trục xuất ra khỏi Nhật bản với các cố đạo Tây Phương. Họ tìm đến Đại Việt và tại đây, chính người Nhật và các giáo sĩ Âu Châu gieo hạt giống Phúc Âm. Nói cho đúng là người Nhật chỉ thụ động, các cố đạo mới có trách nhiệm này. Nhưng giáo dân Nhật có cung cách tín đồ ngoan đạo, mà đời sống tình cảm, cách đối xử lại nặng tính cách nho giáo nên dễ gần gũi người Đại Việt. Người Nhật nhún nhường, lễ độ, thành ra trong sinh hoạt hàng ngày họ đối đãi với người Việt như anh em. Mặc dù người Hoa cũng cùng lễ giáo, nhưng vẫn ngấm ngấm óc tự tôn thiên triều với cả Việt lẫn Nhật nên tạo ra một khoảng cách đáng kể. Lại cũng không giống với người Âu Châu mặt mũi kỳ dị, năng động với bọn thủy thủ quá hăng hái, hùng hổ hay sinh sự lôi thôi khó gần gũi. Chính sự thân thiện của giáo dân Nhật đã là tạo nhân phát triển tôn giáo dưới sức tác động tích cực của các cố đạo và cũng từ đây sẽ gây ra bao nhiêu sóng gió hãi hùng mà kẻ chịu tai họa bi thảm đầu tiên lại chính giáo dân Nhật...

Nhưng trở lại cuộc chia tay đầy nước mắt của hai người đàn bà trẻ, đẹp, một người sớm góa bụa và một người sẽ chịu cảnh xa xứ vĩnh viễn tuy bây giờ, chưa ai dám nghĩ ra điều ấy. Vì theo bà phò mã thì:

- Em chỉ về Nhật với nhà em một thời gian thôi, chị ạ.

- Nhưng tại sao lại phải về?

- Về thăm nhà. Anh Sataro đi lâu quá rồi, nhớ gia đình, còn em thì "Phu xướng phụ tùy", cũng phải về thăm quê cảnh nhà chồng chứ.

- Nhưng đất nước đó xa xôi quá...

- Thì cũng đến như chị Ngọc Vạn, hoàng hậu của Chân Lạp (vợ vua Chey - Cheeta), đến tin tức còn khó khăn huống gì mong gặp mặt.

Bà phò mã nói tới đây, ứa nước mắt. Chị Hai cũng lấy đầu khăn che chậm đôi mắt ướt long lanh. Bà phò mã tiếp:

- Nghĩ chị em chúng ta, con vua, con chúa mà thật chẳng bằng con người nghèo khổ, chị ạ. Người ta lấy chồng, xa xôi lắm cũng một đôi dặm đường, còn chúng em thì cách những ngàn vạn dặm. Người ta còn mong đôi bữa, nửa tháng về thăm cha mẹ, ngày giỗ, ngày kỵ dẫn chồng về lạy bàn thờ, ngày Tết về mừng tuổi ông bà, cha mẹ, chứ như bọn em ra đi, chân trời mặt biển biết lúc nào tái hợp, nghĩ mà tủi thân.

Chị Hai an ủi:

- Nhưng cũng may là chú Hiền Hùng có đủ tư cách một người tao nhã, chứ ai biết được ông vua Chân Lạp ra sao! Chỉ nghe cái tên nước Miên cũng đã thấy lo sợ rồi. Cô ấy thật giống hết công chúa Huyền Trân đời Trần, từ Thăng Long kinh kỳ sán lạn về làm dâu nước Chiêm Thành chỉ có núi sâu rừng thẳm...

- Phải đấy, chị ạ! Giống hết thôi! Huyền Trân thì gả bán để mở Chiêm động, chị em thì... Ôi! Cái thân con gái sinh vào gác tía, lầu son, ai đứng ngoài cũng tưởng sung sướng lắm đấy. Thiệt may mà chồng em cũng cùng Nho giáo, Phật giáo với nhà ta, chứ tưởng tượng chị hoàng hậu phải chịu theo tôn giáo lạ, chắc gì khi chồng chết lại khỏi lên hỏa đàn làm con vật tế thần...

Và hai chị em cùng khóc. Bà phò mã càng đau khổ giọng càng tức tưởi:

- Chuyện công chúa Huyền Trân không phải cha không nhắc đâu. Mà còn nhắc kỹ lại chị em ngày vu quy. Em còn nhớ rõ cha em cho chị ngồi bên cạnh, ôn tồn dạy bảo:

- Con phải đi lấy chồng xa xôi muôn dặm như thế, cha mẹ buồn khổ lắm con ạ. Nhưng con cũng biết cho là họ tộc nhà ta đang buổi đầu lập quốc, nào khác gì ngọn đèn trước gió, chẳng biết tắt lúc nào nên phải toàn tâm, toàn lực giữ đất, mở đất. Không giữ đất thì mất đất, không mở đất thì chẳng khác gì nằm trong rọ, càng vùng vẫy, càng thêm thắt chặt. Việc bang giao với lân bang phía Nam để họ khỏi khuấy phá ta là điều cần nhất trong giai đoạn Trịnh Nguyễn chống đối nhau và quân lực phương bắc còn đang quá mạnh, lại có chính nghĩa nhà Lê nên vận mạng ta đang lâm vào chỗ khó khăn. Vậy gả con về Chân Lạp xa xôi, cha mẹ rất đau khổ nhưng không thành tựu việc này thì họ Nguyễn ta biết làm sao ổn định được phương Nam mà dốc toàn lực ổn định mặt Bắc?

Chị em rất sợ, nhưng cũng dậm liều hỏi lại:

- Thừa cha, thế nhưng giữa ta với họ còn cả một nước Chiêm Thành, Phù Nam...

Cha cười: Chiêm Thành thì từ khi Lê Thánh Tôn chia ba coi như ổn rồi, mặc dầu quân ta chưa đến. Còn Phù Nam là một nước hữu danh vô thực có gì phải bàn.

Cha ngừng lại một lúc như suy nghĩ điều gì rồi mới nói thêm:

- Hai nước này chẳng qua là những vùng nghèo đói, xơ xác, có mở ra tới đó cũng chẳng giải quyết được việc gì... Thôi con hãy ra đi vui vẻ cho cha mẹ khỏi đau buồn. Rồi một ngày kia, đại nghiệp của ta và dòng họ nhà ta thành, tên con ghi vào sử sách còn quan trọng hơn gấp mấy lần chuyện cũ của công chúa Huyền Trân.

Bà công nữ lắc đầu:

- Huyền Trân! Tới bây giờ em chưa thấy ai ca tụng, chỉ nghe toàn những lời đàm tiếu. Còn chị của em thì sẽ xương trắng gửi quê người nào có ai thèm biết tới hưởng hồ là nhắc nhở. Rồi còn thân em... Đó! Sự nghiệp mở nước của cha em!

Bà phò mã nắc lên một tiếng khóc òa. Thành ra cái người đáng được an ủi nhất lại phải an ủi cô gái bất hạnh của gia đình quyền quý nhất đang là nguồn hy vọng cung cấp bạc nén và chiến cụ tuyệt vời. Hiền Hùng ngồi gần đó như là bản tính ông xưa nay. Có lẽ ông không hiểu hết câu chuyện của hai chị em, nhưng nỗi đau khổ của vợ, ông cũng thông cảm nên một đôi lần ông nhắm mắt lại.

Lâu lâu, chị Hai mới nói với em chồng:

- Cô bây giờ ra đi, tuy chân trời góc biển nhưng còn có chồng bên cạnh, thế cũng là hạnh phúc lắm, cô ạ. Xưa nay, chúng ta ở xa phủ chúa, nhưng chị em còn có nhau để nuôi tình thân quyến, chứ bây giờ, cô bỏ mẹ con tôi ra đi, tôi goá bụa một mình rồi sẽ bơ vơ khốn khổ tới đâu!

- Nhưng chị còn ba cháu ở cạnh, cũng là nguồn an ủi lớn đấy chị ạ. Và trường công tử là đích thì biết đâu chẳng có lúc nở mặt, nở mày cùng thiên hạ.

- Cô bảo thế, tôi xin cảm ơn. Nhưng chắc cô cũng thừa biết chúa cao tuổi, các chú đều lớn và giữ những chức vụ quan trọng cả. Không thể nói trước được hết việc đời cô ạ.

- Chị nói cũng có lý đấy. Em thấy mấy ông anh của em, ông nào cũng đây tham vọng. Mà thôi! Để chị nghỉ. Các em về còn xếp đặt chuẩn bị hành lý lên đường cho kịp gió mùa.

Quay sang phía tôi, bà phò mã nói:

- Anh là con nuôi bác, thì với vợ chồng tôi cũng là người nhà. Chị tôi bây giờ goá bụa, chẳng có ai bên mình. Tôi lại ra đi, chưa biết bao giờ mới trở lại. Vì lệnh cấm người công giáo của Mạc Phủ mỗi ngày một nghiêm, xuất nhập mỗi ngày một khó nên vợ chồng tôi phải bầm bụng tạm gác công việc làm ăn thịnh vượng tại đây để về nước xem qua tình hình. Cầu trời phật có ngày tái ngộ... Trong khi chúng tôi vắng mặt mong anh hết lòng giúp đỡ, bảo vệ gia đình chị tôi, chu toàn mọi việc. Công lớn ấy, chúng tôi chắc không bao giờ dám quên.

Bà quay sang chồng, nói một hồi bằng tiếng Nhật, và nét mặt người chồng mỗi lúc một rạng rỡ. Ông đến trước mặt tôi, cúi đầu chào rất thấp làm tôi đâm hoảng, cũng cúi đầu rất thấp khiến muồn loạng choạng. Rồi ông rút trong bọc mang theo một thanh kiếm, mới nhìn qua, tôi biết là bảo kiếm, chạm trở, cần ngọc ngà lấp lánh, ông nói mấy tiếng Việt gọn gàng, lễ độ tuy giọng chưa thật chỉnh:

- Vợ chồng Hiền Hùng xin thành tâm tặng thầy đội thanh kiếm làm kỷ niệm.

Bà phò mã thấy tôi lưỡng lự liền bảo:

- Xin anh nhận đi để cho chồng tôi vui lòng. Anh biết anh ấy rất chân thành. Anh đừng việc gì phải áy náy, vả chăng trong hoàn cảnh gia đình chị tôi hiện nay, thanh kiếm này chắc có lúc cũng hữu dụng đấy.

Thấy thái độ của hai vợ chồng, nhất là cái nhìn sâu sắc của Hiền Hùng, tôi trịnh trọng đáp:

- Tôi xin bái lãnh.

Tôi đưa hai tay đỡ thanh kiếm và xúc động đến muồn ứa nước mắt. Tôi cũng biết là từ đây, thanh kiếm này càng thắt chặt thêm quan hệ sâu xa giữa tôi và chị Hai trên con đường tương lai dằng dặc và linh cảm nhiều sóng gió chập chờn đó đây.

Lê Sách, khi xem thanh kiếm và nghe những chuyện công nữ Ngọc Khoa kể, anh có dáng suy tư:

- Anh có thấy những tay cao cờ không? Lúc vào cuộc, họ đặt những con cờ vào nơi nào đấy mà ta tưởng là làm hoặc thừa. Nhưng đến lúc quyết định sự chiến thắng, ta mới hiểu công dụng những con cờ đặt viễn vông đó. Chúa Sãi đúng là tay chơi cờ cao mà bọn tầm thường chúng ta không hiểu được dụng ý.

Rồi anh thở dài:

- Người ta bảo nước mình âm thịnh có lẽ đúng anh ạ. Thương hại các cô gái bạc mệnh chỉ chuyên đi làm việc lót đường cho người sau dẫm nát lên đó không một chút động tâm. Đây, mỗi ngày, chúng ta ăn những hạt lúa cấy trên mình mấy các bà Huyền Trân mà có ai thèm biết tới đâu, chỉ giờ giọng chê bai, cười cợt một cách bất công thôi. Một lũ bội bạc như nhau!

\*

\* \*

Vợ chồng Hiền Hùng đi được mấy hôm thì từ Phước Yên, ông cai cơ Tổng Phước Thông sai người vào điều tang, thăm con gái và đưa một người con của chị Hai về để ông chơi với cháu một thời gian, voi bót nỗi buồn thương con gái.

Từ đấy, rất rảnh rỗi, tôi cùng Lê Sách và các bạn chuyên lo luyện kiếm. Phần tôi tiến bộ rất nhanh.

Gần như buổi chiều nào, chị Tổng cũng đi viếng mộ chồng, một ngôi mộ lớn ở cách Chiêm Dinh hai giờ đường. Chị đi kiệu hay võng, do đám thổ binh đưa đón với đoàn lính chừng năm, sáu người chạy bộ lẫn xăng. Tôi và vài viên võ quan cấp thấp đi ngựa theo xa xa. Có lúc chúng tôi tới mộ, có lúc dừng lại một quán nhỏ ven đường chờ đợi. Một hôm, chị Tổng đi trễ, lại ngồi nán lại lâu nên lúc về đã xế chiều. Đột nhiên tôi nghe có

tiếng la văng vẳng từ xa, không rõ việc gì. Lát sau, một người lính chạy tới, hồn hên kêu lên:

- Thầy đội! Thầy đội! Bà lớn bị bắt rồi!

Tất cả chúng tôi cùng đứng phất dậy:

- Ai bắt?

- Một đoàn chừng mười lăm người mặt bôi đen, mang khí giới và một cái cáng tới, bắt ép bà lớn phải lên cáng. Bọn tôi chống cự. Chúng đánh ngã quay lơ ra cả rồi xốc bà lớn lên cáng chạy về phía núi.

Tôi tập hợp hết đám tàn binh. Cũng may, vừa lúc ấy có Lê Sách và đám kỵ binh năm người từ xa chạy đến, tôi gọi họ theo, mười ba người ngựa cùng lên đường. Tôi ngờ bọn cướp không dám vào nhà dân mà tạm lánh nơi ngôi tháp Chàm ở cách đấy vài dặm trước khi lui về sào huyệt. Tôi bảo các bạn đồng hành cứ đi về phía ấy, nếu không có cũng có thể thẳng lên Tuý Loan chặn đầu bọn cướp lên rừng. Tại vùng tháp Bằng An theo đường rẽ nhỏ giữa một rừng cây lá chằng chịt, quả nhiên sấp mặt bọn cướp đang ngồi nghỉ chuẩn bị ăn uống. Thấy chúng tôi đi tới, thằng chủ tướng đá mân com, rút gươm đối phó, tất cả hai bên đều giáo gươm tua tủa. Bọn chúng có mười lăm người, tám con ngựa còn yên cương chững chạc, cái cáng của chị Tổng có dây buộc ngoài nằm ở góc tháp Chàm. Tôi xông tới để cứu. Thằng chủ tướng mặt bôi đen cười lạnh lạnh đón tôi. Tiếng cười ghê rợn nhưng cái âm thanh tôi nghe như quen quen. Tôi xả gươm chém xuống, hấn đỡ lại. Hai binh khí chạm nhau, tôi biết sức của nó thuộc loại thượng thừa và lưỡi kiếm của tôi, nếu không phải thanh kiếm mới được tặng, chắc phải đứt đôi. Thằng chủ tướng thấy tôi chống đỡ vững vàng liền "A" một tiếng ngạc nhiên rồi bỏ thái độ khinh thường. Tôi cầm cự một cách đầy tự tin tuy tự biết chưa phải đối thủ với một kẻ thù lợi hại. Tôi cũng tin ở lực lượng tôi có mấy tay giỏi võ nghệ, sẽ tước vũ khí bọn lâu la tép nhép kia và quay lại giúp tôi. Nhưng tôi lầm, bọn chúng đều quen chém giết, trong buổi đầu đã hạ khí giới mấy chiến binh còn những tên ngồi trên ngựa đều bọc quanh chủ

tướng, can cường chống cự không nao núng. Chúng biết một khi tôi và Lê Sách bị đổ rồi chúng sẽ chiếm thế chủ động. Trong hoàn cảnh khó khăn một mất, một còn như thế, bỗng Lê Sách sinh tâm phản bội, quay ngựa lạng lẽ rút ra khỏi vòng chiến đấu. Thế lực chúng tôi cảm thấy nao núng. Thằng chủ tướng biết rõ điều ấy nên càng sấn tới dùng độc thủ. Tôi hơi hoa mắt, tự biết dăm hiệp nữa kiếm tôi sẽ vắng đi. Giữa lúc ấy bỗng tôi nghe có tiếng quát: "Quan binh tới!". Tiếng ngựa hí vang, tiếng súng nổ rồi tiếng cành cây ngã rã rắc, bụi toả mịt mù. Thế trận thay đổi. Hàng ngũ địch muốn rời rã. Tên chủ tướng lùi lại trước, cởi dây buộc cẳng, bẻ sỏc chị Tống, đặt lên mình ngựa, nhảy tót lên yên, ra roi. Tôi bưng bưng lấy lại tinh thần, chém vệt lưỡi kiếm của ai đưa qua trước mặt, đuổi theo. Bọn cướp hùng hổ chạy theo chủ tướng để bảo vệ. Đường hơi hẹp, chỉ vừa một ngựa đi, nhưng ra khỏi cây cối là ruộng đồng bao la. Chúng tôi lấp tên cung, bắn tới tấp. Đồng thời, những người có súng điều thương cũng cho phát hoả. Bọn cướp tán loạn. Nhưng tên chủ tướng vẫn hăng hái gia roi. Con ngựa của y quả là ngựa quý. Nó băng qua đồng ruộng, nhanh chóng phóng bay, tung lại phía sau những đám bụi mù. Nhưng kìa, quan binh đã đuổi theo. Một đoàn người ngựa vừa la hét, vừa bắn súng trợ oai. Tên chủ tướng cuối cùng đánh phải bỏ chị Tống xuống ven đường rồi vun vút ra roi chạy trốn cùng mấy kỵ sĩ sống sót. Bọn tàn quân rút vào cụm rừng thưa trốn hết.

Chúng tôi mang được chị Tống về. Kiểm điểm chết một, bị thương một. Bọn cướp chết hai, không thấy có ai bị thương, nhưng có nhiều vết máu trên ruộng. Tôi hỏi tại sao quan binh chặt cây tung bụi mù lúc trước mà mãi về sau mới thấy xuất hiện thì Lê Sách cười:

- Quan binh đợt một là của tôi đấy. Tôi và mấy chú chăn trâu giả vờ chặt cành, tung bụi, giả ngựa hí, bắn súng, lấy cây đập ào ào là cốt để bọn cướp mất tinh thần thôi. Còn quan binh sau mới là thứ thật, tôi đã cho đi gọi từ lúc còn ở gần mộ trần thủ kia.

Khi lên đường, chúng tôi sực nhớ là bọn phu cáng không có mặt tại đây. Thổ binh và kỵ binh đều quá mệt mỏi. Đáng lẽ đi tìm xã trưởng cho gọi



mấy dân phu của địa phương, nhưng sợ náo động nên thôi. Tôi mời chị Hai lên ngựa của tôi rồi cuỡi ngựa của một kỵ binh, dắt ngựa chị theo. Nhưng run rẩy không quen cuỡi ngựa, chị chỉ muốn ngã. Tôi phải trả ngựa, nhảy lên ngồi phía sau chị và cho ngựa đi bước kiệu. Lê Sách và các quân sĩ, một tốp đi trước, một tốp phòng hậu. Trong đêm tối chập choạng, phương tây đã tắt dần những lớp bụi sáng cuối cùng và sao trên trời từng chiếc một long lanh hiện ra; tôi đi trong một thứ ánh sáng huyền diệu tỏa từ tâm hồn ngây ngất của tôi. Thỉnh thoảng, cơ thể mềm mại, nóng hổi của chị ngã vào tôi khi qua những lối ghồ ghề, khúc khuỷu làm tôi như lịm đi, chập chờn không rõ mình ngủ hay thức, thật hay mơ. Hương thơm cực nhẹ, của người chị hay hoa lá bên đường phảng phất đưa qua mũi và mấy lần, tôi muốn ôm chặt lấy cơ thể chị, hôn nồng nàn lên đôi má tôi biết nóng hổi của chị. Nhưng tôi đủ bình tĩnh để giữ khoảng cách, nhất là, dù trong đêm tối mỗi lúc một dày đặc, vành khăn trắng trước mặt vẫn nhắc tôi người ngồi trước tôi đang có cương vị, tư thế và tâm trạng nào.

Về tới dinh, trông canh đã nổi. Tôi định từ giã chị thì bỗng chị kêu lên

- Cậu bị thương rồi cậu không biết sao?

- Không, tôi không thấy gì cả.

- Đây, trên vai áo cậu, máu đóng đã đổi màu

- Thật à?

Tôi nhìn xuống vai, Quả thật máu khá nhiều, một lớp hơi bầm, lớp còn tươi. Quái lạ, tôi bị thương, hẳn nhiên là lúc đang chiến đấu, nhưng khi nào? Tôi nhớ lại rồi: một lúc, nơi cẳng mà chị bị buộc vào đấy như đang bị xáo trộn và một cái đầu thò ra nên tôi cảm thấy tay hơi run không đủ sức đẩy lưỡi kiếm đối phương phóng tới. Tôi có cảm giác một động chạm nào đó nơi vai, nhưng không đáng kể. Rồi vì lo cứu chị, vừa tìm cách bảo vệ tốt nhất cho chị về, vừa mừng vừa mong ước đường đi kéo dài đến vô tận, tôi

như đã vượt thoát ra ngoài cơ thể mình để chỉ còn biết tận hưởng niềm hoan lạc tinh thần kỳ diệu, chẳng biết gì máu tươi rỉ rả từ vết thương.

Chị hồi thúc tôi cởi áo, hồi thúc thị nữ mang nước đến và tự mình đi tìm mấy mảnh vải trắng mới tinh.

Tôi cởi áo không vì vết thương mà vì muốn phô bày thân thể cuộn cuộn bắp thịt của một võ sĩ đang độ lớn lên, đang hăng say luyện tập. Quả thật, khi chị mang vải đến, nhìn thấy sức căng thẳng của vai và ngực tôi, như có vẻ e thẹn, đôi má ửng hồng trông thấy. Nhưng rất tự chủ, chị sai thị nữ thấm vải vào nước sôi để lau những bọt máu và cho buộc thuốc cẩn thận trong khi hai tay ôm choàng hai cậu con đang lo sợ, miệng mở rộng để nghe một chiến binh kể sơ lược tai họa vừa xảy ra.

Khi chị đi vào, tôi mới thấy đầu hơi choáng váng, không rõ vì niềm vui bất ngờ quá lớn lao hay vì mất máu quá nhiều mà không lưu ý.

## Chương II

---

### ***TẠI HỌA***

---

**Q**uan trấn thủ mới của xứ Quảng Nam là Dương Nghĩa Hầu Nguyễn Phước Anh, em của quan trấn thủ cũ, công tử thứ ba từ chính dinh vào. Công tử thứ tám là Đức Lễ hầu làm tham tướng cùng với anh là phó tướng quản lãnh việc trấn thủ. Ngoài ra, văn chức Vân Hiên Tử có tên là Phạm, làm chức ký lục, cai quản việc dân sự trong xứ. Có người biết ông ký lục là bạn thân của Nhân Lộc Hầu Nguyễn Phước Lan công tử thứ hai hiện đang được chúa Sãi tin dùng trong quân quốc trọng sự.

Khi quan trấn thủ đến lý sở mới, có lại nhà của chị Tống để thấp hương cho anh. Về hình dáng, có thể nói hai ông, người chết và người sống diện mạo hoàn toàn khác nhau. Ông anh cả là ông thiện, ông em thứ ba là ông ác, như các tượng tô điểm ở chùa chiền. Ông đối với bà chị góa bụa nói năng lễ độ nhưng con mắt nhìn láo liên tỏ ra không phải không có ngoại ý. Thấp hương xong, ông từ tạ ra về. Từ đó thỉnh thoảng có gửi sang biếu các cháu vài món quà quý. Một đêm, mưa gió ông bất ngờ sang. Lần này chỉ có một mình. Chị Tống mời ông ngồi trên tràng kỷ, chị ngồi đối diện, nhưng lùi về sau một ít. Tôi và Lê Sách đứng hầu. Ông bảo chúng tôi cứ đi chơi vì ông cần bàn một vài việc riêng trong gia đình. Chúng tôi giả vờ đi ra xa, nhưng lại quay về một chỗ nấp rất thuận tiện để xem động tĩnh vì sự thật, mọi việc đối phó nào trong gia đình chị Tống gần như giao trọn vẹn cho tôi.

Tôi thấy ông nói ba điều bảy chuyện, chẳng đâu vào đâu. Bất ngờ ông đứng lên, nhìn chị Tống chăm chăm, nhưng lại ngồi xuống ngay. Được một lát, ông xin cáo lui.

Chị Tống bảo riêng tôi:

- Khi nào chú Anh trở lại, cũng nên đề phòng vì tôi thấy trong đôi mắt chú có cái gì đó làm tôi khiếp hãi.

Nhưng một hôm, quan trấn thủ lại ùng ùng đi vào, mặt hơi tái, thái độ cực kỳ nóng nảy. Chưa kịp ngồi, ông đã đập tay xuống bàn, nói to:

- Nguy lắm! Chị Cả ơi! Nguy to rồi!

- Có việc gì thế, chú?

- Quan cai cơ, thân phụ chị đã cùng cả gia quyến lên một chiếc thuyền lớn rồi vượt qua cửa Noãn (Thuận An) để về Thăng Long. Chúa rất phần nộ. Hiện nay đã cho xử tử quan tuần xét cửa Noãn hải (Thuận An) vì tội để quan cai cơ cùng gia quyến trốn đi. Về phần chị, chị phải lập tức ra chính dinh điều trần, xin với chúa, chúa thương phần nào may phần ấy. Chứ việc này thuộc đại sự quốc gia không thể xem thường được.

Chị Tổng hoảng hồn, đứng chết lặng người. Giờ lâu mới hỏi:

- Thế tôi phải làm sao bây giờ! Thân tôi góa bụa, con cái thì còn nhỏ cả. Tôi cũng không hề liên lạc với cha tôi nên chẳng biết mảy may dự định của ông. Mà tôi cũng không biết tại sao ông lại hành động lạ lùng như thế.

- Có gì đâu. Khi Khánh Mỹ Hầu anh tôi còn sống, ông ấy chắc ngôi chúa thế nào cũng vào tay anh tôi. Do đó có lẽ ông tỏ thái độ khinh người này, người nọ, lên mặt ta đây... Thiên hạ cũng nghĩ là địa vị ông ấy phải như thế nên chẳng nói gì. Đột nhiên anh cả tôi mất sớm, hy vọng làm nhạc phụ đáng thế tử đổ sụp thì những người bị ông xem khinh, xem thường thay đổi thái độ. Ông thấy cái thế mình không thể ở lại được nên phải trốn đi thôi. Chứ chắc cũng chẳng có mưu thần, chước quỷ gì. Nhưng việc một quan cai cơ dẫn cả gia quyến trốn đi rất quan hệ. Vì những bí mật về nhân, tài, vật, lực của Nam Hà ông nắm hết trong tay, chúa Trịnh do đó có thể dò biết được hết tình hình Nam Hà. Việc này tôi nói trọng đại là vì thế. Chị phải kíp lên đường ngay, không nần ná được.

Tình thế ở vào lúc dầu sôi, lửa bỏng khiến chị Tống thất thần. Tôi cũng hoảng lên, đang đứng mở mắt trừng trừng mà bỗng nhiên thấy hình bóng một lưỡi gươm sắc huơ qua trước cái cổ trắng nõn của chị vươn tới. Giật mình, tôi dụi mắt, người hơi lão đảo như mới uống rượu mạnh. Chị Tống tái ngắt, lúc lâu mới hoàn hồn, hỏi trần thủ:

- Chú có cách nào cứu vớt mẹ con tôi được không?

- Việc gì thuộc xứ Quảng Nam tôi đều có thể tìm cách giải quyết được, không nhiều thì ít để giúp chị. Ác hại là nó xảy ra ở Phước Yên trong tầm tay của chúa mà hậu quả chúa phải chịu hết nên tôi không còn quyền hạn gì giúp chị được. Tôi nghĩ chỉ riêng chị mới giải quyết được việc này bằng cách làm cho chúa động lòng thôi. Ngoài ra, khó lắm chị à.

Quan trần thủ không muốn nhìn mấy mẹ con chị trong cảnh hãi hùng trước bàn thờ chồng mới chết còn sực nức khói hương nên xin về.

Tôi cũng quỳnh quáng khi nghe chị hỏi:

- Cậu đã nghe hết mọi điều. Cậu có ý kiến gì không?

Tôi đáp:

- Tôi mới về chưa lâu, ít liên hệ với Phước Yên. Để tôi kiếm Lê Sách, anh ấy có cơ mưu, quyền biến, may ra tìm được phương cách nào tốt chăng?

Tôi gặp Lê Sách, kể cho anh nghe hết mọi chuyện. Lê Sách suy nghĩ hồi lâu và hỏi chị:

- Bà lớn có biết ai là người được chúa tin cậy nhất trong triều không?

- Nhiều lắm, có lẽ đến năm, bảy người. Như Đào tướng công, Tường Quận Công, Ký Lục Vân Hiên.

- Tôi muốn hỏi trong Nguyễn Phước tộc có người nào thương yêu quan trấn thủ như con, như em thật lòng, thật dạ không? Phải là người Nguyễn Phước tộc mới tiện.

- Có, tôi biết chắc người ấy: Tường Quận Công Nguyễn Phước Khê.

- Hay quá. Quận công có địa vị quan trọng trong phủ chúa. Nghe đâu ngày trước chúa định khi ngài trăm tuổi quận công sẽ phụ tá cho quan trấn thủ của chúng ta lên ngôi tôn. Nay quan trấn thủ mệnh một, chắc quận công không quên vợ con của người đâu. Ngài giúp đỡ bà lớn không chỉ vì tình cảm mà còn vì nghĩa vụ đối với các công tử nữa.

- Thầy nói như thế, tôi cũng có phần yên tâm

- Tôi cũng biết nội trong phủ hiện nay, không ai được chúa mến mộ hơn ngài nhất là những việc có liên quan tới tộc họ. Vậy xin bà lớn cứ đi Phước Yên, nhờ quận công là tốt nhất.

- Một mình quận công thôi sao?

- Không nên đến nhiều người. Vì công việc dồn ứ ra, quận công sẽ thấy việc của mình kém giá trị. Vậy lệnh bà ngay từ đầu nhất quyết tỏ ý định chỉ nhờ quận công để ông thấy trách nhiệm cao quý, trọng đại của mình. Phải rất thận trọng, không để lộ một tiếng nhỏ ra ngoài

- Tôi sẽ hết sức và chắc cậu Bằng cũng hết lòng lo liệu.

- Bà lớn có biết quận công yêu thích cái gì không?

- Tôi chưa để ý tới điều ấy bao giờ.

- Đã là hoàng thân quốc thích, sở thích của ai cũng giống như ai thôi.

- Phải... phải...

- Nhưng việc này lệnh bà cũng luôn luôn nhớ là việc trọng đại đây. Không phải chuyện mua bán vài ba chục mẫu ruộng, năm ba thuyền hàng hóa đâu.

- Tôi hiểu, tôi biết đây là chuyện quân quốc trọng sự thầy ạ.

- Chúc bà lớn đi chuyến này may mắn.

- Tôi sẽ không quên ơn thầy

- Tôi không dám nói chuyện ơn nghĩa. Chúng tôi đều là người của quan trấn thủ, có nghĩa vụ phải lo cho gia đình người. Dầu nay mai tôi phải phục vụ dưới trướng quan trấn thủ mới, bà lớn cứ yên tâm lòng chung thủy của chúng tôi.

Chúng tôi lên đường ngay, tất nhiên không có Lê Sách. Vì từ nay, tôi theo chị Tống với tư cách được lưu lại để giữ lăng mộ của quan cố trấn thủ. Còn anh nhập vào đạo quân xứ Quảng Nam, chưa rõ cơ đội nào. Nhưng chắc cũng không xa trụ sở của trấn thủ, chúng tôi còn nhiều cơ hội gặp nhau.

Con đường lên đèo Hải Vân thật bí hiểm. Không rõ bên Tàu, người ta nói đường vào đất Thục khó, khó đến mức nào? Còn đường Hải Vân sao khúc khuỷu ngoằn ngoèo, đá tảng lồi thì lồi lồi, lồi lồi, chắc không một thi nhân nào dám ngẩng đầu lên cao tìm thi tứ vì sẽ vấp ngã dập đầu, vỡ óc như chơi. Hai bên tường đá đứng sừng sững cũng long lở chỉ chục đở và thực sự nhiều nơi đã đổ xuống ngồn ngang. Cây cối lẩn ra đường, nhiều chỗ quân hộ tống phải dùng mai, cuốc, rựa để dọn dẹp. Nhưng cảnh trí tuyệt đẹp và hùng tráng. Lên chưa tới đỉnh đã thấy mây trắng lớp lớp quấn dưới chân. Mây trắng ngập các thung lũng, rừng cây, thoạt nhìn không phân biệt được không gian hay biển cả. Khi mây tan thì không gian và biển cả lại lẫn lộn nhau đột ngột và cùng xô dịch sau những đợt mây trắng khác vừa xuất hiện mang cả cái mệnh mông ảm ướt vụn dậm của vũ trụ dòn về.

Đẹp nhất và đẹp đến sững sờ là khắp núi non liên tục nổi lên muôn vạn bông hoa hình giống hoa rau muống màu trắng xen màu tím không nơi nào dứt hẳn với hàng hàng lớp lớp những hoa khác màu vàng sậm như thiên nhiên tạo ra để làm nổi bật khối hoa trắng vĩ đại kia. Tất cả hợp lại thành những lăng hoa vô tận của mặt đất hiến dâng cho trời xanh trong suốt chói lòa ánh sáng.

Chị Tổng đang có những nỗi buồn lo có thể làm nát trái tim, nhưng ngắm cảnh tượng đẹp đẽ, hùng tráng, tô điểm những con suối sắc nước long lanh nổi bọt trắng xóa cũng bị thu hút, lôi cuốn. Chị không nằm vờng nữa, lấy cớ để phu khiêng đỡ gánh nặng, bước xuống gia nhập đoàn bộ hành trèo leo vất vả. Tôi cũng dắt ngựa cho con vật khỏi bị kiệt sức và sánh vai đi cùng chị. Tôi không còn tí cảm giác nào của người phì phò hơi thở mệt nhọc mà tưởng như có dòng luân lưu đưa đẩy dưới chân. Cái thú vị mới hôm nào đưa chị đi trong bóng đêm êm ái của đồng quê chưa lịm tắt thì niềm hân hoan sáng khoái được dắt tay chị nhẹ nhàng vượt qua những chỗ lồi lõm, những đoạn đường khúc khuỷu, tràn ngập hơi thở dồn dập, nóng hổi của chị như nung thêm sức lực, đẩy tôi bay trong không gian như lôi cuốn chị theo.

Ở chỗ cao nhìn bao quát xuống thung lũng sâu, chị dừng lại nhìn những con nai duyên dáng lần bước thung dung hay những con voi đực dẫn bầu đoàn thể tử lằm lì đi theo lối mòn đã có tự ngàn vạn năm. Chị say sưa ngắm sinh hoạt của núi rừng bí ẩn. Tôi cũng hăng hái, tự cho mình thừa sức để bảo vệ cho bà chúa tể rừng xanh - vì bây giờ chị giống hệt con người tưởng tượng ấy - nên cũng chẳng cần phải vội vàng. Tôi nói:

- Chị có muốn thấy sức chạy của lũ voi kia không?

- Voi chạy sao bằng ngựa?

- Chị làm rồi. Ngựa đâu có chạy hơn lũ nai kia. Bây giờ tôi bắn mấy phát súng, ông voi đực kia liền rống lên rồi kéo vợ con chạy. Lũ nai kia



cũng thi nhau chạy. Chị sẽ thấy lũ vật nào hơn lũ vật nào: Voi tuy kèn càng thể chứ chạy khiếp lắm, chị à.

Chị lắc đầu:

- Thôi để yên cho gia đình chúng đoàn tụ. Cậu không thấy mấy chú nai con ngơ ngác, mấy chú voi con ngờ ngạc đáng thương kia à? Rủi mà chúng thất lạc cha mẹ vì tiếng súng của cậu thì tội nghiệp biết bao!

Giọng chị như đẫm nước mắt. Có lẽ chị liên tưởng lũ con mồ côi cha - Mà coi chừng! Bầy đoàn ta đã bỏ xa ta rồi.

Tôi sực nhớ trách nhiệm của mình, cùng chị thoăn thoắt rảo bước. Rừng cây càng lúc càng dày, càng xanh và từ đâu thoang thoảng đưa tới một mùi hương.

- Cậu biết mùi hương cây gì không?

- Có lẽ cây ngải, núi này có nhiều cây ngải nên có tên Ngải lãnh nữa.

- Cậu có thấy cây ngải chưa?

- Chưa chị ạ.

Chị ném đuôi con mắt tinh nghịch về phía tôi:

- Đi qua hòn núi Ngải mà chưa bao giờ tìm xem cây ngải thế nào. Cậu đúng là người sống trên cung trăng.

Chợt chị sững sờ dừng lại. Có tiếng động ào ào trong rừng. Tiếng không ở một nơi mà di động cực nhanh như con lốc, nhưng hoàn toàn không có gió. Tiếng ồn ào ấy kéo theo những tiếng răng rắc cho biết khi di chuyển có nhiều cành cây bị gãy, lá cây rụng làm run rẩy, xôn xao từng mảnh rừng già.

Tôi hoảng hồn, không kịp nổi một tiếng hét mà tôi cố nuốt vào cuống họng để tránh cho chị khỏi hãi hùng:

- Con trần cô.

- Tôi rút nhanh thanh kiếm, dừng lại ở thế thủ, chủ động đợi chờ. Tôi biết tôi sẽ làm gì với con vật khủng khiếp này. Tôi cũng biết con vật sẽ làm gì tôi khi từ rừng nó băng ra. Súng không bắn kịp. Nhưng kiếm sẽ đối phó kịp, ít ra dù không tự cứu được, tôi cũng sẽ tạo an toàn cho cái cơ thể run rẩy đang bám chặt sau lưng tôi, mềm oặt.

Nhưng may thay, con trần chúa nổi tiếng nhất của núi rừng Hải Vân đi qua, kéo theo tiếng động ào ào, mỗi lúc một dục. Cái cơ thể run rẩy sau lưng tôi cũng rời khỏi tôi.

Và chúng tôi vội vã đuổi theo toán bộ hành có đủ người và khí giới chống lại ác thú trên đường đi.

Mất bốn ngày, chúng tôi mới tới Phước Yên, lỵ sở của chính dinh.

\*

\* \*

Nhà chúng tôi tìm đến là gia đình Tuý Nguyệt. Tôi được phái đi trước để dọn đường theo lời chỉ dẫn của chị Tổng. Người con gái đầu tiên tôi gặp trông rất quen. Lạ nhất là cô ta mỉm cười nhìn tôi, mắt long lanh một cách khác thường. Tôi cũng vội tươi cười đối lại tuy chưa xác định rõ ràng là ai. Nhưng khi cô gái cười thực sự, khoe miệng dài ra, tôi bất giác kêu:

- Tuý Nguyệt!

Đúng là nàng, nhưng vì khác y phục và khung cảnh, tôi không nhận ra ngay. Tuý Nguyệt mừng đến rơi nước mắt và vội hỏi:

- Bà lớn đâu anh?

Rồi không kịp đợi tôi chỉ, Tuý Nguyệt chạy về hướng có đám đông đi tới. Như những cô gái sinh ra để làm mẹ, người đầu tiên nàng gặp và bế ngay trong tay một cách hí hửng là cậu út. Cử chỉ nhẹ nhàng, thân ái của nàng làm cho chúng tôi có cảm giác yên tâm về dư luận Phước Yên thì lại không phải đại biểu thực sự cho dư luận ấy. Vì gặp bà thông phán, sự mừng rỡ của bà chỉ thoáng qua giây lát, liền đó là lo âu thực sự, lo âu tê tái. Giọng bà như muốn tắt nghẽn trong cổ họng sau khi mời chị Tổng ngồi uống trà:

- Bà lớn đã gặp chúa chưa?

- Thưa chưa, chúng tôi vừa tới đây.

- Đã có ai biết bà đến Phước Yên chưa?

- Chưa.

- Vậy là tốt lắm. Bà lớn đã có nơi trú ngụ chưa?

Phải chăng đó là câu hỏi han thường tình hay lời đuổi khéo? Tôi cảm thấy tình trạng hơi căng thẳng.

- Không rõ bên nhà cha tôi ra sao?

- Chắc là bị niêm phong rồi. Để tôi bảo Tuý Nguyệt qua dò tình hình.

Bà gọi Tuý Nguyệt. Nàng trả em bé, chạy đi ngay sau khi giờ một ngón tay vẫy tôi.

Bà thông phán cũng nhìn thấy tôi liền bảo:

- Thầy đội là người xa lạ nên đưa hết người nhà theo Tuý Nguyệt, nó sẽ tìm chỗ trọ. Nhưng nhất thiết chỉ bảo là người của thầy, không nói gì tới gia đình bà lớn, xin mời ở lại đây với chúng tôi. Cần phải giữ kín cốt để xem ý chúa thế nào.

Chị Tổng đưa mắt cốt để tôi biết tình hình rất đáng lo ngại.

Tôi liền theo chân Tuý Nguyệt, kéo hết cả đám sáu gia nhân đi theo và sau những lời dặn dò tỉ mỉ, phân phối họ ở các quán xá khác nhau để chờ đợi. Được cái may mắn là tại Phước Yên người tứ xứ đến tụ họp khá đông mà khách vắng lai ngày nào cũng có nên không ai tò mò về đám người tầm thường của tôi.

Bây giờ, chỉ còn tôi với Tuý Nguyệt thong dong trên đường dò xét. Tôi hỏi:

- Tình hình gay gắt lắm à?

- Anh không ở đây nên không biết đây thôi. Kinh khủng lắm. Có thể nói là náo động. Mấy ngày đầu, người ta nói toàn chuyện bắt bớ, chém giết phải sợ. Em cứ tưởng bà lớn cũng... trời ơi! Thấy mặt anh và bà lớn, em hết hồn. Mừng chi lạ! Muốn khóc!

- Người ta có đồn gì không?

- Thôi đừng nhắc lại nữa. Thiệt là miệng lưỡi đông dài của thiên hạ chẳng tin vào đâu được.

- Kinh khủng thế à?

- Còn không kinh khủng. Em tưởng như không bao giờ còn gặp lại anh nữa kia. À mà anh đừng nói chuyện gì với người lạ cả. Giọng Quảng của anh gây rắc rối đấy.

Qua một cái quán nước, có ba bốn người chụm đầu trò chuyện, Tuý Nguyệt nói:

- Em cam đoan với anh là họ đang bàn tán về việc ông cai cơ đấy. Nhưng nếu anh vào là họ im ngay vì họ tưởng anh là do thám của chúa.

- Chà! Rắc rối.

- May mà anh đi với em đó. Vì cái mặt em quen thuộc cái phủ này từ lâu rồi. Chứ không thì cũng đã có người chặn đường hỏi giấy tờ. Lôi thôi lắm. Chúa còn giận chùng nào thì phủ chúa còn rộn lên chùng đó.

Đến một nơi, dưới cây đa có hàng nước chè tươi, Túy Nguyệt bảo tôi dừng lại và chỉ phía bên kia đường, nơi xa xa:

- Đó. Nhà quan cai cơ. Anh xem. Còn đầy nhóc những quan binh vào ra canh gác.

Bà hàng nước nói:

- Cô cậu ăn chuối, uống nước.

Bà dặn nhỏ:

- Có đi đâu thì đi, đừng dòm ngó, chỉ trở, người ta sinh nghi. Mới bắt vài người nữa đó.

Rõ ràng tình thế không lợi chút nào. Chúng tôi ăn vài món quà rồi quay về ngay. Túy Nguyệt dặn:

- Anh đừng hỏi han, chuyện vẫn gì với ai cả. Để em lo hết cho.

Lúc chúng tôi về báo lại mọi công việc nghe thấy, chị Tổng càng thêm lo sợ. Bây giờ ông thông phán cũng đã về và kể lể những việc xảy ra ở phủ chúa. Khi biết chúng tôi định nhờ Tường Quận công giải cứu, ông như sực nghĩ ra điều gì, sắc mặt biến đổi:

- Phải. Thật đúng quá. Tôi mê muội, không nghĩ ra... Nội phủ chúa chỉ có quận công mới dám nói và chúa mới chịu nghe (ông hạ giọng). Riêng phần công tử thứ hai, quan cai cơ mang theo, chúa có hỏi cứ chối và nói là giữa đường ra phủ, cháu bệnh, phải giữ lại cho gia nhân trông nom. Nhưng chắc chúa không quan tâm việc này đâu.

Ngay chiều hôm ấy, chúng tôi sửa soạn một mâm lễ vật trọng hậu để đến thưa trình với quận công.

Điều đáng buồn cười: Trong cảnh ảo não của chị Tống, khi chuẩn bị xong lễ vật, bỗng mấy câu hỏi bất ngờ đặt ra: "Vào nhà quận công như thế nào? Ai vào trước để báo?" Kiểm lại, không thấy ai làm việc đó được. Ông bà thông phán tất nhiên bị loại trừ: lấy tư cách gì ông bà lo việc này? Mà nguy hiểm nữa là khác. Chuyện tày đình, có gông cùm, có chém giết phải đâu chuyện chơi. Được hai ông bà cho ăn náu là chuyện ngoài ước vọng và ông bà giúp đỡ đến thế cũng đã phúc đức lắm rồi. Còn chị Tống? Lại càng không thể được. Thân danh chị dù sao cũng ngang hàng quốc nữ, công nữ. Lỡ ra quận công không chịu tiếp thì còn mặt mũi nào ngó người đời. Thân danh tôi chỉ là đội hầu, chỉ đối đãi với người quản gia, đâu đến thẳng trước quận công trình bày việc quan hệ như thế được. Đang hết sức phân vân, tính mãi không ra thì đột nhiên Túy Nguyệt - cũng lại cô em ấy - má đỏ au, mắt lấp lánh vì mới bỗng em ra chơi ngoài vườn, chạy vào, rối rít:

- Con đi cho. Để con bỗng cậu út vô là mọi chuyện xong xuôi hết!

Túy Nguyệt cười, chẳng cần ai bảo, cứ ôm em bé đi. Và chỉ lát sau, lại ôm em về cười khi khi:

- Xong rồi.

- Làm sao mà xong?

- Thì con bỗng cậu út vô tìm chị Nhạn, con gái bà quận bạn của con. Chị Nhạn hỏi: "Con ai đó?" - "Ồ! Chị không biết à?" "Làm sao chị biết." "Lêu lêu, cô mà không biết cháu." - "Con ai mà kêu là cô. Đưa ẵm thử na!" "Cô không biết cháu không cho cô ẵm, nghe cháu!" "Nhưng con ai thế, Túy Nguyệt?" Chị Nhạn vừa ẵm cháu vừa hỏi dồn. Con vỗ mông cậu út, cười bảo "Con bà trần thủ Quảng nam đó". Chị Nhạn reo lên: "Con anh Cả! Con anh Cả, mẹ nợ." Rồi chạy tìm mẹ. Bà quận bỗng cháu rồi hỏi: "Chớ mẹ nó đâu mà không thấy đến thăm chú thím?" Túy Nguyệt cười một cái cười

giòn tan làm rạn vỡ hết những bộ mặt tiu nghỉu, iu xiu cả nhà. "Khoẻ re!" - "Dạ, bà lớn có ra, nhưng sợ chúa quá, không dám lộ diện, cứ phải ru rú trong nhà!". Bà quận rầy: "Nói hay chưa! Minh là dâu con của chúa, đường đường, chính chính mà tới, mà lui. Chúa trị tội là trị những người có chức, có quyền mà sai trái. Sao lại trị thứ 'nữ nhi ngoại tộc'. Bà quận sai con phải về ngay: "Mời chị Cả sang nhà, ở lại đó để cho ông quận tâu trình với chúa chớ không được tránh nấp trong nhà bách tính mà mang tiếng". Con nghe nói chụp lấy cậu út về luôn một hơi. Vậy mà chị Nhạn còn đòi để cậu út lại làm tin đó, bà lớn à!

Ngay tối hôm đó, chờ lúc đường vắng, chúng tôi đến nhà quận công. Chị Tổng mặc đồ đại tang, không trang điểm, đi theo Tuý Nguyệt bồng trên tay cậu út. Gặp quận công, chị quỳ lạy, khóc nức lên làm mọi người bối rối. Bà quận liền chạy lại, đỡ chị, vục ngồi trên một chiếc ghế cạnh bà. Cô Nhạn - Tôi đoán thế - ra bồng cậu út và cùng Tuý Nguyệt đứng sau một tấm màn hoa.

Ông quận rầy la vì việc chị tặng biếu hơi nhiều, nhưng tất nhiên cũng chỉ nói cho có lệ chứ những món hàng của Tây Dương, Trung Quốc, Nhật Bản ngay từ đầu đã làm loá mắt mọi người.

Ông bà cùng ứa nước mắt chia buồn với chị về cảnh góa bụa trong lúc còn son. Giây lát, sau khi uống trà, ông mới hỏi chị vài điều về quan cai cơ mà tất nhiên chị bảo hoàn toàn không hay biết gì cả. Cảnh một bà mẹ trẻ, tang chế càng làm nổi bật thêm sắc đẹp lạnh người, trong tay ôm mấy đứa con thơ khờ dại, ai nhìn thấy cũng phải mủi lòng, ông bàn với chị nhiều điều và cũng cho biết nhiều điều, đại để giống những lời quan trấn thủ ở Quảng Nam cho biết. Sự thật, tình trạng chúa Sãi bây giờ đang khó khăn lắm. Đất đai xứ Đàng Trong chật hẹp, người ít, nhân tài thưa thớt mà bốn mặt đều thụ địch. Nặng nhất vẫn là lực lượng chúa Trịnh người đông, quân nhiều, lương thực tích trữ rộng khắp, tướng tá đều quen đánh giặc, sau lưng lại có ngôi vua Lê làm thần hộ mạng, đáng lo sợ. Đã thế, lòng người ở Xứ Đàng Trong rất phân tán. Người theo Nguyễn cũng nhiều mà người ra mặt

hoặc ngấm ngấm chống đối vẫn không ít. Ngay trong dòng Nguyễn Phước cũng không thiếu gì, kể không xiết. Mà cái nguy cơ gan ruột ấy mới thật đáng kinh! Hậu quả của việc ông cai cơ thân phụ chị Tống ra Thăng Long chưa lường trước được mặc dù chúa có nhất thời nổi giận gần như điên cuồng cũng chẳng cứu vãn được việc đã lỡ rồi.

Sau một hồi giảng giải cho chị Tống hiểu tình hình, quận công đã đi đến kết luận một cách phải chăng:

- Việc khó khăn đấy. Chúa đã dùng dùng nổi trận lôi đình, đập vỡ không biết bao nhiêu đồ quý, chém lập tức viên quan tuần cửa Noãn không xét xử. Tuy nay đã nguôi ngoai phần nào, song chưa phải xong đâu. Cũng may mà cháu tìm đến chú trước, chứ cứ đường đột đi vào phủ thì rắc rối lắm, chẳng khác gì đem mồi lửa châm trái pháo. Vậy để chú vào gặp chúa, tìm cách nói khéo mở đường; gọi cho chúa tình cảnh mẹ goá, con cô; nhắc cho chúa việc ra đi của quan cai cơ không liên hệ gì tới con, xem ra ý chúa thế nào rồi sẽ vào châu hầu.

Sáng hôm sau, Tường quận công vào thăm chúa Nguyễn. Số mệnh chị Tống và gia đình chị đặt cả vào sáng đó như trong một ván sóc đĩa: Hoặc chẵn, hoặc lẻ. Chẵn là những ngày bình an tiếp diễn; lẻ là tan vỡ, phân tán chưa biết thế nào lường trước được. Ông quận đi một buổi lâu vẫn chưa có tin về. Rõ ràng là sự vụ gay cấp lắm và càng gay cấp thì chúng tôi càng âu lo, chị Tống càng xanh tái. Đến phu nhân của quận công cũng không yên, thắc thỏm mong chờ người hầu về cho tin tức mà vẫn bật tằm.

Sau cùng, lại chính Túy Nguyệt đến cứu nguy bằng cái trò trẻ con hôm qua. Nghĩa là nàng bàn với cô Nhạn xin phép cho hai chị em bồng cậu út vào phủ chúa. Cô Nhạn là con của chú chúa, vai của chúa, lại là chỗ hay qua lại với gia đình chúa nên bọn lính gác, gia nhân đều quen mặt. Lời đề nghị ấy được mọi người tán thành ngay. Vì thế, cô đi trước, Túy Nguyệt bồng cậu út đi sau; vài thị tỳ mang những đồ dùng hàng ngày đặt trong tráp son theo hầu cái đoàn phụ nữ trẻ trung, với chú bé miệng còn hôi sữa đó,



chỉ biết chơi đùa, nói những chuyện cà kê, ai ngờ thế mà được việc hơn cả một quận công vào hàng thúc phụ của chúa, rất được chúa kính yêu.

Việc xảy ra đơn giản ngoài sức tưởng tượng theo lời Tuý Nguyệt kể lại:

- Chị Lài và con bông cậu út vào. Qua cổng phủ, chị Lài lấy nón che để mọi người chú ý một cậu nhỏ mặc đại tang được đưa vào phủ. Quả nhiên ở nhà dưới có mấy người chạy ra xem; Các thị nữ khi thấy chị Lài thì cũng ùa ra "thưa cô" và đỡ em bé. Nhưng con không cho, cả hai chị em đều lấy vạt áo lau nước mắt. Một lát sau cả gia nhân đều tụ tập trên sân và ai cũng biết tin cậu bé đáng thương ấy là con quan chương cơ, cố trấn thủ. Các mệnh phụ cũng chạy ra, ở tiền sảnh của phủ, nơi chúa đang nói chuyện, cũng có những cái đầu nghiêng qua, nghiêng lại. Con biết thế nào chúa cũng hỏi và quận công cũng trình nên cứ vờ nấn ná đứng lại nguyên chỗ. Quả như vậy. Lát sau, có viên võ quan thị vệ chạy đến báo:

- Chúa dạy: Có phải con quan chương cơ thì bông lên cho ông nội.

- Dạ. Đúng là cậu út của quan trấn thủ.

- Xin các cô đưa cho thị nữ ẵm để lên hầu chúa ngay

- Để chúng tôi ẵm vào cho lệnh bà rồi sẽ mang lên hầu chúa.

- Lệnh bà bận việc. Xin các cô cứ theo tôi.

Lúc tôi ẵm cậu út lên, chúa ngồi yên, cùng quận công nhai trầu. Quận công ngoắc lại gần dạy:

- Cho cháu lạy ông nội đi.

Con quì xuống cho cậu lạy ông thì chị Lài đã nhanh tay ẵm cậu vào lòng, nghiêng mình rất thấp thay cho cháu rồi kẹp hai nách cậu dâng lên, kề miệng vào tai em bé "Lạy ông!". Chúa đưa tay ra, cậu bé đột nhiên cười ré

lên và kêu to: "Râu, râu!". Cậu rờ râu rồi cười ngặt nghẽo. Cả chúa cũng đổi thái độ trông thấy. Vừa ngồi vào lòng chúa cậu đỡ bộ râu ông đặt lên đầu và lại reo to: "Tóc! tóc!" Ông nội thấy thằng cháu ngộ nghĩnh liền ép mặt cháu vào mặt mình. Cậu út liền thét lên: "Nhột! nhột!". Bây giờ thì chính ông nội không thể không cười. Lập tức, chị Nhạn nghĩ là cuộc hội ngộ ông cháu quá đầy đủ rồi nên xin ông trao lại cháu cho chị để xuống hầu lệnh bà.

Cuộc đón tiếp về phía các bà đối với một cậu bé hai tuổi tất nhiên có nhiều tiếng cười và nước mắt. Đã nghe xầm xì sau lưng các cô tiểu sứ giả về tình trạng tội nghiệp và có thể là oan ức của mẹ con chị Tổng. Dư luận rất có lợi cho cuộc hội kiến giữa ông gia và nàng dâu goá bụa.

Biết là đã làm tròn trách nhiệm được giao phó, cô Nhạn và Tuý Nguyệt xin cáo lui. Các bà bảo để cậu út lại nhưng hai cô xin cho cậu về để bà chường cơ yên lòng.

Buổi chiều, chị Tổng cùng hai cậu con mặc đại tang vào hầu chúa. Chị quỳ lết từ sân vào, trên tay bồng đứa bé, áp đầu con vào vai, khóc nức nở.

Tường quận công ngồi cạnh chúa, cho thị nữ ra dắt chị vào. Chị quì lạy và nghẹn ngào thưa:

- Trình chúa: Chồng con rủi ro chết sớm. Đó chẳng qua là số trời buộc chúng con phải xé gan, xé ruột xa nhau. Chồng con căn dặn con phải đưa các cháu về hầu ông, mong ông hạ cố đến số phận côicút của chúng nó để được nên người. Con định đưa chúng về đây thì được tin sét đánh là thân phụ con phản bội chúa ra đi. Việc này, thật tình chúng con ở xa, không được dự bàn. Và chẳng, phận nữ nhi ngoại tộc, con có muốn biết cũng chẳng được nào. Con cắn răng, cắn cỏ lạy chúa, tha mạng cho mẹ con con được đùm bọc nhau trong cảnh côicút. Đến khi các cháu trưởng thành, chúa cho lệnh bá đao, con cũng xin cam chịu.

Thấy mẹ khóc, thằng bé cũng khóc thét theo (Hay là chị ngắt véo gì nó? Sự bí mật ấy chỉ chị biết). Sãi vương bấy giờ mới nhìn chị, có lẽ dung

nhân cực kỳ diễm lệ của chị càng tăng thêm nỗi thông cảm trong tình trạng góa bụa đã khiến ông xua tay, truyền đưa mẹ con chị xuống hậu cung. Ấy là lệnh tha. Rồi người ta thấy ông quay vào trong lau nước mắt.

\*

\* \*

Gỡ xong được vụ án này, chúng tôi còn nần ná ở lại Phước Yên. Chị chạy vạy, thăm chỗ này, viếng chỗ kia để đưa cho được đứa con lớn bảy tuổi, vào ở hẳn trong phủ chúa. Tôi hiểu ngay ý đồ của chị: Chúa Nguyễn đã gần đất, xa trời. Thế nào ở cái tuổi trên bảy mươi, ông cũng phải lo đặt ngôi thế tử. Người trước tiên ông nghĩ tới phải là Nguyễn Phước Lan, con thứ hai, tước phó tướng Nhân Lộc Hầu. Vì xứ Đàng Trong đang khai thác, phần Nam tiến, phần chống Trịnh lắm việc đa đoan. Phi người lớn tuổi, không thể nào cáng đáng nổi. Nhưng đúng ra ngôi ấy vẫn có thể trao cho con chị với tư cách trưởng nam của con đầu và Nhân Lộc Hầu giữ vai phụ tá, tạm thời cai quản mọi công việc cho tới khi cậu trưởng nam ấy lớn, đủ sức cáng đáng việc nước, việc dân. Ngày đứa bé được ông nội cho vào nuôi ở phủ là ngày chị sung sướng lộ ra nét mặt, cử chỉ. Cũng không thiếu người hiểu tham vọng sâu xa của chị.

Cũng nhân cơ hội này chị bảo tôi:

- Cậu nên lo liệu việc riêng với Túy Nguyệt đi. Không còn lý do gì mà trù trù nữa. Này ché: Cậu lớn rồi, như người ta thì cũng đôi ba mặt con. Cô ấy cũng nhiều người muốn đi hỏi mà vì người ta muốn gả cho cậu nên chân chờ đấy thôi. Và cô ấy với tôi bây giờ cũng giống như chị em; ơn cô ấy thật vô kể, cậu lấy cô ấy cũng là một cách giúp chị trả ơn. Ngoài ra... Chị lặng yên một lát rồi tiếp:

- Chị bây giờ góa bụa, cậu cũng không nên kéo dài cuộc đời độc thân kéo e có lời ra, lời vào...

Tôi giật mình. Chị muốn khép hay mở cửa trước mặt tôi? Tôi suy nghĩ nhiều và bạo dạn nói:

- Việc của chị coi như tạm yên. Tôi nghĩ là bây giờ chị có thể tự lo mọi công việc. Tôi gia nhập vào một cơ binh nào ở gần cũng có thể tới lui giúp ích cho chị.

Chị sững sờ nhìn tôi:

- Cậu nói sao lạ vậy. Tôi muốn lấy việc gan ruột ra bàn với cậu, như một người bạn chí thân, cậu lại hiểu lầm, muốn xa tôi. Trong cảnh goá bụa của tôi, cậu nghĩ nếu cậu bỏ tôi ra đi, tôi sẽ sống ra sao? Tôi đã xin cho cậu chức cai quản lăng mộ là cốt để buộc cậu không phải đi đâu mà vẫn có chức, có quyền và chị em ta vẫn sớm hôm gặp nhau. Nói thật, trong hoàn cảnh này, cậu ra đi thì tôi cũng đến khô héo mà chết thôi.

Lời nói chí tình làm tôi mềm nhũn cả người. Ra số phận chúng tôi buộc vào nhau chặt chẽ đến thế ư? Lấy Túy Nguyệt là chỉ tạo thêm một lớp sơn để số phận ấy buộc chặt hơn nữa một cách hợp lý. Tôi còn biết nói gì hơn.

Tôi ngỡ ý về hôn nhân, Túy Nguyệt mừng đến run người, đôi mắt như rục lửa muốn thu hút hết tròng đen của tôi vào mắt cô và hứa sẽ bàn với gia đình. Buổi tối, tôi từ nhà Tường quận công sang nhà bà thông phán. Người mẹ đã cho phép tôi được tự do nói chuyện với Túy Nguyệt và chúng tôi dự định hôn lễ sẽ tiến hành trong vòng ba tháng nữa. Túy Nguyệt mơ màng nhìn về tương lai:

- Em lấy anh rồi thì em phải theo anh thôi. Em sẽ để lại hết cha, mẹ, anh, em, bạn bè cả bàn thờ gia tiên, cả cái vườn, cái nhà em sinh ra, lớn lên... Anh đâu có hiểu hết được nỗi buồn đó của em. "Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng", nghĩ tới điều đó em lại lo sợ anh ạ.

- Em đừng buồn vì xa nhà. Anh nghe đâu phủ chúa sắp dời vào Kim Long mà chị Tổng thế nào cũng có nhiều việc phải giao thiệp thì em có

nhiều cơ hội để gặp gia đình. Có điều là các cô gái, cô nào cũng thế, hễ lấy chồng là khóc... để trả hiếu cha mẹ, bịt miệng thiên hạ khỏi nói ra, nói vào thôi.

Túy Nguyệt véo vào cánh tay tôi:

- Anh đừng nói giỡn. Buồn chết được anh à. Hôm nào lấy anh, chắc em phải mang cả con mèo, con chó theo thôi. Nhớ ời là nhớ!

- Chưa đi mà đã nhớ mèo, nhớ chó. Thế còn sức đâu mà nhớ anh.

- Ôi! Anh thì nói làm chi. Nàng cầm tay tôi. Anh nằm hết trong đầu em đây này. Anh cuộn tròn lại như một đám khói dày đặc, hễ em càng thở ra thì nó lại càng dày. Muốn thở ra chốc lát cũng không được. Em bắt đèn anh đó. Mà anh có nhớ em không?

- Nhớ! Nhớ lắm chó!

- Nhớ em anh để ở đâu?

- Cùng khắp.

Tôi nâng tay nàng, đưa vuốt khắp mặt, khắp vai để có dịp suy nghĩ đó là bàn tay chị Tống. Cũng đồng thời, nhận ra là chúng tôi đã cách xa chỗ ngồi hợp pháp trong gia đình từ lúc nào không biết, đang bó riết trong tay nhau dưới vòm thanh trà mới ra hoa, và tay tôi cũng không rõ từ lúc nào được nàng nâng lên để dạo trên người. Cái yếm thắm mới thay chiều nay như tự tháo tung ra và đôi tuyết lê đang mềm bỗng được căng phồng chur cặp bong bóng heo nhỏ mới thổi lên, tự động nhảy vào bàn tay nóng hổi của tôi. Túy Nguyệt là say trăng, nhưng đêm nay không có trăng, mà nàng vẫn say. Nàng như chết điếng trên vai tôi và hôn hên vào tai tôi:

- Em thương anh! Dầu trời long đất lở, em cũng chỉ biết thương anh. Anh đừng bao giờ bỏ em, tội nghiệp em lắm. Nghe anh.

## Chương III

---

### *NỘI LOẠN*

---

**S**au lần ở Phước Yên về, tính tình chị Tổng có phần thay đổi. Chị hay ngồi thừ ra một lúc rồi bỗng đứng dậy lảng xãng đi chỗ này, lại chỗ nọ. Chị rất chú tâm tới sự buôn bán. Chị thường cùng tôi thả một con thuyền xuống Hội An để mua hàng. Các ông chủ người Tàu, người Nhật đều cung kính, hớn hờ, thành tâm giúp đỡ chị. Nhưng hàng tơ lụa, tiền Tổng, Đường của người Hoa, bạc nén của người Nhật cùng những mặt hàng quý giá, đẹp đẽ sang trọng của Hà Lan hay các nước Tây Dương khác, chị mua số lượng lớn; có thứ thì mang về, thứ thì gửi lại. Chị cho đóng luôn mấy chiếc thuyền lớn và thuê những người lái thông thạo tổ chức việc đưa hàng về Phước Yên. Thì ra, thời kỳ ở Phước Yên, chị đã nghiên cứu thị trường tỉ mỉ, biết rõ giá cả từng mặt hàng và bây giờ cương quyết bắt tay hoạt động. Hàng hoá của chị do chính tay tôi mang đi và người đón nhận nó không ai khác hơn là Túy Nguyệt, người chị đặt trọn vẹn niềm tin như một cô em dâu ngoan ngoãn, một người chị em kết nghĩa từ lâu.

Tôi không rõ bản chất chị vốn là người kinh doanh, nhưng vì lấy chồng đầy quyền uy, sự giàu có không phải lo lắng cũng tự nó xuất hiện không cần tính toán, nên trước kia, chả thấy chị mó tay vào việc gì. Hay biết tình thế bây giờ không cậy dựa vào ai được ngoài mình nên chị đổi cuộc đời siêng năng chăm lo phước thiện ra con người lặn lội thương trường? Trong đời lưu lạc, tôi từng thấy nhiều bà, lúc chồng sống chỉ biết đánh bài, ca hát, việc gì cũng do chồng lo liệu hết. Thế mà đùng một cái, chồng chết, các bà trở thành người hoạt động, bỏ xa các nhà kinh doanh tiếng tăm. Phải chăng, họ có một năng khiếu, năng lực thực sự mà vì bị trói buộc, phải để nó yên ngủ trong lòng. Tới lúc sa cơ, tính tích cực đánh thức dậy và nó thực sự tìm thấy con đường hoạt động chính từ lâu lạc lối?

Ngày chúa Sãi chết và công tử thứ hai, Nguyễn Phước Lan lên ngôi năm Ất Hợi (1635) là ngày chị bỗng như nổi cơn điên loạn. Chị đập phá, xé áo quần, chặt cây cảnh. Cái hy vọng có vẻ ảo huyền - chị nuôi nắng từng ngày, từng giờ thế là hoàn toàn tiêu tan. Chúa mới - chúa Thượng và sẽ là Công Thượng Vương - dời lỵ sở về Kim Long với tin tức vào ra làm cho chị đau khổ đến cực điểm. Chị cũng đã dời nhà từ Chiêm dinh sang một làng gần đó, làng An Quán, nơi có bến đò lớn rất tiện cho việc chuyên chở - Chị cho lập những kho chứa hàng quy mô, quyết chí làm giàu. Sự thật, của cải chị cũng đã có số vạn.

Cũng đau khổ và tuyệt vọng như chị là quan trấn thủ Phước Anh. Phước Anh nuôi tham vọng kế nghiệp cha một cách hăng hái, điên cuồng. Người ta biết ông muốn làm trấn thủ Quảng Bình để được gần chúa Trịnh hơn. Và nhờ quân Trịnh giúp sức đoạt ngôi thế tử từ lâu. Người ta cũng đồn với nhau ông đã gửi thư xin quân Trịnh vào. Quả nhiên quân ấy vào rồi nhưng bị quân chúa Sãi đánh tan và cái mộng trấn thủ Quảng Bình bị vỡ, Nguyễn Phước Anh và Trịnh Tráng không liên lạc được với nhau. Bây giờ ông chưa chịu đầu hàng một sự thực hiển nhiên: Chúa Thượng (Phước Lan) đã lên ngôi. Ông quyết ra tay bằng cách ngầm kén chọn võ sĩ vào cái đảng mới của ông: "Đồng tâm hướng thuận". Đảng này đang mỗi ngày một bành trướng và ông gần như thiếu cảnh giác trong việc phát triển. Những người thân thích của ông đã nhiều lần rủ tội vào Đảng. Với chị Tống, ông vẫn thỉnh thoảng lui tới với thái độ nhún nhường, lịch sự để vay mượn những món tiền lớn. Thường chị cho mượn nhưng cũng nhiều lần thoái thác vì có lần chị bảo thẳng tôi:

- Chú Ba có cướp được ngôi chúa thì cũng chẳng hơn gì chú Hai. Ngôi chúa nhất định không phải của người này hay người kia mà dành cho dòng chính.

Bây giờ, ở Xứ Quảng Nam, Phước Anh không chịu về tang, tung tin ra là chúa Thượng đã ngầm giết chúa Sãi để tiếm ngôi. Quan trấn thủ, theo lời ký lục Vân Hiên, cho đắp một thành dài từ chân đèo Hải Vân tới Cu Đê để

chen đứng quân bộ từ Kim Long vào. Mặt Đà Nẵng thì xây pháo đài trí đại bác để đánh tan thủy quân từ cửa Tur Hiền đổ tới. Ở đây, toán quân đội người Nhật được đưa ra chiến đấu.

Cả xứ Quảng Nam xôn xao về tin chiến tranh. Nhà giàu cất lúa, nhà buôn giấu hàng hóa. Giá gạo lên vùn vụt. Một ngày trọng đại, trấn thủ đến nhà bảo thẳng chị Tổng:

- Tôi đã xây dựng xứ Quảng Nam thành một vùng riêng, không chịu lệnh chúa Thượng. Chị nên đổ hết tài sản của chị vào đây. Một mai khi đủ binh lực, tôi sẽ ra lấy Kim Long, chiếm Thuận Hoá. Con của chị sẽ được đặt vào địa vị xứng đáng của dòng dõi. Chị sẽ giàu có gấp trăm bây giờ. Xin chị hãy vui lòng nhận lời đi.

Chị Tổng nói:

- Việc trọng đại như thế, không thể trả lời trong một lúc. Chứ để ít ngày, tôi sẽ nói chuyện với chú lúc nào suy nghĩ kỹ đã.

Chị Tổng cho gọi tôi vào bàn:

- Việc khó khăn tới nơi rồi. Chú Ba nhất định chiếm xứ này để chống chú Hai. Quân lực chú Ba đâu có đủ mạnh mà quân các phủ phía Nam đâu có chịu theo chú Ba. Nhưng chú Ba có hai thế mạnh: quân có thể mộ thêm người nước ngoài, người mọi trên các vùng núi non, cao nguyên; tiền bạc thì có các thương gia nước ngoài giúp đỡ.

Tôi nói:

- Ngay quân Trịnh đông đảo, hùng mạnh như thế mà chúa còn đánh bại luôn mấy trận thì kể gì thế lực xứ này.

- Nhưng cái thế chưa ra quân, làm sao biết trước được? Chỉ một trận hơn thua cũng đủ làm thay đổi hết cục diện. Lỡ ra chú Ba thắng thì sao? Nghe nói chú đưa hết quân Nhật ra mặt trận rồi. Nếu chú giữ được phần đất



này, thế nào chú cũng gọi quân Trịnh vào đánh tập hậu. Lúc ấy, quân chúa bị hai đầu tấn công, sao cho khỏi vỡ? Cậu không nghe chúa Thượng đã sai ra Thăng Long cáo phó với vua Lê sao? Và vua Lê cũng đã sai sứ vào điều lễ rất trọng hậu. Đó là mưu hoãn binh Trịnh đấy!

Tôi thấy lời chị rất có lý, đúng là lời vợ một chương cơ, con gái một cai cơ. Tôi muốn suy nghĩ tìm một giải pháp. Khó khăn thật. Tại sao đầu óc cứ rối tung lên. Chị Tống cũng bần thần, hét đứng lại ngòì: "Chú Ba, cái mặt chú ấy, tôi không thể tin nổi. Chú ấy mà nắm hết binh quyền sẽ tàn sát hết." Rồi lại nói: "Sao dòng con trưởng, cháu đích tôn lại bị bỏ rơi! Sao lại bắt công như thế! Nếu con tôi lên ngôi tôn, làm sao chú Ba dám động binh? Làm sao có nội chiến? Làm sao mồ cha cỏ chưa kịp mọc mà anh em đã vác gươm súng ra chiến trường rồi đâm nhau, bắn nhau như một lũ cướp, chẳng còn chút thể thống nào. Chỉ để cho thiên hạ nhìn vào chê cười, để cho máu sinh linh vô tội hết đổ ở Bắc lại đổ ở Nam? Khôn khổ! Tham lam! Một lũ điên!"

Chị rít lên: "Một lũ điên, nên dồn hết chúng nó xuống dưới hỏa ngục cho rảnh mắt."

Mắt chị long lên. Trong một phút, tôi như phát hiện ở chị một loại nhan sắc tuyệt diệu của ác thần, trái ngược hẳn với con người bình thường đã từng vui, từng buồn, từng thất vọng. Như có một thứ ánh sáng bạo ngược, tàn nhẫn mới ló lên và vụt tắt đi làm tôi xao xuyên đến cùng cực. Tôi cũng cảm thấy mơ hồ nhưng chắc chắn là trong chị mới hé diện một nhân cách khác... Nhưng vấn đề bây giờ không phải lúc nghiền ngẫm mà là lúc giải quyết một tai họa tày trời. Tôi kêu lên:

- Nhưng chúng ta vẫn chưa có câu trả lời trấn thủ chị à.
- Hay cậu tìm Lê Sách hỏi thêm?

Lê Sách đến và mang đến ngay câu trả lời:

- Việc trước mắt của chúng ta không phải vì hai ông tướng đối địch mà vì công tử cả. Công tử cả hiện nay ở đâu?

- Vẫn ở phủ chúa.

- Nếu ta vọng động, chúa Thượng sẽ giam hoặc giết công tử.

- Phải rồi!

Chị Tổng thét lên một tiếng và như ngã xuống ghế, đôi mắt mở to, sâu thăm thẳm:

- Phải rồi, chết thật! Chuyện đơn giản như vậy mà tôi với cậu không nghĩ ra. Cậu cả bây giờ biến thành con tin của chúa Thượng rồi. Nếu chú Ba cát cứ vùng này mà tôi còn ở đây, thế nào cũng có việc lôi thôi cho cậu cả. Huống chi nếu tôi lại thông đồng với chú Ba, giúp đỡ tài sản cho chú thì con tin sẽ bị hạ ngay.

Chị cố đứng lên, đi lại bàn thờ chồng thắp mấy cây hương và khăn vái lâu lâu. Lát sau, chị quay lại chúng tôi:

- Cám ơn thầy quá! Thầy đã giúp một ý kiến quý báu không bao giờ tôi quên.

- Bà lớn nghĩ vậy chứ chẳng có gì lạ. Tôi cũng như anh xem người ta đánh cờ; kẻ trong cuộc thì rối trí mà người ngoài thì bình tâm nên sáng trí một chút thôi. Có gì bà lớn phải bận lòng.

- Theo ý thầy, tôi phải làm gì bây giờ?

- Bà lớn phải ra Kim Long ngay, không thể chần chừ được. Chiến tranh thực sự rồi đấy. Không còn phải chuyện bàn tán mà chỉ còn chờ ngày nổ ra thôi.

- Thế thì tôi phải đi ngay.

Lập tức, chị đặt kế hoạch ngắn gọn, nhưng đầy đủ để tôi biết phải làm gì lúc chị vắng mặt. Lê Sách đi rồi, chị đến ngồi sát bên tôi, vuốt ve lưng tôi, đầu như gục vào vai tôi:

- Sinh mạng của tôi, của cậu cả đều trông vào tài sản này. Tôi sống chết cũng vì nó, nhờ nó. Cậu cả sau này nở mày, nở mặt với đời cũng đều trông vào lòng trung thực của cậu. Cậu thương chị, thương cháu, chị không bao giờ quên ơn cậu đâu.

Chị ôm vai tôi sụt sùi khóc rồi bất thành linh đứng lên:

- Thôi chị đi.

Chị gói một gói lớn hành lý, dẫn vài thị tỳ ra đi. Chị sẽ ghé Hội An, nhờ một người Hoa cho thuyền ra khơi, vờ về Trung Quốc - vì bây giờ có lệnh cấm ngặt người bản xứ không được xuất nhập, lệnh có thể xử tử tại chỗ - Rồi đổ lên cửa Noãn. Từ đó, thuê ghe về Kim Long.

Chị vừa đi được một ngày thì trấn thủ đến tìm chị rất gấp. Tôi nói là chị đã đi vào các tỉnh miền Trong để mua hàng. Trấn thủ tức giận hò hét:

- Vào Trong hay ra Thuận Hóa? Tôi chờ hai ngày, bà lớn không về tôi sẽ cho trưng thu hết tài sản này.

Lúc ông cùng các tùy tùng cỡi ngựa ra được một lát, chợt thấy có một ông già và một cô gái từ xa đi lại. Rồi ông già dừng bước, cô gái đi tới. Tôi để ý thấy là một người buôn thảo đuổi, trên vai có mang một gói vải lớn. Nhưng bộ dạng hơi quen quen. Chỉ có da mặt thì đen bản như da người ở rừng núi. Thấy tôi nhìn chăm chú, cô gái cất một giọng lơ lớ Quảng Nam - Thuận Hóa hỏi:

- Chú có mua thảo tốt không?

- Tôi không mua.

- Thao tốt lắm, chú mua làm dây lưng.

- Tôi có rồi.

- Chú mua cho thím, các bà, các cô ai cũng ưa thao này lắm.

- Nhưng lại không có thím.

- Sao chú không lấy vợ, chú còn trẻ mà!

Cô gái phá ra cười, cái cười sao mà quen thân đến thế. Tôi kêu:

- Túy Nguyệt!

Ông già đi tới cũng cười và tôi nhớ là lão bộc nhà bà Thông phán. Chúng tôi cùng vào nhà, Túy Nguyệt sắp đi rửa mặt, tôi hỏi:

- Em định làm trò nhạo anh à?

- Anh đừng nghĩ chuyện làm trò. Chiến tranh xảy ra rồi đó.

- Ở xứ này phòng thủ nghiêm ngặt mà. Cửa biển Đà Nẵng, quân đội bộc trong, bộc ngoài. Đại bác, thần công có xạ thủ giỏi, cả quân Nhật cũng tham dự việc bắn. Cu Đê cũng là thành lũy vững chắc bộc từ chân đèo Hải Vân đến các đường mòn khác, con chim cũng không qua được.

- Vậy mà em qua được, có tài không?

- Em đi ngã nào?

- Em đi theo đường mòn ngã vào Hiên.

- Không sợ cọp, voi à?

- Cũng sợ chứ. Nhưng có nhiều người đi nên cũng bớt sợ. Vói lại...

- Vói lại gì?

- Lát nữa em sẽ nói.

- Em có gặp bà lớn không?

- Ô! Bà lớn đi rồi à? Ra Kim Long à? Em không gặp. May đấy!

- Sao lại may, không gặp mà may à?

- Em muốn nói bà lớn ra đó là may lắm. Chiến tranh tới nơi rồi, bà lớn ra trễ là bị kẹt, mà đã kẹt là sinh đủ phiền phức.

- Nhưng sao em biết có chiến tranh?

- Quân đội đổ về như nước lũ, cả bộ, cả thủy. Nội mìn bom các ông lính rút ngoài đường cũng đủ lợp dày một dãy phố. Súng cứ nổ ầm ầm. Gươm dao, cờ xí sáng rực trời đất. Đông cả số vạn, chớ đâu phải mấy cơ, mấy đội, trông khiếp lắm.

- Nhưng tại đây phòng thủ kỹ rồi, em ạ.

- Anh chưa biết đâu. Để em rửa mặt rồi lên nói cho anh nghe...

Lão bộc mệt mỏi, tôi bảo đi nghỉ lấy lại sức. Còn Túy Nguyệt tắm tấp, rửa ráy xong, chúng tôi tìm một góc vắng vẻ để nói chuyện. Tất nhiên tôi không bỏ qua cơ hội kiểm tra hết mặt mũi, tay chân cô bạn gái, vị hôn thê đang vào sinh ra tử để tìm tôi.

- Lúc này em sẽ nói... Nhớ không?

- Sao lại không. Chỉ có chừng ấy em mới phải vượt qua bao nhiêu khó khăn, hiểm nghèo để vào đây với anh, anh à! Em muốn sống, muốn chết bên anh.

- Chỉ chừng ấy thôi à?

- Thì làm thân đàn bà, con gái, anh bảo chẳng chừng đó thì còn chừng nào nữa? Chiến tranh xảy ra, chỉ nghĩ không biết anh lưu lạc phương nào, có gặp tai nạn không, có ai săn sóc bên mình không, có ai lo miếng cơm, miếng cháo, thuốc thang không, có thiếu thốn gì không... Chỉ tưởng ra anh đang bơ vơ, khốn khổ là em cũng đến sầu héo mà chết thôi.

Tôi ôm đầu nàng vào lòng, ép sát bộ tóc như tơ đen nhánh, thơm ngát mùi dầu dừa vào má, tay vuốt má da thịt mát rượi và nghĩ tới biết bao nhiêu nỗi đau khổ, kinh hoàng nàng gặp trên đường vạn lý tầm phu mà cảm thấy rung rung

- Bây giờ thì anh với em đã gặp nhau, em đã ở trong tay anh rồi thì kế họ muốn làm gì nhau thì làm, anh ạ. Súng đạn, gươm giáo thứ gì cũng mặc...

- Nhưng chiến tranh không phải chuyện nói chơi đâu! Nếu đại quân ra đánh Kim Long là chuyện khác. Còn đây là đại quân từ ngoài ấy vào và vùng này phải chịu đựng sức tàn phá của nó, dầu thắng cũng bị huỷ hoại huống gì lỗ thua, hậu quả chưa biết tàn hại đến thế nào, em không biết câu "Cháy thành vạ lây" à?

- Mà cháy thành là cái chắc rồi. Em biết rõ lắm. Vì các quan lớn hợp tác với quan trấn thủ đều là tay chân của chúa Sãi, chúa Thượng đưa vào để dò thám trấn thủ. Ngay cả quan ký lục Vân Hiên, người bày mưu đặt kế đắp lũy Cu Đe cũng đã lên về Kim Long giục chúa mang quân vào vãn tội mà.

- Em biết rõ thế à!

- Cha em thì việc gì mà không biết. Chỉ huy cuộc vãn tội này là chúa Thượng và Tường quận công đấy!

- Kinh đến thế à!

- Sao không anh? Các vua chúa đâu phải nói tay như cha con, anh em bá tánh. Họ phải tàn sát đến người cuối cùng để biết chắc không ai còn dám

nghĩ tới việc lật đổ, cướp ngôi.

\*

\* \*

Chiến tranh thực sự xảy nhanh hơn chúng tôi dự đoán. Cả Cu Đe, cả Đà Nẵng đều bốc lửa ngùn ngụt. Chúa Thượng dùng một sức ép gấp mười lần để tận diệt và hứa hẹn tận diệt tất cả mầm mống phản đối, tạo loạn. Giữa lúc các phe lâm chiến đang ra sức giết nhau ở các mặt trận thủy, bộ thì cai đội Dương Sơn, Nguyễn Phước Tuyên dùng đường tắt kéo kỳ binh đánh vào Chiêm Dinh. Chiến tranh cách chúng tôi trong tầm tay, gió mang hơi lửa, tàn lửa đạo qua. Tôi phải lập tức cùng gia nhân nhúng nước tắt cả các chiếu nằm đắp sẵn trên mái để phòng tàn lửa rơi xuống. Tất cả nhà cửa nội ngoại thành đều bằng tranh nên lửa tới đâu, tạo ra Bà Hoả tàn hại, gây hãi hùng tới đó. Tôi cũng chưa biết làm thế nào để tránh họa bọn cướp mới tới đây sau khi bọn cướp cũ bại trận ra đi. Thật vậy, trấn thủ Nguyễn Phước Anh đã đào tẩu. Quyển sổ Đồng Tâm Hương Thuận ghi tên những người trong đảng trấn thủ bị Nguyễn Phước Tuyên tịch thu rồi tin ấy truyền nhanh hơn tàn lửa chiến tranh. Chỉ nay mai lấy có lòng địch, lũ quan quân sẽ đổ xô nạo vét khắp làng xã. Bon lâu la sẽ không chừa một cái gì không vơ vét. Nói với chúng thế nào cho chúng hiểu.

Giữa lúc đang lo lắng làm sao giữ cho được cơ nghiệp đồ sộ của chị Tổng với một dúm người trong tay thì một đạo kỵ binh ào ào đổ tới âm âm sát khí. Cả bọn nhảy xuống ngựa, không nói không rằng, đi thẳng vào cổng nhà. Tôi vội vàng nói nhỏ vào tai một gia nhân tọt xuống để xem động tĩnh ra sao. Tôi chờ đợi họ phá cổng, phá cửa đổ xô vào để bắt người, tra hỏi lời thôi. Lúc ấy, tôi sẽ trực diện đối phó. Dưới nhà, Tuý Nguyệt cũng đủ thông minh, khôn khéo xử trí. Nhưng lạ thay, không có ai tỏ ra có tính cách ô hợp. Cũng không ai phá cổng, phá cửa. Có lẽ họ biết rõ đây là nơi nào, không được động đến. Như thế thì quả lạ thật. Vì từ trước tới nay, tôi nghĩ chưa cần thiết gì nên chưa thấy cần phải treo bảng nhà thờ quan cổ chương cơ. Quanh đây, ai không biết điều đó. Nhưng đây lại là đạo binh ở xa, mới tập

hộp và tung ra, họ đâu cần phải kiêng nể một bóng ma nào, dù đó là anh ruột đương kim chúa Thượng. Trước mặt họ, chỉ có kẻ thù phải tiêu diệt.

Thế rồi, lạ lùng chưa! Họ lại lên ngựa, ra roi theo kỷ luật bình thường. Tôi liền tụt xuống, đến cổng đã thấy treo ở đó một lá cờ lệnh, dưới có lời bá cáo viết chữ chân phương cho biết nơi đây là từ đường thờ Thái công tử cố trấn thủ. Không ai được xâm phạm. Tờ này do chương dinh ban bố.

Tôi không rõ do đâu có văn bản này. Chị Tổng, chắc không phải, vì mới chân ướt, chân ráo đến Kim Long làm sao kịp đề cập việc này. Chúa Thượng và Tường quận công? Làm sao kịp nghĩ ra một chiến thắng quá dễ dàng như vậy và việc gì phải lo đến tiểu tiết này vì việc thờ phượng cố trấn thủ chính thức là ở phủ chúa, đây chỉ là nhà riêng. Tôi cũng không muốn đào sâu thêm khi được yên tâm từ đường, nhất là toàn bộ gia sản chị Tổng không bị sứt mẻ tí nào. Tôi đã hoàn thành trách nhiệm là đủ.

Còn bây giờ khói lửa cứ lan tràn ngoài kia. Quan trấn thủ thất trận, đã lên thuyền định chạy sang Cao Miên, tá túc với cô em gái là hoàng hậu đã bị rượt bắt đưa về. Sổ ghi tên người trong đảng được duyệt xét và cho bắt từng người một, không bỏ sót một ai. Những kẻ cầm đầu, những tay lãnh đạo kể cả Nguyễn Phước Anh đều bị án chém đầu không khoan nhượng. Đúng như lời Tuý Nguyệt tiên đoán. Khủng bố tràn ngập thôn xóm. Mặt ai nấy không còn giọt máu.

Kinh hãi nhất là khi Lê Sách đến cho biết Ba Lé cũng gia nhập Đảng, cũng bị bắt và có thể bị chém. Tôi sững sờ hỏi:

- Anh xem có cách gì cứu hãn không?

- Làm sao cứu được. Án đã duyệt rồi.

Chúng tôi yên lặng nhìn nhau và cùng thở dài xót thương số phận người bạn trẻ vui tính đến mức sỗ sàng, nghĩa là cùng yêu đời đến ngộ nghịch, liều lĩnh, coi mọi việc là trò đùa, không hiểu tại sao lại dính vào câu chuyện bè đảng động trời này.



Ngày xử tử tội, thiên hạ đi xem đông như kiến cỏ, từ rừng xuống, từ biển lên, đầy đồng, đầy bãi. Họ đi xem vì có thân nhân bị xử, hoặc vì cảm hận, thắc mắc hay hiếu kỳ. Tôi không đi, không đủ can đảm nhìn cái đầu đã ăn uống, nói năng, cười cợt một cách thân mật với tôi bị rơi trong vũng máu. Tôi ngồi nhà, rung rung theo dõi tiếng phèng la, tiếng chiêng trống theo hơi gió vọng lại và thầm đoán những sự việc tương tự diễn ra...

Cho tới lúc đột nhiên có một cái đầu rất quen thân đến ảo não xuất hiện trong nhà tôi vào lúc tối trời ngay hôm đó. Cả vợ chồng tôi tưởng có thể rú lên được nếu cái đầu ấy không hả miệng một cách vừa bi thảm, vừa hài hước kêu lên:

- Tôi đây mà, không phải ma đâu! Ba Lé đây!

- Nhưng nghe nói cậu bị rồi mà!

- Đúng là tôi bị... Nhưng khi tới lượt tôi thì số đầu bị chém lại dư ra. Bọn đao phủ không chịu chém nên tôi bị bỏ rơi.

- Vô lý! Sao lại dư ra một cái đầu?

- Tôi có biết đâu! Bọn đao phủ chém đến người thứ hai mươi kế cận tôi, vụt kêu lên: “Chém đủ số rồi. Thằng xỏ lá này tự nhiên thò đầu ra đây, bắt hợp lệ”.

- Vô lý! Chưa bao giờ có chuyện kỳ quái đó. Sao lại thừa đầu. Chú nói việc xử tử mà như nói chuyện tiểu lâm.

- Thì có cả thầy Lê Sách trong hội đồng thị chém đó. Thầy cứ hỏi lại coi. Nhưng mà thôi, cô đội có chi cho Ba Lé ăn với. Đói quá rồi.

Tôi cười:

- Mới ăn bữa tiệc ân huệ đầy cao lương mỹ vị để tiễn tội nhân trong cảnh ma đói về châu âm phủ, sao chú đã đói vội thế?

- Đâu! Tôi có được ăn bữa nào đâu. Mà thôi, đói quá, khát quá. Có gì cho ăn đi, cô đội.

Tuý Nguyệt đã dọn sẵn một bữa ăn có cơm nguội, cá kho còn sẵn và lúi húi chiên thêm mấy cái trứng. Ba Lé ăn uống ngon lành, ăn xong, hỏi xin tôi ít tiền.

- Ở lại đây đi. Nhà này không ai vào khám xét đâu. Bây giờ đêm hôm khuya khoắt rồi.

- Tôi đâu có trốn mà sợ. Chính mấy ông lo việc chém giết cắt dây, thả tôi ra, bảo tôi đi, chớ tôi có trốn tránh đâu.

- Vô lý, thằng này ăn nói như người điên.

- Cả xứ này họ đều điên hết rồi. Kể gì thằng Nguyễn Văn Đồng tục danh Ba Lé này.

- Này! Mừng cho chú lắm. Nhưng chú định đi đâu bây giờ?

- Đâu quân vào thủy binh.

- Chú nói chơi! Án chém còn trên đầu, ai người ta nhận.

- Tôi nói chơi nhưng cũng nói thật đấy thầy đội à. Mà tôi không thêm xin đâu. Tự các quan lớn sẽ rước tôi vào.

- Oai chưa! Tử tù mà lại được các quan rước vào ngành quan trọng không thua gì tượng binh. Nghe sướng tai quá.

- Vậy là thầy chịu thua Ba Lé chưa?

- Vô lý thế, ai mà thua.

- Thì đây: bây giờ tôi đi buôn muối lậu.

- Con khi! Buôn muối lậu sao lại là thuỷ binh.

- Buôn muối lậu phải là tay sừng sỏ trên biển cả. Thầy đồng ý chưa?

- Đúng rồi. Ngành ấy phát lắm.

- Mà mấy ông chúa, ông tướng muốn có thuỷ binh giỏi.

- Phải! Thuỷ binh ta giỏi lắm. Vượt xa thuỷ binh chúa Trịnh và có lẽ của Trung Quốc nữa.

- Thầy có biết họ lấy lính thuỷ ở đâu không? Phần quan trọng nhất là tụi buôn muối lậu đấy. Chộp được tên nào là cho vào danh sách của thuỷ quân ngay đấy. Cho nên bọn buôn muối lậu sợ nhất không phải bị bắt, bị giam mà...

- Làm thuỷ binh?

Chúng tôi vui cười chia tay. Nhưng khi Ba Lé ra đi, tôi vẫn còn nghi vấn về chuyện cái đầu của anh mà tôi nghĩ Lê Sách đã phải can dự vào việc giải cứu. Không thể nói khơi khơi như Ba Lé. Tôi khởi cần chờ lâu. Sáng hôm sau, Lê Sách đã mang bộ mặt tươi tắn đến nhà tôi. Và câu hỏi đầu tiên là "Ba Lé đâu rồi?"

- Nó ăn uống rồi đi ngay khi đêm, chắc là để báo tin cho thân nhân biết. Này, nhưng mà làm sao nó khỏi bị chém, anh Sách?

- Nó vừa lé lại vừa lùn, ai dám chém nó.

- Tôi đoán anh cứu nó phải không?

- Đúng ra, tôi gặp Thắng Bó...

Tôi cảm thấy ghen nơi cổ hỏi:

- Thầy đội hầu cũ?

- Phải. Anh ta là bạn tôi. Tôi mừng quá, kể lại chuyện Ba Lé. Anh rất phàn nàn tại sao Ba Lé lại nhúng tay vào chuyện quốc gia đại sự này. Tôi nói: Nó đâu có nhúng vào. Vì một ông cấp trên nó nói chuyện về sổ Đồng Tâm Hướng Thuận với nó. Anh biết tính nó rồi. Nó nhơn nhơn "hướng thuận" mà không theo là "hướng nghịch" sao? Thuận là thuận trời, thuận đất, thuận trên, thuận dưới... Thế là ông ta cứ ghi tên nó vào với một vai trò đặc biệt... Thằng Bó nói: thôi được. Tôi sẽ tính. Tên thật nó là gì? Nguyễn Văn Đồng à? Có thể đổi thành tên gì dễ nhất? - Thêm một nét ngang thành Nguyễn Văn Toàn, không ai khám phá được cả - Tốt. Tôi sẽ đưa anh vào hội đồng xử chém. Anh nhớ chi tiền cho bạn đao phủ và vài tay khác, được không? - Được. Tôi chi luôn bốn nén bạc, nghĩ là sẽ xin lại bà lớn. Chắc bà lớn không từ chối.

- Được thôi! Tôi giao ngay cho anh bây giờ. Rồi sao nữa anh Sách?

- Thằng Bó chức nhỏ nhưng quyền to, được quan trên tin cậy giao cho trọng trách, lại có thêm mấy nén bạc trợ lực thì cái đầu một tên vô danh tiểu tốt cỡ Nguyễn Văn Đồng làm gì không cứu được. Huống chi đã lại có cái đầu Nguyễn Văn Toàn - một tên mà Thằng Bó la lên bai bãi: "Nguyễn Văn Toàn nào? Thằng chó chết đó tôi đã tự tay chém chết ở ngay trước Chiêm dinh. Thằng đó tôi biết mặt, biết tên, đúng là thứ phản tặc. Còn thằng này trông nó ngu như con bò: vừa lé, vừa lùn, biết quái gì mà cũng hướng thuận, hướng nghịch. Đánh cho nó mấy roi vì tội dấn độn rồi đuổi nó đi cho khuất mắt." Mấy nén bạc cùng dạ cái rụp. Thế là Nguyễn Văn Đồng ra khỏi pháp trường để hồn ma Nguyễn Văn Toàn mới chế tạo lưu lạc trước Chiêm dinh.

Tôi hỏi:

- Ba Lé nói là chém hai mươi cái đầu, đến phiên nó thì bọn đao phủ không chịu chém nữa à?

- Nghe Ba Lé thì cứ bán lúa giống mà ăn. Thực sự, nó cũng có bị dấn tới pháp trường, nhưng được đuổi ra ngay trước khi bắt đầu hành hình.

Những ngày khủng bố làm cho nhân dân sống mất hồn, tưởng lúc nào cũng có thể bị bắt, bị tra tấn, bị chặt đầu. Không khí luôn luôn đặc sệt niềm sợ hãi vu vơ, vô cơ. Trời như cũng động lòng, hạ thấp những cánh mây khiến mặt đất thêm tối tăm.

Chưa tới, người ta đã lo ăn uống vội vàng rồi không thấp đèn lửa lên phản, lên giường chờ giấc ngủ đầy ác mộng.

Nhưng với tôi và Túy Nguyệt lại là những ngày tràn ngập hạnh phúc ích kỷ. Không còn gì sung sướng hơn ôm ấp người đàn bà trong tay, người đàn bà có đầy đủ chất tươi mát dịu dàng của tuổi thanh xuân. Trong bóng tối dày đặc từ trời cao đất rộng đến thôn xóm, vắng hẳn tiếng người, tình thương yêu đầm thắm, nồng ấm được bóng tối mịt mù hỗ trợ, che chở, bao bọc như tăng lên gấp bội để thoả mãn xác thịt và còn để lãng quên sóng gió đang nổi lên đâu đó bên ngoài.

Nhưng với tôi - tội nghiệp cho người vợ trẻ - bóng tối đã giúp tôi thêm phương tiện tưởng tượng người bạn đồng tịch, đồng sàng là Túy Nguyệt mà không phải là Túy Nguyệt.

*Phần III*

## **CON NGƯỜI KHÁC**

# Chương I

---

## CHÚA THƯỢNG

---

**K**hi chúa Thượng lập phủ ở Kim Long thì chị Tổng đã có nhà cửa đồ sộ trên một vùng địa thế cực kỳ thuận lợi việc buôn bán. Dưới sông, hàng loạt ghe lớn đậu khít nhau. Hàng hoá không dứt lên xuống suốt ngày đêm. Những tiếng trống, tiếng hát í ới kiếm việc phu phen khuân vác lãnh thẻ nhận hàng hoá từ ghe này sang ghe kia ồn ào náo nhiệt ngày nào cũng tưởng như lễ hội.

Có phải chị Tổng của tôi mới tự ngày nào trước khi chường cơ trần thủ chồng chị mất đi? Cũng vẫn con người xinh đẹp cực kỳ quyến rũ ấy. Cũng vẫn lời ăn tiếng nói ngọt ngào như mật rót vào tai. Vẫn cái cười làm tươi tỉnh những bộ óc tò mò. Vẫn cái thân thể uyển chuyển, mỗi bước đi như nhún nhảy ấy. Nhưng còn đâu cái vẻ chân thật đến ngây thơ, cái dịu dàng đến mềm yếu, cái bao dung độ lượng đến nhu nhược, lòng thương người đến khờ khạo mà đáng yêu, đáng mến biết bao của con người đáng gọi từ bi, phật sống, bậc mỹ nhân cao quý nhất trần đời.

Bây giờ chị đổi khác từ tính tình đến đôi xử, đến phong độ. Lòng thương người ngày nay là để lừa dối, để phỉnh phờ, lợi dụng. Sự bao dung bây giờ không dành cho người hiền mà cho kẻ ác. Tính phong nhã cao thượng chỉ là cách làm dáng để thu hút hạng kém khôn ngoan. Những cái gì chị đổ ra thì cái đó không thể không đòi lại một hiệu quả, một mối lợi đáng kể. Người nghèo đói, khổ rách áo ôm bây giờ là những con vật chị ghê tởm và phải bị đuổi đi xa tầm mắt. Chị chỉ có thể gọi đến hoặc tìm đến những người chắc chắn sẽ bị lợi dụng để tăng thêm của cải và thanh thế cho chị.

Tôi nhìn thấy sự thay đổi của chị mà chóng mặt. Tôi không kịp ghi nhận và giải tỏ được tại sao người ta có thể thay đổi đến thế. Vậy con người thật của chị là con người nào? Con người trước kia hay ngày nay?

Lòng ham mê làm giàu của chị có mục đích nào? Để chị vững tâm về tuổi già? Để con chị dành cho được địa vị tôn quý nhất? Để trả thù những ai chị cho là chận đứng bước đường tiên thân của gia đình chị?

Đối với Tường quận công Nguyễn Phước Khê, em ruột chúa Sãi, chú chúa Thượng, người từng cứu chị khỏi tai họa ngày nào, chị làm ra vẻ biết ơn, nhưng thực tâm có phải như thế không? Có lần tôi đi cùng chị, gặp quân công giữa đường, chúng tôi vái chào cực kỳ cung kính. Liên đó chị hỏi:

- Cậu thấy ông ta là người thế nào?

- Một rường cột quốc gia, một người xứng đáng gọi quân tử.

- Một ông ba phải thì đúng hơn cậu ạ. Tại sao ông ta biết chắc con tôi phải được lên ngôi thế tử, kế thừa đại nghiệp thì ông lại quên đi để cho chúa Thượng lên thay; ông ta hẳn phải biết rồi đây sẽ sinh ra biết bao rắc rối ảnh hưởng tới triều đại Nguyễn, sao ông không lo gỡ rối ngay từ đầu. Chẳng qua ông chỉ là hạng phù thịnh, thấy tay chân chúa Thượng quá mạnh thì a dua phụ họa thôi. Ông ta cũng là kẻ đại ác. Chính ông ta xui chúa Thượng vào dinh bắt chú Ba. Và khi bắt được lẽ ra chỉ nên trừng trị và giam lỏng chú trong phủ là đủ thì ông xúi chúa giết đi để trừ hậu hoạn. Làm cho chúa Thượng bị búa rìu dư luận giáng xuống nặng nề. Con người ấy xảo quyệt và độc ác nhất đời cậu ạ.

- Nhưng còn việc cứu chị?

- Cậu lại không hiểu. Đàn bà là hạng ngoại tộc, không vì cha có tội mà bắt giết. Ông ấy cũng biết chán là tôi yếu đuối, vô tài, bất lực, chả làm gì được thì có giết tôi, bỏ tù tôi thì cũng chỉ gây ác cảm với thiên hạ. Mất gì không phát ra lời giúp đỡ để cứu vớt. Rồi biết đâu, lỡ ra chúa hồi tỉnh, đặt



con tôi lên ngôi tôn thì ông ta cũng chỉ thăng quan tiến chức, mất gì? Ông ta là người quý quyết đây

- Nhưng dù sao chị cũng đã được cứu thoát và cậu cả cũng được yên thân.

- Này cậu ơi! Cậu đừng tưởng mọi sự việc xảy ra dễ dàng thế đâu. Cậu đừng tưởng chỉ vì muốn cho con tôi khỏi bị chúa quên mà tôi đưa nó vào nuôi ở phủ. Cậu phải biết vua chúa nào cũng độc ác như nhau khi động chạm quyền lợi của họ. Họ có thể chém anh, giết cha, bỏ thuốc độc mẹ, tru di tam tộc những đại thần... Con tôi mà tôi giữ lấy thì biết đâu ông chúa mới lên ngôi chẳng vì nghi ngờ mà cho giết cả mẹ con tôi. Đây, cậu biết rồi! Một khi chú Ba bị giết, nếu con tôi còn ở Quảng Nam, ai cấm chẳng vì nghi ngờ - nhất là nghi ngờ ông ngoại nó ở Bắc - mà chẳng tìm cách triệt hạ mẹ con tôi. Đưa nó vào phủ là một cách giao con tin vào nhà tù trống thối, cậu à!

Chị có nguy biến không hay những lời ấy xuất phát từ đáy lòng. Tôi chỉ biết là chị đã cay chua, đau đớn, chán ngán nhiều nhất là sau những ngày tiếp cận với những nhân vật cao cấp Nam Hà, trong phủ chúa. Những thăng trầm, hy vọng, tuyệt vọng nối tiếp nhau trong thời gian chưa tới năm năm đã đủ sức để chuyển biến tâm tư, tình cảm chị đến thế nào?

Tôi chỉ biết một điều chắc chắn là sự thay đổi của chị có khi đến tận gốc rễ và chị biểu lộ sự phủ nhận đối với con người cũ nhiều khi thật tàn nhẫn, phũ phàng, cả đối với hạng lương dân vô tội.

Nhà chị ngày xưa là nơi những người nghèo khổ dám tới lui và chính bản thân chị cũng không câu nệ mình là người hiền quý để tìm tới họ thì ngày nay nó trở nên thế nào?

Một buổi sáng, một tốp người đói khổ dẫn nhau tới cổng, cái cổng gỗ chạm trổ đẹp đẽ có mái che rộng lớn, chị đứng sau nhà ra lệnh cho gia nhân đánh đuổi họ ra không xót thương. Một buổi sáng khác, có một tốp người

ăn mặc xuề xòa, gồng gánh tới cổng xin vào thăm bà lớn. Mặc dù họ nói rõ đó là người xứ Quảng, đã từng đội ơn chị, trước kia nghèo khổ, nay đã có miếng ăn, miếng để, đến đây để kính biểu chị một ít thổ sản, chị cũng không tiếp, chỉ cho gia nhân ra nhận những món đồ biếu và truyền lệnh cho họ đi về và "Bà lớn bận lắm, không có thì giờ tiếp". Chị rất ghê tởm khi trên đường đi phải gặp những nạn nhân đói nghèo, bệnh tật và bọn gia nhân cũng biết ý chủ, đã vung tay chân, gây gộc để đẩy lui họ ra xa.

Con đường chị đi như thế nào? Một hôm chị gọi tôi lên bảo. Chị giải thích thái độ đó với tôi:

- Cậu ạ! Trước kia, tôi lầm tưởng trời Phật thương xót tôi. Tôi đã làm hết mọi việc, tìm hết mọi cách để động tâm các đấng trên đầu, trên cổ. Tôi không rõ người ta có lẽ lối nào khác đến với các ngài không, chứ còn tôi, tôi nghĩ chỉ còn cách móc hết gan ruột ra bày tỏ nữa thôi. Nhưng con người cầu sống, làm sao hành động liêu lĩnh thế được! Vậy mà thần linh đâu có động tâm, chồng tôi cứ chết oan nghiệt giữa tuổi đáng ra còn cương cường biết bao!

Chị nghẹn ngào rồi lau nước mắt:

- Tôi không còn biết tin vào đâu được nữa! Quả thật tôi không dám báng bổ trời, phật, thần thánh, nhưng tôi thấy có làm thiện thì cũng như làm ác, chẳng có ai biết tới thành tâm, thiện chí của mình. Bao nhiêu quyền lực tôi tưởng mình sẽ có rồi từ đó sẽ đem lòng từ bi nhân ái ra ban bố khắp xứ sở khi chồng lên ngôi tôn thì rút cuộc thân tôi thoát được tù tội đã là may mắn lắm rồi! Cậu nghĩ tôi không phát điên sao được?

Tôi rất buồn nhìn cặp mắt rung rung của chị. Bao giờ nhìn cặp mắt ấy, tôi cũng thấy nó xoáy sâu, thật sâu vào tới đáy tâm tư, tình cảm. Lúc chị còn tang chế, cũng có những khi tôi muốn nuốt trôi cặp mắt vừa mơ mộng, vừa say đắm, vừa giễu cợt, vừa xót thương vừa kiêu kỳ ấy vào lòng, nhưng tự trong tôi có một niềm e thẹn, bỡ ngỡ kính trọng phản kháng mãnh liệt. Tôi luôn luôn nâng chị lên hàng ngoại hạng, nơi những nhục cảm trần tục

không được với tới. Bây giờ chị đã trút bỏ tang chế, thay bộ mặt mát rượi mà cao quý của thiên nhiên bằng bộ mặt sắc sảo, tinh anh của thế tục pha thêm son phấn hảo hạng, tôi vẫn chỉ dám nhìn chị bằng những ao ước, thèm thuồng tự biết là hảo huyền, vô vọng. Nhưng sung sướng biết bao! Tôi vẫn thường được gần chị để mỗi lúc một khám phá ra những đặc điểm biến thiên của đôi mắt và nhan sắc ấy dưới ánh sáng - cả bóng tối - khác nhau. Điều ấy là nhờ việc thành hôn của tôi và Tuý Nguyệt, lý do hợp lý để chị và tôi không bao giờ xa nhau.

Nhưng dù yêu trọng chị đến mức độ ngu si nào, tôi cũng còn thấy khá rõ sự thay đổi của chị đã ảnh hưởng nhiều tới dư luận và đôi khi tới tình cảm riêng tư của tôi. Tôi hỏi chị:

- Nhưng tôi vẫn không hiểu được hết ý chị. Đành là quan lớn thất lộc cho dù do trời, Phật, thánh, thần không độ lượng với chị đi nữa thì lòng thương yêu người nghèo khổ, đùm bọc người bất hạnh có gì trái với bản chất hiền diệu vốn bẩm sinh của chị đâu? Và chẳng sự mát mát ấy chẳng đã được đền bù sao? Con cái chị khoẻ mạnh. Cậu cả đã về ở với chị, được chị chăm sóc. Tài sản thì mỗi ngày một tăng gia. Có thể nói ngoài chúa và người ngoại quốc, xứ Thuận Quảng này còn ai hơn chị. Một người đàn bà góa trẻ, chủ một tài sản vô vàn như thế, được hết các tầng lớp thương gia kính nể, không hiểu chị còn trách hận cái gì ở đời?

Chị mỉm cười chua cay, môi dưới hơi trễ ra:

- Đó là theo ý cậu thôi. Vì cho tới nay cậu chỉ có đi tới, hoặc đứng lại chứ chưa mất cái gì hết. Cậu thấy đời còn quá độ lượng, bao dung với cậu, chứ tôi nào có khác một phế nhân đâu. Cậu có thấy người què không? Có hai chân còn chưa đủ bay nhảy với đời, bây giờ lại chỉ còn một chân...

- Nhưng một cái chân mà hàng vạn vạn kẻ hai chân còn kém xa, còn ao ước.

- Nhưng cũng vẫn là đũa tạt nguyên, cậu ạ. Mà tôi thích khoẻ mạnh, có đủ hai chân chứ không thích làm một người què.

Thái độ bi thương bao hàm sự kiêu kỳ, tự đại ấy thật đáng kinh dị đã làm tôi hiểu sự gần gũi giữa chị và tôi có một ranh giới cũng kinh dị như thế. Chị không phải hạ người tôi hiểu nổi nhưng cũng vì không hiểu nổi nên tôi càng thêm khát vọng đốt cháy hết nội tâm. Tôi cúi đầu, lắng sâu trong trầm tư. Chị lấy tay vỗ vào cánh tôi nhẹ nhàng:

- Rồi một ngày nào đó, cậu và Tuý Nguyệt sẽ hiểu tôi hơn. Còn bây giờ, chúng ta hãy nên biết việc này và làm cho trọn: muốn làm giàu thì phải lo làm giàu. Đừng phí phạm sức lực vào những việc xa vời, vô ích. Tôi sợ dĩ không tiếp đãi những người nghèo khổ, bất hạnh là vì họ không liên quan gì tới mục đích làm giàu của tôi. Họ chỉ làm bận bước tiến thủ của tôi. Tôi đang như con chim sổ lồng, trời xanh bao nhiêu cũng không đủ. Những người nghèo khổ bất hạnh ấy - nói thật với cậu - chỉ nhắc lại cho tôi những chuyện tình cảm rất dễ lôi kéo tôi trở lại đời sống yếu đuối, uỷ mị mà trong hiện trạng tôi phải gạt bỏ. Cậu không nên thắc mắc làm gì.

Hóa ra chị cũng biết mình không thật sự là dũng sĩ. Đó là chỗ mạnh hay chỗ yếu của tâm sự chị? Nhưng dù mạnh hay yếu cũng không vì thế mà mong chị chịu phung phí từ tâm! Cái bầu trời mênh mông xanh ngắt của con chim sổ lồng ấy có con đường riêng nào vạch ra dành cho kẻ từ bỏ thiện căn, thiện ý không? Và chị ra sức phấn đấu không khoan nhượng ấy để đạt mục đích nào trong một vũ trụ - ngoài thương mãi - gần như khép kín hết với chị. Chị có chịu làm con chim bị nhốt trong lồng sơn son thếp vàng của vũ trụ ấy không?

\*

\* \*

Một hôm, chị chỉ cho tôi ngôi nhà và vườn của người hàng xóm phía đông. Nhà ấy có hàng rào phân biệt địa giới rõ ràng với nhà chị. Nhưng chị

bảo: - Tôi xem thầy địa lý, thầy bói. Thầy nói cái hàng rào đó ảnh hưởng nhiều tới việc làm ăn của gia đình ta. Mình lại cũng cần băng qua vườn nhà họ để tiếp cận với vựa ghe cho dễ. Cậu có cách gì không?

- Không được đâu, chị ạ. Mình coi bói, họ cũng coi bói, mình có thầy địa lý, họ cũng có thầy địa lý. Vườn họ lập ra trước nhà mình từ lâu. Mình tới sau mình phải chịu thiệt thòi. Huống chi đây chỉ là lời mấy lão mù nói vu vơ.

- Nhưng không cần chuyện thầy bói. Chỉ nói riêng cái việc mình cần một con đường tắt để ra vựa ghe cũng là quan trọng rồi. Cậu thử điều đình nhờ họ nhượng lại phần nào để công chuyện làm ăn của mình thuận lợi.

- Thì họ cũng có chuyện làm ăn của họ.

- Cậu chưa hiểu hết ý tôi. Mình còn cả việc lớn là tương lai của cậu cả nữa. Cái hàng rào, cái nhà bếp, cái dãy cây kia nó thọc thẳng vào nhà mình, bao giờ mình mới cất đầu nổi.

- Khó lắm! Chẳng lẽ bây giờ tôi tới nói thẳng với người ta...

- Ai bảo cậu nói thẳng. Cậu xem nhà đó chơi thân với ai thì đến cầu thân với người ta, nhờ họ làm môi giới cho. Đúng ra, mình có thể lấy thế lực đè bẹp họ mà không làm, lại đi nước nhỏ như vậy, họ phải mang ơn mình lắm.

Tôi không cãi. Nhưng tôi biết điều đình với nhà ấy không phải dễ vì họ cũng thuộc vọng tộc, có bà con làm ông này, bà nọ. Nhưng vì chị cứ hối thúc, tôi phải lặn lội chỗ này, chỗ nọ. Người mai mối tôi nhờ đến nói giúp về bảo tôi:

- Họ không chịu bán, chịu nhượng mà còn mắng tôi.

- Tại sao lại mắng?

- Chuyện nhà cửa người ta đang làm ăn nên nổi. Thế mà dám mở miệng nói chuyện tầm phào.

- Nhưng đây là nhà thờ đại công tử mà. Cần phải có chỗ rộng rãi, có thể đất tốt. Nếu gia đình bên ấy thuận giúp đỡ, nay mai gặp thời vận, bà lớn và cậu cả đâu dám quên ơn.

- Ai không biết bà lớn bây giờ chỉ "còn cái tiếng, không còn cái miếng", ở vào cô thế thì nói làm gì chuyện thời vận.

- Ai nói với ông như thế?

- Tại phủ Kim Long, ai không rõ chuyện ấy mà phải giấu giếm.

- Ông quên là bà lớn rất giàu có. Tuy bây giờ bà lớn có hơi lép vế đấy, nhưng đồng tiền bà lớn có lép vế đâu. Thành ra ta cũng nên dàn xếp với nhau.

- Tôi đã dàn xếp, đã hứa hẹn tiền bạc mà gia chủ chỉ cười ruồi. Bực mình! Ác nỗi là nhà ấy cũng có thể riêng của họ. Họ đâu có chịu lép.

Tôi về trình bày lại với chị Tổng. Chị cau mày, vẻ mặt sa sầm:

- Nó dám nói thế à?

- Tôi muốn nói thật cả để chị chưa nên vội tiến hành việc khó khăn này.

- Không có gì khó khăn cả. Ngày mai, cậu mang nhiều lễ vật tới trình với quan tri huyện sở tại nói là nhà thờ đại công tử cần phải có bề thế, có con đất thích hợp. Vậy xin quan huyện dàn xếp giúp để chỗ thờ con chúa trông cho được mắt.

Chị vỗ vỗ lên mặt bàn:

- Cậu nói thêm là việc này mà không xong chị sẽ xin phủ chúa giúp đỡ vì chẳng lẽ chúa quyền uy nhất xứ lại không lo được chỗ từ đường người anh tơm tất hay sao.

Viên tri huyện cũng không phải ngu ngốc. Ông cho biết từ đường chỉ là nhà riêng, còn việc thờ phụng đại công tử thì đã có phủ chúa lo hương khói quanh năm, cực kỳ trọng thể. Nhưng vì không phải ngu ngốc nên ông bảo riêng với tôi tuy thế nếu biết chạy chọt thì cũng có thể thay đổi được hiện trạng. Ông hỏi tôi trong ba dinh: Phủ chúa, Thế tử, chương dinh, bà lớn có cậy dựa được vào ai không? Tôi không tiện trả lời vì phủ chúa họ đang tránh mặt con người mà họ cho là dâm dăng, và vì nhan sắc và dục vọng không kiềm chế được đã vô tình sát hại chồng. Con người ấy mang lại xui xẻo. Hơn nữa, cha chị Tổng lại mang tội phản quốc, tuy tiên chúa xá tội, nhưng phủ chúa đâu đã dễ quên. Vì thế, mấy lần chị Tổng lại gần chúa Thượng đều tìm cách tránh né. Còn thế tử tuy đã lập phủ nhưng vẫn giữ trọng trách ở Quảng Nam; thỉnh thoảng có về thì chỉ tạt qua một đôi ngày. Và chẳng, việc này ít khi thế tử biết tới vì còn có cha đang trị vì. Chương dinh thì ông cũng cùng quan điểm chúa Thượng và chị Tổng cũng ngầm có ác cảm với ông tuy chị không hiểu sao lại có lá cờ lệnh bên chương dinh cầm chỉ quân đội động chạm gia đình, tài sản nhà chị ngày nội loạn năm xưa. Chị nghĩ có lẽ đó chỉ là trách nhiệm của đại quân đối với từ đường Đại công tử.

Nghe tôi trình bày ý riêng của tri huyện, chị giận lắm. Có lẽ lòng tự ái của chị tổn thương nặng nề vì bị người ngoài vạch trần sự cô thế nên chị uất nghẹn bảo tôi:

- Thật là nhục nhã, cậu ạ! Phu nhân vị Thái công tử sắp được tiên nhiệm thế tử để kế thừa đại thống mà đến bây giờ không biết cậy dựa vào thế lực nào để nói chuyện rào giậu với thẳng cha hàng xóm vô danh tiểu tốt. Mặt mũi nào ngó người đời. Mà cậu xem nào có phải việc khó khăn gì đâu! Hồi công tử còn tại nhiệm, một thầy đội như cậu ở dinh trấn thủ cũng thừa sức đẩy lùi cái nhà kia, huống hồ! Lâu nay, có lẽ chị quá chú trọng việc

thương mãi, quên tạo ra một quyền lực. Thật là sai lầm lớn đấy. Quyền lực là tối cần. Muốn có quyền lực cần dựa vào một thế lực. Có thế lực ấy rồi muốn làm gì thì làm mà sự giàu sang mới vô cùng tận được, cậu ạ.

- Chưa đầy được cái rào hàng xóm chị đã tính tới việc đẩy cả thiên hạ.

- Chứ sao! Có quyền, có thế rồi làm gì mà chẳng được. Lúc đó không cần đẩy mà cả cái rào, cả cái nhà, cái vườn kia cũng tự nó cào sạch hết được.

Tôi nghĩ là chị nói cho hả cơn giận chứ tình trạng chị rất khó thay đổi. Tôi đã lầm, ngoài những lý do này nọ người ta đã nói thẳng hoặc kín đáo theo lối "giấu đầu, hở đuôi" tiết lộ một lẽ riêng trở thành nguyên lý ai cũng biết song không dám đả động: vị trí chúa Thượng tuy rất vững vẫn chưa đủ vững để xoá hẳn trong trí nhớ mọi người chúa chỉ là con thứ hai. Tuy đã được chính tiên chúa lập lên hợp pháp, song đến một lúc có biến cố bất ngờ, những kẻ có trí nhớ tốt nhất định không quên lịch sử.

Tôi tự lý sự lời thôi dài dòng song vẫn không hiểu được tại sao xảy ra một việc lạ sau đấy mấy ngày khi viên tri huyện cho mời tôi lên hội kiến ở nha môn. Ông không nói lời hơn, lẽ thiệt nào mà chỉ bảo:

- Thầy về thưa bà lớn là việc uỷ thác cho tôi đến nay có kết quả tốt rồi.

- Bẩm quan, việc nào ạ?

- Việc của thầy mà thầy quên sao?

- Quan nói chuyện nhà lán giếng từ đường.

- Chớ còn việc nào, thầy đội.

- Thưa tiến tới đâu rồi.

- Chủ nhà bằng lòng lùi hàng rào hai trượng



- Nhưng còn con đường ra vạn ghe?

- Thôi, thầy ạ. Việc này ta cũng nên đi từ từ.

Viên quan cười một cách duyên dáng:

- Được voi, còn đòi tiên!

- Tôi xin thưa lại với bà lớn để tạ ơn quan.

- Ôn với huê gì. Tôi chỉ là chỗ hầu hạ đâu dám để bà lớn bận tâm. Và chẳng, đây chẳng phải việc tôi làm nổi.

- Bẩm, tôi chưa được hiểu ý quan.

- Tôi đã nói với thầy nhà ấy có thể, có lực, đâu phải lời nói một viên tri huyện mà họ chịu nghe.

- Vậy thì... bẩm...

- Thôi được, ta biết tới đó là đủ, thầy ạ. Thầy cứ trình bày với bà lớn về kết quả việc bà lớn uỷ thác.

Tôi ra về, ngạc nhiên. Tôi nghĩ như thế là chị Tống phải rất hài lòng. Ngày mai đây, cái hàng rào rút lui là bằng chứng quyền lực của chị còn khá mạnh. Quả thật, đang ở tình trạng cô thế như chị mà đẩy lui được cái hàng rào vững chắc trong đó chứa cả một định kiến bất trị đối với thân thế chị, người đàn bà goá nào không tự thấy hãnh diện và bao dung độ lượng với các thứ luận điệu, dư luận bất lợi. Tôi định sang chị ngay để báo tin cho chị biết, nhưng vì chị vắng nhà, phải chờ hôm sau.

Đêm ấy, tôi kể chuyện cho Tuý Nguyệt nghe. Tuý Nguyệt cười khúc khích rồi đột nhiên hỏi tôi:

- Nhưng không phải tri huyện thì ai giúp chị?

- Anh cũng lấy làm lạ đấy.

- Này, anh có nhớ lúc mình ở Quảng Nam, lúc khởi loạn Đồng Tâm Hướng Thuận ấy?

- Chuyện bốn, năm năm trước rồi.

- Anh có nhớ lá cờ lệnh ai treo?

- Ủ! Ủ! Lạ thật! Của bên chưởng dinh.

- Hay là chính chưởng dinh?

- Thôi! Em ơi! Em đã thấy bộ mặt ông chưởng dinh chưa mà nói chuyện cứu người?

- Ai cứu cũng được miễn chị Tổng thắng cuộc. Em thấy từ hôm xảy ra chuyện hàng rào, chị ấy như người mất hồn.

- Thôi ngủ đi! Mà em có nhớ hồi loạn Đồng Tâm không?

- Cha ôi là chém giết.

- Ai nói chuyện ấy làm gì. Xưa rồi.

- Thế cái gì mới?

- Mới! Mới lắm! Hồi đó em với anh...

Tuý Nguyệt cười rúc rích, nép đầu vào nách tôi. Le lưỡi liếm ngực tôi và đặt bàn tay tôi lên một bên ngực căng tròn tình yêu. Tôi ôm Tuý Nguyệt vào lòng và cũng như bao lần ân ái khác, bóng dáng chị Tổng lại hiện ra để gây thêm những cảm hứng vừa phấn khích vừa thất vọng. Tôi ép mặt vào mặt vợ nhưng tôi biết rõ cảm giác êm ái tôi thu nhận được đã bắt nguồn nơi người đàn bà khuất mặt trộn lẫn với sức trẻ trung đầy quyến rũ của người

đàn bà hiện diện. Cảm hứng dâng dồn dập như sóng cho tới lúc tôi không còn biết mình đang ân ái với người nào.

Đề rồi khi tỉnh mộng, không còn tự dối trá được, một nỗi buồn, tiếc rẻ, ước muốn, không toại nguyện lại xuất hiện như một vết thương không bao giờ lành mà cũng không muốn lành.

\*

\* \*

Sáng hôm sau, tôi đem chuyện ấy nói lại với chị Tống. Tôi chờ đợi sự hài lòng cao độ thì ngược lại, chị chỉ mỉm cười thoáng qua rồi sa sầm nét mặt. Tôi hỏi:

- Chị còn muốn đòi hỏi gì nữa. Chẳng lẽ muốn bê luôn cả vườn cả nhà người ta đi hay sao? Bước đầu như thế tôi cho là tốt quá rồi.

Chị lắc đầu chẳng nói gì. Tôi bàn:

- Mình phải sang đề nói chuyện với ông láng giềng tốt bụng chứ.

- Chẳng cần, cậu ạ.

- Tại sao? Chị không muốn tiến hành việc ấy nữa à?

- Sao lại không! Nhưng không phải... Có lẽ cậu không hiểu hết ý nghĩ của tôi. Cậu không ở trong hoàn cảnh tôi. Phải, có lẽ nếu tôi chỉ là người trọc phú bình thường, thu được mỗi lợi như thế đã mừng quỳnh quáng. Ấc thay! Tôi lại là vợ một người... mà đáng ra, những việc nhỏ mọn này không cần phải đưa cầm, liếc mắt, đã có trăm người lãnh ý chạy đôn, chạy đáo, giải quyết giây lát là xong. Không phải chỉ xong một cái vườn, một cái nhà mà cả một khối nhà, một khối vườn. Cũng không phải kẻ tả hữu lo mà tự những gia chủ bảo nhau lo lấy, lo hết sức mình còn sợ chưa được vừa lòng tôi. Còn bây giờ...

Chị ngược nhìn bàn thờ trần thủ, lắc đầu:

- ... Đến một cái hàng rào, nài nỉ huyện quan, huyện quan cũng không tính được, bàn ra, tán vào. Rồi phải nhờ một thế lực vô danh...

- Nhưng như thế tỏ ra uy thế chị còn mạnh lắm. Vì người bảo quan huyện nghe, đâu phải hạng tầm thường. Quan huyện có cho tôi biết chỉ có ba nơi...

- Cậu không nhớ tôi đã từng nói với cậu là ngày trước, khi quan lớn nhà trần nhậm Quảng Nam chỉ cần một chức vị như cậu cũng đủ định đoạt mọi chuyện.

- Nhưng đây không phải như chị nghĩ... Và chẳng ta phải biết tùy thời chứ, chị!

- Người ta tùy thời là do cái thế, cái lực mình. Cái thế, lực không còn mới chịu lép vế; còn thế lực đang mạnh, dờn được núi, đổi được non sao lại chịu khuất phục cơn gió nhỏ. Cậu coi như thân phận tôi... mà phải chịu tùy bất kỳ thời nào hay sao?

- Tôi không có chí lớn, tài cao nên thấy cái gì mình cho hợp lẽ là được. Cho nên chị nói tôi không hiểu được chị, chắc là đúng thôi. Nhưng tôi nghĩ một người như chị, hoàn cảnh chị mà được đến thế này, thật cũng đã hy hữu rồi. Tôi cũng đồng ý nếu quan lớn còn sống thì chị có hết cả trong tay: nào xứ sở, nào quyền lực, nào của cải, uy thế rộng khắp nơi, ra tới nước ngoài. Nhưng ai cũng có số phận và khi số phận xếp đặt như thế nào, mình cũng chẳng nên cưỡng lại. Vì chẳng lẽ cưỡng được với trời sao?

Chị gục gặt mấy cái để tôi tăng thêm cảm hứng mà nói. Tôi thấy nói như thế cũng tạm đủ vì chẳng lẽ nói toạc ra những sự thật trắng trợn về thân phận một phụ nữ goá bụa, bị phủ chúa cho ra rìa, bị nghi ngờ vì có cha trốn theo hàng ngũ đối địch, còn con cái thì chẳng tài trí gì mà đạt đến giàu sang như thế, tất cả những ai ở địa vị chị bằng được? Đâu phải chúa chỉ có một

người con dâu bị thất thế! Mà các bà dâu khác ai dám ngược mặt nhìn trời chứ đừng nói vùng vẫy. Chị bỏ xa bọn họ biết bao!

Chị thấy tôi không nói gì nữa, mỉm cười:

- Cậu có nhớ hồi chúng ta học với thầy Đỗ, có lần bàn về số mệnh, thầy dạy chúng ta những điều nào không?

- Có, tôi nhớ lắm: tuy có số mệnh, nhưng những trường hợp nhân định thắng thiên cũng không ít.

- Trước khi nói thắng trời, ta cũng cần biết ý trời đã, đúng không?

- Lại phải lấy cỏ chi, gieo hào, gieo quẻ... Không. Tôi cho cái ấy hơi vu vơ, cậu ạ. Tôi nhớ tôi có hỏi thầy làm sao biết ý trời, thầy có dạy một câu làm tôi sững sờ vì tôi chưa bao giờ dám nghĩ là thánh nhân sáng suốt đến dường ấy.

- Câu gì, chị?

- Tận nhân lực, tri thiên mệnh!

- Thì chị đã làm hết sức người rồi, chị đã biết rõ mệnh trời rồi.

- Cậu cho tôi làm hết sức?

- Phải. Đừng nói tắt cả đàn bà. Ngay cả hết đám đàn ông hợp lại, cũng đã ai giàu có bằng chị đâu. Chị chỉ còn thua chúa và người nước ngoài.

- Ít ra tôi cũng còn thua chúa và người ngoại quốc.

- Chị làm rồi. Tiền bạc của chúa là do sức dân mới có. Mà dân thì vô tận. Còn tiền chị chỉ do chị tạo ra. Sức người đến đó là tột độ rồi. Và chẳng, cũng may mà chị không giàu bằng chúa, chứ nếu bằng, chúa sẽ không để yên đâu. Vậy chẳng phải chị đã tận lực, đã tri mệnh hay sao?

- Cậu nói có lẽ đúng, song chỉ đúng có nửa. Nghĩa là tôi chỉ mới tận sức cho sự làm giàu; mà giàu thì phải sang, tôi chưa sang, tôi cũng chưa hết sức mình để sang nhất nước - thì làm sao gọi là tri thiên mệnh.

- Nghe chị nói, tôi chóng mặt.

- Cậu cứ bình tĩnh đi. Tôi không phải người liều. Xưa nay, cậu ở với tôi, cậu đã có bao giờ nghe tôi nói liều đâu.

Thấy tôi đứng dậy, chị nói thêm:

- Hạng người như tôi mà chịu ơn quan huyện rồi chịu ơn một thế lực vu vơ nào đó... Cậu không hiểu hết nỗi khổ tâm của tôi đâu!

Tôi ra được vài bước, chị gọi lại:

- Tôi quên mất một việc! Cậu phải vào Cửa Hàn ngay đi!

- Có gì gấp vậy, chị?

- Về việc Ba Lé ấy mà.

- Ba Lé! Ba Lé bây giờ chỉ là anh bán muối lậu, có gì chị quan tâm.

- Cậu thật thà quá. Chính ngành muối lậu mới giúp chúng ta nắm được mặt bở mênh mông. Cậu có biết quan tổng đốc Quảng Đông kiêm chức vụ gì không? Chắc cậu không ngờ tới đâu; kiêm chức quan buôn muối đấy. Cậu có biết bọn phú gia địch quốc Trung Quốc làm nghề gì không? Buôn muối, cậu à. Ta có Ba Lé là đỡ một bước tìm hiểu sâu xa về ngành buôn kỳ dị đó.

\*

\* \*

Tôi vào Hàn để gặp Ba Lé. Tuy có lần anh cho tôi địa chỉ, nhưng tôi nghĩ khó kiếm ra nên đã quên. Bây giờ đi tìm anh, tôi ngờ là phải tốn nhiều công dò nơi này, hỏi nơi khác. Một tay buôn muối lậu, đâu phải cai bộ, cai cơ gì mà dễ lòng ra tung tích.

Tôi tới Hàn, định đi thăm một vài chỗ quen trong làng Nại Hiên thì bỗng phát hiện ra một điều ngày trước không bao giờ lưu ý: nghề buôn muối bên sông Hàn. Đã có nghề làm muối, ắt đây là nơi tốt nhất để tìm Ba Lé tay buôn lậu muối.

Nại Hiên là một vùng làm ăn rộn rịp vì tại đây có một vịnh ghe lớn. Vịnh này cách cửa biển hai, ba dặm, là nơi ghe thuyền trong nước, ngoài nước tụ tập để chuyên chở, mua bán hàng hóa. Những đại thương gia Hội An, có cửa hàng lớn tại Hội An đều có một hay nhiều ghe thuyền đặt tại đây để lo việc kéo thuyền bè qua sông Cổ Cò hoặc vợi các hàng hóa từ tàu lớn ngoại quốc đến Hai Phố tức Hội An, nơi bao gồm phố Nhật và phố Tàu. Do đó, người ta dựng những căn nhà để chứa hàng hóa quanh vịnh và nó ngấm nhiên trở thành một thị trấn. Quan thủ ngự cũng đặt cơ quan hành chánh tại đây để kiểm soát tàu bè vào ra Cửa Hàn tạo cho khu vực một bề thế hứa hẹn nhiều tương lai.

Dưới sông, ghe thuyền tập nập vì nhiều thuyền đánh cá cũng cắm sào hai bên bờ để chờ chiều tới ra đi. Những ghe buôn, ghe chở hàng hóa phần nhiều gia đình không sống trên bờ mà lưu cư luôn dưới sông nên người ta cũng gọi đây là dân làng nổi, dân ở nước. Họ nuôi gà trong những cái lồng bằng tre treo cạnh mũi thuyền. Lũ con nít ba bốn tuổi đã đeo theo mấy trái bầu khô rộng ruột lành bênh như vịt con. Lũ lớn chơi trò cút bắt, lặn nhanh như rái.

Tôi vào một nhà buôn muối hỏi Ba Lé, không ai biết. Vào nhà thứ hai, chủ nhà hỏi lại:

- Già hay trẻ?

- Chưa tới ba mươi, đặc biệt vừa lùn, vừa lé
- Giỏi võ không?
- Cũng biết ít môn.
- Ở đây có ông Tổng, trạc trên ba mươi, bộ dạng như chú tả, nhưng võ nghệ thì siêu quần bạt tụy.
- Thế thì chắc không phải. Nhưng ông Tổng người phủ nào?
- Phủ ta.
- Phủ ta mà lại có người võ nghệ cao cường thế à?
- Ôi! Chắc ông ở đâu mới tới thôi. Ai mà không biết ông Tổng?
- Làm sao biết ông ấy võ nghệ cao cường?
- Ông ấy đá một cái là cả trăm người nhào lăn, vắt giò lên vai mà chạy.
- Lạ chưa. Tại sao tôi không biết? Ông ấy đến đây lâu chưa?
- Chừng bốn năm.

Tôi đếm đốt ngón tay, lẩm nhẩm. Chủ nhà cũng nghe tôi lẩm nhẩm liền hỏi lại, hơi nhỏ:

- Muối lậu à? Có khi phải hỏi ông Tổng.
- Muốn kiếm ông ta có dễ không?
- Kia kia! Chú cứ đi lại hàng dương liễu đằng chỗ cây đa, có một căn nhà lợp lá dừa. Ông Tổng hay ở đó.

Tôi đến, chưa gặp ông Tổng lừng danh đã thấy Ba Lé từ trong nhà nhào ra ôm lấy tôi:



- Thầy đội.

- Minh đi tìm cậu em đây. Nào khỏe mạnh không?

- Chỉ thua mấy ông voi.

Tôi nhìn, ngạc nhiên thấy Ba Lé phương phi, mặc bộ đồ thao sạch sẽ, trông ra mã, khác hẳn hình dung một tay buôn muối lậu đen đũi, méo mó trong trí tưởng.

- Cậu làm việc với ai?

- Với tôi. Sao thầy hỏi thế?

- Còn ông Tổng?

Ba Lé cười, giơ hết bộ răng ra trước gió:

- Tổng là tôi đây, thầy không biết à?

- Không. Người ta nói với tôi về một ông Tổng võ nghệ siêu quần, bạt tụy, đá một cái cả trăm người bò lăn ra kia.

- Thì đúng thôi. Đó là mới nói trăm, chứ nghìn người cũng chạy nhào hết.

- Đá bằng chân hay bằng miệng?

- Bằng chân hẳn hoi

- Lạ thật.

- Thầy vô đây, uống nước đã. Có việc gì mà vội. Rồi tôi sẽ kể thầy nghe.

Trong nhà, bàn, ghế, phản, giường đều tầm thường nhưng so với các nhà dân ở biển thế là khá lắm rồi. Đặc biệt là cái cung cách của những

người dưới quyền Ba Lé, xem ra ai cũng mặc nhiên coi Ba Lé là bậc đàn anh thực sự có uy, có quyền.

Ba Lé đưa tôi vào một quán rượu, chủ nhân là một cô gái có cặp mắt thật sắc. Qua cái cười và cung cách đưa đón, tôi biết giữa Ba Lé và người đàn bà này không phải chỉ có chuyện mua bán bình thường. Ngoài ra, còn có một sự cảm thông, nể nang sâu sắc. Vì khi Ba Lé giới thiệu tôi là bậc đàn anh tài đức thì cô nàng có ngay một biệt nhãn, một sự cung kính có tính gia đình.

Uống mấy chén rượu, tôi hỏi Ba Lé lý do vì sao trở thành ông Tổng, lại là Tổng đầu nậu buôn muối lậu, lại vang danh là tay võ nghệ siêu quần. Ba Lé bảo tôi:

- Nhưng mà bậc đàn anh đến thăm đàn em chắc phải có mục đích, đâu phải chỉ vì nhớ thằng Ba Lé vô duyên này. Vậy thầy cho tôi biết trước đã.

Tôi kể chuyện chị Tổng bảo tôi tìm Ba Lé. Anh rất hân hoan và cúi đầu mấy lần tỏ ý khâm phục một người đàn bà có nhãn quan rộng lớn đến thế. Ba Lé nói:

- Bà lớn nói đúng, thầy ạ. Đúng là nghề này mới xem qua chẳng có giá trị gì đáng kể. Ban đầu, tôi cũng muốn đổi qua ngành thủy quân nên chuyển sang buôn muối lậu như tôi đã có dịp tâm sự với thầy. Nhưng khi bước vào, tôi mới biết nó là ngành mà ai muốn sống một đời sóng gió dọc ngang lại luôn luôn có tiền tiêu, có khi trở thành đại phú thì không ngành nào hay hơn. Phải nói là tôi bị nó mê hoặc.

- Hay đôi mắt sắc sảo của cô em này mê hoặc?

- Cũng có phần nào, nhưng ít thôi. Vì một tay buôn muối lậu cừ khôi thì bên này, cảng nọ đâu chẳng là nhà, đâu chẳng có chuyện lằng nhằng. Nhưng phải nói một khi buộc mình vào đó rồi, đó thầy thoát ra được.

- Vậy là thủ tiêu chí hướng thủy quân.

Ba Lé không đáp câu đó, bảo tôi:

- Trước khi muốn biết việc buôn lậu muối, thầy cũng nên đi xem qua các lò muối để dễ có ý kiến. Nào ta đi.

Tôi gật đầu chào cô chủ quán nước da bánh mật có lẽ vì chịu ảnh hưởng nắng gió đại dương và theo "ông Tổng". Ba Lé nói:

- Trước khi xem cách nấu muối, thầy cũng cần biết sơ qua vùng này. Làng này tên là Nại Hiên có vịnh ghe lớn. Người dân ở trên cạn nhiều người gốc Thanh Hoá, theo ông cha vào đây không rõ thời nào, nhưng đa số làm nghề "lò muối". Người dân quanh vùng này có câu ca:

Nại Hiên là làng Ý E

Nấu muối bằng nước, lấy tre làm nồi.

- Ý e là gì?

- Có lẽ họ hay thổi như nhạc công chơi sáo hoặc tại cái giọng đặc biệt líu lo của họ.

- Sao lại lấy tre làm nồi để nấu?

- Gốc tre già, cật còn xanh, có kỹ xảo đan thật khít, trét kín, như thế mới tạo ra được những cái nồi thật lớn, chứ nếu là nồi đất, nồi đồng thì chứa được bao nhiêu nước biển. Không phí công nấu.

- Thế tre không cháy à?

- Có nước, làm sao cháy được. Thầy cứ xem cho biết. Loại nồi này chỉ những người rành nghề mới làm được. Gia truyền mà.

Ba Lé đưa tôi vào một lò muối. Dưới những mái tranh sơ sài bám khói đen nghịt, hơi nước biển lẫn hơi muối, hơi lửa, khói hùng hực bốc lên. Những hình người qua lại xa xa như qua lớp sương mù. Nồi nấu rất lớn,

đúng là không thể làm bằng đất hay đồng hoặc vì dễ vỡ hay khó đúc được - Nhưng nồi sắp kết muối, lửa được kéo ra chỉ còn lớp than - Những nồi đã kết muối trắng trong hơi khói nghi ngút. Muối ấy sẽ được dồn thành đống lớn như ngọn đồi cao ở góc trại

- Muối này bán cho ai mà nhiều thế?

- Ai mua thì bán. Thầy nghĩ một dải Trường Sơn dằng dặc hàng trăm, ngàn dặm có biết bao nhiêu là dân mọi coi muối như vàng. Rồi khắp xứ sở ta, khắp nước Tàu muôn vạn dân đâu cũng đòi mua muối cả.

- Lạ thật, Xứ Đàng Ngoài, nước Tàu cũng có bờ biển dài vô tận, sao lại phải ăn muối của ta?

- Thầy ơi! Có phải nước biển nào nấu cũng ra muối đâu. Mà có nấu được, giá thành cao quá chịu sao nổi! Ở ta cũng như Thuận Hóa phải nấu muối chứ các phủ phía Nam, họ chỉ đổ nước biển lên ruộng phơi nắng là có muối rồi. Muối quý là phải, vì con người sống chỉ cần hạt gạo, hạt muối là đủ rồi.

- Nhưng tại sao lại phải buôn lậu?

- Thầy chưa biết, chứ thuế muối nặng lắm. Tuy mỗi ang chỉ mấy đồng, nhưng chở lên một chiếc ghe, biết bao nhiêu ang, chỉ cần đi lên được là lời trước số tiền thuế đã. Cho nên người ta nấu muối lậu khắp nơi, đảo vắng, bãi hoang, nơi nào thuận tiện có người, có khi là có muối lậu.

- Ai biết mà đến đó mua.

- Bọn buôn muối lậu chuyên nghiệp. Bọn này có vốn, có người, có ghe lớn, ghe nhỏ, có đầu nậu, có phép tắc. Đâu phải ai muốn mua, muốn bán tự do mà được. Lại phải biết võ nghệ, có khí giới...

- Đi ăn cướp à?

- Để chống tụi buôn lậu khác hoặc để chống cướp biển. Nói sơ qua: thí dụ ở hoang đảo, nó đậu ghe lớn ăn muối. Mình tới tấp đưa muối lên, đây ghe, nó ngang nhiên quay lái, thì chịu chết à. Thế là phải đánh nhau. Giữa biển khơi, đâu có luật pháp. Mà luật pháp nào dành cho tụi buôn lậu. Thôi thì sống chết mặc bay, đưa nào võ nghệ cao cường mới thắng, đưa nào hom hem yếu đuối phải chết. Bởi thế, bọn đầu nậu ít nhiều gì cũng phải biết mấy ngón để đối phó khi cần.

- Chà, cái nghề nghe cũng thú vị lắm. Không khác gì mấy truyện võ hiệp của Tàu.

- Võ hiệp chỉ nói chuyện lãng nhãng, vô căn cứ. Còn nghề này là thực tế phải đối phó với quan quân, với bọn địch, với biển cả mênh mông, sóng cồn gió dập, ăn ngủ trên bờ hoang, bãi vắng, lầy đầm làm ngày. Thầy thấy mấy tay râu tóc bờm xờm bịt một cái khăn chéo, da mặt đen như cột nhà cháy kia kìa. Trông lừ đừ thế chứ họ lạnh hơn rái, suốt ngày đêm ngâm mình trong nước mặn, chẳng biết sợ cái gì tuy chẳng mấy ai giỏi võ. Có trải qua những lúc hiểm nguy mới thấy họ thật là hảo hán. Cho nên tôi đã nói với thầy năm trước là ngành thủy binh của ta thêm họ như mèo thêm mỡ.

- Anh nói chuyện hấp dẫn quá. Anh làm tôi cũng muốn theo anh ngay bây giờ. Nhưng anh chưa kể chuyện của anh. Những tay bạn ghe tầm thường, những anh đầu nậu xoàng xĩnh còn là hảo hán huống gì ông Tổng của họ. Anh kể chuyện anh đi, anh Ba. Tại sao bỗng nhiên anh lại là ông Tổng?

- Hồi tôi bị chém hụt tôi có nói với anh sẽ đi buôn muối lậu để vào thủy binh. Câu đó vừa thật, vừa dối. Buôn muối lậu thì có, vào thủy binh thì không vì tôi đã chán ngấy binh nghiệp, chán mấy ông đội, ông cai rồi. Nhưng tôi đi buôn muối lậu không chỉ là vì ngao ngán nhân tình thế thái mà còn để mai danh ẩn tích vì cái đầu tôi chắc gì đã dính luôn vào cổ tôi. Anh tưởng nói chơi à? Vì rủi một mai, có tay nào thù ghét tôi, truy lại tội danh, ai tiên liệu hết cuộc đời. Cứ trốn đi là yên nhất, huống gì ẩn mình giữa bọn buôn muối lậu, hạng người sống trời biển mịt mù ai thêm để ý.

Tôi đã bước vào ngành này đúng như nguyện ước, suốt mấy năm trời, chỉ mang một cái khố, một cái khăn để lúc cột tóc cho đỡ vương, lúc lau mồ hôi, lau mặt. Suốt mấy năm, tôi chẳng muốn biết việc gì. Cả việc ăn uống ham thích, tôi cũng chẳng thèm dòm ngó dù ở đây cá biển ngon không bao giờ thiếu để làm đồ nhắm. Mãi hai hay ba năm sau, vào một quán rượu, tôi mới sực nhớ hỏi mình ra đi, có mang theo mấy củ tỏi, không biết số phận chúng ra sao. Tới lúc lục ra thì thấy có củ đã mềm nhũn, có củ mốc meo. Cái chén rượu quái ác được uống lại làm cho tôi đâm ra nhớ. Nhớ đời, nhớ bạn, nhớ chuyện xưa. Do đó, thỉnh thoảng tôi lại dẫn xác tới quán rượu. Nhất là quán mà tôi mới mời anh vào lúc nãy. Nguyên do, anh cũng biết, đôi con mắt của chủ quán sắc quá, nó làm mình nhớ mình là đàn ông còn trẻ, còn ham muốn chuyện đời, và biển cả không phải nhà chùa, việc gì phải ngũ giới! Nhưng cô ả này xem tôi không hơn một thằng bạn ghe mặt hạng, chưa bao giờ thèm biết có tôi vào quán, dù tôi đã uống, đã trả tiền sòng phẳng như mọi người. Nói cho đúng, cô ả chẳng thèm quan tâm gì tới lũ buôn muối chúng tôi mà ả cho chỉ là một lũ "mọi nước" để đổi lại "mọi núi" thế thôi. Đối với tên "đầu nậu" của tôi ả cũng có hơi nể nang hơn, nhưng tôi biết, trong mắt ả, anh này cũng chỉ là hạng "không đáng xách dép". ả có vẻ rất kiêu kỳ. Nhưng kê ả ta, tôi đâu có cần gì ngoài việc ngắm cặp mắt sắc như dao để giải trí. Đời mình đã trải qua bao nhiêu cô gái xinh đẹp, kể gì cô nàng bán rượu ở bến ghe. Nhưng tuy nghĩ vậy chứ không phải giản đơn như vậy. Vì chẳng thà cô nàng "mục thị vô nhân" hết cái lũ khách uống rượu đi thì cũng đành, đằng này cô ả lại có kẻ trọng, người khinh mới ức chứ. Đó là đối với mấy tên khách ăn mặc sạch sẽ, da dẻ trắng trẻo ở chợ xuống, mấy tay thương khách cỡi ngựa đi qua, cô ả rõ ràng có biệt nhãn, anh anh, tôi tôi ngọt xớt. Nhưng thù nhất là một hôm, chúng tôi đang ngồi khề khà, bỗng nhiên có ai nói gì vào tai, cô ả lập tức đứng dậy, kê lại mấy cái ghế và "đuổi khéo" cả lũ chúng tôi vào một góc. Các bạn tôi đều tuân lời một cách ngoan ngoãn. Tôi hỏi "Ai sắp tới à?" - "Ông Tổng" - "Cai Tổng?" - "Không, Tổng đầu nậu". Mẹ tổ! Tổng đầu nậu là cái thứ gì mà chủ quán có thái độ lo lắng lẫn mừng rỡ, bạn ghe có vẻ cung kính đón chờ đến thế? Một lát, có người mang mấy con gà đến để làm thịt. Lát sau, lại có người mang mấy con cá lớn tới để luộc. Chủ quán và những người chân tay tíu tít việc bếp núc.

Những người khách uống rượu cũng uống vội rồi lẳng lặng rút lui. Chỉ độc một mình tôi ngồi lại ở góc nhà. Tôi muốn quan sát, đồng thời, máu võ nghệ trong người cũng "ngứa ngứa" trời dậy sau nhiều năm trời cố quên lãng, tuy cuộc sống nặng nhọc đã tôi luyện thể xác tôi rắn rỏi gấp mười ngày trước.

Mãi gần trưa, mới có đám khách được chờ đợi đến quán. Tất cả sáu tay còn trẻ, lực lưỡng, dáng bộ nghinh ngang. Họ đi thẳng vào và đến ngồi trên bộ ghế đặt gần giữa nhà. Chủ quán chào đón lịch sự: - Tôi bận tay, xin mời các anh cứ uống rượu, có sẵn nem chả trên bàn. - Cô chủ cũng cùng ngồi cho vui chứ. - Ý! cá thịt cháy hết. Xin các anh cảm phiền. Mà sao ông Tổng không tới. - Ông Tổng định đi nhưng bất ngờ có khách. - Ông ấy có tới được không? - Chưa biết. Ông ấy bảo chúng tôi cứ uống trước rồi sẽ có tin.

Bọn họ uống rượu, nói tài, nói tướng đủ thứ. Nhất là về võ nghệ thì xem ra anh nào cũng là thầy võ, cũng đủ "thập bát ban võ nghệ", côn quyền hơn thiên hạ cả. Tất nhiên tôi không nói gì, chỉ thông thả vừa uống, vừa ngắm nhìn cả bọn. Bấy giờ, thịt cá đã lần lượt được mang lên và cô chủ cũng đến ngồi, rót rượu cho họ. Bắt đầu đã có anh lè nè. Tôi thấy chẳng vui vẻ gì nên cũng đứng dậy, bảo cô chủ tính tiền để ra về.

Khi tôi sắp bước ra, một anh chàng trán vồ khoảng ba mươi tuổi đang nâng ly lên, đột nhiên đặt mạnh xuống bàn, gọi tôi lại, giọng không rõ đùa hay thật, bảo:

- Này! Anh kia, sao anh lại háy tôi?

- Tôi? Tôi háy anh bao giờ?

- Thì mới đó, anh chối à?

Một người thứ hai cầm nhọn cười hô hô:

- Vậy mà tôi tưởng anh ta háy tôi. Tôi cũng định cự anh ta đó.

Cô chủ nói:

- Chú ta lé nên ngó người này, lại tưởng ngó người kia. Các anh chấp làm gì. Thôi chú đi đi kéo các anh nổi giận.

Cái giọng cô ả làm tôi phát tức. Nhưng tôi ráng nuốt cái ực để trôi cơn giận. Mình là con nhà võ, phải biết tự kiềm chế. Nhưng họ không tha. Cái anh trán vồ bảo:

- Ủ, thôi ta cũng nể lời cô chủ quán rộng lượng tha anh. Nhưng anh có muốn ăn một miếng thịt, uống một ly rượu thưởng không

Tôi không trả lời, định bước ra thì anh trán vồ đứng dậy, lấy hai tay xoay người tôi lại và bảo:

- Anh đi ra. Không thèm chào ai cả à? Anh có biết bọn này là ai không?

- Tôi uống rượu, các anh cũng uống rượu. Chúng ta đều là khách uống rượu, trả tiền, hết!

- Chưa hết, thằng đầu nậu của anh là ai?

- Đầu nậu, đuôi nậu có liên quan gì tới việc uống rượu?

- Liên quan chớ. Tôi sẽ nói nó đánh toét đầu anh ra.

Anh cầm nhọn đứng lên:

- Thôi. Tôi xử giải hòa, nhưng anh phải chịu nghe tôi bảo điều này: tôi thấy anh có tài làm hai mắt phóng hào quang hai nơi, vậy anh hãy thu hai hào quang ấy về một chỗ, anh sẽ được thưởng.

Anh trán vồ cười gục gặt:



- Khi này, tôi bảo thưởng là thưởng chuyện ấy. Nào, anh thu hai con người của anh về chỗ sống mũi coi. Thu lại được là có thưởng nửa con gà ngay.

Tôi nói:

- Anh thử thu được cái trán vồ của anh trước đi, còn anh kia thu cái cằm ba góc lại trước đi. Được thì lão lé này sẽ thu hào quang lại ngay.

Tiếng la hét bùng nổ, có người cười, có người rủa, có anh ngã quay lơ. Cô chủ la bai bai:

- Hồn! Hồn! Chú không biết đây là tay chân ông Tổng sao? Thôi! Xin các anh tha cho chú ấy. Chú mới tới, chưa biết sông, chưa biết khúc. Chú muốn bẻ đầu, gãy tay hay sao mà ăn nói ngốc nghếch thế.

Thật tình, tôi cũng chỉ định nói mấy câu cho hả giận rồi đi ra. Nhưng cũng lại chính lời can gián của cô chủ khiến tôi phùng phùng nổi giận. Vừa lúc ấy tên trán vồ, tên cằm nhọn cùng lao vào tôi đấu đá. Tôi để chúng ra tay xem sức lực tới đâu, qua vài ngón đụng chạm, tôi biết ngay đây chỉ là bọn "võ vườn", múa thì đẹp mà đâm thì chẳng ra trò gì. Tôi giả vờ ôm ngực, ho sù sụ. Cô chủ bảo:

- Đi, chú thấy chưa. Đã lé lại lùn. Còn không biết thân phận giun dế, cứ đi trêu hùm beo. Thôi xin lỗi các anh đây rồi về đi. Tội nghiệp.

Tiếng tội nghiệp làm tôi điên tiết. Vừa lúc hai tên xáp vô, tôi nắm búi tóc thật mượt bới rất khéo của mỗi tên rồi hét một tiếng. Tôi mà hét thì cả cái nhà cũng rung chứ đừng nói hai tên ô hợp này. Ép mạnh một cái, cái cằm nhọn bắn vào cái trán vồ, hai thằng cùng rú lên hãi hùng. Thằng cằm nhọn máu me đầy miệng, chắc là gãy mấy cái răng.

Cô chủ quán tái xanh, xuôi hết hai tay như chết đứng. Tôi hùng hổ bước ra sau khi nhả lại lời cuối cùng:

- Cả tên Tổng cũng chẳng nghĩa lý gì. Huống là lũ lâu la chúng bay!

Suốt buổi trưa hôm ấy, tin tôi đánh gục mấy tay chân ông Tổng tràn qua hết các nậu buôn muối lậu. Ở nậu của tôi, anh em người thân phục, kẻ phản đối ồn ào. Tay đầu nậu chỉ một mực khuyên tôi phải trốn đi vì thế nào tên đầu nậu cũng trùng trị tôi và cả nậu. Mà Tổng không phải tầm thường như bọn đàn em lau nhau nói tướng, nói tá đầu. Y là tay thực sự võ nghệ cao cường khét tiếng, ai ai cũng khiếp sợ, huống gì dưới trướng còn mấy chục tá hữu sức mạnh phi thường.

Tôi không nói gì cứ yên lặng. Những người biết việc cũng đều khuyên tôi nên tránh đi. Còn những người khác bắt đầu nhìn tôi bằng cặp mắt kỳ lạ nhưng không giấu vẻ sợ sệt.

Tin tức từ "trung quân" của tổng tới tập đưa về cho biết sau khi bọn đàn em báo cáo sự việc, nhất là câu thách đố của tôi, Tổng đầu nậu gần như hoá điên. Y đã cho triệu tập hết các hàng anh chị, đầu nậu biết võ nghệ, hện nhá nhem tối - vì sợ quan quân biết sẽ tìm đến chỗ tôi ở để trừng trị một tên phách lối.

Những lời khuyên bảo tôi trốn tránh cũng tới tập theo tin tức đưa về. Nhưng anh (Ba Lé hỏi tôi) có biết tại sao tôi dám ở lại chờ tên Tổng không? Ai chẳng biết nhất hỏ nan địch quần hồ, bọn nó đông, chỉ mỗi đứa một gậy là mình có sống cũng thành tật. Nhưng tôi có hai cách để thủ thắng. Một là tôi tìm cách tách rời được chủ tướng ra khỏi đám tay chân lau nhau. Được như thế, tôi sẽ đánh bại chủ tướng vì tôi biết bọn này hầu hết chỉ hữu danh vô thực, dọa nạt được tụi anh hùng rơm láu miệng, chứ tài nghệ thì chẳng là bao. Suốt thời gian chúng ta học võ với thầy Nhật, anh cũng thừa biết những võ sư khét tiếng của ta là hạng thế nào rồi. Múa mười, đánh một. Chỉ dùng mưu mẹo, không có sức nặng, cái đâm, cái đá không đủ quyết thắng được. Trường hợp thứ hai, nếu không tách tên Tổng ra được, tôi cứ chịu trận của bọn thủ hạ, mạnh dạn tiến thẳng đến chủ tướng đánh đòn trí mạng là lũ đàn em sẽ như ong vỡ tổ. Kinh nghiệm này tôi rút ra khi đến xem các làng dành bạn hạn (tức bờ biên giới) hay cột mốc chia địa giới. Dân làng

hùng hồ cả trăm kéo ra la hét như giặc dậy. Nhưng khi tay cầm đầu gục là cả làng bỏ chạy như điên loạn, không sức nào kiềm chế nổi.

Nắm được cái ngón hiểm ấy, tôi bình tĩnh chờ đợi. Chưa nhá nhem tôi, tôi đã nghe trên bãi có tiếng náo động rồi một tay đầu nậu vào gọi tôi, khuyên tôi ra lạy ông Tổng để khỏi thịt nát, xương tan vô ích.

Tôi không nói gì. Đứng phắt dậy, với tay cầm cây chèo, đi thẳng ra đấu trường.

Tên Tổng cao lớn, bên phò, khăn chéo rằn buộc ngang đầu, tay cũng cầm một cây chèo. Y chống chèo đứng trước chùng vải chục thủ hạ sát khí đằng đằng, chờ tôi. Tôi không quay lại xem vì biết tất cả những người cùng phe đã bỏ rơi tôi leo lên ghe "tị nạn" hết cả rồi. Vả nếu tôi quay lại, phe địch biết tôi rồi trí sẽ tấn công ngay. Tên Tổng có vết sẹo lớn ở mặt, râu xồm như Trương Phi, lớn tiếng hét:

- Thằng Lé - lùn kia! Sao mi dám làm nhục người của ông Tổng?

- Thừa đại ca, em đâu dám làm nhục ai đâu. Chỉ vì các anh ấy tấn công mạnh quá, động chạm mạnh thành ra bể trán, sức cầm.

- Nói láo. Thằng Lé - lùn nói láo. Quả là mi đã hạ độc thủ. Mi biết thân phận tội lỗi quỳ xuống tạ lỗi, hứa từ nay về sau, không dám hỗn láo với người của ta thì đại ca mới rộng lượng tha tội. Quỳ xuống.

- Thừa đại ca, em đâu dám không quỳ trước uy vũ hiên ngang của bậc hảo hán.

- Quỳ đi. Đừng nói lảng nhăng nữa.

Phía sau Tổng đầu nậu, cả đám người cùng nhao nhao hét lên: Quỳ xuống! Quỳ xuống! Đánh cho chết cha nó đi! Thọc cho cặp mắt nó hết lé đi! Ông Tổng! Đừng nghe nó! Thằng này láu miêng. Nó không dừng bước

phải đánh chết trước ngay kéo nó làm liều! Kêu gào to nhất là mấy tên ăn nhậu trưa nay ở quán rượu.

Tổng đầu nậu hét:

- Quỳ xuống.

- Em xin quỳ.

- Được... sao chưa quỳ?

- Nhưng trình đại ca, khi người ta quỳ là người ta chịu bái phục tài nghệ bậc đàn anh. Cái thân thằng Lé - lùn này là đồ ông kiến, có quỳ trước đàn anh một năm cũng chẳng vinh dự gì cho đại ca.

- Thế mi muốn điều chi. Mi muốn nói mi có tâm phục thì cái quỳ mới có giá trị phải không. Được, ta cũng lượng theo ý mi để mi sáng mắt mà nhớ đời đời.

Tôi mừng rơn. Tên Tổng mặc mưu bước lên trước. Tôi kẹp chèo nơi nách, hai tay chấp lại để bái tổ rồi bất ngờ tung tới đập cây chèo lên đầu y. Tên Tổng đưa chèo lên đỡ và tôi nghe bị hổng. Hoá ra chèo y bằng sắt và vì sức bổ xuống quá nặng, chèo tôi gãy làm đôi. Cả đám người hét lên man dại. Nhưng tôi không cần gì hơn nữa. Vì y đang bị cái đập của tôi làm khuỷu tay rúng động, đang hoang mang thì cả bụng ngực y phoir ra trước gió. Tôi dùng kinh lực hai ngón tay thọc mạnh vào bụng y. Y rú lên một tiếng như voi rống buông chèo. Muốn chắc ăn, tôi thọc một cái nữa. Y cong người như con tôm chiên, hai tay ôm bụng miệng không ngớt kêu rên rồi vụt bỏ chạy. Thuận chân, tôi đá một cái vào mông nung núc thịt, cả người y như bay lên. Tôi chụp lấy cây chèo sắt. Cả đám đông rần rần ó ré thi nhau chạy đúng là một bầy vịt. Tôi ngạc nhiên vì thấy các lùm cây cũng thi nhau chạy trong cảnh nhá nhem. Hoá ra cả trăm người nấp sẵn trong các bụi cây để chứng kiến sự quy hàng của tôi bây giờ cũng hoảng hốt rời chỗ ẩn.

Tôi trở về, không gặp ai.

Nhưng đi qua bụi cây cuối cùng trước khi tới quán rượu, tôi bỗng nghe có tiếng gọi: anh Ba!

Ngạc nhiên tôi dừng lại. Trong bóng tối lượn lờ trên bãi cát làm nổi bật hình dáng một người đàn bà còn trẻ. Người ấy chạy tới nắm hai cánh tay tôi.

- Em xin lỗi anh! Em có mắt mà như mù.

Ra cô chủ quán rượu. Tôi muốn nói điều gì đó thì trong quán đã ló nhỏ bóng nhiều khách. Cô chủ quán bảo nhỏ:

- Em phải về ngay. Nhưng lúc canh hai, anh tìm em ở chỗ kia.

Cô chỉ ra phía sau một nong cát lớn đã sắp nhòa vào sương đêm.

Tôi thành tổng của cô hàng rượu trước khi trở thành tổng đầu nậu vì tay này bỏ việc biển đi đâu mất ngay sau đêm ấy.

\*

\* \*

Khi nghe tôi tường trình việc tiếp xúc với Ba Lé, chị Tống đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Chị cho đó là một cuộc gặp gỡ quan trọng và trong cách suy nghĩ, nói năng của chị, tôi thấy rõ ràng chị rất hài lòng và muốn có những mối quan hệ đặc biệt với anh chàng láu lỉnh nay là tổng đầu nậu này.

Để thực sự yên tâm, chị hỏi:

- Cậu suy nghĩ kỹ rồi trả lời: cậu thấy Ba Lé có thể là người tâm phúc, thực lòng đối với ta không.

- Tôi thấy rằng cần phải nghĩ kỹ. Chị không quên Lê Sách cứu mạng Ba Lé và chị đã trả giá cho việc cứu mạng ấy. Mà Ba Lé chỉ lém miệng chứ

rất chân thật và khôn ngoan.

- Thế thì cậu sẽ đặt cách nào đó để liên lạc thường xuyên với các cậu đó. Phải, tôi cũng đồng ý với cậu là Ba Lé chỉ lấu lĩnh chứ rất tốt. Ta sẽ tính sau. Bây giờ có việc quan trọng hơn đang cần tiến hành gấp cậu ạ.

- Việc gì thế, chị?

- Vẫn là việc tôi nói chuyện với cậu hôm nọ mà chưa đi tới đâu cả. Việc cái hàng rào...

- Thì nhà lán giềng đã làm hết lòng, hết sức của họ. Họ nhượng bộ đến thế còn chưa đủ sao?

- Nhưng cậu à! Lán giềng nhượng bộ mà cái phủ chúa này chưa nhượng bộ. Ta phải làm sao cho địa vị Thái công tử được trọng vọng, con của công tử có quyền, có tước, vợ công tử có thế, có lực.

- Chị không nhớ là chúng ta lâm vào chỗ khó khăn, khó gỡ.

- Rồi sẽ gỡ được hết một khi tôi được vào ra phủ chúa tự do như vào ra nhà tôi. Mà điều ấy là lẽ dĩ nhiên. Nhưng mấy lần tôi tìm cách gặp mặt chúa thì đều không đạt được. Tôi nghĩ có lẽ căn do: hoặc chúa từ chối, hoặc gia đình chúa không muốn, hoặc các đại thần can gián. Tôi biết họ có những lý lẽ của họ và không chừng họ đã cố tạo cho chúa nhìn tôi bằng con mắt của hạng người... nhưng thôi. Dù ai làm gì, ai nghĩ gì cũng là việc của họ. Tôi chỉ cần làm sao gặp cho được chúa. Chỉ cần gặp được là mọi việc sẽ êm xuôi, chúa sẽ hiểu và thay đổi thái độ cố hữu.

- Nhưng làm sao gặp được. Chỉ có các đại thần mới đề đạt nguyện vọng của chị lên chúa. Mà các ông ấy... ký lục Vân Hiên tính tình nghiêm nghị, cương trực, chường dinh Phước Trung như hổ, như báo.

- Vẫn còn Tường quận công, người đã cứu mẹ con chị.

- Nhưng đó là thời chúa Sãi và ông nội nào không thương lũ cháu đích tôn bị mồ côi. Còn đây lại là ông chú ruột đang lo ngại lũ cháu đó tranh giành địa vị với con mình. Khác lắm, chị ạ.

- Bây giờ ta không bàn tới chuyện cao xa nào hết. Ta chỉ cần tìm một người giúp ta trình với chúa là phu nhân thái công tử muốn xin yết kiến chúa để trình bày mồ mả và từ đường của công tử. Ta nói thêm là cậu cả chiêm bao, thấy cha hiện lên quở trách về mồ mả... Cậu cứ nghĩ theo lối mấy ông thầy bói sao cho thật cảm động. Nếu không nghĩ ra thì cậu tìm một thầy bói, cho ít tiền họ sẽ bày cho cậu nhiều ý rất hay, nói ra ai cũng động tâm. Cậu đừng quên mồ mả, từ đường thái công tử mà có động tĩnh gì là phủ chúa không yên đâu! Ai cũng biết như thế cả.

- Chị tính nhờ ai trình với chúa.

- Tôi thấy chẳng ai hơn Tường quận công.

- Nhờ vả quận công mãi, có tiện không? Vả chẳng chính chị cũng đã có những ý kiến không tốt đối với người chị cho là "ba phải" này mà.

- Cậu lại cạn nghĩ rồi. Tôi nói với cậu là với người trong nhà, người cùng phe, cùng phái để cậu biết rõ từng người mà đối xử. Đúng tôi gọi quận công là ba phải thì trường hợp này, còn ai hơn là dùng ông "ba phải" chứ nếu kiểu một phải như Vân Hiên thì làm sao tiến hành được việc gì. Vậy bây giờ cậu đến thưa quận công chị muốn đến hầu thăm quận công để tạ ân trước và kính nhờ quận công giúp cho việc lăng tẩm và từ đường Thái Công Tử và chính chị diện kiến chúa tâu trình.

Lời lẽ của chị thì trọng đại mà lễ vật chỉ là mấy quả sơn đỏ đựng mấy gói trà, chai rượu, mấy tấm gấm cùng một cái bánh lớn tự tay chị chế ra, rất đẹp, tôi nói:

- Lễ có hơi bạc quá chăng?

- Cậu cứ đi với Túy Nguyệt và mấy người nhà. Vật biểu không cần nhiều khiến tai mắt người ngoài để ý. Miễn là quý!

- Chỉ có mấy tấm gấm là coi được mắt. Còn rượu, trà, bánh thì nhà quan lớn nào chả có. Thế mà chị cũng muốn lấy nó làm cầu bắc sang phủ chúa.

- Cậu cứ đi đi. Nhưng riêng với cái bánh tằm thường đó, cậu phải tìm cách nói nhỏ với quận công: "Bà lớn tôi thưa là chính tay quận công cắt lấy, không giao cho một ai khác."

Tôi cùng Túy Nguyệt dẫn người nhà đến hầu quận công. Tôi phàn nàn mãi về quà cáp đạm bạc. Túy Nguyệt chỉ cười một cách ranh mãnh.

Đến nơi, tôi đặt các quả sơn lên bàn, bày rượu trà ra, phủ phục lạy quận công. Tôi thưa với quận công về tình trạng lãng mộ, từ đường Thái công tử và bà lớn có lễ này đến để xin quận công cho yết kiến dâng trình bày cho rõ ràng và nhờ quận công dạy bảo. Tôi không đả động gì tới việc bắc cầu sang phủ chúa vì Túy Nguyệt cho đó là việc của chị Tổng, hạng tay chân như chúng tôi làm sao được đề cập. Tôi thấy về điểm này, Túy Nguyệt cao hơn chị Tổng một bậc.

Quận công bằng lòng, nhưng chỉ nhận rượu, trà, bánh còn mấy tấm gấm thì cho mang về.

Tôi hết sức thưa trình, nhưng quận công nhất mực không nhận. Túy Nguyệt bầm tôi, bảo nhỏ:

- Anh cứ thu lại đi. Nhưng nhớ nhắc bà lớn bảo thưa gì riêng với quận công.

Tôi thấy rõ dấu hiệu từ khước một cách ý tứ của quận công khi tôi nhận lại gấm. Tuy vậy cũng cố nói vui vừa đủ cho quận công nghe lời dặn của chị Tổng. Quận công có vẻ ngạc nhiên, nhưng không nói gì.



Chúng tôi ra về.

Tôi cho là hoàn toàn thất bại. Đáng buồn hơn nữa là gia đình quận công đối với chúng tôi không còn thân mật như xưa. Bà quận đã chết. Cô Lài đi lấy chồng. Sự đi lại giữa hai nhà trở nên thưa thớt đến tận lã.

Tôi nói ý ấy với Tuý Nguyệt nhưng vợ tôi cười bảo:

- Anh đừng nghĩ xa xôi chi hết. Anh cứ tin bà lớn đúng là con nhà nòi. Bà ấy "khôn thành tinh", hạng thường như chúng mình không hiểu được hết đâu.

- Nhưng lẽ quá đạu bạc mà cầu những việc trọng đại nên có vẻ như chuyện đùa.

- Em đánh cuộc với anh: ông quận nhận lời rồi đó. Cả lời tâu trình lên chúa.

- Em chắc thua.

- Em chắc thắng.

- Mấy cái véo?

- Tuỳ anh.

- Cấn được không?

- Càng tốt.

- Được. Anh sẽ lựa đúng chỗ về non em bậu.

Chúng tôi cười nhưng phần tôi không cười được lâu. Vì chỉ ngày hôm sau quận công cho người đến mời chị Tống.

Tôi hỏi Tuý Nguyệt:

- Chả lẽ trà, rượu mà quyết định được việc lớn đến thế.
- Anh quên món thứ ba.
- Em muốn nói cái bánh khỉ mốc ấy à. Nhà ông quận thì thiếu gì.
- Không thiếu bánh, nhưng thiếu ruột bánh.
- Khỉ khô. Bột với đường, chứ quý gì.

- Bột đường trộn những viên ngọc lớn. Khi đưa dao cắt thì cứ mỗi tiếng sột soạt lại lòi ra một đạo hào quang. Thưa chưa? Em cần nghe!

Mỗi tiếng nói của Túy Nguyệt như có pha cả âm thanh, màu sắc tôi chưa bao giờ tưởng nghĩ ra.

Tôi chỉ còn biết lắc đầu:

- Đúng là cách làm ăn của con vua, cháu chúa! Ai mà biết được.

Một hôm, cả phủ chúa tung ra một tin mới lạ từ xưa nay chưa ai được nghe thấy; có ba nữ tu sĩ Tây dương gọi là bà xơ hay dì phước gì đó bị bão đánh đắm tàu, trôi dạt vào cửa Noãn. Hiện các bà đang tạm trú tại đây. Dân chúng rủ nhau đi xem như hội. Vì lễ Tây dương đã lạ, người Tây dương kỳ quái từ hình dung, phục sức đến tài năng, tính tình thì cái gì của họ chả đáng đi xem. Ngay như về chuyện đàn bà, có người còn dám bảo ngang là xứ họ không có đàn bà. - Thế tại sao lại có con? - Thì cây mít, cây thom có cây cái đâu mà cũng có cây con? - Thế tại sao bọn họ cũng sục sạo đi tìm gái? Tới câu này mới chấm dứt cãi chày, cãi cối. Vì ở các bến cảng, nhất là Hội An, nơi tụ hội người khu vực tứ phương thì khu vực Trà Nhiêu gần như công khai dành cho các chủ chứa nuôi dưỡng em út:

Hội An bán gánh bán lều

Kim Bồng bán cái, Trà Nhiêu bán "hành".

Thực ra, có từ kịch cỡm hơn, nhưng người ta đọc trại là "hành" cho văn hoa. Mà cũng đúng. Nó hành hạ bọn tìm hoa, kiếm nguyệt đến mệt - Đúng đầu người ngoại quốc. Họ công khai ra mặt hành lạc nơi mà người Á châu e ngại giấu mặt. Đặc biệt, bọn lính thủy mũi cao, tóc quăn mà người ta vẫn gọi Tây di, bọn quỷ mắt xanh.

Ba nữ tu sĩ dù tu hành cũng vẫn là đàn bà. Mà đàn bà những xứ sở lạ lùng làm sao không rủ rê nhau đi xem cho thoả óc tò mò, nhất là mày râu.

Khi chị Tống biết tin này, chị cũng gọi chúng tôi, lập một đoàn lên thuyền xuống cửa Noãn du lăm. Cũng vừa lúc ấy, cô Lại, bấy giờ là một bà quan từ Tân Bình vào cho biết một tin khá ngộ: chính chúa cũng sẽ thân hành đi xem các bà nữ tu này. Hỏi tại sao? Cô Lại cười đôi má rung rung vì bây giờ cô đã đầy đà hơn trước.

- Chúa háo sắc mà lại nghe đàn bà ở xa đến, chắc là của lạ nên muốn xem cho biết. Chúa cũng lại nghe đồn là ở xứ Đàng Ngoài, chúa Trịnh kiếm đâu được một bà Tây dương lập làm phi nên trong cuộc tranh đua trên chiến trường chưa đủ, phải tranh đua trong cung, trong viện.

Mọi người cười ròn rã. Tôi liếc thấy mắt chị Tống sáng lên như có nảy ra một ý mới lạ khiến chị trở nên trầm ngâm.

Tôi nói:

- Nhưng chắc gì người ta đã đẹp. Lỡ ra họ cũng giống mấy ông đàn ông Tây dương, cũng mũi lõ, mắt xanh, tóc quăn thì sao?

- Lúc ấy hãy hay. Bây giờ thì xem của lạ đã. Mà bà lớn có biết chúa dùng một bầu đoàn bao nhiêu người không? Một đại quân đến ba bốn nghìn.

- Đi đánh Tây dương à?

- Không. Chỉ để loè người đẹp thôi. Nội sáng mai đoàn rước sẽ lên đường sớm. Chúa sẽ ở lại một bên sông gần cửa Noãn vui chơi một vài hôm. Chỉ vì mấy nữ tu mà cả xứ Thuận Hóa được huy động hết trong việc nghênh tiếp. Chị thấy làm chúa có sướng không?

- Cô Lại cũng cùng đi xem với chúng tôi chứ?

- Không đi với bà lớn thì đi với ai. Chắc là vui lắm.

Tuý Nguyệt gặp cô Lại mừng rỡ và hai người quăn quít nhau như keo sơn khiến tôi lại nhớ đại họa ngày nào xảy cho chị Tống và những kỷ niệm êm ái, dịu dàng lại hiện ra.

Đoàn chúng tôi lên đường. Các bà dùng cáng. Tôi và mấy người bạn cưỡi ngựa. Trên đường rộn rịp người đi xem, đông như ngày tết. Đến nơi nghênh tiếp, thấy đã có dựng nhiều dãy nhà lá dứa; có những cổng chào hai bên đặt hương án, bát bửu và các quan nghi lễ đều đã sẵn sàng.

Đạo quan quân của chúa quả thật là đông. Quân nhân đều mặc quân phục mới toanh, trường thương, đại đao lập loè ánh sáng ngời. Các tướng tá cưỡi ngựa vòng quanh mấy voi bọc toàn gấm vóc. Chúa ngồi trên một cái ngai đặt trên bành voi, hai bên là thị vệ hầu lọng đỏ. Phường quân nhạc trước và sau đàn voi, thổi những khúc êm ái. Đạo quân hùng tráng nhưng lại rất hiền hòa, khác biệt hẳn tính cách đặng đặng sát khí những ngày lâm chiến tạo một không khí như trong chuyện cổ.

Đến chỗ hành tại, chúa xuống voi và lên ngòi ở giữa nhà rạp để các quan đến chúc mừng. Các nữ tu cũng ngồi trong một nhà rạp khác với mấy người Tây dương. Trông họ đều có vẻ mệt mỏi trong những bộ y phục bạc màu. Ba nữ tu mặc áo thụng đen, đội mũ trắng. Tôi được các bà chỉ định đến tận nơi họ ngồi để quan sát và tường trình. Tôi quen thấy người đàn ông Tây dương, không còn ghê sợ bột tóc quăn, mắt thau xanh, mũi cao như muốn thọc lủng những ai chạm tới. Nhưng khi nhìn thấy các nữ tu, tuy dịu dàng trắng trẻo - có lẽ hơi trắng quá đến kỳ lạ - mà cũng mang đủ vẻ quái dị

của đàn ông thì tự nhiên khẽ rùng mình. Tôi cố định tâm để xem họ có vẻ đẹp nào không. Tuy má môi họ hồng hào, da dẻ mịn màng hơn phụ nữ ta, nhưng trông cái mũi, cặp mắt, tôi nghĩ có lẽ đến ngàn năm sau, con cháu tôi cũng khó tìm thấy vẻ đẹp nào nơi họ được. Khi tôi về báo lại với các bà thì mọi người đều cười.

Chúa Thượng cho mở rộng cuộc tiếp xúc, mời các quan lớn ngồi cạnh mình và cho thị vệ đưa những người Tây dương lại trình diện. Bên cạnh chúa là ông quản đốc sở đúc súng người Bồ, ông Cờ Ruy (Joao la Cruz) rất thạo tiếng Đại Việt. Những người Tây dương xếp hàng hai một cách trật tự để đi. Ba bà nữ tu đi hai hàng đầu, thản nhiên; bọn đàn ông nối bước, hơi dăm chiêu. Nhưng thái độ ấy được kịp thời thay đổi khi chúa lấy tay vẫy một cách thân mật. Có người muốn họ phải quỳ lạy, nhưng chúa chỉ ra lệnh xá hai cái - "nước nào có tục lệ nước đó." và cho ngồi với các quan. Chúa nói chuyện rất vui vẻ, ông Cờ Ruy thạo hơn người thông ngôn Nhật Bản đã phiên dịch dễ dàng những lời của chúa.

Bấy giờ, đoàn chị Tống ngồi ở xa nên chỉ thấy thoáng qua những gì trong cuộc đón tiếp. Cô Lài rủ chị Tống cùng vào chào chúa, nhưng chị lắc đầu. Chị muốn giữ phẩm cách riêng, và tuy đang nhờ Tường quận công xin được yết kiến, chị vẫn chờ chúa mở miệng mời trước. Khi cô Lài không chịu được những tiếng nô đùa cười cợt theo cơn gió mang dư âm tới, cô nhất định dẫn Túy Nguyệt vào tận chỗ đón tiếp để xem cho được mấy nữ tu. Hai chị em dắt nhau chui qua một đám người ăn mặc sang trọng vào tận chỗ các nữ tu. Vì cô Lài quen hết những thị vệ, những cận thân nên chẳng ai ngăn cấm. Cô dừng lại một chỗ hơi xa nhưng cũng đủ để thấy rõ các nữ tu thì cũng là lúc chúa Thượng phát ra câu hỏi:

- Thế thì các nữ tu có lấy chồng không?

Ông Cờ Ruy đáp:

- Không.

- Các nữ tu chưa xuống tóc, muốn lấy chồng cũng được chứ sao?
- Trình chúa: các nữ tu Tây dương không xuống tóc như bên các bà vải. Các nữ tu giữ vẹn trinh tiết mình để dâng đức Chúa trời.
- Vậy họ là các hoàng hậu, các phi tần, cung nữ của đức Chúa Trời?
- Dạ đúng. Sau lễ trọng, các nữ tu đều là hoàng hậu của chúa trời.
- Như thế thì chúa trời có nhiều hoàng hậu hơn các thiên tử là con ngài trên trần gian đây.
- Nhưng các hoàng đế Tây phương theo đạo công giáo lại chỉ được có một vợ.
- Chà! Cũng lạ. Cha thì nhiều hoàng hậu, đến số vạn, số ức mà con lại chỉ có một.
- Nhưng bên Tây dương, các hoàng đế không phải là thiên tử. Họ cũng chỉ là người thường như mọi người.

Cuộc trò chuyện tiếp tục một cách thú vị.

Lúc ấy, Tường quận công đang ngồi uống rượu chợt thấy con gái, liền vẫy tay gọi lại truyền bảo việc gì. Chúa nhìn lại, cô Lài cúi chào cung kính. Chúa gật chào đáp lễ và vẫy cô Lài lại gần:

- Này, cô em! Vì sao không vào trình diện chúa và lệnh phu nhân?
- Trình chúa, em vừa mới về thì cũng được tin chúa đi du ngoạn. Em liền theo ngay.
- Sao không ngồi với các bà mà lại chen đứng chỗ bách tính đó?
- Em chưa được lệnh chúa nên không dám vào.

- Thế thì chúa có lệnh mời rồi đấy.

- Nhưng em không dám. Vì em cùng đi với một bà lớn.

- Thì chúa cũng có lệnh mời bà lớn. Ngày hôm nay là vui chung cho các bà, các cô. Cô em không thấy các phu nhân, các tiểu thư đứng ngồi khắp các nhà rạp à?

- Trình chúa. Em không xứng đáng được mời. Xin chúa truyền cho quan ở ty Xá sai mời mới hợp cách. Em sẽ theo hầu bà lớn.

- Chà. Nội phủ ta còn có bà lớn nào lại thiếu mặt ngày hôm nay. Bà lớn ấy là ai mà ần ần hiện hiện thế?

- Trình chúa. Xin chúa xá tội cho em. Nhưng em đã lỡ hứa với bà lớn không được lộ danh tính. Em chỉ có thể cam đoan là bà lớn tiên mẫu xứng đáng được mời nhất trong ngày hội lớn của các phu nhân trong chính dinh.

- Chà. Thôi ta cũng nể và tin lời cô em ta.

Chúa truyền cho một quan lớn ở ban nghi lễ đi theo cô Lài và Tuý Nguyệt ra đón.

Chị Tổng theo quan nghi lễ và đoàn thị vệ vào chào chúa. Khi chị vừa bước vào, cả rạp như có một thứ ánh sáng chiếu rọi. Hàng mấy trăm cái đầu không chụm vào nhau trò chuyện, không quan sát các nữ tu. Cả chúa cũng có vẻ như sững sờ mất tự chủ một lúc. Cả các nữ tu, mục tiêu của đại lễ cũng quay theo bước chị Tổng đi. Chị như truyền một luồng chớp cho khán giả. Bây giờ thì họ chụm vào nhau để truyền cho biết cái tên của bà lớn, một tiên nữ mới vừa từ thiên cung xuống: phu nhân của Thái công tử, chị dâu của chúa Thượng, theo lời xưng của quan nghi lễ.. cả hội trường cùng đứng vụt dậy khi chị quỳ lạy và chúa cho miễn lễ.. Chị là người đàn bà duy nhất được chúa truyền cho ngồi cạnh các nữ tu để gọi là đại diện cho chúa tiếp khách. Cô Lài bắc ghế ngồi phía sau và Tuý Nguyệt đứng hầu bên cạnh. Hóa ra cuộc đón các nữ tu một cách long trọng dành hết cho chị.

Phủ Kim Long thật ra không thiếu gì người biết chị. Nhưng phần lớn chỉ nghe tên, tiếng đồn. Nhan sắc vô song của chị cũng truyền ra khá rộng. Song tuy là nhà buôn lớn, chị chỉ tiếp xúc với mấy tay đại phú tại tư thất; Các việc giao thiệp đi lại thì do tôi hoặc gia nhân cáng đáng. Còn bản thân chị xê dịch thì chỉ dùng cán buồng màn theo tục lệ nên thực sự được thấy chị rất hiếm người, ngoại trừ những nhà lân cận. Và chẳng từ lâu nay, chị chưa được chúa cho yết kiến lần nào nên mọi người cũng không mấy để ý tới, không mấy quan tâm. Rồi những lời đồn đại thù dệt thêm về cảnh bị phủ chúa bỏ rơi càng gây cho người bàng quan vốn có óc phù thịnh xem thường. Còn bây giờ, đột nhiên chị được chúa mời và nhan sắc rục rỡ, lộng lẫy sáng như kết tụ bằng những nguyên chất đẹp đẽ, duyên dáng, mỹ miều của trời đất xuất hiện làm lu mờ hết các nhan sắc của chính dinh đã nâng vọt chị lên như mặt trăng giữa chòm tinh tú nhạt mờ. Thành ra, chỉ một khoảnh khắc, chị đã chinh phục được hết lòng người tham dự. Huống chi, sau lưng chị còn bóng dáng Thái công tử, người đáng lẽ, ngày hôm nay, ngồi ở nơi cao nhất của đại lễ này, của xứ sở này.

Cuộc đón tiếp các nữ tu kết thúc. Chúng tôi trở về. Cũng vừa lúc Tuý Nguyệt nhận được một vinh dự chưa bao giờ mơ tưởng. Một mệnh phụ trong phủ chúa cho người đến gọi vào hầu để được dạy việc. Tin ấy vừa đến tai, chị Tống liền lập tức gặp Tuý Nguyệt sửa lại dung nhan, trang phục, chỉ dẫn đường đi nước bước.

Còn tôi thì đi tìm Hà Nhai.

Hà Nhai có một biệt xá ở dưới một cây đa lớn nơi cửa Tây thành Kim Long. Ông có học thức, nhưng không tìm vào chốn quan trường. Ông học khoa Nhâm độn và rất nổi tiếng. Khoa này thờ tổ sư là Lỗ Đô và Du Đô, toán theo Nhâm cầm đại độn, tức là môn bói toán bằng cách bấm tay tính theo mười hai con giáp. Nhiều người cũng học môn này, nhưng dư luận cho là chỉ có ông mới tới chỗ uyên thâm. Vì lẽ đó, trong vùng hễ có ai mất của, bị việc kiện tụng, sắp đi xa, sắp xuất vốn làm ăn cũng đều tới ông. Có người còn cho là chính các tướng lĩnh khi sắp ra quân cũng bí mật tới nhờ ông cho



biết lành dữ, được thua. Để yên trí là ông có cặp mắt thần, trước khi hỏi việc lớn, có người còn thử bỏ vật nhỏ vào trong một bộ chén úp trên đĩa, bảo ông cho biết vật ấy là gì, ông đều nói đúng đến cả đặc điểm, chi tiết. Chẳng hạn về loại củ gia vị, ông không chỉ nói chung chung mà còn bảo nó là củ tỏi không phải củ hành hay củ kiệu; đặc điểm củ tỏi trên đầu còn chút cuống lá đã bị héo.

Tài năng ông gần như được mọi người công nhận nhưng cũng không thiếu gì kẻ cho là ông có ma thuật, có mẹo lừa rất khôn khéo, rất tài tình.

Khi tôi tới, thấy ông khăn áo chỉnh tề. Tôi vừa vào, ông đã chào hỏi ra vẻ thân mật và tươi tỉnh hỏi:

- Bà lớn sai thầy sang hỏi việc sắp gặp gỡ quý nhân đây à?

Tôi sững sốt, đặt mâm lễ khá hậu lên bàn, thưa qua vài lời và hỏi:

- Thầy cho biết cuộc gặp gỡ này bao giờ có?

- Cái đó còn tùy ở nơi bà lớn. Vì trước thì bà lớn mong muốn còn nay thì người khác mong muốn. Thầy về thưa lại bà lớn tôi rất cảm ơn lòng đoái tưởng của bà lớn đã ban cho lễ hậu...

Thầy bấm ngón tay suy nghĩ, tính toán rất kỹ về tuổi tác của chị Tổng và "quí nhân" rồi bảo tôi:

- Thầy về thưa bà lớn nên cho người mang lễ tới trước rồi sẽ đến sau. Đến vào ban đêm, giờ Tuất sau khi quí nhân nhận lễ hai ngày. Bà sẽ được đưa vào biệt cung, có gác, cách một cây đa và hồ nước.

- Cuộc gặp này tốt xấu ra sao thầy cho biết được không?

- Gặp là tốt. Tốt lắm. Nhưng còn tùy ở cái tâm của mình mà nếu hay như số bất cập đức. Thôi, việc đã rõ rồi. Thầy có thể về trình cho bà lớn yên tâm mà sửa soạn.

Tôi về kể lại. Chị Tổng hài lòng và nhờ tôi đi rao khắp phủ để tìm hoa. Hiện tại, từ đường đã có trăm chậu cây cảnh, chậu hoa, nhưng chị vẫn chưa cho là đủ.

Tuý Nguyệt về báo cho biết là phu nhân trong phủ chúa cho gọi Tuý Nguyệt vào là cốt hỏi han chi li về đời sống chị Tổng để chuẩn bị việc chúa cho mời chị vào yết kiến... Kể từ hôm ấy, chị không nói năng gì, suốt ngày ngồi trong biệt phòng, nơi chỉ có chị và Tuý Nguyệt vào ra. Tôi hỏi, Tuý Nguyệt cho biết bà lớn đang sắp xếp một sân chuỗi trăm hoa với những bùa chú vẽ hình thù kỳ lạ. Mỗi bông hoa được ngâm trong những thứ nước thơm đặc biệt, nhúng đi nhúng lại nhiều lần trước khi đem sấy cho khô. Xong rồi mới kết lại thành một chuỗi đúng trăm hoa. Bà lớn ngồi trầm ngâm. Miệng lẩm nhẩm mãi như người cầu kinh suốt buổi.

Tôi nghĩ chị muốn có một chuỗi hoa thật đẹp để mang nó thay cho vàng ngọc ngày ra mắt Chúa tại phủ.

Nhưng không phải. Vì khi chúa cho mời thì chị bảo tôi và Tuý Nguyệt đi trước, mang một số tặng phẩm làm lễ. Khôi tặng phẩm gồm trầu, rượu, trà quý, còn các hàng gồm Tàu, bình sứ Nhật, đồng hồ Tây dương và nhiều vật lạ cùng một hộp bánh tự chị làm và một cái hộp bằng vàng đựng râu chuỗi trăm hoa và hai viên ngọc lớn, một dành cho Chúa và một dành cho nguyên phi.

Chúa cho gọi bà phu nhân tùy hầu và chúng tôi cùng vào nơi chúa ngồi. Phu nhân trình chúa là bà lớn đệ những bảo vật để xin chúa xác định ngày giờ bà lớn đến kính chào cho đúng phép tắc. Các món tặng được kê khai, tặng chung cho quý phủ, riêng bánh và hộp vàng thì tặng cho chúa. Chúa mở từng món hàng, truyền cho đem cất vào nội khố, giữ lại hai viên ngọc, Chúa hỏi:

- Ngọc này, ở đâu mà lại có loại quý như thế.

Tôi thưa:

- Khi ở Quảng Nam, có tàu Tây dương tới, một đại thương gia Hà Lan đã kính tặng thái công tử và lệnh phu nhân.

- Ngọc quý và đẹp lắm. Ta sẽ đính trên khăn của ta và của nguyên phi. Còn bánh này là bánh gì?

- Trình chúa, bánh thu góp hương sắc trăm hoa và bà lớn học được cách chế tạo riêng, tự tay làm để dâng chúa.

Chúa ăn thử một miếng, khen là ngon, mùi vị lạ, chưa từng bao giờ được nếm tới.

Liên đó. Chúa cầm xôi bách hoa lên và bảo phu nhân tùy hầu:

- Mời nguyên phi tới cùng thưởng thức các vật lạ của lệnh Mỹ hầu phu nhân.

Khi bà tùy hầu bước đi được mấy bước, thì cũng vừa lúc chúa đưa chuỗi bách hoa lên mũi ngửi. Đột nhiên, chúa hơi biến sắc, gọi bà tùy hầu lại:

- Thôi, để ta nói chuyện với nguyên phi sau.

Mặt chúa trở nên đăm chiêu, mơ màng như đang say đắm gửi hồn vào một giấc mơ kỳ diệu nào đó. Chúa không nói một lời nào hồi lâu. Mọi người cúi đầu cung kính chờ đợi.

Mãi mãi. Chúa mới gọi phu nhân tùy hầu và Tuý Nguyệt lại gần, bảo nhỏ:

- Tối nay, mời lệnh phu nhân vào cho ta gặp mặt ở gác Dương Xuân. Và chỉ riêng phu nhân đây và ả này (Tuý Nguyệt) được tùy hầu.

## Chương II

---

# TỔNG THỊ QUYẾT LÀM GIÀU VÀ GÂY THỂ LỰC

---

**N**gày đầu tiên gặp mặt Chúa, chị trang điểm đơn sơ, nhưng cố để lộ những nét duyên dáng trang nhã và rục rờ của một nhan sắc đang thời kỳ phát triển nhất của tuổi chưa tới ba mươi. Da thịt căng thẳng, múp múp, trắng phau, nổi bật trên màu tơ lụa, lấp ló phía dưới trâm vàng giắt ngọc lung linh kín đáo, càng nhìn ngắm, càng thấy sượng cả da thịt. Chị Tổng đã sụp lạy dưới thềm. Chúa chỉ cần nhìn qua dung nhan ấy, nét nhuần nhuyễn trong cử chỉ đã được tập luyện nhiều ngày kia là có thể nói hồn lạc phách xiêu. Chúa truyền cho Túy Nguyệt đưa chị đến một cái ghế trước mặt chúa, ngồi xuống. Lời trần tình đã được sửa soạn, thuộc lòng từ trước về cảnh góa bụa, mẹ dại con thơ, về đời sống không mục đích, không tương lai của người vị vong, về cảnh đời cô thế bị chèn ép đủ mặt làm không chỉ riêng chúa chau mày nhăn mặt mà cả đám các mệnh phụ có mặt cũng mím môi rơi lệ.

Buổi hội kiến ngắn ngủi nhưng kể từ đây có một ấn tượng sâu sắc và mở một bước rẽ trong cuộc đời chị Tổng. Chúa cho phép mọi người rút lui, chỉ lưu Túy Nguyệt lại hầu hạ. Liền đó, Túy Nguyệt đưa chị Tổng về một phòng riêng. Chưa kịp nghỉ ngơi, đã có lệnh chúa cho gọi đưa chị tới hầu rượu.

Ngay trong tiệc rượu đầu tiên này, chúa đã cùng chị Tổng trở thành đôi tình nhân cực kỳ quyến luyến tưởng không thể rời nhau được.

Mệnh lệnh trong cung từ đó được truyền ra từ miệng Túy Nguyệt và chúng tôi răm rắp thi hành. Việc đầu tiên, nghe tin chị vào cung hầu chúa là

chủ nhà hàng xóm đến xin nhường lại cái hàng rào, biểu thêm một khoảng đất rộng để cho hợp với địa lý của dinh cơ chị. Túy Nguyệt vào trình với chị thì chị bảo:

- Không chỉ một khoảng đất. Bảo gia đình ấy dọn nhà đi nơi khác. Làng sở tại phải tìm cho họ một khoảnh đất khác. Còn bên nhà ta, sau khi phá rào ấy đi, phá hết những di tích cũ, lập ở đó một dinh cơ để đưa công tử cả, Mỹ quận công về ở.

Mỹ quận công là một cậu bé mười hai tuổi hom hem, còn đang thích tát ao, bắt dế, đá cá lia thia và có cái thú độc nhất là ban đêm đi qua nhà ai thì vác đá ném vào cho chó sủa chơi. Có khi chó sủa làm náo động cả xóm, phá ngang giấc ngủ mọi người. Bây giờ, bắt giam vào một chỗ, bắt theo cung cách triều nghi, cậu bé nhiều lúc chán nản. Chờ lúc vắng người, lại cởi hết áo quần, trốn ra khỏi nhà, kiếm ao bắt cá. Biết tin ấy, chị Tống gọi lời răn đe nhiều lần. Chị dặn riêng tôi: công tử không chỉ dừng lại ở tước quận công. Cần phải hiểu rõ điều ấy. Nhưng làm sao đổi được cái tính đã trở thành thiên tính thứ hai. Khi cha mất sớm, mẹ đưa vào phủ làm con tin và người ta bỏ mặc cậu cho mấy tên hầu vô trách nhiệm chăm sóc. Mãi về sau mới tìm được một giải pháp: Thay vì đá cá, đấu dế, tôi giúp cậu mê trò chơi đá gà. Đó là cái thú thanh nhã nhất mà các bậc đại quyền quý nhà nào cũng ham thích.

Quả thật, trò chơi này đã giúp quận công loắt choắt khỏi trở thành vô lại để chờ đón một tương lai huy hoàng nào đó do bà mẹ đa mưu. Túc kế bày ra. Quận công mê gà đến nỗi trong nhà nuôi cả trăm con vẫn chưa đủ. Còn bắt gia nhân đi lùng khắp xứ Quảng Nam mua cho được những con gà hay nhất với bất cứ giá nào.

Lê Sách có lần nhìn bày gà bảo tôi:

- Ông quận công này mà lên ngôi chúa được thì xứ Nam hà gà sẽ thay cho quân lính. Lúc ấy, quân Trịnh vào, chỉ cần xua bày gà ra đá là đủ đánh bại rồi.

Song song với vụ chiếm đất đuổi nhà một cách ngang xương của chị Tống là những vụ xâm chiếm cơ nghiệp của các phú gia, các lái buôn.

Với những nhà giàu hễ nghe có ai có bảo vật gì, là chị tìm hết cách để lấy cho được. Một lần, có nhà phú hộ được ông bà lưu lại một tượng quan âm bằng ngọc trắng, chị sai người tới đòi cho xem. Nhà ấy giấu, bảo vật đó đã bán cho người Tàu rồi. Nhưng có người mách, chưa lâu lắm, còn thấy tượng ấy. Chị cho người đến bảo như thế và nói thêm: hiện người Hoa thương đang mùa áp đông, gió chưa thuận tiện để về Tàu. Chủ pho tượng phải cho biết đã bán cho người nào và vì tượng ấy thuộc quốc bảo, người Tàu ấy không thể đem ra khỏi nước được. Chủ bảo vật trả lời ảm ờ. Chị không để tình trạng kéo dài, cho lệnh quan địa phương phải truy cho ra. Tội nghiệp cho huyện quan phải lui tới dõ dảnh, dọa nạt. Nhưng chủ nhà cậy có chút thế thần, nhất định không đưa ra. Huyện quan liền được lệnh cho phép khám nhà. Vẫn không tìm thấy. Bắt giam một thời gian, tra tấn khôn khổ. Người nhà quá thương ông già gần đất xa trời còn chịu cực hình, liền đem báu vật trao cho quan huyện. Quan huyện trình lên. Chị nhận lấy cũng không thèm hỏi giá cả, chỉ sai người nói với huyện quan:

- Tha cho nó.

Đôi với các chủ ghe thuyền, trước kia chị còn hợp tác với họ thành một bầu đoàn để thu mua. Bây giờ thế lực đã thừa, chị lại đặt tập đoàn ấy trong vòng kiểm soát của chị. Họ có thể cứ bỏ vốn ra mua, mua bao nhiêu cũng được, chất đầy kho, đầy lẫm. Rồi một hôm, chị cho người ra bảo:

- Bà lớn lấy hai vạn ang lúa, năm ngàn cân quế, hai ngàn cân hồ tiêu.

Nói là lấy nhưng chị không bỏ tiền, cũng không đưa về những kho của mình - sự thật đã tràn ngập rồi - Chị cứ để hết trong kho người ta rồi cuối mùa chị sai đi thu tiền lời. Tiền lời ấy, chị không cần sổ sách. Chỉ sai người thư ký biên rõ bao nhiêu hàng hóa loại này, loại nọ, mỗi loại mấy phân rồi cộng lại. Cứ xem giá thành mà xuất tiền ra trả đủ số. Không trả đủ thì cứ mà liệu cái đầu.

Một hôm, Tàu Hòa Lan đến vịnh Đà Nẵng. Thuyền trưởng được đón tại Kim Long. Ông ta có mang một chiếc ghe lớn chở nhiều hoá vật. Ông đến để xin bớt thuế, nhưng trước hết là để biếu chúa những tặng vật quý. Có giá trị thương mại lớn. Ông định như thế, tất vừa lòng chúa rồi mới mở hàng hoá ra bán cho các công khanh. Chị được mời trước tiên xuống chọn hàng và thuyền trưởng rất tế nhị biếu chị một số hàng hoá quý. Chị không dừng lại ở đó và ưng vật gì thì chỉ vào vật đó và bảo người mang lên bờ cho đưa vào kho. Viên thuyền trưởng yên trí chị đã mua những món hàng đó nên cho làm hoá đơn tính tiền. Khi có người trình hoá đơn, chị cười bảo:

- Nói với thuyền trưởng là bà lớn thích những món đó nên mới lấy. Nếu thuyền trưởng có bị thiệt hại bao nhiêu, cứ tăng giá những hoá vật khác lên. Các công khanh phải mua theo giá mới để bù đắp lại sự lỗ lã của thuyền trưởng.

Người Tây dương này đã đưa hết hai tay lên trời và lắc đầu mấy cái:

- Tôi không hiểu nổi! Tôi không hiểu nổi!

Người thông dịch khuyên:

- Ông muốn buôn bán lâu dài phải ra công học hỏi tục lệ xứ này. Bà lớn đã truyền như thế, ông cứ như thế mà làm. Các công khanh phải gián tiếp trả nợ cho bà lớn và không chừng ông còn được lời hơn là nếu bà lớn trả tiền.

Người Hòa Lan vẫn giơ hai tay lên trời:

- Tôi không hiểu nổi!

Người thông dịch cười:

- Nhưng ta cứ thế mà làm.

Việc đến tai chúa, chúa đang ẵm chị ngồi trong lòng, uống từng ngụm rượu do chị rót dâng lên, cười một cái cười thú vị và tuyên bố:

- Khanh xử như vậy là đúng quá rồi. Còn ai có cao kiến hơn nữa.

Chúa hôn hít tới tấp. Rồi cả hai cùng cười vang không kể gì tới viên quan già lụ khụ vào trình bẩm. Đã thế, khi viên quan bước ra, bị vấp một cái đôn suýt ngã, cả hai lại càng cười to khiến ông bối rối rồi ngã quay lơ. Những tràng cười không chỉ từ hai chủ nhân, còn lan sang cả bọn hầu gái đứng vây quanh. Túy Nguyệt thương hại, phải tụt tay đỡ ông dậy, đưa ra cửa.

Nhân dịp đó, chị nói với chúa:

- Trình chúa, dân An Nam ta có một điều rất kém là không biết ra sức làm giàu để tranh đua với người ta. Thần thiếp đã đi qua nhiều lần ở Hội An, Đà Nẵng thấy rõ là người Tàu, Nhật, Hòa Lan đều hết sức giàu có. Mà có khó chi đâu. Họ chỉ cần có vốn, tích trữ cho nhiều hàng hoá, lúc rẻ thì mua, lúc đắt thì bán thế cũng đủ thừa ăn, thừa mặc. Huống chi có vốn thật lớn, càng lớn bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, rồi cho đóng tàu vượt biển...

Chúa chặn lại:

- Ai cho dân vượt biển. Vượt biển chúng nó đi luôn, lấy ai nộp thuế cho chúa?

- Xin chúa cho phép thần thiếp trình bày một ý hơi khác: Kẻ đã vượt biển là kẻ giàu có lớn rồi. Mà nhà giàu thì bao giờ cũng thích nở mày, nở mặt ở quê hương. Họ đâu có dại đi luôn, huống chi nguồn hàng hóa họ buôn bán đều là sản vật địa phương, mua ở đây một, bán ở xứ người ta lãi gấp trăm, gấp ngàn chứ đừng nói gấp mười.

- Ai nói với khanh điều đó?



- Khi thần thiếp còn ở Quảng Nam, các ông lái tàu, chủ hãng đến thăm luôn. Anh nào cũng nói xấu anh kia nhất là anh Bò Đào Nha lại hay muốn tiêu diệt anh Hoà Lan nên càng đem hết chuyện riêng tư ra kể. Như có anh thương gia Bò chỉ mua ở xứ anh một hộp kim giá 10 quan mười ngàn cây kim, sang đây, anh bán trăm cây đã có mười quan; mười ngàn cây kim đã gấp bao nhiêu lần rồi. Lại có anh từ Ấn Độ đến, chỉ mua của ta một tàn trầm, chỉ bán lại cho người Ấn dùng cúng Phật, tắm rửa mà lời một số tiền lớn đến nỗi anh ta bỏ nghề buôn ăn chơi suốt đời.

- Hay thật đấy!

- Cho nên ta phải tích tụ vốn cho nhiều. Rồi ban đầu đóng thuyền tàu nhỏ cỡ Nhật, tàu sang các lân bang Ma Cao, Phước Kiến; có nhiều tiền hơn thì đóng tàu đa sách kiểu Tây sang các xứ Hạ Châu hoặc xa hơn nữa. Giàu có dễ biết bao nhiêu. Tôi gì quyền uy trong tay lại để cho thiên hạ hưởng giàu sang.

Chúa cười:

- Chưa gì ta đã thấy Khanh ngồi trên tàu bay lượn trên đại dương rồi.

Chị vượt áo chúa:

- Thần thiếp ước được cùng chúa khi về già ngồi trên chiếc tàu đa sách đi khắp thiên hạ rong chơi.

- Phải đấy! Vui lắm, rót rượu thêm đi.

Cuộc vui trong phủ chúa càng ngày càng trở lên cao độ chừng nào thì nỗi đau của dân gian càng cao thêm chừng ấy. Nhiều năm, trời hạn hán, dân đói dẫn nhau đi ăn xin chết ngổn ngang thế mà thuế thì mỗi ngày một tăng để cho đủ sự tiêu dùng xa xỉ trong phủ

Một hôm, không dừng được, tôi bảo với chị là dân tình oán thán, đặt ra nhiều chuyện tiếu lâm, về ca rất khó nghe. Chị bảo tôi thủ kể lại, đọc lại vài

mẫu. Tôi không dám đọc. Chị rất bức tức, cho người đi điều tra. Ngày kia, do thám bắt được một anh chàng học trò, ngồi giữa mấy trai làng kể chuyện. Đại để:

- Tục trên xứ mọi là hễ anh chết thì em được lấy vợ của anh. Có anh mọi nợ chết, em liền cưới ngay người chị dâu. Nhưng hồn người anh nổi lên ghen. Một ngày thấy hai vợ chồng em đi, người anh lấy ná nhắm bắn. Bất đồ lại bắn nhằm anh lái buôn, nằm chết thẳng cẳng. Sợ quá, hồn người anh bỏ chạy, loay hoay thế nào lại quên mất đường về mộ. Thế là cứ lang thang cho tới lúc thấy lại nhà cũ, nhận ra nhà người em, máu ghen lại nổi lên liền quanh đi, quần lại cho tới bây giờ...

Cả đám cười ồ. Lập tức do thám vào bắt anh học trò.

Người ta tưởng anh chỉ bị mấy hèo để chữa tính nông cuồng hoa hoét. Nhưng bỗng nhiên ngày sau cả chợ đều kinh hoàng. Từ bãi chém, quan quân được lệnh chém đầu anh học trò, bêu đầu ba ngày giữa chợ để răn đe quần chúng. Sự răn đe có hậu quả là người ta tìm hiểu lý do vì sao anh ta bị chém. Thế là quần tam tụ ngũ bàn tán xôn xao. Lại một nhân vật thứ hai bị đưa ra chặt đầu, bêu giữa chợ thị chúng. Đến cái đầu thứ ba. Lệnh truyền không nơi nào được tụ họp bàn tán bậy bạ, trái lệnh bị trừng trị nặng nề, mới bớt.

Và từ đây là những ngày hãi hùng. Đường vắng người, chợ họp vội vã, tối ăn vội vàng tắt đèn đi ngủ. Quán xá mỗi ngày một vắng vẻ. Ai ai cũng nhìn nhau ngao ngán.

Người ta biết sức tác động kinh hoàng của chị Tống bên cạnh chúa Nguyễn. Chúa thường hay nổi cơn thịnh nộ bất ngờ và những cơn thịnh nộ ấy bao giờ cũng dẫn theo một nỗi đau khổ, tuyệt vọng cho một cá nhân, một tộc họ hay có khi cả một xóm làng.

Các công khanh cũng một đôi người can đảm vào can gián chúa gián tiếp hay trực tiếp. Chúa đều khước từ gặp mặt hoặc có gặp cũng nói phủ

đầu là mình không nghe ai hết.

Nhưng một ngày kia Vân Hiên, bây giờ là nội tán, tước hầu đã quá quyết bước vào phủ chúa. Nghe nói có hầu vào, chị Tổng rất lo lắng. Chị biết Vân Hiên đã từng có công lớn với chúa ngày Nguyễn Phước Anh dấy loạn để đoạt ngôi tôn ở Quảng Nam - Vì thế chúa vẫn nhớ ơn và rất kính trọng. Bây giờ, nếu hầu vào, mở lời can gián thì những mưu toan của chị sẽ gặp nhiều trở ngại. Chị nói với chúa:

- Hôm nay chúa Thượng không được khoẻ. Ngày kia chúa bị cảm chữa trị chưa lành. Người thầy thuốc Tây dương bảo phải uống thuốc và an nghỉ. Vậy xin chúa từ chối, chờ lúc thật khoẻ sẽ đón tiếp.

Chúa lắc đầu:

- Không được, ông ấy đến là có việc quân quốc trọng sự. Vả chẳng dù ta đau nặng tới đâu cũng phải đón tiếp ông ấy. Vì hầu là lương đồng của nước nhà.

Chị bậm môi, ngồi thừ người áp đầu vào cánh tay làm ra vẻ hờn dỗi. Chúa đến, kê vào tai dõ dành một lát, chị mới chịu lui vào. Nhưng không vào hẳn, nấp sau bình phong để nghe ngóng

Chúa khấn áo đường bệ, bước ra đón chào Vân Hiên, mời lên ngồi và hỏi:

- Lâu nay thầy đi kinh lý những đâu?

- Thần vừa từ Quảng Nam về.

- Có thấy gì lạ không?

- Đi qua Chiêm dinh, thần thấy một vụ xử tử. Thần hỏi lý do mới biết là do việc làm gỗ để về dựng đền tạ ở Kim Long. Trong xứ Quảng nhà nhà đều lo chạy gỗ. Cha con, anh em đều thay nhau lên núi, lên rừng, đến tận

Hiên, Giăng, Trà My để tìm gỗ quý. Ai ai cũng quyết tâm phục vụ, làm không kịp ăn ngủ, có người phải bán ghe thuyền, trâu bò để mua cho được gỗ quý - nhưng vẫn không đủ, một phần còn bị quan địa phương, nhà chức trách hôi lộ, lợi dụng lấy riêng xây nhà cửa nên mấy cũng không vừa. Thế mà vẫn còn người bị tử hình.

- Lệnh ta có khắc nghiệt đến thế đâu?

- Trình chúa Thượng, lệnh ít, lạc nhiều. Khi tôi về Thuận Hoá thì cũng thấy vẫn tình cảnh thảm thương, khốn khổ ấy diễn ra từ nguồn xuống biển. Chỉ khác là số người bị xử chém ở đây còn nhiều gấp bội ở Quảng Nam. Dân tình khốn khổ, thuế cao, xâu nặng, mùa mất liên miên mà còn nổi quan lại bắt công, dân tình thật đáng thương. Xin chúa nghĩ lại cho dân nhờ.

Chúa suy nghĩ một lát đáp:

- Ta rất cảm ơn lời can gián của quan nội tán. Nguyên ta hàng ngày ở trong thâm cung, nào có phải tiếp xúc dễ dàng với dân chúng để biết dân tình ra sao đâu. Do thế, phải xây lầu cao để nhìn xa, thấy rộng. Đồng thời, bọn do thám, gian đồ lảng vảng quanh đây, cũng phát hiện dễ dàng. Đây cũng là một cách phòng bị phải không quan nội tán.

Vân Hiên không chấp thuận lời biện hộ thiếu căn cứ ấy. Ông nói:

- Thưa chúa Thượng, không phải như vậy. Phàm ở ngôi đế vương là có chân mệnh, do trời định. Cần phải dùng đức độ làm căn bản thì dân mới hết lòng kính yêu, đem hết sức bình sinh lo khai thác đất đai, chiến đấu giữ vững bờ cõi chẳng tiếc gì sinh mạng. Máu mủ của dân là quý mà đem tiêu phí vào những việc xa hoa chưa cần thiết thì làm sao dân tin tưởng, hết lòng vì công ích, xả thân vì đại nghĩa. Nghiêu Thuấn xưa cung điện chỉ lợp bằng tranh không xén, máu gỗ không chặt, chỉ rộng ban điều nhân đức mà các nước chư hầu đều kính phục, cùng dốc lòng phục vụ. Chúa Thượng bây giờ còn tính mở rộng biên cương mà hai đầu đều đang thụ địch, không giữ được dân, không làm cho dân hết lòng thương yêu thì có ai chịu chết để thực hiện

đại nghĩa ấy đâu. Ví nay mai, quân Trịnh vào, những lâu đài cao ngất ấy có làm họ khiếp sợ, đánh đuổi họ được không? Hay cũng chỉ nhờ vào sức dân mà sức dân bây giờ đã suy sụp, xiêu đổ, đi không vững thì còn cầm binh khí sao cho nổi mà nói chiến tranh.

Ông Hầu kết thúc: thần quả ngu muội, quê mùa, lời nói chưa biết đắn đo. Xin chúa thương xót mà tha thứ cho.

Chúa hai tay ôm đầu, suy nghĩ, giây lát mới ngừng lên nói:

- Không ngờ sự việc đi xa đến thế. Thầy không nói thì ta cũng chưa rõ. Ta cảm ơn thầy và sẽ nghĩ lại.

Khi Chúa về chị Tống nắm lấy áo chúa nức nở:

- Tại sao con người hủ lậu ấy lại dám tới, dùng lời trịch thượng bắt bẻ chúa mà chúa chịu ngồi nghe.

Chúa không nói gì. Chị tiếp: Vua chúa thì phải khác dân quen, phải có đèn cao, điện lớn, phải lầu hoa, gác tía, chứ chúa mà cũng ăn ở như mấy chú trọc phú thô lỗ thì ngôi chúa có cao quý gì?

Chúa ôn tồn nói:

- Hôm nay ta thấy mệt mỏi. Khanh hãy ra vườn xem hoa với các cung nhân. Để ta nghĩ ngợi một lát.

- Thì có thần thiệp lo hầu hạ, nâng giắc cho chúa khi chúa mệt mỏi, lo buồn. Sao chúa lại nói lời ấy?

- Thôi được, Khanh cứ vui chơi đi.

## Chương III

---

### THUYỀN CHIẾN

---

**T**ình hình chiến tranh nổ ra. Chiến tranh với chúa Trịnh năm Đinh Mão (1627), Quý Dậu (1633) bấy giờ chúng tôi còn ở Quảng Nam, chưa thấy rõ. Chiến tranh năm Quý Mùi (1643) xảy ra, bấy giờ người Hòa Lan liên quân chúa Trịnh đánh Nam Hà, nhưng rồi kế hoạch bị hỏng, chúa Trịnh do các con chúa (Trịnh Tráng) là Trịnh Tạc, Trịnh Đệ cùng đại tướng Trịnh Đào thống lĩnh đại quân vào đánh. Nhưng hải quân Hà Lan không đến nơi hẹn, quân Trịnh bị bại phải rút về.

Trận năm Giáp Thân (1644) chỉ có hải đội Hà Lan, không có quân Trịnh, xảy ra trên vùng biển, từ Đà Nẵng ra đến cửa Eo, là trận đánh lớn. Nguyên do các trận xảy ra có cội rễ sâu xa từ lâu khi người Hà Lan năm Tân Ty (1641) vì những yêu cầu không được thỏa mãn, đã bắt được một người đầy tớ xứ Đàng Trong ăn cắp đồ vật của thương điếm ở Hội An, liền tự tiện đem bán chết. Nhân dân Quảng Nam vùng dậy chống đối kịch liệt. Quan trấn liền cho vây thương điếm, tịch thu hết đồ đạc, hàng hóa, đốt cháy. Những đồ vật không cháy như vàng bạc, kim loại thì cho đổ hết ngoài biển. Bảy người Hà Lan bị giết, hai người khác bị gởi về Ba-ta-vi-a để báo tin cho công ty Hà Lan biết.

Năm sau Nhâm Ngọ 1642, tàu Hà Lan do thuyền trưởng Vênh (Van Listvelt) chỉ huy năm chiếc tàu, mang theo nhiều binh sĩ và thủy thủ. Một bộ phận của quân đội này lên bộ, bị quân Việt đánh giết, cả chỉ huy là Vênh cũng bị hạ sát; quân Hà Lan Lanh Ga (Van Linga) chỉ huy đón bắt hàng trăm người Việt trên bờ, khai pháo bắn vào các pháo đài quanh Quảng Nam - Đà Nẵng. Quân ta chống trả. Tàu Hà Lan rút đi. Liên đó năm Quý Mùi

(1643) họ liên minh với Trịnh nhưng không thành. Năm này xảy ra trận Giáp Thân (1644).

Lực lượng Hà Lan gồm ba tàu lớn rải theo duyên hải bắn phá, bắt các thuyền đánh cá, thuyền tuần tiễu.

Tin báo về, Dũng Lễ Hầu (Nguyễn Phước Tần) trấn thủ Quảng Nam đang trên đường mang quân ra Kim Long tập trận, liền chuẩn bị tấn công quân Hà.

Quân chúng tôi gồm hai thủy đội. Thủy đội Kim Long do chương cơ Nguyễn Phước Trung, chú của chúa Thượng chỉ huy và thủy đội của Phước Tần. Phước Tần bàn với Phước Trung phải tấn công ngay vào hải đội của địch. Phước Trung nói:

- Phải đợi lệnh chúa đã. Chưa có lệnh chưa nên lên đường.

Phước Tần lắc đầu:

- Tướng đã ra quân rồi thì tự quyết. Tại sao còn phải chờ đợi mệnh trên để cho quân địch tự do hoành hành hay sao. Chứ không đi, tôi cứ đi.

- Phải chờ lệnh của chúa không nên khinh suất.

Phước Tần la lớn:

- Tôi đi đây, ai muốn theo tôi, tiến quân.

Ông nhảy về thuyền chỉ huy lên chỗ trí trống lệnh, hùng dũng đánh ba hồi. Lập tức toàn bộ quân sĩ đã sẵn sàng ở tư thế chiến đấu, các tay chèo đồng loạt theo cờ lệnh của tổng chỉ huy và lệnh trống trên các thuyền. Quân uy cực kỳ nghiêm túc, thuyền đội như một bày rồng đỏ, rồng đen do Hồng thuyền và Ô thuyền tạo ra, cuộn cuộn trẩy đi. Chỉ một cái phất cờ của ông, cũng chứng tỏ ông là bậc đại tướng biết rõ uy thế của mình. Người ta thấy

rõ quân lệnh của ông thắm đến tận những dây lèo, bánh lái chứ đừng nói đến võ quan, binh sĩ.

Những tiếng hò reo quyết chiến của thủy đội sáu mươi thuyền này thu hút chúng tôi như sắc hút nam châm. Chỉ một thoáng thủy dôi của Phước Trung trở nên lộn xộn vì nhiều thuyền xô đẩy nhau để tiến lên theo hiệu cờ của quan trấn thủ. Vùn vụt, thuyền của tôi đã ở hàng đầu của chùng mười thuyền khác rời bỏ hàng ngũ thủy đội của Phước Trung.

Giữa lúc thuyền vùn vụt tiến, tôi bỗng nghe có tiếng một võ quan gọi lớn tên tôi:

- Hải Bằng! Giỏi lắm! Ai cho phép chú bỏ dinh quận công ra đây?

Tôi nhìn viên võ quan đột nhiên kêu lên:

- À! Thắng Bó. Tôi không ngờ lại gặp anh ở đây. Anh nói đúng đấy. Nghe nói quân Ô Lan đến đánh phá, tôi ngứa tay không chịu được nên phải tự tiện ra quân.

- Giỏi lắm, làm kẻ anh hùng sợ gì súng đạn. Ta hết là thù mà là bạn của nhau rồi, nghe chưa?

- Phải, ta là bạn của nhau. Sống chết một phen này mới hả dạ làm trai. Phải không anh?

- Phải quá!

Hồng thuyền, Ô thuyền vẫn theo trống chiến, trăm tiếng hò làm một tiếng thúc đẩy, chèo chém nước, thuyền bay trên mặt sông. Lúc đến cửa Eo, soái thuyền dừng lại phát cờ cho hàng hàng, lớp lớp tiến lên, đôi đội hình hàng tư ra đội hình chữ nhất. Đằng kia, ba tàu lớn loại đa sách của địch đã khai hoả. Người Ô Lan là hạng dũng mãnh nhất, tài giỏi nhất trong các hạng Tây dương dù Bồ Đào Nha hay Pháp, Anh.



Họ vẫn tự hào là dân tộc đứng đầu thế giới, dưới gầm trời này chỉ biết nể sợ chúa, không coi ai ra gì.

Quan trấn thủ hiên ngang trên soái thuyền rẽ sóng, rẽ gió. Rẽ những khối đạn kim khí đổ xuống như mưa làm bắn những khối nước bề tung toé tưởng như biển đang bị cơn bão sóng ngựa tràn vào. Không một mái chèo nào nao núng. Có mấy chiếc Hồng thuyền bị đạn đập nát đặng lái, phải dừng lại, thì các thuyền hậu bị lập tức tiến lên thay thế, giữ nguyên đội hình. Quân Ô Lan, ngoài đại bác, còn dùng các loại súng trường bắn tới tấp khi quan trấn thủ cho toàn quân vây quanh chiếc thuyền lớn nhất kéo cờ soái hạm. Người chết trên thuyền lập tức được vớt xuống bể và hàng ngũ ta không chút nao núng. Súng trường bắn rào rào và bọn xạ thủ quả thật là thiện xạ. Quan trấn thủ vẫn phất cờ đỏ và vẫn bám sát đội hình. Tới khi gần tầm súng, quân ta mới khai hoả. Lập tức nhiều xạ thủ trên soái hạm nhào xuống biển. Ba loạt đạn như thế, tàu ta đã lập tức vây kín tàu địch. Các móc câu, thang dây tới tấp được ném lên thành tàu và quân đội Đại Việt dũng cảm leo lên. Quân Ô Lan tháo các móc câu vớt xuống, cắt đứt thang dây và nhiều binh sĩ ta rơi xuống biển, kẻ chết, kẻ bơi lộn ngổn nhưng không một chiến sĩ nào rùn chí. Người Ô Lan chiến đấu bền vững, gan dạ. Cả khi chúng ta ồ ạt lên được thuyền, họ tuy không đông, nhưng vẫn dùng súng, kiếm, dao găm chiến đấu. Tôi đi với Thắng Bó và hai chúng tôi quả là hai tay kiếm lợi hại thật sự. Những kiếm sắc bén nhất của Ô Lan quả không chịu nổi với những mũi thép trui luyện theo phép tắc kiếm Nhật, đã mất tác dụng khi giao chiến. Rõ ràng họ liểng xiểng khi bị những cườm tay bằng sắt của chúng tôi vớt xuống; nhiều thanh kiếm địch bay veo. Có hai viên võ quan thấy chúng tôi tung hoành tự do liền lao kiếm xông tới. Nhưng chỉ mấy hiệp, một thanh kiếm của họ gãy ngang, một thanh cong vòng và hai chủ nhân ngã gục ngay trên vũng máu. Tôi kéo áo Thắng Bó khi thấy có một đám quan quân địch rút lui về dàn hàng ngang để chẹn đường chúng tôi tiến về phía đò độc hạm trưởng. Những quân nhân này thực sự dũng cảm, dùng bất kỳ phương tiện nào để đối phó một cách đầy sáng tạo. Nhưng những ngọn kiếm tuyệt hảo của chúng tôi và sự can cường say máu của chiến sĩ ta đã làm họ tuyệt vọng. Thân chất lên thân.

Đột nhiên, Thắng Bó kéo áo tôi và hô lớn:

- Nó đốt kho đạn, rút mau!

Chúng tôi quay đầu chạy. Tới mũi thuyền, một số người nhảy xuống biển, một số người đang chơi với bóng thấy một ánh sáng rực rỡ làm tối tầm mắt mày loé ra rồi trời đất đỏ sục. Tôi có cảm giác như ai ném mình lên rồi rơi tõm xuống mê man với một cái mặt chị Tống hiện ra đầy máu. Lúc mở mắt thì thấy đang nằm trên một chiếc thuyền, bên cạnh có Lê Sách ngồi quạt. Tôi hỏi:

- Tại sao nằm đây?

- Anh bị ngã xuống biển. Nhưng may xương cốt không bị gãy, chỉ mê man thôi.

- Quân ta đâu rồi?

- Quân ta đuổi đánh hai tàu giặc còn lại. Nhưng chúng sợ quá, bỏ chạy. Một chiếc va vào đá, vỡ tan. Còn chiếc kia chạy ra Bắc với quân Trịnh.

Tôi ngồi lên, ê ẩm khắp cả người:

- Kiếm tôi đâu?

- Thầy định làm gì?

- Đi đánh giặc chứ làm gì? Hỏi lạ chưa.

- Quân ta đã về hết rồi. Chỉ còn đám quân đưa dân đánh cá ra thu nhặt những chiến lợi phẩm giặc bỏ lại trên tàu, dưới biển. Ô! Vui lắm. Anh coi kia! Cả xứ này đang nổi cơn điên loạn.

Quả thật, đầy mặt sông, đầy bãi, bến bờ nơi nào cũng nườm nượp người là người. Trên sông, nhiều thuyền chạt đầy hàng hoá thi nhau chống chèo để lấy lối đi. Những thuyền khác của dân thì chở đầy cơm nước, quà

bánh tiếp tế cho quân đội lũ lượt trở về, trống đánh liên miên, cờ xí phất rợp trời, tiếng hò hét không ra bài ra bản vang dậy. Các bà, các cô mạnh dạn ngồi trên ghe chuyển quà tặng cho chiến sĩ và được họ tiếp đón một cách nồng nhiệt. Những tiếng cợt nhả cũng vang dậy khắp nơi trai gái, quân đội tụ tập.

- Cô em có chồng chưa?

- Em chờ anh đó

- Ừ, anh sẽ trở lại.

- Anh chỉ cơ, đội đi. Bọn em sẽ lên tìm. Lo gì!

Có người mạnh dạn:

- Anh sẽ xin thầy quản nghỉ dài hạn để về tát nước làm ruộng với em.

- ĐỪNG anh! Tay anh quen cầm giáo, cầm tay đàn bà đau quá.

Tiếng cười rộn rã, giòn giã như pháo rang. Ở thuyền tôi cũng có quà bánh tuần vào hơi nhiều. Có cả mật ong, rượu, cả thịt gà, trứng gà đã luộc kèm theo muối tiêu và rau răm. Nhưng tôi mệt quá chỉ ngồi được một lát, liền gục xuống. Lê Sách nói với bà chủ thuyền:

- Bà cho mượn cái gối cho thầy đội nằm.

- Ghe chỉ có gối đó thôi.

Sách cười, chỉ cô gái ngồi bên cạnh đang thay cho Lê Sách để quạt:

- Cô em cho thầy đội mượn cái đùi một lát. ĐỪNG e thẹn gì, cứu người bệnh mà.

Cô gái cười úp mặt vào quạt. Bà dì rầy:

- Đừng mắc cỡ. Con cứ đưa cho thầy gói đi. Mạng thầy còn không tiếc, tiếc chi cái đùi.

Cô gái sợ di, thương người bệnh, hơi ngần ngại một tí rồi đến ngồi cạnh tôi. Tôi chưa kịp né tránh, Sách đã nhanh nhẹn đặt đầu tôi lên đùi cô gái. Cô hơi run tay rồi lại bình thản tiếp tục quạt. Sách nói:

- Thầy đội yên phận rồi. Còn tôi cũng đau đầu quá thím ơi.

Bà di cười:

- Giờ chỉ còn cái đùi của mẹ già đây. Cậu dùng được thì dùng tạm.

Sách lắc đầu lia lịa:

- Lạy di! Xin tha cho con. Nhưng di gọi cái cô bạn áo hồng kia sang ghe mình chơi chắc là vui lắm.

- Không được đâu. Nó có chồng rồi. Mà cậu khỏe như voi ganh chi với người bệnh.

\*

\* \*

Đại quân về, chúa tự thân hành ra đón ở bến sông. Chúa ngồi trên kiệu trần sơn son, thếp vàng do năm mươi lính cao lớn tóc búi có cài cây lông nhím, mình trần trụi, chỉ một tấm khố, hai bên là các giáp sĩ đao thương sáng ngời.

Tất cả phố phường bỏ hạp chợ, bỏ mua bán, mạnh ai nấy tranh nhau mang đồ ăn, thức uống, bánh thịt, hoa quả ra đứng hai bên đường. Nơi nào cũng có nồi đất lớn nằm vững trên ba ông táo, lửa rục rờ để nấu sôi sùng sục đám lá chè xanh có kèm củ gừng. Bên cạnh là những bát đàn lớn để chờ đón quân chiến thắng.

Giờ phút đại quân của thế tử gặp đám rước chúa đúng là giờ phút lịch sử mà Kim Long chưa bao giờ và sẽ không bao giờ còn cơ hội thấy lại. Tiếng la hét vang mặt sông khuấy động cả một vùng trời nước bỗng ngừng bật. Thế tử từ khoang thuyền cao rộng xuất hiện dưới bóng những chiếc tàng thêu sắc sỡ, sau lưng là một đoàn tướng tá nhưng phục còn đầy dấu vết chiến tranh hùng dũng tiến lên.

Pháo, ống lệnh, đại bác trên đất, dưới sông đua nhau nổ như muốn làm nức cả trời xanh. Trong tiếng động âm ã, vang động, đủ loại âm thanh rộn rã, đoàn quân chiến thắng cứ hiên ngang bước tới. Chúa đã xuống kiệu chờ sẵn. Toàn bộ quân dân cũng không ai bảo ai, cùng quì xuống khi hai cha con giáp mặt. Chúa không nề hà giữa chỗ đông đúc, trước muôn ngàn con mắt, đã ôm choàng lấy người con trai anh hùng, nghẹn ngào thốt lên:

- Cha sung sướng quá! Được có người con như thế tử, ta rất mãn nguyện. Con ta xứng đáng là kẻ trượng phu. Sự nghiệp của con ta còn lừng lẫy hơn nữa. Ta rất yên tâm về người kế thừa đại thống sẽ làm rạng rỡ cha ông.

Thế tử cũng nghẹn ngào quì xuống, hai tay nâng vạt đại bào của cha:

- Trình chúa, đây là nhờ khí thiêng đất nước, ân đức tiên linh và hồng phúc của chúa, con mới đạt chiến thắng này. Xin chúa hãy vui lòng trở lại quí phủ để tránh nắng gió, cát bụi trên đường.

Cảnh tượng làm nức nở tấm lòng mọi người. Không ai không nghĩ tới niềm tự hào sâu xa, lớn lao của chúa và không gia đình nào không mơ màng ao ước có người con anh hùng dường ấy.

Sau đó là những ngày khắp phố phường ăn mừng. Đêm ngày là những cuộc chơi không dứt. Bài bạc, nhộn nhịp khắp nơi. Trong cái khoảng tối đen thăm thẳm ngoài phủ chúa cũng thấp sáng đèn lồng, bánh ú, ngôi sao. Pháo thăng thiên từ thuyền thủy binh thấp đỏ trời. Quanh phủ chúa trên các lũy tre trong sân điện, dưới bóng những cây cao cũng đều rực rỡ ánh sáng của

những loại đèn đất tiền. Những bọn tuồng hát tập hợp ở nhiều địa điểm khác nhau cho công chúng mua vui. Cứ mỗi nơi có ban hát, quán xá mọc đầy. Cờ bạc lung tung, thịt rượu nhón nháo làm tan biến không khí trầm lặng, lo âu.

Ngày đại lễ, chúa mở tiệc long trọng đãi các công khanh, tướng tá, tôi cũng được may mắn vào phủ nơi Tuý Nguyệt bận tíu tít sắm sửa việc ăn uống cho hàng mấy trăm người. Thay quận công, tôi trình lên quan đại thần chủ trì nghi lễ mâm lễ rất trọng hậu do sáu gia nhân ăn mặc chỉnh tề mang tới. Chúng tôi được tiếp đón nồng hậu và tôi cũng thừa với đại thần tình trạng sức khỏe suy nhược khiến chị Tống không thể vào chào hầu chúa Thượng để mừng thể tử.

Khách khứa hôm nay, ngoài những nhân vật gọi là “tai to mặt lớn” danh vọng trong triều, ngoài quận, còn một số người rất ít khi tới phủ chúa. Đặc biệt là ông Cờ Ruy, vị quản đốc cơ sở đúc đại bác ở phường đúc, người Bồ Đào Nha. Ông trên năm mươi tuổi, quắc thước đến cùng bà vợ người Việt và cậu con trai đầu, cao lớn, trắng trẻo rất giống cha. Ông ngồi chung bàn với chúa, dưới bốn đại thần mũ cao áo dài. Chức vị ông thấp nhưng là người ngoại quốc nên được giấu đi. Ông nói tiếng Việt rất sôi tuy hơi nặng và dấu giọng không thật chuẩn xác. Tôi thuộc hạng "cắc kè" không vì là tay chân của quận công, nên được đứng hầu bàn thứ hai. Bàn ấy thấp hơn bàn của chúa nhưng trên hết các công khanh vì có thể tử khoản tiếp. Nhìn tướng mạo to lớn, uy dũng, tướng mạo phương phi, nghi dung khí phách của vị đại tướng bách chiến rồi nhìn lại quận công của tôi, giống "con gà mắc nước", tôi cảm thấy e thẹn, không rõ thẹn cho ông hay cho tôi hay cho cả hai. Được cái may mắn ông không nói gì suốt buổi, chỉ cười cười với người này, người kia nên tôi cũng yên tâm. Vì ông là vai anh nên thể tử tỏ ra kính trọng, đôi lúc gắp món này, món kia cho ông và mỗi lần như thế, ông gật đầu một cách trịnh trọng rất đáng yêu.

Nơi bàn của chúa mọi người ăn uống và nghe chúa kể lại chiến công. Tất nhiên là để gián tiếp khen người con tài giỏi nhưng cũng trực tiếp khen

những khẩu đại bác do xưởng thường đúc tạo ra.

Chúa thân mật nói với ông Cờ Ruy:

- Tôi rất hài lòng vì các khẩu súng của ông đúc ra. Ông Cờ Ruy ạ. Ông xứng đáng là vị quân đốc đáng kính phục. Nhưng tôi cũng thấy xạ thủ chúng tôi còn yếu kém lắm. Mười phát may ra trúng được hai ba đã là khá rồi.

- Trình chúa, đúng như vậy.

- Người Bô các ông, mười phát trúng mấy phát?

- Gấp hai hay hơn nữa.

- Tôi cũng muốn xạ thủ súng trường và đại bác của chúng tôi bắn trúng như các ông.

- Trình chúa, phải học tính toán và phải có sức khỏe để khi ngắm bắn, con mắt và ngón tay không rời.

- Làm thế nào được? Tính toán thì học được chớ con mắt và ngón tay làm sao dạy được.

- Phải năng tập luyện và có sức khỏe dồi dào.

- Làm sao có sức khỏe dồi dào?

- Phải ăn nhiều chất bổ dưỡng. Trước hết phải ăn nhiều thịt. Tôi thấy dân An Nam gầy gò lắm chỉ vì ít ăn thịt quá nên làm việc gì cũng mau mệt. Tôi xin kể trình chúa và các quan lớn một việc vui. Ngày nọ, nhà tôi có khách, chỉ là mấy ông cố đạo đến chơi. Tôi cho đi mua thịt. Hôm sau, người quen gặp tôi hỏi: ngày qua nhà ông có tới hai ba chục thực khách à?

- Đâu có nhiều vậy.

- Ít ra cũng mười lăm người.

- Đâu có nhiều vậy. - Tôi nghĩ.

- Tôi nghĩ là ông dẫu tôi, ông Cờ Ruy ạ. Vì số lượng thịt ông mua đó, gia đình tôi thừa dùng cho ngày tết, ngày giỗ và những ngày được ăn thịt khác trong một năm.

- Nhưng thưa ông, thực sự chúng tôi chỉ có bốn người.

Chúa cười to nhất, cười ngặt nghẽo:

- Đúng thế! Đúng thế! Lúc tôi còn theo lệnh cha trấn thủ Quảng Nam, có lần tôi thấy người ta chạy xôn xao mua thịt từ Trà Sơn (Đà Nẵng) vào Hội An hoặc Chiêm dinh. Nhiều lắm, mà vẫn bảo còn thiếu! Tôi nghĩ là tàu ngoại quốc cập bến và đạo quân đó có tới ngàn người. Lập tức, tôi cho tập hợp thủy binh, bộ binh, tượng binh để đối phó và đích thân đi ra Vũng Thùng nơi tàu đậu để kiểm tra. Các ông có biết bao nhiêu người Âu châu không? Khoảng một trăm người! Tôn Tần chuyên việc việc đắp bếp lửa địch cũng phải làm, huống là tôi.

Ai nấy cùng cười. Tiếng cười lây sang các bàn thấp ở xa.

Thế tử đứng dậy vòng tay thưa:

- Trình chúa, đúng là quân ta bắn các loại súng đều kém cả. Cứ bắn vồng lên trời. Trận này ta thắng là nhờ cận chiến, con cho lệnh bắn thẳng, chứ nếu bắn cầu vồng thì chắc khó thành công.

Chúa nói:

- Nếu vậy, con phải sửa sang lại việc tập tành để ba quân tập luyện và nhất là tập bắn đi.

- Xin tuân lệnh.



Chúa lại quay sang hỏi ông Cờ Ruy:

- Ông bạn của ta. Giờ ta hỏi ông một câu, ông hãy nói thật, đừng vì nể ta mà nói quanh co, nghe.

- Trình chúa, xin vâng.

- Có lần ông nói với ta là dân ta đánh giặc giỏi.

- Thưa, sự thật ngày nay càng chứng minh điều ấy. Bạn tôi, cố đạo Bô Ri có thêm: người Nhật giỏi hơn và người Tàu kém hơn.

- Được rồi. Tôi không trở lại chuyện ấy tuy dân tôi nhiều người giữ nguyên bệnh sùng bái người Tàu. Bây giờ tôi hỏi ông một câu: ngược lại với ưu điểm mới nêu, ông tìm thấy nhược điểm căn bản nào đã làm chúng tôi không theo kịp người Nhật, người Tàu và các nước Tây Dương?

- Trình chúa, tôi nghĩ là sự so sánh rất cần để ta tự xét ta.

- Đúng.

- Nước Đại Việt không nên so sánh với các lân bang yếu kém như Lào, Miên mà nên so sánh với người Tàu, người Nhật để dễ thấy chỗ tốt, chỗ xấu.

- Đúng quá!

- Tôi có thể tóm tắt trong câu này: Người Nhật không nói mà làm; người Tàu vừa nói, vừa làm; người Đại Việt thì...

Chúa cười lớn:

- Nói mà không làm.

- Đúng ra nói nhiều mà làm ít.

- Ông phải nói cho rõ thêm, ông bạn ạ: đó là bệnh nói trạng rất quen thuộc ở Bắc hà lẫn Nam hà chúng tôi.

Thế tử đứng dậy, vòng tay thưa:

- Trình chúa, con thấy quả dân ta có bệnh ấy thật, nhưng chúng ta có thua ai đâu. Chẳng hạn, đối với Hòa Lan ngày nay...

Cờ Ruy tán thưởng:

- Thế tử nói đúng: họ tự xưng là bầy chó sói vô địch trên bề cỏ, chẳng còn biết sợ ai ngoài đức chúa trời mà nay bị quân Đại Việt đánh bại.

Thế tử tiếp:

- Thưa ông Cờ Ruy: tôi không nói những trận đánh bại quân Tàu trong lịch sử. Tôi muốn nói là đối với người Nhật mà ông vừa khen thì cũng mới cách đây trên năm mươi năm, năm Ất Dậu (1585) ông nội tôi đã đánh tan đoàn tàu của Bạch tần Hiền Quý bọn cướp biển đội lốt thương gia, hiền hách đường nào.

- Trình thế tử, chúng ta lại trở lại chiến tranh rồi. Tôi đã thua trước là ta không bàn chuyện ấy nữa.

Chúa Thượng cũng đỡ lời:

- Thế tử nhắc lại một việc rất hay đấy. Nhưng con cần phải biết cai trị một nước bao gồm hai mặt, con ạ; Võ công và văn trị. Võ công tuy ghê gớm là thế nhưng chỉ nhất thời; văn trị mới là việc đời đời. Văn trị là cách cai trị làm sao cho đất nước được thái bình, có luật pháp, có văn hoá nói chung là văn hiến để nhân dân an cư lạc nghiệp. Mà an cư lạc nghiệp không chỉ sống bữa đói, bữa no, quanh năm không được ăn một bữa thịt cho đỡ thèm. Trái lại, phải làm cho đời sống "nhật tân, nhật tân, hựu nhật tân" đổi mới luôn luôn theo lời thánh dạy, con ạ. Chúng ta cần phải biết cái xu thế mới của thiên hạ ngày nay để đối phó, canh tân. Các nước Tây dương

đang hoành hành như hùm beo trên mặt biển, tới đâu làm mưa, làm gió ở đó, chống cự lại cho được với họ không dễ như với người Tàu xưa kia đâu. Vì họ có nhiều tài nghề cực kỳ mới lạ, học hỏi cho được phải tử công phu, không phải cứ "nói mà không làm" hay "nói nhiều làm ít" mà đối phó được họ đâu... Ta thắng trận đầu. Nhưng nếu họ quyết tâm đeo đuổi chiến tranh, ta không sợ thua trận mà chỉ sợ tài nguyên kiệt quệ ... Lúc bấy giờ sẽ có nhiều khó khăn ... Nhưng thôi, ngày vui lớn không nên nói những chuyện đó. Có gì rắc rối, khó hiểu, con nên hỏi với ông Cờ Ruy về Tây dương, về thuật chế tác. Ta chỉ nhắc con một điều để con nhớ: Chăm đầu vận mệnh một nước rất khó, phải biết dự liệu mọi việc. Mà nghe lời can gián lại càng khó hơn. Không nghe lời can gián, đại sự trăm năm có khi đổ vỡ trong chốc lát. Ta phải mất đi mười năm trời mới biết thế nào là giá trị lời can gián, con ạ.

Câu nói có tính cách xác định ngôi thế tử của Chúa gây hai xúc động và suy nghĩ khác nhau của hai người đàn bà. Với Đoàn Thị mẹ đích của quan trấn thủ thì nó có nghĩa là hoàn toàn yên tâm về cương vị của mẹ con bà. Bà cứ ăn ngon, ngủ yên trên cõi đất và dưới lòng đất này. Bà vốn người quê ở Gò Nổi, phủ Điện Bàn xứ Quảng Nam. Là con gái một vị thổ hào danh tiếng ở địa phương, ông Đoàn Công Nhuận, bà được trấn thủ Nguyễn Phước Nguyên cầu hôn cho Phước Lan lúc còn ở xứ Quảng Nam để gây tình thân thiện và tạo thêm thế lực cho họ Nguyễn. Chuyện tình của Nguyễn Phước, Đoàn Thị xảy ra cũng do một tình cờ nào đó đã được người địa phương biến thành chuyện cổ tích thú vị như sau : Một ngày kia, vị công tử cùng cha đánh giặc trở về. Thuyền ghé Bến Đền, cha con mệt mỏi. Chợt công tử nghe có tiếng hát rất êm ái, từ một nơi xa xôi nào vọng lại.

Thuyền rồng, gác phượng đâu đâu

Cảm thương phận thiếp hái dâu một mình

Rất ngạc nhiên đầy thú vị và thi vị, công tử đi tìm xem người hát ở đâu. Nhưng khắp vùng chỉ có dâu xanh và dâu xanh ... Rừng dâu mênh mông của một vùng chuyên nghề chăn tằm, dệt lụa. Biết tìm đâu cho thấy lối đi. Chợt có những con chim lạ bay hót trên đầu, công tử ngẩng lên, thấy

một đám mây ngũ sắc rất thấp, rất gần nhẹ nhàng di động. Công tử để ý mới hay tiếng hát từ dưới đám mây kia vọng lại. Chàng xăm xăm đi tới: đứng dưới bóng mây tiêu biểu sự cao quý trời dành cho một chân mạng, cô gái hái dâu xinh đẹp nhất một vùng nhiều trai thanh, gái lịch của xứ này đã tươi cười xuất hiện. Đoàn Thị trở thành bà trấn thủ rồi bà Chúa hiền đức, danh vọng và tự hào sinh được người con anh hùng cái thế vững ngôi thế tử ngày nay.

Nếu người đàn bà này rất vui thì người đàn bà kia rất buồn. Đó là Tống Thị. Nỗi buồn mới trải qua khi bị Vân Hiên gián tiếp phê bình Chúa say mê tử sắc, phá hết hy vọng chiếm riêng Chúa cho mình trong điện đài nguy nga, để lung lạc Chúa, bắt Chúa đi vào con đường minh chứng thì cái thực tại chiến thắng này là một đòn giáng nặng tới đâu. Tất cả hy vọng Tống Thị đặt vào đó để hoạt động, nào thu vào của muôn, của ức bất chấp phương cách, bất kể sự đau thương của bao nhiêu kẻ khác, nào tiền trăm bạc nghìn biếu xén, mua chuộc hết thế lực này tới thế lực kia, nào những lao tâm khổ tứ để lập mưu, lập kế ... Tất cả đổ nhào trong ngày chiến thắng rực rỡ này.

Nỗi buồn khổ của chị Tống hoá thành cơn thịnh nộ lúc về nhà. Chị gọi quận công ra, chỉ cần thoáng trong óc một so sánh nhỏ: Hình ảnh tuyệt vời như tranh vẽ của vị anh hùng chiến thắng hạm đội Ô Lan trên bể cả và thân hình lom khom, thiếu sinh lực của cậu bé con, áo quần lượt lượt đang hoạt động giữa bầy gà đá. Đành là ai cũng có thể giải trí bằng trò chơi này, nhưng với ông quận công vô dụng thì tài năng e cũng chỉ tới đó là cùng. Chị cực kỳ chán nản cho chặt hết đầu đàn gà vô tội, gọi quận công vào mắng một trận cho hả giận rồi bật ra nước mắt khóc. Nhưng chỉ một thoáng qua, chị lấy lại bình tĩnh, gọi tôi vào dặn dò công việc và đặt vấn đề giáo huấn cậu cả thành con người có tương lai xa rộng hơn. Cậu phải học văn, học võ, học tiếp xúc với đời chứ không còn được ru rú với lũ gà vô tích sự.

Nhưng nếu chị nghĩ vận đen của chị tới đó là tột điểm thì chị làm. Tôi sẽ kể lại cho chị nghe cuộc gặp gỡ của tôi với Chương dinh Nguyễn Phước

Trung, em của Chúa Sãi, chú của Chúa Thượng. Phước Trung, trong trận đánh Ô Lan, tỏ ra hèn nhát. Nhưng sau đó, nhờ bọn chúng tôi gia nhập vào đạo quân chiến thắng của quan trấn thủ rồi Phước Trung cũng kịp thời đưa quân ra chứng kiến sự thất bại của quân Ô Lan nên cũng gia nhập và đội quân chiến thắng, vang danh sau người cháu.

Hôm luận về công tội, Thăng Bô gọi tôi đến dinh của ông. Phước Trung mời mọc, đãi đằng rất sang trọng, niềm nở. Nhưng khi tan tiệc, ông lưu tôi lại và dần giọng bảo tôi.

- Nhờ chú về thưa với bà lớn là phải dẹp các trò lừa đảo, gian dối, tàn ác của bà. Nếu bà sống yên phận với sự phú quý có sẵn thì thôi, còn nếu bà ti toe giở trò gì ra nữa thì tôi sẽ cho lấy đầu bà đấy. Nói rõ là Chương dinh Nguyễn Phước Trung bảo đấy.

*Phần IV*

# **NỘI CHIẾN**

# Chương I

---

## KẾT LIÊN

---

**C**hương dinh Nguyễn Phước Trung là một đại tướng có đời sống kỳ lạ. Nhà ông là một dinh cơ lớn, quan võ vào ra tấp nập, rượu gái lúc nào cũng nhộn nhàng. Ông nổi tiếng là người thô bạo, tàn ác, độc địa. Ông nuôi dưỡng gia nhân hoành hành gần như một lũ lâu la, tự do cướp giết. Bọn này là nỗi lo đến tái xanh, tái xám của mỗi địa phương khi chúng đi qua. Nhất là ở chợ, khi chúng dẫn chó vào hàng thịt, muốn cướp món nào tùy ý. Ai đánh chó sẽ được trừng trị bằng số lượng roi vọt, đòn gánh đã đem trừng trị chó. Những cô gái đẹp đi qua, chúng lấy tay hất nón xem mặt, nếu đẹp thì rờ mặt mày, bóp lên hông, lên ngực hay hun hít không cần sự giã nã của các đối tượng. Muốn đánh ai giữa đường đi, chúng cứ đánh không theo pháp luật nào. Còn các quán rượu, chúng la cà suốt ngày uống chiu, ăn quịt, không ai dám hé nửa lời.

Mà dù có ai dám hé nửa lời cũng không ai dám tới nhà của Chương dinh để phân trần. Ông nuôi những thứ rắn rít rất độc cho cắn, ong vò vẽ cho đốt, cho chó đuổi người đến bị trọng thương mà chưa tha. Ông thích nhìn những cảnh ấy từ xa, lấy làm thích chí. Những ai đã vào cửa nhà ông để kêu kiện, được đã chẳng ích gì mà lỡ thua thì ông dùng hèo bằng sắt đánh cho dập xương trí mạng.

Người ta nói ông nuôi nhiều đàn bà, nhưng ông không thích một người nào, chỉ dùng họ làm báu vật giải trí trong giây lát. Ông cũng chẳng thích một triều thần nào, không chơi với ai kể cả với Chúa là cháu ông. Ông rất được Chúa trọng nể, vì tuy giữ vai trò tổng chỉ huy quân sự thủy bộ chư quân nhưng Chúa không thực sự cầm quân, giao phó cho ông nên ít khi để lời phê phán vì sợ một khi ông nghe thấy được thì mất lòng.

Chị Tổng biết ông căm chị từ lâu, nhưng vì nhiều lý do khác nhau khá phức tạp, nhất là vì ông không muốn tiếp nên chị càng không tiện đến. Lời hăm dọa của ông chị biết ngay không phải là suông, ông sẽ hành động một cách liêu lĩnh, khi cơ hội đến không xót thương và khi Chúa có biết cũng chỉ phàn nàn đôi câu, chứ không thể nặng lời với ông. Cũng không vị công khanh nào dám can thiệp.

Một hôm, chị Tổng về nhà vào ban đêm chỉ mang theo một mình Tuý Nguyệt gọi tôi đến bảo :

- Cậu có thể đi xa một chuyến không?

- Đi đâu? Thưa chị?

- Đi xa lắm.

- Đất nước này nhiều lắm là chỉ tới đất Phú Yên, dinh trấn biên chứ còn chỗ nào mà xa.

- Tôi nói thế thôi. Cậu giữ kín miệng và chuẩn bị đi. Sau này cậu đại phú, đại quý cũng do chuyến đi này.

Chị không nói gì thêm. Tôi hỏi Tuý Nguyệt, Nguyệt cũng chỉ ập úng là tôi nên đi vì bà lớn có hứa sẽ hậu thưởng những quyền lợi lớn, lâu dài về vật chất lẫn tinh thần. Nhưng tuyệt đối không hé lời nào cho ai biết. Thời kỳ này tôi bắt đầu chơi thân với Thắng Bó. Chúng tôi thường rủ nhau đi uống rượu và nói chuyện tâm tình. Thắng Bó thú thật với tôi trước kia anh rất yêu mê chị Tổng rồi vì những cách xử sự thiếu khéo léo của anh bị tôi đến thay thế. Sau đó, anh vẫn còn rất si mê chị. Anh không kể chuyện đã nổi điên cướp chị định đưa lên một sào huyết trên núi, tuy anh không giấu đã dành cho chị những toan tính điên cuồng. Nhưng đó là anh mê một người đàn bà đoan trang, phúc đức mà anh tôn thờ trong tâm tư, còn bây giờ, con người ấy như đã chết hẳn trong anh. Anh còn ghê tởm nữa là khác. Anh bảo thà anh đi vào các xóm ăn chơi, đàn đúm với bọn gái hư hỏng mà vô hại còn thú vị hơn con người diễm tuyệt thể xác mà bên trong độc ác. Và chẳng, theo



anh, chị có tướng thuộc loại "Lấy quan quan cách; lấy khách khách về tàu, lấy ăn mày ăn mày đồ ruột" rất nên xa lánh.

Thắng Bô giới thiệu tôi với một cô gái thật xinh. Anh bảo "Đây là cô Thị Ngũ em Thị Tứ. Cô Ngũ là ý trung nhân của tôi từ mấy lâu nay. Chúng tôi thương yêu nhau, ăn ở với nhau như vợ chồng. Thị Ngũ là cô gái rất hiền dịu, đàn hát cũng hay, tình cảm thiết tha. Tôi đã thuê một căn nhà, một phòng dành cho Ngũ. Phòng kia là của cô cậu đấy." Anh gọi Thị Ngũ ra, tôi hơi giật mình vì nét Ngũ hơi hao hao giống chị Tổng. Ngũ đẹp vượt hẳn Tứ và phải nói sao anh giỏi lựa chọn đến thế! Cách ăn nói, cách nũng nịu, cười đùa của Ngũ thật dễ say lòng người.

Tứ có vẻ rất quyến luyến tôi và vì Tuý Nguyệt lúc này hay vắng nhà, chuyện đàn bà đối với tôi cũng là nhu cầu vừa vật chất, vừa tinh thần. Sự thật tôi còn muốn gặp Ngũ nhiều hơn là vì sắc đẹp của Ngũ gọi cho tôi cảm tưởng vừa mơ hồ, vừa sâu sắc là tôi được gần chị Tổng, một chị Tổng đơn giản, bình dị nhưng Ngũ là của Thắng Bô, tôi không có quyền xâm phạm. Tất nhiên Tứ không làm sao lập được tình yêu thương sâu sắc, thấm thiết của tôi đối với chị Tổng.

Một đêm, tôi về nhà thấy chị Tổng ngồi sẵn chờ tôi trong bóng sáng nhập nhòa. Trên cái bàn con đã đặt sẵn rượu thịt, hai bát tai yến hầm bò câu mà chị bảo chính tay chị soạn ra. Chị dịu dàng nói :

- Ta vừa ăn uống, vừa trò chuyện.

Tôi ngạc nhiên là chị cũng uống rượu, nhấm nháp với tôi, việc chưa thấy xảy ra bao giờ. Tôi lạ lùng đưa mắt tìm Tuý Nguyệt, chị biết ý bảo :

- Tôi về một mình. Tôi muốn bàn chuyện riêng với cậu, cậu đã chuẩn bị sẵn sàng chưa.

- Tôi không rõ sẽ đi đâu. Nhưng chuẩn bị thì bao giờ tôi cũng sẵn sàng theo lệnh chị.

- Cậu sẽ đi xa, xa lắm đấy, tận bên nước Tàu kia

Tôi mở tròn hai mắt tưởng nghe lầm:

- Bên Tàu?

- Phải, cậu vừa đi vừa về trong vòng 6 tháng. Ở đây, kể cả Tuý Nguyệt không biết cậu đi đâu. Tôi sẽ bảo là cậu vào Phú Yên mua hàng cho tôi. Với bạn bè cậu cũng nói như thế.

- Nhưng thật thì tôi qua Tàu?

- Phải, tôi đã lo tính hết. Cậu không phải bận tâm một điều gì. Cậu chỉ phải đến Hội An, theo một chiếc thuyền buồm, giả làm Hoa thương rồi theo mấy chú khách về Tàu. Không ai biết cậu về đó làm gì mà cùng không ai tò mò vì cậu là tay chân của chú Thòn, một thương gia Tàu rất có thế lực. Sang tới Quảng Đông, chú Thòn sẽ lo liệu mọi cách cho cậu về Thăng Long.

- Về Thăng Long?

Tôi thật hết sức lạ lùng như từ trời rớt xuống.

- Phải, cậu về Thăng Long thăm thân phụ tôi.

Tôi à, vì nghĩ là tình cha con ruột thịt lâu năm không gặp nhau, nói sao cho hết nhớ thương. Nhưng công việc được giao phó thật quá khó khăn. Tôi có thể bị xử tử nếu có ai biết ý định này vì Nam - Bắc hoàn toàn chống đối nhau. Ai vi phạm, được xem là do thám, là quân giặc. Phép nước cả hai bên rất nghiêm ngặt. Chị dặn dò thêm một câu làm tôi thêm lo sợ :

- Không phải chỉ có thế, việc quan hệ hơn nhiều lắm. Bằng phải chuẩn bị tinh thần thật đông dặc. Từ lúc Bằng về ở với tôi, đây là lần thứ nhất Bằng nhận một trách vụ khó khăn.

Lần đầu, chị gọi tôi bằng tên. Tôi xúc động, tôi cũng biết ngay là chúng tôi đang ở vào tình trạng nghiêm ngặt. Hình như chị đoán biết tâm trạng tôi, chị không làm cho dịu bớt mà càng đổ thêm dầu vào lửa.

- Đây là việc sinh tử, cả sinh mạng tôi phó thác trong tay Bằng đây. Chính đây là cơ hội chúng ta thực sự hưởng hoạ phúc với nhau.

Tôi biết là tôi đang đứng nơi nào rồi. Cái sống, cái chết chỉ là chuyện gang tấc và sự rủi may của bản thân tôi tức là của Nàng. Hình ảnh quan trấn thủ Nghệ An lừng lững hiện ra, trông nó với những công cụ tra tấn độc ác, tàn bạo chỉ nghĩ cũng đủ rợn người.

- Nhưng chị quên là muốn ra Bắc, phải vượt qua các đồn ải rải rác từ sông Gianh tới Thanh Nghệ. Đại tướng Trịnh Đào đóng đồn ở Dinh Cầu (Hà Trung), tướng Lê Hữu Đức đóng ở đồn Hoành Sơn. Thủ tướng Bắc Bộ Chính, Phạm Tất Toàn đóng ở Ba Đồn. Toàn các danh tướng bậc nhất đất Bắc. Quân uy, quân lệnh nghiêm chỉnh, con muỗi bay qua không lọt. Lại thêm trấn thủ Nghệ An ...

Chị cười bảo tôi :

- Thì Bằng hóa làm con gì nhỏ hơn con muỗi - ừ con mềng - bay qua làm sao bắt được mà sợ.

Tôi nghiêm sắc mặt :

- Không phải chuyện đùa. Tôi đã từng vào những nơi còn khó hơn hang cọp. Nhưng việc này tôi cho là vô kế khả thi.

Chị Tổng cười chế nhạo :

- Nhưng mà những cái Bằng coi là hang cọp đó chỉ khó với người của Chúa Nguyễn. Ngược lại với Bằng thì họ là bạn thân, đón tiếp Bằng niềm nở.

- Sao lại như thế?

- Tôi chẳng đã nói với Bằng là Bằng ra Thăng Long, tức là Bằng thay mặt tôi.

Chị lấy bộ mặt nghiêm túc :

- Để kết giao với Chúa Trịnh - Vậy thì các tướng ngoài đó đều đón tiếp Bằng như đón một sứ thần, đâu phải kẻ thù của Bằng.

Tôi biết chị đã dùng đến con bài cuối cùng rồi! Đột nhiên tôi cũng nhớ ra tôi có con bài cuối cùng phải ứng dụng lập tức. Tôi vọt đứng lên, chạy lại chỗ treo một cái bao lớn.

- Bằng làm chi đó?

- Trước khi từ biệt, đúng hơn là vĩnh biệt tôi, Đào Tướng Công dặn dò nhiều điều, Ngài còn giao cho tôi một cái cầm nang.

- Bằng đang nói chuyện Tam Quốc Chí à ?

- Chị đừng quên Đào Tướng Công là tác giả Ngọa Long Cương, vẫn tự ví mình với Khổng Minh. Chính Ngài đã cho đắp Luỹ Thầy và công dụng của nó trong cuộc Nam Bắc phân tranh thế nào, chị đã thấy. Ngài cũng là nhà học Dịch lừng lẫy trong nước. Ngài có dặn tôi khi phải dùng đến con bài cuối cùng thì hãy mở cầm nang ra xem. Bây giờ, tôi mới thực sự nhớ.

Tôi rút ra một cái túi gấm nhỏ, trong túi gấm có một phong thư kính gửi bà trần thủ. Tôi trình chị, chị xé ra, liếc mắt một cái, mặt tái xanh. Tôi nói :

- Ngài dạy điều gì vậy?

- Chuyện quàng xiên của mấy anh thầy bói sáng.

- Không thể nghĩ như vậy về một bậc chân tài, có thần nhãn thật sự, chị à.

Tôi cảm tâm thiệp trong đó chỉ có mấy câu viết gọn

“Không nên cãi mệnh trời. Phú quý như thế là tốt cùng. Càng vậy vùng càng gặp tai họa khôn lường”.

Cả hai chúng tôi đều yên lặng, chị dựa vào lưng ghế tràng kỷ, hai tay giang ra búa chặt vào thành ghế. Tôi cúi đầu, không nói gì cốt để chị có thời gian thấm thía lời thầy dạy bảo.

Lâu lâu, chị mới ngẩng lên, nói bằng giọng chắc nịch :

- Tin gì vào một lời vu vơ. Tận nhân lực, tri thiên mệnh, ta chưa cố gắng đến tối đa, làm sao biết ý trời. Mà dầu mệnh trời thì còn câu “Nhân định thắng thiên” cậu không thấy sao. Thôi chúng ta uống rượu đi.

Thấy tôi trù trù, chị giục:

- Uống đi Bằng.

Tôi nâng cốc rượu, chị vuốt lên má tôi

- Này, rượu ngự đó, không phải thứ rượu Bằng thường uống và cho là hảo hạng của mấy chú con trời đâu. Rượu này được chế riêng để các vua chúa dùng trước khi ...

Chị dừng lại, mặt hơi đỏ:

- Uống đi, dù có say tới đâu, sáng mai tỉnh dậy, đầu rất êm, tâm trí tỉnh táo.

Tôi uống luôn mấy chén. Quả là thứ rượu tuyệt hảo, thấm tới đâu, tôi thấy lâng lâng tới đó như lơ lửng giữa tầng không.

- Tôi biết Bằng đi chuyến này rất khó khăn, gian khổ, có khi nguy hiểm đấy. Bằng có sợ không? Nếu Bằng sợ ...

- Tôi đâu có chết vì chị ...

- Đừng nói gở!

- Thật vậy. Tôi đâu có chết vì chị thì đó là ân huệ mà chị thực sự ban cho tôi.

- Nói sao mà thương đến thế! Bằng làm cho tôi ứa nước mắt đây này.

Chị ngồi sát bên tôi, ôm đầu tôi trong vòng tay âu yếm, ngửa đầu tôi ra sau và đổ rượu vào miệng tôi, thủ thủ:

- Đêm nay, Bằng là ông vua, ông chúa trong các ông vua, ông chúa. Bằng đừng gọi tôi là chị, Bằng có nhớ tên của tôi không?

- Làm sao không nhớ.

- Gọi lên đi nào!

Tôi tuy đã say lắm, song vẫn còn biết điều kiêng nể.

- Gọi đi. Nào tên tôi là gì?

- Trước.

- Trước và Bằng. Bằng có thể hy sinh vì Trước thì Trước có tiếc cái gì quý báu nhất của mình với Bằng đâu.

Tôi hoàn toàn bị người đàn bà xinh đẹp tình tứ nhất trần gian lôi cuốn. Nàng diu tôi vào giường và gọi nó là long sàng. Trước mắt tôi bây giờ không còn bà vương phi bực trong gấm vóc sang trọng rực rỡ mà càng rực rỡ hơn là thân thể ngọc ngà phô bày hết nét kiều diễm từ chân tóc, kẽ răng đến gót son tươi thắm. Cơ thể này tôi đã loáng thoáng thấy ngày mới vào

đinh trần thủ. Nó thuộc loại cơ thể tôi nghĩ dù tu mấy kiếp cũng không bao giờ đạt được. Tôi không còn phải mở rộng tròng ngươi trong mắt nhìn qua một chỗ lũng trên tấm phen lụa. Giữa nó với tôi là hoàn toàn bất khả, không dám nghĩ tới cả trong giấc mơ. Nhưng bây giờ cơ thể ấy vẽ hết đường cong nét lượn trước mặt tôi...

Trước kéo tôi xuống, cởi giúp áo cho tôi làm tôi giật mình, trở nên luống cuống, run rẩy.

Trước dùng bàn tay mềm, êm dịu như sương khói mỏng trón trên bộ ngực tôi, bộ ngực tôi biết đã có lần làm nàng lưu ý khi buộc thuốc cho tôi... Tôi biết dù bị lép vế, dù chỉ là con giun, con kiến trước các nhân vật thượng thặng nhất nước, tôi vẫn có điều tự hào về sức khỏe của mình. Tôi khỏe mạnh, sinh động. Thị Tứ vẫn khen tôi thuộc loại “Hảo hán tình trường”. Nhưng tại sao tôi có cảm giác như tê liệt. Trước biết tôi xúc động quá mạnh nên ôm lấy người tôi vuốt nhẹ sau lưng, chỗ xương sống, hôn khắp mặt tôi. Nàng hỏi khê:

- Sao thế, găng lên tí nào.

Tôi giống hết cô gái còn trinh tiết, về nhà chồng, lần đầu biết cuộc trăng hoa, chỉ mong quần chặt chiếc chiếu đừng nhìn thấy ai để tự do e thẹn, e sợ tự do hưởng cái thú vô song được xúc động cùng cực trước khi bị chiếm hữu.

- Sợ à? Sao nhút nhát quá thế?

Tôi sợ. Tôi sợ thật không phải sợ Chúa thượng biết và sẽ bị chém đầu. Không nghĩa lý gì chuyện ấy. Được chết và chết ngay giờ phút này, tại đây, trên giường ân ái với nàng, đó là hạnh phúc cực điểm của tôi. Nhưng tại sao người tôi cứ run rẩy. Hay tại chất nự tửu đã phai lạt chẳng? Như cùng ý với tôi, Trước lấy cả bình rượu không rót ra chén mà dốc thẳng vào miệng tôi.

- Uống đi, rượu này làm cho người bất lực cũng thành dũng sĩ đấy.

Tôi cố lấy đà khi nàng bế sóc tôi lên, bóp chặt hai vai tôi, phà hơi nóng, thơm ngát của nàng vào miệng tôi. Nhưng cơn say, thay vì biến tôi thành một thứ tình lang cù nhầy, không ai chịu nổi thì lại làm tôi tê liệt thêm, như một cây củi mục. Rồi tôi mê đi. Trước thờ dài:

- Hoá ra... tôi mới hiểu tại sao Tuý Nguyệt không có con.

Tôi lấp bấp trong cơn say mê loạn:

- Không phải... không phải...

Và ú ớ:

- Tôi là hảo hán ... tình trường ... ô nhục !

Khi tôi tỉnh giấc, tiếng đầu tiên tôi lấp lại cũng là tiếng ô nhục! Tởm thật! Trước kia, khi về với nàng, tôi đã bị Bố Thắng đánh cho quần lười kiếm, tôi bị hạ nhục trước mọi người. Nhưng cái nhục ấy chỉ là cái nhục của đàn ông với đàn ông, sẽ có lúc rửa hận. Còn lần này là cái nhục đối với đàn bà, đối với một vương phi! Vương phi ấy đã lấy cái đỉnh cao cả, cái nhan sắc kiêu diễm bậc nhất thiên hạ để đãi tôi, đã tin cậy tuyệt đối ở sức lực đàn ông của tôi và tôi đã tỏ ra hoàn toàn bất lực... Cái nhục biến thành máu rần rần khắp cơ thể, xông lên đầu. Cơ hội ngàn năm một thuở tan biến... Tởm lợm. Tôi đang là cái quái gì trong tâm não người đàn bà luôn luôn đối với tôi là đáng chí tôn của nhan sắc, của bất lực, của cái không bao giờ với tới được.

- Là cái quái gì? Mi chỉ là đồ bất lực, đồ liệt bại, tởm!

Tư dung, tôi muốn rút gươm tự sát.

Tôi ra đi, giấu hết mọi người. Kể cả vợ tôi. Lê Sách, Trác cũng chỉ tưởng tôi đi lo việc kinh doanh. Nhân một đêm say sưa với Thắng Bố và Thị Tứ, Thị Ngũ, trời vừa chập choạng, tôi theo thuyền vào Hội An. Tại Hội An, tôi ở riết trong nhà và liền đó xuống thuyền với chú Thòn, dưới



hình thức một Hoa thương. Chỉ trong vòng mười ngày, tôi đã đến Quảng Đông. Nơi đây, tôi được đối xử như thượng khách. Tôi tránh ít ra phố ban ngày. Ban đêm chính chú Thòn hoặc những người trong gia đình dẫn đi chơi, yển ả nơi các cửa hàng sang trọng. Chú Thòn vốn không giàu có gì. Khi sang Hội An, chú chỉ là anh học trò biết ít chữ nghĩa, đánh bàn toán, coi sổ sách. Chỉ mấy năm, nhờ có khiếu buôn bán, ra riêng rồi trở nên giàu có lớn. Chú không xây dựng dinh cơ ở Hội An, mang rất nhiều tiền của về đây, xây dựng những nhà cao, cửa lớn, lớn như dinh Chúa ở Thuận Hóa. Kẻ hầu, người hạ rần rật trong ngoài. Chắc chú cũng có nhiều thê thiếp.

Một hôm, người nhà chú đưa tôi vào hành viện để khuây khoả nỗi nhớ vợ, nhớ nhà. Đây là nơi có các cô gái vừa hát xướng, vừa tiếp khách, thưởng hoa. Tôi sống người. Ở quê nhà, ở chính dinh, dù cho phố xá kinh doanh hay quan lại lương bổng lớn thì loại nhà dành cho khách tìm hoa bao giờ cũng ở ngõ tối tăm, trộm lén và người ta vào ra giống như chuột vào ra lỗ cống, vùn vụt sợ có người nom thấy. Còn ở đây nhà cửa khang trang, có cây cảnh, có đèn lồng toả ánh sáng dịu dàng khiến các cô gái xiêm y rực rỡ cũng tăng thêm vẻ lộng lẫy. Chủ chứa không phải những mục hôi hám, ăn trầu nhóp nhép vung vãi mà là một người đàn bà có tuổi, áo quần tươm tăt, cách đón mời tỏ ra là người biết xã giao, bắt thiếp quen đối xử với khách sang. Chúng tôi ngồi nghe hát với các cô gái trẻ, son phấn khá đậm màu, thái độ ra vẻ quyến luyến đối với khách. Nhưng anh người nhà - cũng từ Hội An về - cho biết là chú Thòn đã chuẩn bị cho tôi một người chú đưa từ thị trấn khác về. Đó là dấu hiệu biệt đãi một cách trân trọng, cho thấy quyền uy của chị Tống lớn tới đâu. Và Thòn cũng đã bòn rút ghê tởm tới đâu từ đất Hội An để tạo ra những cuộc hoan lạc vua chúa mà tôi thừa hưởng.

Tôi vào phòng có người đàn bà sang trọng, mỉm cười duyên dáng đón tiếp tôi. Đáng lẽ tôi kêu to tên chị Tống và ngạc nhiên không hiểu chị sang đây từ bao giờ thì bỗng tự kìm hãm được ngay. Vì cô gái xinh xắn, trẻ trung ấy nói một tràng tiếng Tàu, tôi ngẩn người ra, nhưng cũng vui mừng vì tưởng trở lại quê nhà - ôi nhớ nhung và gặp người đẹp. Tôi có cảm giác thú thích vô ngần. Tôi cũng ái ân với cô nàng một cách dễ dàng, giản dị dù đôi

lúc tôi bồi hồi tưởng ôm chị Tổng trong lòng. Giữa cuộc mây mưa, tôi cũng nảy ý nghĩ phải trả thù lại cái đêm khốn nạn đã làm tôi đau khổ, tủi nhục. Nhưng sự trả thù dữ dội chỉ được chấp nhận bằng nụ cười hài lòng "ban khen" của người đẹp. Ôi! Nếu đêm kia tôi cũng phong độ tuyệt vời này !

Tôi cũng lại nảy ra một câu hỏi khi kết thúc hoan lạc: Tại sao chú Thòn lại mang tới cho tôi một người đẹp giống Tổng Thị mà phải "chuyên vận" từ một thị trấn khác tới. Suy nghĩ mãi, tôi lờ mờ đoán ra: Chú Thòn có thể cũng bị chị Tổng mê hoặc bằng sắc đẹp tuyệt vời và cả bằng đầu mày cuối mắt long lanh sao đó khiến chú bị thu hút. Nhưng chú biết thân phận mình không phải để mơ tưởng viễn vông mà chỉ để phục vụ hết mình. Về quê hương, chú tìm thấy người đẹp, chú tạm say mê để khây khoả cái say mê lớn. Nhưng người đẹp lại không phải chỉ riêng của ai nên chú mang đến tặng tôi một đêm để tỏ lòng thực tình hiếu khách, đồng thời do tinh thần tự hào địa phương, cho tôi biết quê hương chú cũng không thiếu đại mỹ nhân.

Những ngày được gần Phương Quân - tên người đẹp, tuy có thỏa mãn những dục vọng sâu lắng, những say mê bị dồn nén, giải toả phần nào những ám ức của đêm động phòng thất bại với chị Tổng, nhưng sau những giờ phút sóng gió của xúc cảm dào dạt, tôi cũng chỉ còn lại nơi đầu lưỡi dư vị đắng cay, chán chường như kẻ bị lừa của giả dù của giả ấy đúng giá thiên kim. Có lẽ vì chúng tôi ngôn ngữ bất đồng, vì sự đụng chạm xác thịt dễ dàng, vì chưa có tình cảm thiết tha kinh qua bao nhiêu kỷ niệm mới tạo ra được, vì những dao động phức tạp không giải thích được của tình yêu tha thiết của hai tâm hồn chung cảm hoặc ít ra của một tâm hồn bị thu hút lâu năm đã thành thiên tính thứ hai không có gì thay đổi được. Thực sự mà nói, tôi biết rõ về xác thịt Phương Quân còn có nhiều điểm vượt Thị Tổng. Tuy không duyên dáng, có lực hấp dẫn bằng, không có cặp mắt có sức lôi cuốn kỳ diệu và đôi môi cong cong nũng nịu, xao động đến những trái tim lì lợm nhất, cô gái này lại có tuổi trẻ đầy sinh khí hấp dẫn, như chất nắng sớm chiếu vào sa mù làm rung động hết các bộ phận sâu kín của cơ thể. Nơi nào của nàng cũng vừa có chất rắn và chất mềm, chất ấm và chất mát của gái đồng trinh. Tuổi nàng không còn là ngây thơ nên cái gọi là "dâm tính" đã

phát triển, tuy chưa cao độ song vẫn đủ để kêu gọi đức tính nơi người đàn ông một cách đậm đà. Tôi nghĩ nàng phải có một đứa con - một chú không phải hai như tục ngữ: gái một con trông mòn con mắt - nhưng khi xem kỹ da bụng nàng, tôi ngạc nhiên không thấy dấu vết nhỏ nào chứng tỏ đã từng mang thai và phải nói là về kỹ thuật gọi tình một cách kín đáo, tế nhị mà dễ đạt thành công nhất thì người kĩ nữ Trung Hoa này quả đã được huấn luyện có bài bản vững vàng, điều mà tôi đoán thấy chứ không nhận thấy vì một khi nhận thấy thì nó chỉ còn là trò bịp bợm.

Thế nhưng, như tôi nói, tất cả phần thắng thế ấy trong con người Phương Quân chỉ làm cho tôi ngây ngất say sưa một lúc, một thời gian ngắn ngủi, chứ không giải tỏa nổi những tình cảm sâu sắc của tôi đối với chị Tống. Tôi biết là tôi sẽ quên Phương Quân khi ra khỏi đó hoặc có nhớ cũng chỉ nhớ một kỷ niệm thú vị trong những kỷ niệm thú vị cao nhã khác.

\*

\* \*

Tôi lên đường cùng với ba gia nhân của chú Thòn. Chúng tôi có những con ngựa thật tốt và hành lý đều gọn nhẹ. Trang phục bình dị, không muốn để lộ cho người ngoài chú ý chúng tôi là hạng người nào.

Rong ngựa trên đất Trung Hoa, tôi đi qua những xóm làng, đồng ruộng. Đời sống ở đây cũng chẳng khác mấy ở xứ Đàng Trong. Nhưng phần lớn đều thấy đàn ông ngoài đường, trên ruộng. Nhà cửa tuy có cái bằng gạch ngói, nhưng hầu hết là nhà tranh, vách đất chật hẹp tối tăm.

Qua một vùng rừng sưa, cực kỳ vắng vẻ, sau lưng chúng tôi bỗng bốc lên bụi mù và trong đó thấy hình dáng nhiều kỵ sĩ cỡi ngựa đang ra roi vội vã. Anh trưởng đoàn của chúng tôi có vẻ lo ngại, bảo cả đoàn.

- Ta nên đi nhanh. Bọn này không hẳn lương thiện đâu.

Chúng tôi liền cho ngựa phi, nhưng ai nấy cũng chưa có ý thức đề phòng, vẫn còn cười đùa vui vẻ. Một lúc sau, đoàn người ngựa kia càng tiến rất gấp và bọn họ phát ra những tiếng kêu hét như muốn gọi chúng tôi. Anh trưởng đoàn liền bảo tôi phi ngựa lên trước, cứ thẳng đường mà đi và chờ họ ở thị trấn thứ nhất. Tôi nghe lời, tách ra khỏi đoàn, vun vút cho ngựa chạy nhanh. Được một đoạn, quay lại thấy hai bên đang quần ngựa đánh nhau và rõ ràng đoàn chúng tôi đang ra sức chặn đường những tay muốn đuổi theo tôi. Tôi biết ý, đến một khúc quanh, không ai trông thấy, liền cho ngựa dừng lại nơi một chỗ rừng rậm, vào đó trèo lên một cây cao treo gói hành lý trong bóng lá dày và nhìn thế trận. Bên bọn cướp có chừng sáu người, bên chúng tôi chỉ có ba người. Ba người này đều là hảo hán cả nhưng bọn cướp cũng không phải tay vừa. Người ngựa quần nhau, bóng gươm giáo chấp chóa, cát bụi bay mù. Đoàn chúng tôi đã nao núng rồi. Lập tức tôi rút từ bao hành lý ra hai cái ống bằng sắt kẹp vào nách, phi ngựa trở lại với những tiếng hét cho đồng đội biết đang được viện trợ. Tinh thần các bạn tôi lên lại trông thấy và địch thủ chúng tôi cũng sát ngựa lại để tăng thêm uy thế. Những thanh kiếm sáng ngời, tiếng va chạm loảng xoảng, cuộc chiến thật gay go. Nhưng tôi biết tôi sẽ thắng trận này rất dễ dàng vì sau lưng tôi đang có sức trợ lực của nội tán Đào Duy Từ và lũ chúng đang ở trong chế ngự trước của ông về mã chiến (trận ngựa) nó chỉ gồm một ống thiếc đủ nặng. Tôi nhận ra ngay tên thủ lĩnh của bọn cướp, một đại hán mày đen, mắt xéch sử dụng thanh kiếm trên ngựa nhẹ nhàng. Quả thật, nếu chú Thòn không chọn đoàn hộ vệ võ nghệ tuyệt luân thì không thể nào chịu đựng nổi với đám trấn lột này quá 10 hiệp.

Tôi liền xông vào, đưa búi nhùi hút thuốc lên đốt ngòi trên của hỏa hổ, rồi vút một cái theo một thế võ đặc biệt, tung cả khối lửa rực rỡ vào mặt tên đầu đảng với ngựa của y, tiện tay, đẩy luôn khối lửa qua hai tên bám bên cạnh. Những tiếng la hét khiếp đảm rú tên như bầy heo bị chọc tiết. Tất cả ngựa đều quay đầu. để cho chúng không còn chút hồn vía nào, tôi cho cháy ngòi hỏa hổ thứ hai, phi ngựa đuổi theo, tổng luôn vào lưng mấy tên còn lại. Áo quần chúng cháy rực rỡ như những bó đuốc. Chúng tranh nhau nằm sát trên lưng ngựa, chạy thục mạng.

Đây là thứ khí giới cực kỳ lợi hại của nội tán họ Đào. Nguyên khi người Bồ Đào Nha sang giúp Chúa Sãi đúc các loại đại bác, quan nội tán học được kỹ thuật Tây Dương về cách chế tác súng đạn. Với óc cực kỳ thông minh, lại học thêm được kỹ xảo mới, ông bày ra nhiều loại vũ khí mới. Riêng dành cho các kỵ sĩ tiên phong, ông chế loại hỏa hổ bằng diêm sinh, lưu huỳnh và than đựng trong cái ống, có tiêm như tiêm pháo để khi đốt thì phụt lửa ra. Sức đốt cháy cực kỳ dữ dội mãnh như cọp chụp, báo vồ nên gọi hỏa hổ, quân ta thắng quân Trịnh cũng nhờ vào vũ khí bí mật này.

Anh em trong đoàn tôi hoan hô vang dậy. Tôi trở lại chỗ treo hành lý, lấy xuống rồi tất cả chúng tôi lại hăng hái lên đường. Theo ý kiến anh trưởng đoàn, sở dĩ có tụi trần lột theo đuổi là vì chúng biết chúng tôi là khách sộp, dám đưa cả Phương Quân tới để mua vui thì phải cực phú, cực quý. Vì cái tên Phương Quân gần như đi đôi với ngọc quý mà hạng ăn chơi bình thường không ai dám nghĩ tới được gần gũi. Thành ra, tuy tôi cố tránh né không chường mặt ngoài đường, lại hóa ra nổi tiếng hơn lên vì chính sự tránh né ấy. Sự hiện diện của Phương Quân là dấu hiệu chỉ điểm vô tình.

Từ đó, chúng tôi ngày đi, đêm nghỉ, qua biết bao thị trấn lớn nhỏ. Chúng tôi dè dặt mọi tiếp xúc, tiêu pha dù trong túi thừa tiền của. Đến biên giới Đại Việt, những anh em trong đoàn tùy tùng vẫn đưa một đoạn dài cho tới khi tôi vào đồn trại quan trấn ải, được hoàn toàn bảo đảm về sanh mạng, sứ mạng, các bạn ấy mới chia tay. Chúng tôi hẹn gặp nhau lại ở Phước Kiến. Tôi nhờ nhắn hộ với Phương Quân lúc trở lại đất cũ sẽ đến thăm nàng. Lần trở lại này, tôi sẽ tự do đi lại, chả có gì phải tránh né ai cả.

Những giấy tờ tôi trình cho quan trấn ải làm cho ông giật mình, tỏ thái độ trân trọng gần như cung kính đối với tôi. Lập tức, tôi được một đoàn hộ tống cao cấp đưa về Thăng Long. Đến sông Hồng, trước khi vào kinh đô, tôi cho cả đoàn tùy tùng trở lui, chỉ dẫn vài người theo để bí mật tìm vào nhà quan Chương cơ Tổng Phước.

Quan Chương cơ liền hoạt động luôn hai ngày để thực hiện những yêu cầu do bức thư con gái ông viết cho ông.

Một buổi tối, ông bảo tôi :

- Chú tắm rửa, mặc áo quần tôi để sẵn nơi móc áo rồi đi cùng tôi.

Tôi biết ngay có việc quan trọng. Chúng tôi cùng lên những chiếc cang có rèm che và đi nhanh qua các phố. Theo cán, có một số binh sĩ hộ vệ, nhưng cũng không đông lắm vì sự lui tới của tôi ở xứ Đàng Ngoài phải được hoàn toàn bí mật. Chúa xứ Đàng Trong luôn luôn có tai mắt tại khắp Thăng Long. Chỉ cần biết có sự hiện diện của tôi tại đây là tuần sau Kim Long đã được thông báo rồi. Vì thế, ở nhà quan cai cơ, tôi cũng phải luôn luôn mang một bộ râu giả để đánh lừa ngay cả gia nhân.

Tôi được đưa qua những cổng dinh lớn, những điện đài quy mô đồ sộ hơn phủ chúa ở Kim Long. Chỉ cần nhìn những người ra vào châu chực, hầu hạ, đèn nến lung linh, đài tạ xinh đẹp, sang trọng, tôi biết ngay về căn bản phủ liêu của Chúa đã được tô điểm, xây dựng bởi những tay thợ lành nghề, tài hoa.

Nhân vật đón tiếp chúng tôi, sau khi các quan thái giám quỳ lạy trình thưa là một người trên 40 tuổi, đang độ cương cường sinh lực. Chỉ cần nhìn qua áo mão, cung cách triều nghi, tôi biết ngay đó là Thanh Vương (thường gọi là Thanh Đô vương) Trịnh Tráng.

Đoàn chúng tôi cùng quỳ lạy. Chúa truyền cho đứng dậy, lại gần, chỉ những cái đôn sứ thấp cho ngồi. Cuộc tiếp xúc gồm có ba người, Chúa, Tổng đại nhân và tôi. Các thị nữ mang trà nước, bánh trái hoa quả ra rồi đều rút lui, nhường lại sự yên lặng sâu rộng đến tưởng nghe cả hơi thở của người đối diện.

Chúa hỏi qua cuộc hành trình của tôi, khen tôi là người trung dũng, mẫn cán, rất đáng được trọng lệ. Tổng đại nhân, sau mấy lời giới thiệu, rất khéo léo xin tạm lui để Chúa đi vào chuyện riêng tư cho tự nhiên.

Chúa nói :

- Ta đã đọc thư của Tống mỹ nhân. Chẳng hay khanh có biết lời trong bức thư ấy không?

- Bẩm tâu: không.

- Đây, ta cũng nói qua mấy điều cho khanh rõ:

Thứ nhất là mỹ nhân bao giờ cũng một lòng với triều đại chính thống, với vua, với chúa. Bà một lòng mến nhớ nước cũ, muốn được quay về. Và chẳng, đại gia đình bà ở cả đây thì lòng thương nhớ ấy thật là vẹn cả trung lẫn hiếu.

Thứ hai là chế độ xứ Đàng Trong đã phản phúc, lại hỗn loạn vô quân, vô thần, không thể đứng vững, thế nào cũng phải bị đánh đổ. Đó là nguyện vọng của quan, dân.

Vậy nàng xin ta mang quân vào tiêu diệt triều đình giả mạo, vô sĩ ấy. Nàng sẽ vì ta mang hết tài sản ra giúp việc quân. Lại khi ta đã thu hồi đất nước thành một mối nàng sẽ về Bắc theo hầu gương lược dưới trướng ta.

Mỹ nhân cho biết khanh là người trung hậu, có thể dặn dò mọi việc lớn được.

Tôi cúi đầu rất thấp, đứng lên chấp tay thưa:

- Tâu Chúa, thần rất đội ơn Chúa dạy.

- Ta tin lời mỹ nhân rất thành thật. Các sự lý nêu ra rất hợp phép hợp tình. Nhưng ta muốn biết hai điều, khanh hãy thật tình tâu bày.

Tôi đứng dậy thưa:

- Kẻ hèn mọn này khi nào dám dõng bề trên.

Chúa cười, cho phép tôi ngồi, ôn tồn hỏi:

- Mỹ nhân nói đem tài sản giúp việc quân, việc quân là việc trọng đại, tiêu pha tốn kém nhất trong một nước. Nuôi cho nổi một đội lính của một đồn nhỏ cũng đã là việc bọn phú hào khó kham nổi. Thế thì tài sản nàg có bao nhiêu mà dám có đề nghị đó?

- Tâu Chúa, thần không thể nói cho được tài sản ấy là bao nhiêu? Thần chỉ biết xứ Đàng Trong có hai người giàu nhất thì trên là Chúa Nguyễn, dưới là lệnh bà.

- Người Tàu, Nhật, Bồ Đào Nha, Hà Lan lại không giàu hơn sao?

- Trình Chúa: Lệnh bà có thể tích trữ hàng hóa của một đội thương thuyền trong một mùa. Lệnh bà còn tính mua tàu đa sách của người Tây dương để buôn bán tận bên Tàu hay các xứ Hạ Châu.

- Được, khanh tâu trình phải lẽ lắm. Nhưng còn điều thứ hai, ta hơi tò mò muốn biết, khanh thử trả lời xem.

- Thần xin nhào nặn hết trí não để tâu trình vương thượng.

- Ta nghe đồn mỹ nhân là tuyệt thế giai nhân. Ta sợ lời đồn đó có ngoa không?

- Tâu Chúa: điều ấy thì kẻ hạ thần không dám biết. Vì hạ thần chỉ là tên lính hầu hèn mọn để được sai bảo. Hạ thần đâu dám nhìn và phê phán các bậc bề trên.

Chúa cười, cười nghiêng ngả, cực kỳ thân mật, bước xuống đến bên tôi vỗ vai và bảo:

- Đừng giở giọng hát tuồng ra, khanh là người rất thông minh, ăn nói hoạt bát: chưa chắc một quan sứ thần học rộng tài cao của ta đã ứng đối giỏi hơn, thuyết phục được người nghe hơn. Con người như khanh thì phải nếm nhiều mùi vị ở đời, từng trải lắm nhân tình thế thái. Mà trời sinh đa tài thì



đa tình, đừng dẫu chúa, chúa biết hết, khanh mà không biết người đẹp thì ai biết.

Thái độ Thanh vương cho tôi biết ông là người thế nào, quả là phường háo sắc thì anh nào cũng giống anh nào. Từ bậc đế vương đến anh thất phu, từ trí thức tới vô học, từ đũa khôn tới đũa ngu. Tôi tiếc không có Lê Trác đi theo để về nghe anh ta lặp lại những điệu bộ, những lời nói cời mở này của một vị vương. Tôi thưa:

- Tâu: Chúa đã rộng lượng tha tội thì kẻ hèn này cũng dám trình chúa thiện ý của người đàn độn, tôi tằm.

Chúa giơ tay ra hiệu cho tôi im rồi lên lại ghế ngồi ngay ngắn, lấy cái vò nhỏ gõ vào cái chuông đồng để bên cạnh. Một quan thái giám rảo bước vào.

Chúa truyền :

- Đây là người họa sĩ có biệt tài. Ta muốn chú ấy vẽ cho mấy bức truyền thần của các mỹ nhân trong cung viện. Vậy cho chừng hai mươi cung nhân họp tại thượng uyển để uống trà, thưởng hoa cho chú ấy lựa chọn người mà vẽ.

Lúc ra đi Chúa còn dặn thái giám:

- Chỉ lựa những người có nhan sắc trội nhất.

Tôi được đưa ra thượng uyển. Liền sau đó, các cung nhân, mỹ nữ lần lượt được đưa tới và khi biết mục đích cuộc thăm viếng của tôi, ai nấy cũng đều cười ngặt nghẽo, làm duyên, làm bộ rất đáng yêu. Sau khi xem qua một lượt, tôi hỏi thái giám:

- Còn người nào tuyệt sắc nữa không?

- Các bà có chức tước cao thì đã lớn tuổi và nhan sắc đã về chiều, riêng có Tuyên phi họ Hoàng thì Chúa rất sủng ái. Nhưng tôi đâu dám mời bà ấy ra đây.

Tôi rất thèm gặp đàn bà đẹp. Mà đây lại là “thiên tải nhất nhĩ” dễ gì có cơ hội thứ hai. Dẫu tôi có liềm lĩnh mấy thì cũng đến bị mắng vài câu chứ tù tội gì mà sợ. Do lẽ đó, tôi bạo miệng bảo:

- Chúa cho phép tôi được đến hầu thăm hết các mỹ nhân trong cung viện. Quan thái giám cứ dẫn đường.

Tôi được vào viện của Tuyên phi và phải nói là bà rất đẹp. Đẹp hơn tất cả những cung nhân khác. Bà rất thích thú khi nghe được vẽ tranh, tôi cũng tán dương là dung nhan diễm lệ của bà sẽ làm cho màu sắc đượm thêm giá trị.

Khi tôi trở lại, Chúa hỏi:

- Khanh thấy thế nào?

- Tâu Chúa: tôi đã đi qua xứ Đàng Trong, tôi chưa thấy có ai so với lệnh bà. Tôi đã đi qua một phần đất nước Tàu, được ghé thăm vài thị trấn tiếng tăm, cũng chỉ thấy có người trẻ hơn, da thịt mịn hơn, nhưng người được cái mũi thì mất cặp môi, được môi thì mất mắt. Mà dẫu có được hết cả mặt mũi, hình dung thì lại thiếu nét quyến rũ kỳ diệu.

Chúa cười ồ:

- Ta biết mà, ta biết khanh là bậc thầy trong nòi tình đây.

- Trình Chúa! Đây là theo lời tán mánh của bọn tao nhân mặc khách.

- Chú bị lộ chân tướng rồi: Chú có gặp tao nhân mặc khách người Tàu bao giờ đâu?

Tôi đỏ mặt, biết bị hổ! Tôi đứng trơ ra, chưa nghĩ được câu chống chế thì Chúa Trịnh cười:

- Bây giờ khanh cứ thẳng thắn nói thật cho ta biết: Tổng mỹ nhân có những nét quyến rũ kỳ diệu nào?

- Tâu Chúa, Chúa cho phép thần xin tâu: các vị phi tần ở đây rất đẹp mà riêng Hoàng tuyền phi, Chúa cho phép thừa thì thật đáng gọi là quốc sắc thiên hương. Nhưng phẩm sắc đẹp của người đàn bà thật đẹp, ngoài những trọn vẹn của cái đẹp còn phải có trọn vẹn của cái duyên. Cái nhếch mày, phải có đủ vòng cung của mày tằm - thưa - đúng phải giống hệt đôi mày con tằm, cái đưa mắt, phải có cái đăm đuôi nơi khoé mắt, cái nhoẻn cười phải có say sưa ở cuối mép môi... Thần không thể tâu trình hết cái đẹp của ngón tay búp măng mềm mại như tơ sừng khi vuốt trên làn tóc đen lánh, dài tới gót chân... Xin Vương thượng tha cho tội của kẻ dám dùng lời xằng bậy để ca tụng nhan sắc "khuyneh quốc, khuyneh thành".

- Hay lắm! Hay lắm! Các ông đại thần của ta đem hết kinh thiên vạn sự ra giảng giải, ta cũng chưa bao giờ thích thú bằng bản tâu ngắn gọn, ý vị, thâm thúy của khanh. Đích thực Tổng mỹ nhân là tuyệt thế giai nhân rồi. Nào, khanh cho ta biết trong những món quà biếu vô giá của mỹ nhân gửi ra, cái vật nào mỹ nhân trân trọng nhất?

Tôi dỡ những hộp châu ngọc để qua bên, soạn ra từng món; mỗi món Chúa cầm lên, nhìn ngắm và khen quả ít khi thấy. Tôi biết Chúa không phải nói lấy lòng vì tặng vật này đều mua của thương khách Tây dương Chúa ít dùng. Tuy vậy, thấy tôi chưa dừng lại nên Chúa vẫn theo dõi sự lựa chọn của tôi. Đến một cái hộp xinh xắn bằng bạc chạm trổ mỹ thuật, tôi hai tay trình trọng trình lên. Chúa liền đỡ lấy, từ từ mở ra.

Đó chỉ là một cái hộp gỗ trắc nhỏ, đựng một xâu hoa màu trắng đã khô.

Chúa nhìn tôi ra dáng hỏi. Tôi thưa:

- Muôn tâu: đó là chuỗi gồm 100 hoa do lệnh bà tự hái, tự khâu, gọi là chuỗi bách hoa. Đây là món báu vật lệnh bà riêng dâng Chúa.

Chúa Trịnh cầm đưa lên mũi. Chỉ ngửi qua một lần, thần sắc Chúa có chiều thay đổi. Đang ở dáng điệu tự tin, tự mãn, Chúa bỗng trở nên suy tư, trầm ngâm, mắt hẳn năng lực tự chủ. Chúa ngửi thêm vài lần, như hơi đờ người, mắt xao xuyến, hai bên thái dương như phập phồng. Chúa dựa vào ngai, cặp mắt mất sinh khí, hơi mờ đi, đầu gật nhẹ. Một lát, Chúa ngẩng lên bảo tôi:

- Ta muốn gặp ngay người đàn bà này.

\*

\* \*

Tôi lên đường về xứ Đàng Trong. Hy vọng biết bao khi nghĩ là sẽ gặp lại Hoàng Phương Quân và được ăn chơi thoả thích một thời gian ở Phước Kiến.

Một buổi tối có cái cáng đến trong sân. Tổng đại nhân bảo tôi lên đường về Nam. Thì ra, buổi tiệc sang trọng chiều nay là để tiễn tôi lên đường. Cáng vùn vụt chạy trong đêm tối. Tôi không rõ trời đất là đâu. Khuya hôm ấy, tôi vào một trại quân. Hôm sau, tôi ăn mặc y phục một võ quan, lên ngựa, theo một số võ quan trẻ khác ra đi. Tôi ngạc nhiên là không theo hướng Bắc mà là hướng Nam.

Mấy ngày sau, tôi đến Nghệ An, lên một chiếc thuyền buôn lớn thẳng buồm ra khơi.

Chỉ mấy ngày sau, tôi được trả về Hội An. Cuộc Bắc du của tôi xem như chấm dứt.

## Chương II

---

### ***DŨNG LỄ HẦU BÁCH THẮNG***

---

**C**uộc du hành chầm dứt, nhưng hậu quả thì thật to lớn, to lớn ngoài sức tưởng tượng của tôi nhiều lắm. Tôi không ngờ một vị Chúa, quyền uy đầy mình, nắm vận mạng bao nhiêu vạn sinh linh trong tay lại có thể xử sự một cách liều lĩnh đến thế chỉ vì hình ảnh một người đàn bà.

Thật vậy, Chúa Trịnh liền sau khi tôi lên đàng, đã cử ngay đại đội hùng binh để Nam xâm, thực hiện đúng những yêu cầu của một mỹ nhân. Có thể như thế không? Còn nghi ngờ gì nữa, can qua dấy động, bao nhiêu quân binh ở Quảng Nam, cả quân đã về làm ruộng cũng được gọi nhập ngũ để được điều động. Toàn thể quân đội ở Thuận Hoá hết lớp này tới lớp khác từ già mẹ già, vợ trẻ, con thơ lên đường đánh giặc. Bao nhiêu cuộc chia tay dầm nước mắt ở khắp phố phường, làng xóm hoà trong tiếng mõ kêu gọi những người đến chậm, tiếng trống hùng dũng, bóng cờ phát phơ thúc giục. Bao nhiêu quân lính cũng không đủ, phải vét cả những người trọng tuổi ra canh gác ở các điểm canh. Vì quân Bắc do đô đốc Trịnh Đào ồ ạt kéo vào, ngay trận đầu trên đã đánh bại quân Nguyễn thiện chiến đóng ở cửa Nhật Lệ. Quân Trịnh tiến vào Võ xá Trịnh quân dương oai diễu võ và phao tin mười vạn hùng binh sẽ vào làm cỏ hết xứ Đàng Trong. Những ngày hy vọng, chị cười hát, chị đưa quận công tới trước bàn thờ cha ướm thử bộ áo của tước vương.

Nhưng tuy binh ít mà xứ Đàng Trong không ai mất hy vọng vì được chiến đấu ở đất nhà và chưa thua trận nào hướng hồ tổng quản các dinh quân, giữ cờ tiết chế lần này là Dũng Lễ hầu Nguyễn Phước Tần, con trưởng chúa mới đánh tan được đạo quân Ô Lan vô địch trên mặt biển Đông.

Quả thật đại binh của Dũng Lễ hầu đánh tan ngay quân Trịnh và thực hiện được một chiến thắng trước đó chưa hề có: bắt gọn ba vạn quân Trịnh với toàn cấp tướng tá chỉ huy. Đại quân Trịnh áo quần tả tơi, đi đứng không vững cứ từng đội, từng đội bị giải đi vào Nam ngay trong ngày chiến bại. Những người bị thương ngã ra, liền được ném sang bên đường không ai cần biết số phận ra sao. Bọn đại tướng chỉ huy Trương Khánh Mỹ khẳng khái không chịu đầu hàng, nhất định xin nhảy xuống biển chết, đã được Chúa Nguyễn - có mặt với đại binh tiếp viện - cho phép và liền đó cho vớt xác, mai táng trọng thể. Hai tướng Gia và Lý cùng một đoàn tỳ tướng theo quân về Kim Long.

Trận chiến diễn ra nhanh chóng đến chóng mặt. Chính tôi, khi ở Bắc, được đi vào các đồn trại quân Trịnh, quan sát quân đội, thấy cách sinh hoạt cực kỳ cầu thả, cờ bạc, trai gái, nhậu nhẹt, đánh lộn, chém lộn, trẻ nài luyện tập, canh gác cũng biết đó là đạo quân hèn yếu, không địch nổi với quân Nguyễn. Nhưng tôi nghĩ đại quân Thăng Long phải có cái gì hơn như thế. Thế mà chỉ một trận ra quân của Dũng Lễ hầu thì đại cuộc hoàn toàn tan vỡ. Thật như giấc chiêm bao. Giấc mơ người đại mỹ nhân của Chúa Trịnh tan trong mùi khói súng!

Nhưng vận mệnh Chúa Nguyễn còn cay đắng hơn. Sau chiến thắng, thuyền ngự hùng dũng trở về trong tiếng hò reo, trống trận khải hoàn của ba quân. Đến phá Tam Giang, có lệnh Chúa cho các cung tần, mỹ nữ ra châu hầu. Tất nhiên, người được vời đến trước tiên là chị Tống.

Yến tiệc tung bừng, nhã nhạc dìu dặt

Nhưng ngay đêm ấy, Chúa mất. Thọ 48 tuổi

Thế tử Dũng Lễ hầu lên nối ngôi Chúa, mới 29 tuổi. Gọi Chúa Hiền. Ấy là năm Mậu Tý (1648).

Ngày chúa Hiền lên ngôi trên ngai, tôi có ý nghĩ kỳ quặc là đến chơi với quận công. Nếu Chúa Hiền càng uy dũng, anh hùng, khô ngô bao nhiêu

thì vị quận công càng yếu xiu, bệ rạc, phờ phạc bấy nhiêu. Cậu đang học tập, mực lắm be bét bàn tay, vở học. Tôi hỏi:

- Sao lưỡi quận công đen như thế?

Cậu cười :

- Tôi viết mãi không ra câu, mút hết năm ngòi mực để suy nghĩ cho ra đây!

- Cậu mút thêm chừng ba ngòi mực nữa thì chắc vẫn hay lắm.

Cậu cười, giờ cả bộ răng, lưỡi đen thui thui ra, trông như con quỷ; tôi lắc đầu bật lên cười.

- Cười gì thế? Kể mình nghe với. Mình đang buồn thấy mẹ đây mà.

- Tôi nghĩ cậu nên đi bắt dế. Thật nhiều dế rồi lập ra một xứ toàn dân dế để xưng làm ông dế mà có lẽ thú hơn.

- Ôi! Hợp ý mình quá! Hợp quá. Cho cậu trái ổi mình mới cắn có phân nửa. Ngọt lắm.

Tất nhiên nửa trái ổi cậu đưa cũng đen ngòm mực xạ.

Mấy ngày sau, tôi thấy phía bàn thờ ông trần thủ có ánh lửa sáng rực và ngửi mùi khét. Tôi chạy ra xem, thấy mặt chị Tống tái xanh, thái độ ngượng nghịu. Tôi nhìn vào cái chậu hoa lớn dùng để đốt vàng bạc sau khi cúng hiện ra một đồng áo quần toàn là đồ gấm màu tía, mũ giắc vàng mới toanh đang bị đốt cháy.

Tôi không hỏi vì biết chị chấm dứt giấc mộng đưa con trai lên ngôi vị bá vương.

*Phần V*

## **HY VỌNG MỚI**



# Chương I

---

## *VÕ CHÚA CỦA NAM HÀ*

---

**N**ỗi thất vọng của chị Tông có thể biến thành tuyệt vọng. Từ ngày Chúa Hiền lên ngôi, chị không phải đứng trước một cái rào bằng tre, mà là bức thành bằng sắt, không còn mong mỏi gì thực hiện nỗi ý đồ đưa cậu cả lên ngôi bậc chí tôn.

Chúa Hiền là con người có chí lớn, có nghị lực phi thường chỉ mong tạo được một công nghiệp kinh thiên động địa vượt cả ông cha. Nhất là sau trận đánh bại hạm đội Hà Lan, đô đốc Bich (Peak) phải tự sát, rồi tiếp tới bắt gọn gần như toàn bộ đại quân Chúa Trịnh thì ai ai cũng xem ông là con người đặc biệt của lịch sử. Biết là đối với cuộc nội chiến, chưa ai đủ sức thống nhất đất nước dưới danh hiệu nhà Lê mà cả Nam lẫn Bắc đều dựa vào đó để thanh toán nhau, ông tận công chiếm bảy huyện Nghệ An để cho nhà Trịnh biết sức mạnh mà thủ tiêu hẳn chiến tranh. Cuộc hòa bình, dù chỉ tạm thời, thực sự có cơ sở vững vàng để ông chuyên lo về mặt Nam. Đối với công nghiệp Lê Thánh Tông để lại khi chia cắt đất nước Chiêm Thành cho ba vua Chiêm thì về căn bản ông đã đặt các vùng ấy vào bản đồ Quảng Nam. Khi người Chiêm hưng binh đánh vào Phú Yên. Cũng thời kỳ này, toàn thể Trung Hoa rung động vì nhà Minh mất, Tàn quân của Dương Ngạn địch, Hoàng Tiến kéo tới các cửa biển của ta. Nếu ông không có tài điều động, chế ngự để họ vào khai thác Thủy Chân Lạp lập cơ sở cho ta thì đạo binh ấy thừa sức tự xưng hùng, xưng bá ở vùng đất này, biến nó thành vùng tự trị đủ sức đối đầu với cả Đại Việt và Cao Miên. Cái cơ mất nước tránh được một cách tuyệt hảo mà đồng thời cũng từ đây Thủy Chân Lạp mới sang trang của lịch sử.

Con người ấy có quá nhiều tham vọng nên nhiều khi trở nên tàn nhẫn để đẹp hết mọi trở lực kể cả trở lực của các mỹ nữ, giai nhân.

Bấy giờ, Chúa đã nạp vào cung một người con hát xứ Nghệ An, thuộc loại quốc sắc, thiên hương lại có tiếng hát tuyệt diệu, có thể làm mềm nhũn lòng người. Chúa còn trẻ và nàng Thị Thừa tóc còn xanh, đêm ngày cứ quần quýt nhau như đôi bồ câu, không rời nửa bước. Không một ai nhìn cuộc ái ân của đôi trai tài gái sắc trẻ trung ấy bằng con mắt nghiêm khắc, trái lại, còn thềm ước ao. Và chẳng, xứ sở bấy giờ đang ở tình trạng thái bình, những cuộc yến ẩm với sinh ca, nhã nhạc cũng chỉ là dấu hiệu của:

Thiếp xin muôn kiếp duyên này

Như chim liền cánh, như cây liền cành

Đành muôn kiếp chữ tình làm vậy

Theo kiếp này hơn thấy kiếp sau

Nhưng con người đó không ngủ yên được trong hoan lạc. Một đêm, sau cuộc vui, trở về phòng riêng lấy sách Quốc ngữ ra đọc, thấy truyện Ngô Vương Phù Sai vì quá yêu Tây Thi mà thân nhục, nước mắt, mỗi hận ngàn đời không tan được, Chúa giật mình. Ông đứng dậy, đi đi lại lại suốt một đêm. Gần sáng ông lại bàn viết, viết một mật chỉ rồi lấy một cái cắm bào, nhét mật chỉ vào trong dải áo. Ông gọi Thị Thừa vào bảo nàng mang áo sang biểu Chương dinh Nguyễn Phước Kiều. Đó là một sứ mạng chưa bao giờ người con hát này được đảm nhận nên lạ lùng ngược mắt nhìn Chúa. Nhưng Chúa chỉ khoát tay, ra lệnh lên đường rồi quay vào lấy tay áo lau nước mắt. Chương dinh xem mật chiếu, mang đến cho Thị Thừa một chén rượu, bảo nàng cạn chén. Nàng vâng lời, uống và liền sau đó là những cơn vật vã xé hết tâm can, cơ thể. Quần quai một giờ, người con hát xinh đẹp khó tìm thấy ở trần gian đã thở hơi cuối cùng để thấm thía sâu sắc cái tên Hiền của Chúa. Tài sắc của nàng quả là tai họa cho sinh mạng nàng để dẫn tới cái chết lạ lùng, bi thảm. Và cũng từ đây Chúa quyết tâm vượt lên mọi

trở lực để trở thành nhân vật phi thường, không chỉ của giòng họ Nguyễn mà của cả Đại Việt muôn đời: đặt cơ sở vững chắc cho sự mở mang khai thác trọn vẹn lãnh thổ Đại Việt.

Với con người có ý chí sắt đá, lại được quân dân tôn sùng đó, chị Tống chỉ còn biết hồi hải rời vương phủ để trở về cuộc sống riêng tư. Hy vọng đặt vào đạo quân phương Bắc chỉ còn là kỷ niệm cay đắng hơn khi hàng hàng, lớp lớp tù binh được đưa đi an sát ở các làng xứ Quảng Nam để tăng trưởng dân số hoặc mở mang thêm đất đai, lập thôn xã mới sau khi các tướng bị bắt được trả về hết đất Bắc. Đã thế, chị còn phải đứng trước nanh vuốt đe dọa hàng giờ của Chương dinh khét tiếng độc ác là Nguyễn Phước Trung, người đang lập mưu, định kế chặt đầu chị bêu giữa chợ.

Nhiều lần tôi thấy con người rất hoạt bát, sinh động như chị bỗng ngẩn ngơ như mất trí. Túy Nguyệt cho tôi biết nhiều đêm chị không ngủ, cứ ngồi mãi bên giường hay quỳ trước Phật đài thở than, tụng niệm. Những khi bực tức, chị lại tới dinh của Quận công, nhìn ngắm cậu con bất tài, vô tướng, tâm trí rối bời, phát lên những lời mắng mỏ. Quận công càng thêm lo hãi, tay chân quơ cào, hết đập bẻ nghiêng mực, lại đánh rơi quân bút, hết kéo bàn cho đổ âm chén lại vấp ngã làm bình chocé loảng xoảng, toàn là những bình chocé cổ, quý báu của Nhật, của Tàu. Người mẹ thấy con như thế chẳng mong gì lời gia huấn làm cho khá hơn nên chỉ còn biết khóc rồi lặng lẽ rút lui.

Đã thế, những người độc miệng còn phao tin đồn là cái chết của Thượng vương chính do chị gây ra. Cái đêm ca khúc hải hoàn trở về, có lệnh đòi cung nhân ra phá Tam Giang để gặp Chúa, chính chị đã đổ thuốc độc cho Chúa chết. Để làm gì? Người ta thì thầm với nhau là cốt để cho những người trong phe đảng chị nhân lúc bối rối của vương gia sẽ đưa ông Quận công lên ngai khi đại quân của thế tử chưa kịp trở về. Lời đồn đại thiếu căn cứ ấy may được Chúa Hiền bỏ qua nên mẹ con chị không bị xét hỏi tới.

Chị đau khổ biết bao. Những người khác, nếu bị những mối lo âu, tuyệt vọng giày vò thì càng trở nên khô héo. Trái lại, chị càng đau khổ chừng nào thì càng như tươi da, mát thịt hơn, khoẻ mắt, đầu mày càng nồng đằm hơn. Những ai không thân cận, không biết rõ tâm trạng của chị sẽ tưởng đâu chị đang tiếp tục những ngày vô ưu, thanh thản. Có người vui đùa đọc câu ca dao không rõ để khen hay chê chị :

Trăm năm, trăm tuổi, trăm chồng

Mà duyên không lọt, má hồng không phai

Thời kỳ này, tôi hay cùng đi chơi thân mật với Thắng Bó. Chúng tôi vẫn tới nhà Thị Tứ, Thị Ngũ để uống rượu, chuyện phiếm, bài bạc làm vui. Thị Ngũ có duyên ngâm, nói chuyện hay, ca hát không thua gì những ca nhi danh tiếng. Thắng Bó say mê, không tiếc thứ gì không sắm cho kỳ được để làm vừa lòng người yêu. Có lần, tôi khen chị Tổng mới được một thương gia từ Hội An ra tặng một cái nhẫn quý của người Tây dương mang tới bán, thế là Bó và tôi cùng đi Hội An để sắm cho hai cô bạn. Tôi thoái thác viện cớ có chị Tổng đang có nhiều điều âu lo, phải giúp công việc quản trị. Bó chum môi thôi phi.

- Chú mày khéo lo viễn vông. Toàn những chuyện vô tích sự. Ông Chương dinh nhất định sẽ giết bà ấy cho kỳ được, tiền của đem chia hết cho dân chúng. Chú mày có giữ thì cũng thôi cả ra. Bà ấy chẳng được gì mà thêm gây thù oán với thiên hạ.

- Lúc nào ông ấy chặt đầu bà được hãy hay. Còn mình bây giờ “ăn cơm Chúa, múa tối ngày” biết sao !

- Chú mày có thương bà ấy thì nên mua mấy tọng kinh sám hối tụng trước đi. Tôi nghe đâu ông Chương dinh sắp hạ độc thủ đấy. Bạn ơi !

Tin này được đưa về ngay. Mặt chị trắng bệch, chị bảo:

- Cậu đi Hội An ngay đi. Cậu cần phải tìm hiểu cho cận kề hơn đi.

Tôi lập tức lên đường đuổi theo Thăng Bó. May sao chỉ tể ngựa đi vài giờ đã gặp Thăng Bó cũng cưỡi ngựa vừa tới trạm. Tôi kêu Bó cho biết tin tức. Bó nói :

- Đâu được. Chú mày phải vào Hội An chơi với mình một chuyến. Trên đường đi, mình kể cho nghe. Này, đại gì đã tung cánh được mà không bay cho phí chí? Có phải bà ấy đưa lộ phí khá nhiều đây không?

Đêm ấy, chúng tôi vào một cái làng thứ hai trên đường đi. Thăng Bó có giấy tờ công lệnh nên được viên đội trạm tiếp đãi chúng tôi ân cần. Hai người được mời vào một gian nhà rộng rãi, sau khi ăn uống thỏa thuê, chúng tôi lên giường nằm ngủ. Lát sau, viên xã trưởng sở tại đến thăm và dắt theo hai cô gái trẻ trung, xinh xắn. Khi xã trưởng về, tôi chưa biết hai cô đến làm gì thì Thăng Bó nói như ra lệnh :

- Con Sáu tiếp quan lớn đây còn con Bốn ngồi chơi với ta.

Tôi hỏi nhỏ Bó:

- Gái chơi à?

- Không phải đâu. Tụi ở vùng này hễ có các nhân vật được ông quản trạm nghĩ là quan trọng thì ra lệnh cho xã trưởng biết mà phục vụ. Xã trưởng cho đi gọi một số em út trong làng đến hầu các quan. Con em nghe hầu các quan thì cũng biết vậy thôi, cứ tới hầu. Còn cha mẹ con em thì nghĩ hầu quan lớn là vinh dự nên cứ cho con em tới. Họ có nghĩ đâu quan lớn cũng là người đầy đủ đức tính. Cho nên chú mày cứ thường thức tự do. Hai bên cùng vui và cùng có lợi. Không cần hà tiện nghe.

Tôi hỏi:

- Đội trạm có quyền lớn thế à?

- Chẳng có quyền gì lớn nhưng đó là thói tục. Quan lớn tới mà không được hầu hạ, nhiều gia đình cũng ám ức chứ! Đội trạm lại láu. Hễ quan lớn

không thích, y cũng cứ cho lệnh xã trưởng; quan lớn không dùng đã có đội trạm tiếp tay. Của ngọt có bao giờ thừa đâu.

Cô Bốn đến giường nằm sẵn phía trong chờ tôi. Tôi không thấy có chút biểu hiện gì bị ức hiếp dẫn tới đây. Chỉ khi tôi đến gần cô mới lấy tay che mắt nhưng môi lại mỉm cười.

Đến Hội An. Hội An là thương khẩu trên sông chợ Cũ, gồm có 2 phố: Phố Tàu và Phố Nhật nên dân gian cũng quen gọi “Hai phố” thay vì gọi Hội An. Tôi không tìm tới phố người Hoa, ngại gặp chú Thòn, e sẽ gây cho Thắng Bố sự nghi ngờ. Tôi đến thẳng phố người Nhật nơi có dòng họ Sataro. Ông chủ hàng ở đây tiếp chúng tôi rất trọng thể. Cửa hàng ông lớn, gia nhân người Nhật khá đông. Sự giàu có không kể xiết. Cách làm việc, chỉ cần nhìn qua, cũng biết là rất có kỷ luật, trật tự. Do thế, chỉ cần ông gọi một tiếng, lát sau đã có người mang tới cho chúng tôi hai chiếc nhẫn, một cho tôi, một cho Thắng Bố, kèm theo một số tặng vật. Ông không lấy tiền và còn mời mọc chúng tôi ăn uống rất vui vẻ.

Tôi gặp lại các bạn Nhật cũ. Ai cũng hỏi thăm gia đình chị Tổng niềm nở. Sự liên lạc buôn bán giữa đoàn thể người Nhật này với chị Tổng chưa bao giờ bị gián đoạn nên tôi cũng có trách nhiệm đến xem một số kho hàng, mặt hàng.

Nhưng tôi biết chị Tổng đang nóng lòng chờ đợi nên cứ hồi thúc Bố về. Song Bố chỉ cười:

- Đừng lo. Không có mình, ông Chương dinh chưa hành động gì được đâu. Ông ấy coi bộ hò hét âm ỉ, chứ vào công việc là mù tịt. Chỉ được cái mê gái như điên.

- Thật à?

- Sao không thật. Con quỷ dâm dục đấy.

- Nhưng ông ta định hãm hại bà lớn bằng cách gì?

- Còn cách gì? Chuyện bà lớn đầu độc Chúa Thượng người ta đã thôi xì xồ bàn tán đâu. Mà ông thù bà lớn đâu phải chỉ vì nhân cách. Bà ấy ăn cướp thì ông cũng ăn cướp. Bà ấy sang đoạt nhà cửa, thì ông cũng sang đoạt. Bà ấy mượn tay Chúa giết kẻ lương thiện thì ông ấy tự tay giết họ. Ông ấy chỉ tàn bạo hơn chứ có thua bà lớn đâu?

- Thế thì tại sao muốn hãm hại?

- Quyền lợi cả. Quyền lợi cả? Bà lớn giàu có quá nên ngăn chặn tay chân ông không cựa quậy dễ dàng trên thương trường thì họ tí tê to nhỏ với ông để oán thù ngày một thêm chồng chất. Tóm lại, những vụ làm ăn táo tợn của bà lớn gây cho ông và người nhà ông biết bao nhiêu thiệt hại. Bà thành cái rào cản thì ông phải kiếm cách chặt phăng cái rào ấy đi. Bây giờ thì ông mới tự do hoành hành được, thế thôi ... Sinh thời Chúa Thượng, ông còn e ngại, chưa tiện ra tay. Bây giờ Chúa không còn, bà mất chỗ nương tựa lớn thì ông hành động. Coi chừng! không phải chuyện nói chơi đâu.

## Chương II

### LIÊN MINH MA QUỶ

Khi tôi trở lại Kim Long, trình bày cho chị Tống nghe những điều Bồ mách thì chị có vẻ rất lo lắng. Chị mất một buổi, cùng tôi kiểm điểm lại những gì xảy ra, tính xem mình làm hại những gì cho phe Chuông dinh. Ban đầu chưa thấy bao nhiêu. Nhưng càng bàn bạc, càng thấy quá nhiều, quá lớn, lớn đến nỗi tưởng không còn cách gì giải toả được mối thâm thù. Chị mất luôn mấy ngày tính tới, tính lui, không ăn, không ngủ. Tình thế xem như tuyệt vọng.

Bỗng một hôm, chị bất ngờ gọi tôi tới hỏi:

- Thằng Bồ nói ông Chuông dinh là người thế nào?

- Chị muốn hỏi đối với hạng người nào?

- Đàn bà.

- Con quý dâm dục.

- Sao nó biết?

- Thắng Bó là tay chân thân cận của quan Chương dinh. Chị còn lạ gì việc ấy.

- Con quý dâm dục? Nó bảo thế à?

- Dạ.

Tôi bước đi còn nghe chị nhắc bốn tiếng ấy một cách hơi lạ tai, như có vẻ suy nghĩ gì hung lắm.

Mấy hôm sau, chị hỏi tôi.

- Cậu với Thắng Bó thân nhau không?

- Chúng tôi vẫn chơi với nhau.

- Thầy ấy trước ở dinh Chiêm, trong Quảng. Thầy là quản gia của quan lớn, về sau, vì có nhiều cử chỉ, thái độ tôi ngờ vực là người không đứng đắn nên tôi trình với quan lớn đòi đi, lấy cớ cậu là em trong gia đình, phải đưa về để giúp đỡ việc chữa trị cho quan lớn.

- Tôi nhớ cả rồi. Những chuyện xảy ra cả chục năm, chị nhắc lại làm gì.

- Tôi không biết thầy ấy có oán hận gì tôi không?

- Chuyện cũ đã qua. Dầu sao, cũng còn tình nghĩa thầy trò. Hơi đâu chị quan tâm.



- Tôi nói riêng với cậu điều này: Tôi bây giờ hoàn toàn cô độc. Bốn phương không biết nương tựa vào đâu. Trên Chúa Hiền thì không dung. Ông Chương dinh muốn giết. Bảo vệ cho được cái thân goá bụa này thật không còn biết cậy dựa vào đâu.

- Chị nói đúng đấy. Tường quận công chết rồi. Mà từ ngày chị rời phủ Chúa thì tay chân cũng chẳng còn kiêng nể gì. Cứ xem cái bọn chủ ghe, bọn đại thương gia thì biết. Chúng chẳng e sợ gì ta, đôi trắng thay đen ra mặt. Nhiều nơi tôi muốn lấy tiền đã chẳng muốn chào mời mà còn dám nói lời bóng gió, xem như đời chị thế là ...

- Thế là tàn! Phải, tôi thừa biết điều đó. Tôi không thể kể hết cho cậu nghe biết bao nhiêu nỗi bức mình có thể muốn lộn óc, lộn não. Chúng lại còn tưởng như tôi sắp đi tù, đi đày, có khi còn bị chém, bị giết gì nữa kia. Phải nói là chúng ta đang lâm vào tình trạng rất khó khăn.

- Tôi cũng thấy rõ điều ấy!

Thật ra, cả gia đình chị bây giờ đang ở tình trạng nom nớp sợ hãi. Chưa biết tương lai ra sao, cứ như lúc nào cũng thấy đầu trâu, mặt ngựa, quỷ sứ âm cung sắp xông vào nhà mà đốt phá, cướp của, chặt đầu. Cá nhân tôi cũng phải bám chặt vào Thắng Bó để bớt lo âu. Chính nhờ dựa vào Thắng Bó mà thực sự gia đình chị còn được chút nể; vì đó là điều không ai nói ra, song trong thâm tâm ai cũng biết. Chị biết rõ hơn cả tôi là khác nên những lúc tôi sắp đi chơi với Thắng Bó, chị luôn luôn đưa tôi vàng bạc để việc tiêu pha rộng rãi. Những lần Tuý Nguyệt tỏ ý buồn bã vì sự vắng mặt của tôi, chị lại tìm cách an ủi rầy la và tốt hơn nữa, để vợ tôi khỏi bận tâm vì sự cô đơn, chị lại rủ đánh bài, đánh bạc cho vui. Chị là hạng người, dù ở hoàn cảnh tuyệt vọng, vẫn sáng suốt nhìn thấy một cách giải quyết nào đó của mỗi chỉ rối, rối tung như hiện trạng.

Chị đặt tay lên tay tôi:

- Bây giờ thế này: Thắng Bồ thân với cậu, cậu là người thân của chị. Bồ cũng lại là người thân của ông Chương dinh. Cậu có thấy là ông Chương dinh muốn giết chị và ông ấy làm việc đó có dễ không.

- Trong tình hình này thì tất được.

- Phải! Chị không còn ai nữa. Chồng chết, Chúa Trịnh quân bại, Chúa Nguyễn thất lộc sớm. Trước mặt là hai kẻ thù đều là người nắm toàn vận mệnh trong tay. Tuyệt vọng chưa?

- Chị định thế nào?

- Cậu liên lạc với Thắng Bồ cho sâu. Ngày nào cũng rượu, gái... Muốn gì cậu cung cấp thứ đó trong một thời gian. Ráng nghe ngóng động tĩnh bên ông Chương dinh. Rồi chị sẽ có cách giải quyết. Nhớ cho chị biết tin tức hàng ngày.

Chị lại đưa vàng bạc cho tôi tiêu với Thắng Bồ. Các nàng Thị Tứ, Thị Ngũ mặc sức tươi béo như những bông hoa rục rỡ, ai cũng đâm ra thèm muốn. Nhất là Thị Ngũ. Thật đúng là hải đường mơn mớn.

Ít lâu sau đó, chị bảo tôi nhờ Thắng Bồ một việc quan trọng. Tôi trình bày cặn kẽ với Thắng Bồ lời yêu cầu và tất nhiên không quên thêm ít gia vị vào để khơi dậy tính háo thắng, háo sắc của anh. Bồ bảo tôi:

- Nói cho đúng, có một thời mình mê bà lớn như điên, như dại. Nhưng những tình cảm ấy qua thời gian, qua những thăng trầm nhất là từ ngày bà lớn làm nhiều điều tàn bạo thì cũng ngày một phôi pha. Cho tới nay thì ngoài Thị Ngũ, mình chẳng còn biết ai trên đời này. Bây giờ bà lớn đã nhờ cậu mình việc đó, mình thấy trước sẽ có nhiều sự biến chưa lường trước được trong cuộc giao phối tai hại này. Bà lớn đã mang tiếng lấy em chồng, đã bị dư luận xôn xao; bây giờ mộ em chồng cỏ chưa xanh lại muốn lấy chú ruột của chồng, người ta còn nghĩ hạng đàn bà ấy ra thế nào?

- Nhưng mà...

- Trước kia, lúc mình còn mê mẩn thì bà lớn là đức Quan âm cứu độ chúng sinh, rồi sau đó, khi bà lấy Chúa Thượng thì hóa ra nọ quý. Bây giờ lại ghép vào với con quý dữ này, ai nói trước được họ sẽ hợp nhau lại, tác oai, tác quái thế nào?

- Nhưng mà...

- Mình biết bụng chú em rồi. Chú em đối với bà lớn không phải tình chị em... Mình đi trong ruột chú em. Vả lại, vận mệnh bà lớn cũng có phần là vận mệnh gia đình chú em. Hễ bà ấy đổ xuống, cũng có cơ nguy cho chú em lắm, không phải chuyện nói chơi đâu.

- Vậy anh tính thế nào?

- Thật tình, đối với bà lớn, mình chưa bao giờ phai lạt cái cảm tình cao quý, đẹp đẽ ban đầu đâu. Dù ngày nay, ăn ở với Thị Ngũ, say mê cô ả, nhưng thỉnh thoảng cũng không phải không loáng thoáng thấy hình bóng bà ấy bên gối, bên chăn. Nhưng đó chỉ là kỷ niệm phát phơ không còn sâu sắc gì. Mà thôi. Chuyện dĩ vãng cho nó qua đi. Ta hãy bàn cách thực hiện.

- Phải đấy, anh tính thế nào?

- Tôi đã nói: ông Chương dinh là con quý dâm dục, chú đã nghe rồi. Vậy muốn cho con quý ấy động lòng thì phải đưa bà lớn vào hầu. Quý mà thấy tiên, quý đớp lấy ngay, chớ cần bận tâm tính toán. Nhưng đưa được bà lớn vào cũng không dễ vì phải làm sao cho quý động lòng. Vậy phải tìm người đàn bà trẻ trung, có nhan sắc mở đường cho ông ấy chịu chấp nhận lễ lạt để đính ước, tức là qui định cuộc gặp gỡ chính thức giữa ông Chương dinh và bà lớn.

- Bây giờ anh định người nào?

- Trước hết, Túy Nguyệt sẽ chính thức mang lễ của bà lớn tới. Bên cạnh Túy Nguyệt...

- Tôi nghĩ phải là chị Ngũ.

- Ý! không được đâu. Tôi rất ngại... ông Chương... cặp mắt điều hâu ấy không tha cho gà con đâu.

- Hơi đâu anh ngại. Ta nói với bà lớn và Túy Nguyệt. Sau này ông có hỏi thì bảo đó là vợ một người Tàu ở Hội An.

Thắng Bồ suy nghĩ một lát rồi ậm ờ:

- Có lẽ.

Từ lâu nay, Thắng Bồ đã có nhiều tiền mua chuộc những người hầu hạ ở trong dinh ông Chương, đã tìm cơ hội nói tốt về chị Tống khiến ông mỗi ngày một phai nhạt thù hận. Thắng Bồ thừa lúc ông đang có điều vui thích, liền cho gọi Túy Nguyệt vào. Thấy hai người, nhất là Thị Ngũ, ông rất hài lòng, có lẽ nghĩ là bọn thị nữ đẹp đến thế thì chủ nó phải đẹp đến đâu. Túy Nguyệt ăn nói rất khéo, vì đã có kinh nghiệm đón đưa nhiều năm trong phủ Chúa nên càng làm ông vừa ý. Cái lối "câu cá" này cũng chỉ là lặp lại các cuộc câu đã từng được tổ chức trên bước đường chinh phục và thành công đối với các Chúa Nam Hà, Bắc Hà thì kể gì một Trung tín hầu Chương dinh?

Vì thế, khi ăn những cái bánh khô đựng trong hộp rồi mở hộp kia ra cầm xôi bách hoa lên mũi ngửi là cả người tê mê như bị hớp hồn. Ông đại tướng quen ra uy, một tiếng hét đủ khiến đại quân khiếp đảm, bây giờ giống như con cá mắc lò. Ông phờ người ra một lúc rồi quay đầu bảo Túy Nguyệt:

- Mà về thưa lại mỹ nhân hãy sớm đến gặp ta.

Lúc hai chị em Túy Nguyệt ra về, Thắng Bồ và tôi đã chờ đón ở một cái quán rượu bên đường để dò tin tức. Túy Nguyệt kể lại cuộc tiếp xúc chóng thành công, có vẻ rất hài lòng. Không biết để nịnh khéo Bồ hay để trình bày một sự thật, Túy Nguyệt trở vào Thị Ngũ:

- Cũng phải nói là nhờ có cô bạn đây mới được ông Chương niềm nở đón tiếp như thế.

Thắng Bồ và tôi cùng cười quay nhìn Ngũ. Ngũ xinh đẹp như một đoá hoa đương lúc phô hết sắc hương. Lại nhờ ăn bận hợp thời trang nên càng thêm diễm lệ. Vẻ e thẹn dịu dàng càng làm cho Ngũ thêm duyên dáng. Điều đáng quan tâm hơn là xưa nay tôi chỉ quen gặp Ngũ trong nhà, chưa thấy ngoài trời nên chưa biết da thịt nàng tươi mát đến thế. Thắng Bồ bảo với tôi, lúc đứng riêng, vẻ lo lắng, bực dọc:

- Đáng lẽ tôi không nên cho Ngũ đi với Túy Nguyệt.

- Vì sao?

- Ông Chương dinh? Tôi đã nói với anh.

- Trời! Anh lo xa quá. Bà lớn mà bước vào dinh rồi thì ông ấy có còn thấy ai nữa đâu.

- Anh chưa biết ông Chương đâu. Thật ra, tôi không ngờ Ngũ ăn mặc sang trọng vào trông lại tươi tỉnh đến thế. Nếu sáng nay, tôi có mặt thì tôi đã nghĩ ra một cách khác.

Túy Nguyệt thấy chúng tôi không vui, tưởng nên làm vừa lòng Thắng Bồ bằng một nhận xét quái ác:

- Nhìn cái bọn thị nữ ở dinh ông Chương so với Ngũ thì xem như bầy gà so với chim Phượng. Anh Bồ cứ tin lời em đi.

Thắng Bồ thở dài:

- Thôi chúng ta về đi.

\*

\* \*

Ngay tối hôm ấy, chị Tống cùng Tuý Nguyệt sang dinh ông Chuởng. Ông Chuởng tiếp chị ở nhà trong. Chị đặt lễ vật lên bàn và quỳ lạy trước chỗ ông ngồi một cách cực kỳ khiêm cung. Rồi vẫn bản cũ, chị thưa trình thân phận góa bụa, cô đơn, đau khổ vì bị hiểu lầm, vì bị người đời khinh thị. Chị không mong gì hơn là được ông Chuởng tha thứ những sai lầm của chị, thông cảm tình cảnh của chị. Chị đến đây là để chào ông lần cuối và nguyện sẽ cắt tóc đi tu, vui với cảnh chuông sớm, khánh chiều dưới chân Phật Tổ, quên hết trần duyên.

Ông Chuởng rất xúc động. Có lẽ lời chị rất chân thành, giọng nỉ non thánh thót đi sâu vào tình cảm người võ biên chỉ quen hò hét ra uy, có lẽ nhan sắc cực kỳ diễm lệ của chị mà tiếng đồn từ mười mấy năm nay, xem thật không ngoa đã làm ông mê mết ngay cái nhìn thứ nhất. Có lẽ chỉ quen những người đàn bà chỉ biết chuyện làm tình đơn giản như những con vật sống bằng bản năng, nay được đối mặt một giai nhân có lời ăn, tiếng nói tao nhã, học thức, vượt lên trên cả ước vọng của ông nên ông không còn tự chủ nữa.

Ông đến đỡ cánh tay chị diu dặt. Rồi chẳng nghĩ gì trước mặt Tuý Nguyệt và lũ con hầu bao quanh, ông bế sóc chị lên, hun chằm chập và ngây ngất nói:

- Sai quá, sai quá! Tại sao ta gặp ả trẽ đến thế này? Sai quá! Sai quá! Ta đã để phí phạm bao nhiêu năm tháng.

Chị thưa:

- Tại thanh gươm quan lớn sắc quá. Đâu có ai dám động tới oai hùm, biết bao lần muốn tới hầu quan lớn mà có dám đâu!

- Đâu! Ta có phải là tên võ tướng độc ác thế đâu. Ta bề ngoài là dũng phu, nhưng trong lòng lại là kẻ độ lượng, biết thương yêu... ả ở lại đây với ta. ả sẽ thấy thực sự ta là con người thế nào. Trẽ quá! Chúng ta gặp nhau trẽ quá. Thôi mời mỹ nhân sang phòng bên kia dự tiệc để mừng cuộc hạnh

ngộ này. Anh hùng sánh với thuyền quyên! Còn gì lý thú hơn thế nữa, phải không ả?

Thế rồi cũng không để Tống Thị phải mất công sức di chuyển, ông bế luôn chị sang bàn tiệc giữa tiếng cười reo, vỗ tay vang dậy của bọn con hầu.

Dạ tiệc bắt đầu.

Những bữa tiệc khác diễn ra trong không khí hoan lạc.

## Chương II

---

### LIÊN MINH MA QUỶ

---

**K**hi tôi trở lại Kim Long, trình bày cho chị Tổng nghe những điều Bồ mách thì chị có vẻ rất lo lắng. Chị mất một buổi, cùng tôi kiểm điểm lại những gì xảy ra, tính xem mình làm hại những gì cho phe Chương dinh. Ban đầu chưa thấy bao nhiêu. Nhưng càng bàn bạc, càng thấy quá nhiều, quá lớn, lớn đến nỗi tưởng không còn cách gì giải toả được mối thâm thù. Chị mất luôn mấy ngày tính tới, tính lui, không ăn, không ngủ. Tình thế xem như tuyệt vọng.

Bỗng một hôm, chị bất ngờ gọi tôi tới hỏi:

- Thằng Bồ nói ông Chương dinh là người thế nào?
- Chị muốn hỏi đôi với hạng người nào?
- Đàn bà.
- Con quỷ dâm dục.
- Sao nó biết?
- Thằng Bồ là tay chân thân cận của quan Chương dinh. Chị còn lạ gì việc ấy.
- Con quỷ dâm dục? Nó bảo thế à?
- Dạ.



Tôi bước đi còn nghe chị nhắc bốn tiếng ấy một cách hơi lạ tai, như có vẻ suy nghĩ gì hung lắm.

Mấy hôm sau, chị hỏi tôi.

- Cậu với Thắng Bô thân nhau không?

- Chúng tôi vẫn chơi với nhau.

- Thầy ấy trước ở dinh Chiêm, trong Quảng. Thầy là quản gia của quan lớn, về sau, vì có nhiều cử chỉ, thái độ tôi ngờ vực là người không đứng đắn nên tôi trình với quan lớn đổi đi, lấy có cậu là em trong gia đình, phải đưa về để giúp đỡ việc chữa trị cho quan lớn.

- Tôi nhớ cả rồi. Những chuyện xảy ra cả chục năm, chị nhắc lại làm gì.

- Tôi không biết thầy ấy có oán hận gì tôi không?

- Chuyện cũ đã qua. Dầu sao, cũng còn tình nghĩa thầy trò. Hơi đâu chị quan tâm.

- Tôi nói riêng với cậu điều này: Tôi bây giờ hoàn toàn cô độc. Bốn phương không biết nương tựa vào đâu. Trên Chúa Hiền thì không dung. Ông Chưởng dinh muốn giết. Bảo vệ cho được cái thân goá bụa này thật không còn biết cậy dựa vào đâu.

- Chị nói đúng đấy. Tường quận công chết rồi. Mà từ ngày chị rời phủ Chúa thì tay chân cũng chẳng còn kiêng nể gì. Cứ xem cái bọn chủ ghe, bọn đại thương gia thì biết. Chúng chẳng e sợ gì ta, đổi trắng thay đen ra mặt. Nhiều nơi tôi muốn lấy tiền đã chẳng muốn chào mời mà còn dám nói lời bóng gió, xem như đời chị thế là ...

- Thế là tàn! Phải, tôi thừa biết điều đó. Tôi không thể kể hết cho cậu nghe biết bao nhiêu nỗi bức mình có thể muốn lộn óc, lộn não. Chúng lại

còn tưởng như tôi sắp đi tù, đi đày, có khi còn bị chém, bị giết gì nữa kia. Phải nói là chúng ta đang lâm vào tình trạng rất khó khăn.

- Tôi cũng thấy rõ điều ấy!

Thật ra, cả gia đình chị bây giờ đang ở tình trạng nơm nớp sợ hãi. Chưa biết tương lai ra sao, cứ như lúc nào cũng thấy đầu trâu, mặt ngựa, quỷ sứ âm cung sắp xông vào nhà mà đốt phá, cướp của, chặt đầu. Cá nhân tôi cũng phải bám chặt vào Thắng Bó để bớt lo âu. Chính nhờ dựa vào Thắng Bó mà thực sự gia đình chị còn được chút nề; vì đó là điều không ai nói ra, song trong thâm tâm ai cũng biết. Chị biết rõ hơn cả tôi là khác nên những lúc tôi sắp đi chơi với Thắng Bó, chị luôn luôn đưa tôi vàng bạc để việc tiêu pha rộng rãi. Những lần Tuý Nguyệt tỏ ý buồn bã vì sự vắng mặt của tôi, chị lại tìm cách an ủi rầy la và tốt hơn nữa, để vợ tôi khỏi bận tâm vì sự cô đơn, chị lại rủ đánh bài, đánh bạc cho vui. Chị là hạng người, dù ở hoàn cảnh tuyệt vọng, vẫn sáng suốt nhìn thấy một cách giải quyết nào đó của mỗi chỉ rồi, rồi tung như hiện trạng.

Chị đặt tay lên tay tôi:

- Bây giờ thế này: Thắng Bó thân với cậu, cậu là người thân của chị. Bó cũng lại là người thân của ông Chương dinh. Cậu có thấy là ông Chương dinh muốn giết chị và ông ấy làm việc đó có dễ không.

- Trong tình hình này thì tất được.

- Phải! Chị không còn ai nữa. Chồng chết, Chúa Trịnh quân bại, Chúa Nguyễn thất lộc sớm. Trước mặt là hai kẻ thù đều là người nắm toàn vận mệnh trong tay. Tuyệt vọng chưa?

- Chị định thế nào?

- Cậu liên lạc với Thắng Bó cho sâu. Ngày nào cũng rượu, gái... Muốn gì cậu cung cấp thứ đó trong một thời gian. Ráng nghe ngóng động tĩnh bên

ông Chương dinh. Rồi chị sẽ có cách giải quyết. Nhớ cho chị biết tin tức hàng ngày.

Chị lại đưa vàng bạc cho tôi tiêu với Thắng Bó. Các nàng Thị Tứ, Thị Ngũ mặc sức tươi béo như những bông hoa rục rờ, ai cũng đâm ra thèm muốn. Nhất là Thị Ngũ. Thật đúng là hải đường mơn mớn.

Ít lâu sau đó, chị bảo tôi nhờ Thắng Bó một việc quan trọng. Tôi trình bày cặn kẽ với Thắng Bó lời yêu cầu và tất nhiên không quên thêm ít gia vị vào để khơi dậy tính háo thắng, háo sắc của anh. Bó bảo tôi:

- Nói cho đúng, có một thời mình mê bà lớn như điên, như dại. Nhưng những tình cảm ấy qua thời gian, qua những thăng trầm nhất là từ ngày bà lớn làm nhiều điều tàn bạo thì cũng ngày một phôi pha. Cho tới nay thì ngoài Thị Ngũ, mình chẳng còn biết ai trên đời này. Bây giờ bà lớn đã nhờ cậy mình việc đó, mình thấy trước sẽ có nhiều sự biến chưa lường trước được trong cuộc giao phối tai hại này. Bà lớn đã mang tiếng lấy em chồng, đã bị dư luận xôn xao; bây giờ mộ em chồng cỏ chưa xanh lại muốn lấy chú ruột của chồng, người ta còn nghĩ hạng đàn bà ấy ra thế nào?

- Nhưng mà...

- Trước kia, lúc mình còn mê mẩn thì bà lớn là đức Quan âm cứu độ chúng sinh, rồi sau đó, khi bà lấy Chúa Thượng thì hóa ra ngạ quỷ. Bây giờ lại ghép vào với con quỷ dữ này, ai nói trước được họ sẽ hợp nhau lại, tác oai, tác quái thế nào?

- Nhưng mà...

- Mình biết bụng chú em rồi. Chú em đối với bà lớn không phải tình chị em... Mình đi trong ruột chú em. Vả lại, vận mệnh bà lớn cũng có phần là vận mệnh gia đình chú em. Hễ bà ấy đổ xuống, cũng có cơ nguy cho chú em lắm, không phải chuyện nói chơi đâu.

- Vậy anh tính thế nào?

- Thật tình, đối với bà lớn, mình chưa bao giờ phai lạt cái cảm tình cao quý, đẹp đẽ ban đầu đâu. Dù ngày nay, ăn ở với Thị Ngũ, say mê cô ả, nhưng thỉnh thoảng cũng không phải không loáng thoáng thấy hình bóng bà ấy bên gối, bên chăn. Nhưng đó chỉ là kỷ niệm phát phơ không còn sâu sắc gì. Mà thôi. Chuyện dĩ vãng cho nó qua đi. Ta hãy bàn cách thực hiện.

- Phải đây, anh tính thế nào?

- Tôi đã nói: ông Chương dinh là con quý dâm dục, chú đã nghe rồi. Vậy muốn cho con quý ấy động lòng thì phải đưa bà lớn vào hầu. Quý mà thấy tiên, quý đớp lấy ngay, chả cần bận tâm tính toán. Nhưng đưa được bà lớn vào cũng không dễ vì phải làm sao cho quý động lòng. Vậy phải tìm người đàn bà trẻ trung, có nhan sắc mở đường cho ông ấy chịu chấp nhận lễ lạt để đính ước, tức là qui định cuộc gặp gỡ chính thức giữa ông Chương dinh và bà lớn.

- Bây giờ anh định người nào?

- Trước hết, Túy Nguyệt sẽ chính thức mang lễ của bà lớn tới. Bên cạnh Túy Nguyệt...

- Tôi nghĩ phải là chị Ngũ.

- Ý! không được đâu. Tôi rất ngại... ông Chương... cặp mắt điều hâu ấy không tha cho gà con đâu.

- Hơi đâu anh ngại. Ta nói với bà lớn và Túy Nguyệt. Sau này ông có hỏi thì bảo đó là vợ một người Tàu ở Hội An.

Thắng Bồ suy nghĩ một lát rồi ậm ờ:

- Có lẽ.

Từ lâu nay, Thắng Bồ đã có nhiều tiền mua chuộc những người hầu hạ ở trong dinh ông Chương, đã tìm cơ hội nói tốt về chị Tống khiến ông mỗi

ngày một phai nhạt thù hận. Thằng Bó thừa lúc ông đang có điều vui thích, liền cho gọi Túy Nguyệt vào. Thấy hai người, nhất là Thị Ngũ, ông rất hài lòng, có lẽ nghĩ là bọn thị nữ đẹp đến thế thì chủ nó phải đẹp đến đâu. Túy Nguyệt ăn nói rất khéo, vì đã có kinh nghiệm đón đưa nhiều năm trong phủ Chúa nên càng làm ông vừa ý. Cái lối "câu cá" này cũng chỉ là lặp lại các cuộc câu đã từng được tổ chức trên bước đường chinh phục và thành công đối với các Chúa Nam Hà, Bắc Hà thì kể gì một Trung tín hầu Chương dinh?

Vì thế, khi ăn những cái bánh khô đựng trong hộp rồi mở hộp kia ra cầm xôi bách hoa lên mũi ngửi là cả người tê mê như bị hớp hồn. Ông đại tướng quen ra uy, một tiếng hét đủ khiến đại quân khiếp đảm, bây giờ giống như con cá mắc lò. Ông phờ người ra một lúc rồi quay đầu bảo Túy Nguyệt:

- Mà về thưa lại mỹ nhân hãy sớm đến gặp ta.

Lúc hai chị em Túy Nguyệt ra về, Thằng Bó và tôi đã chờ đón ở một cái quán rượu bên đường để dò tin tức. Túy Nguyệt kể lại cuộc tiếp xúc chóng thành công, có vẻ rất hài lòng. Không biết để nịnh khéo Bó hay để trình bày một sự thật, Túy Nguyệt trở vào Thị Ngũ:

- Cũng phải nói là nhờ có cô bạn đây mới được ông Chương niềm nở đón tiếp như thế.

Thằng Bó và tôi cùng cười quay nhìn Ngũ. Ngũ xinh đẹp như một đoá hoa đương lúc phô hết sắc hương. Lại nhờ ăn bận hợp thời trang nên càng thêm diễm lệ. Vẻ e thẹn dịu dàng càng làm cho Ngũ thêm duyên dáng. Điều đáng quan tâm hơn là xưa nay tôi chỉ quen gặp Ngũ trong nhà, chưa thấy ngoài trời nên chưa biết da thịt nàng tươi mát đến thế. Thằng Bó bảo với tôi, lúc đứng riêng, vẻ lo lắng, bực dọc:

- Đáng lẽ tôi không nên cho Ngũ đi với Túy Nguyệt.

- Vì sao?

- Ông Chương dinh? Tôi đã nói với anh.

- Trời! Anh lo xa quá. Bà lớn mà bước vào dinh rồi thì ông ấy có còn thấy ai nữa đâu.

- Anh chưa biết ông Chương đâu. Thật ra, tôi không ngờ Ngũ ăn mặc sang trọng vào trông lại tươi tỉnh đến thế. Nếu sáng nay, tôi có mặt thì tôi đã nghĩ ra một cách khác.

Tuý Nguyệt thấy chúng tôi không vui, tưởng nên làm vừa lòng Thăng Bô bằng một nhận xét quái ác:

- Nhìn cái bọn thị nữ ở dinh ông Chương so với Ngũ thì xem như bầy gà so với chim Phượng. Anh Bô cứ tin lời em đi.

Thăng Bô thở dài:

- Thôi chúng ta về đi.

\*

\* \*

Ngay tối hôm ấy, chị Tống cùng Tuý Nguyệt sang dinh ông Chương. Ông Chương tiếp chị ở nhà trong. Chị đặt lễ vật lên bàn và quỳ lạy trước chỗ ông ngồi một cách cực kỳ khiêm cung. Rồi vẫn bản cũ, chị thưa trình thân phận góa bụa, cô đơn, đau khổ vì bị hiểu lầm, vì bị người đời khinh thị. Chị không mong gì hơn là được ông Chương tha thứ những sai lầm của chị, thông cảm tình cảnh của chị. Chị đến đây là để chào ông lần cuối và nguyện sẽ cắt tóc đi tu, vui với cảnh chuông sớm, khánh chiều dưới chân Phật Tổ, quên hết trần duyên.

Ông Chương rất xúc động. Có lẽ lời chị rất chân thành, giọng nỉ non thánh thót đi sâu vào tình cảm người võ biền chỉ quen hò hét ra uy, có lẽ nhan sắc cực kỳ diễm lệ của chị mà tiếng đồn từ mười mấy năm nay, xem

thật không ngoa đã làm ông mê mệt ngay cái nhìn thứ nhất. Có lẽ chỉ quen những người đàn bà chỉ biết chuyện làm tình đơn giản như những con vật sống bằng bản năng, nay được đối mặt một giai nhân có lời ăn, tiếng nói tao nhã, học thức, vượt lên trên cả ước vọng của ông nên ông không còn tự chủ nữa.

Ông đến đỡ cánh tay chị diu dặt. Rồi chẳng nghĩ gì trước mặt Túy Nguyệt và lũ con hầu bao quanh, ông bế sóc chị lên, hun chằm chập và ngậy ngât nói:

- Sai quá, sai quá! Tại sao ta gặp ả trẽ đến thế này? Sai quá! Sai quá! Ta đã để phí phạm bao nhiêu năm tháng.

Chị thưa:

- Tại thanh gươm quan lớn sắc quá. Đâu có ai dám động tới oai hùm, biết bao lần muốn tới hầu quan lớn mà có dám đâu!

- Đâu! Ta có phải là tên võ tướng độc ác thế đâu. Ta bề ngoài là dũng phu, nhưng trong lòng lại là kẻ độ lượng, biết thương yêu... ả ở lại đây với ta. ả sẽ thấy thực sự ta là con người thế nào. Trẽ quá! Chúng ta gặp nhau trẽ quá. Thôi mời mỹ nhân sang phòng bên kia dự tiệc để mừng cuộc hạnh ngộ này. Anh hùng sánh với thuyền quyền! Còn gì lý thú hơn thế nữa, phải không ả?

Thế rồi cũng không để Tống Thị phải mất công sức di chuyển, ông bế luôn chị sang bàn tiệc giữa tiếng cười reo, vỗ tay vang dậy của bọn con hầu.

Dạ tiệc bắt đầu.

Những bữa tiệc khác diễn ra trong không khí hoan lạc.

*Phần VI*

## **QUYỀN LỰC CUỐI CÙNG**



# Chương I

## QUYẾT TRẢ THÙ VÀ CHIẾM HỮU

**T**in chị Tông vào dinh Chương cơ gây biết bao dư luận. Tất nhiên là dư luận không lợi chút nào cho thân danh của chị. Thật khó tưởng tượng có ai dám hành động như thế giữa thanh thiên bạch nhật. Huống hồ ông Chương dinh lại là chú của vị Chúa trên ngôi, em vị Chúa mới chết và vợ của ông trấn thủ đã thất lộc kêu ông bằng chú ruột. Rõ ràng chị nhận chìm cả gia đình uy vọng bậc nhất đáng trọng xuống đến tận cùng đồng bùn đen. Nhưng còn ai dám nói! Ngay như Chúa Hiền, cầm đầu xứ sở, muốn chém ai, giết ai, chỉ cần một cái gậy hay lắc đầu cũng đủ. Thế mà cũng đành nín lặng. Vì Chương dinh là vai cha, chú lại nắm binh quyền trong tay. Động tới ông là động tới loạn lạc, rối ren. Mà ông lại không phải người dễ thuyết phục. Đã nghe ai cứ người ấy là nhất, y như người mù đi theo kẻ cầm gậy, chẳng còn chút sáng suốt nào để tự vệ. Muốn cho ông ấy nghe ra thì phải mất năm này, tháng nọ thuyết đi, phục lại chưa xong. Thôi thì cứ cho đó là chuyện phòng the, chẳng quan hệ gì tới đất nước đang tứ bề thụ địch, đang cần tay chân tín nhiệm để tin cậy mà trao binh quyền: Vả chẳng, Chúa Hiền thừa biết người đàn bà này đã từng ăn nằm với cha mình. Sau khi bác qua đời thì bươi chuyện của cha ra, ích gì? Chỉ làm rõ thêm tội lỗi của cha mà theo đạo nghĩa, con bươi cho người ta thấy tội lỗi của cha là bất hiếu.

Một khi phủ Chúa không lộ ra lời phê phán nào thì hàng Công Khanh cũng chỉ âm thầm bàn tán. Dưới thứ dân chỉ có việc lo lắng, sợ hãi, tự kiểm điểm xem từ lúc bà lớn bị thất sủng, mình có làm điều gì, nói lời nào xúc phạm bà không. Nhất là những lái buôn lớn nhỏ đã từng lạnh nhạt hoặc gạt gẫm, phá khuấy bà và tay chân của bà thì bây giờ cứ phát run cầm cập. Vì họ biết bà lớn không phải hạng người dễ dàng tha thứ đâu! Họ đã từng biết việc đó thời Chúa Thượng đang trị vì. Họ cũng biết ông Chương dinh

không là Chúa, nhưng ông ấy còn uy quyền bằng mấy Chúa. Vì dưới Chúa là những ông quan, dù sao cũng còn có học, biết xấu hổ, còn dưới ông Chương là bọn võ biền bất trị và dưới bọn này là lũ lính không điều ngang ngược tàn bạo nào chẳng dám nhúng tay vào. Thời đại này là thời đại của tướng, của quân, của thanh gươm mũi giáo. Chúa Hiền đang bận rộn vì chiến tranh, vì mở đất, đâu đủ thì giờ tổ chức một nền văn trị rõ ràng. Luật pháp chưa có nề nếp, văn quan chưa có uy thế mạnh; võ quan lấn lướt quyền hành.

Ở dinh ông Chương mấy ngày, chị trở về để dặn qua công việc. Chị nằm trong cáng bọc toàn gấm vóc. Phía trước và sau là những võ sĩ cỡi ngựa, gươm giáo sáng ngời. Tuỳ hầu là mấy bà mệnh phụ cũng đi cáng, bọn thị nữ mang theo quả đỏ, quả đen, mâm vàng, mâm bạc. Tôi biết ý chị muốn phô trương để cho hàng phố khiếp sợ cộng thêm vào nỗi khiếp sợ đã có hòng thực hiện những ý đồ riêng.

Chị xét qua công việc, chỉ bảo cho tôi biết thực sự quyền hạn của chị ngày nay tới đâu. Việc đầu tiên là chị lưu lại một đám quân nhân để hầu hạ quân công, lấy riêng trong đội quân hầu ở dinh ông Chương. Cốt ý là dùng ảnh hưởng của đám này để bịt miệng hết lời bàn tán xôn xao. Chị bảo tôi:

- Hồi Chúa Thượng còn sống, uy quyền Chúa rộng lớn, quyền sinh sát trong tay. Cho nên hễ có đũa nào ngông cuồng, giở lời bóng gió, Chúa tự chuyên, sai chém giết lúc nào cũng được. Còn bây giờ ông Chương chỉ có quyền chém giết những người dưới quyền, những quân lính hay bộ hạ. Vì vậy, mình cũng cần trí một đội quân nhỏ ở đây để bịt miệng những đũa vô lại lấu mồm, lấu miệng hay bàn tán dông dài.

Tôi trình sổ sách thu chi, chị bảo:

- Chị không có đủ thời giờ duyệt những sổ sách này. Mang hết vào dinh để chị xét sau. Công việc làm ăn cứ tiến hành như cũ, nhưng tăng thêm số người giỏi tính toán để mở mang thêm. Ông Chương tuy chỉ lo quân sự nhưng ảnh hưởng rất lớn tới thuế khoá, tàu vạ. Ta cần nắm cho được những

quan lại chuyên các trách vụ này. Tôi đang lo cho quận công được kiêm tàu vụ thì phần bổng lộc đã lớn mà chuyện buôn bán của chúng ta cũng sẽ rộng rãi gấp năm, gấp mười.

- Nhưng quận công đâu có hoạt động xa xôi được.

- Tàu vụ phần lớn nằm ở Hội An, nơi thương thuyền ngoại quốc vào ra. Quan coi tàu vụ thường giao hẳn cho một Hoa thương tin cậy để thu nạp. Nhưng đâu có phải tính toán chi li khó khăn. Chỉ cần giao khoán cho họ mỗi mùa thu là bao nhiêu. Lờn ăn, lỗ chịu. Nhưng có bao giờ họ chịu lỗ đâu. Trái lại cả chức quan coi tàu vụ, cả người phụ trách đều giàu nứt đố, đổ vách cả.

- Chính vì thế mà tàu bè vô ra không rõ ràng hoặc quá bất công nên các tàu Tây dương cứ kêu kiện mãi rồi có nước không giao thiệp với ta nữa.

- Người này không giao thiệp đã có người khác. Đánh thuế cao thì họ có chết đâu. Tụi Tây dương ngu lắm, không như người Nhật, người Tàu. Chúng cứ kêu tướng lên, cứ kiện cho ỏm tỏi mà chẳng được tích sự gì, rốt cuộc cũng đến bỏ xứ mà đi. Còn tàu Nhật họ rất khôn. Thuế nào, lệ nào họ cũng chịu hết, cúi đầu vâng lệnh.

- Họ đã nâng giá lên cao. Họ còn vin vào các khoản ấy tăng giá lên cao nữa.

- Đã chết ai đâu?

- Dân ta lại phải mua bằng giá cắt cổ.

Chị cười, cái cười thật vô tư.

- Cậu lo xa quá. Đứa nào dại cứ đâm đầu vào mà mua. Cho chúng nó chết. Có ai bảo họ mua đâu. Còn hàng bán...

Chị lại bàn với tôi về cách đối phó với những người mà chị gọi “lừa thầy, phản bạn” “sớm đầu, tối đánh”. Bàn tán về những người này, chị chỉ ra một lệnh đặc biệt:

- Cậu tìm xem trong lũ này một đứa ta xem như đầu sỏ. Cậu tìm ra chưa! Được, cứ thông thả mà tìm. Ngày còn dài, tháng còn rộng mà. Tìm được ra nó rồi, cậu đánh nó gục trước để làm gương cho những đứa khác. Thu hết tài sản của nó.

- Nhưng tôi đâu có quyền lực.

- Cậu có cả đám quân kia, còn có cả đại quân dưới quyền Chuông dinh, lại bảo không có quyền lực. Cậu cứ hoành hành tự do. Việc gì rắc rối lắm mới trình lên chị và đã có chị chu toàn hết. Bây giờ ta hãy bàn tới việc quận công. Quận công học hành có tiến bộ không?

Tôi không biết trả lời thế nào. Vì ông quận này đâu có thích học hành gì. Đúng ra, ông chỉ thích mài mực và bôi bẩn hết cả những gì dưới tay.

- Thưa chị... cũng có chút ít.

- Chút ít cũng được. Nhưng cần nhất là phải tập cho cậu làm người lớn, người thật lớn.

- Lớn đến mức nào? Chị?

- Lớn đến mức... cứ hết khả năng của ông ấy... Cần mời thầy dạy hết các môn chữ nghĩa, kiếm thuật, cưỡi ngựa, bắn súng...

- Nhiều quá, e rằng quận công không kham nổi.

- Cứ từ từ. Ngày còn rộng, tháng còn dài mà. Nhưng xem cái gì ông ấy thích nhất.

- Đá gà, chọi dê, leo cây.

- Cũng cứ thế? Chỉ có thế?

- Bơi lội.

- Tốt lắm, tốt lắm. Tôi sẽ phái về đây một đội hải thuyền gồm hồng thuyền, ô thuyền, thuyền sai để quận công tập điều khiển cho quen.

- Thưa chị. Phải đó. Cái này thì quận công thích lắm.

- Nhưng nhớ: Không phải ta đào tạo một ông tướng quen mà là một đại tướng... một vị... cao cả nhất.

- Chị muốn quận công chuyên về thủy quân.

- Không phải... Thủy quân trước, lục quân sau... Rồi còn gì nữa, sẽ tính. Sao óc cậu chật hẹp thế. Đâu, tôi muốn gặp quận công một lát.

Tôi lên ngựa để sang dinh quận công. Chị khoát tay:

- Mà thôi! Quận công phải rành cả kỵ binh, tượng binh nữa. Để tôi cho một đội kỵ binh, một đội tượng binh thỉnh thoảng về đây cho quận công tập luyện. Mà kìa, quận công đây rồi.

Chị nhìn dáng quận công, lấy cặp mắt đầy tham vọng để đo vóc dáng của một con người không còn chút tham vọng nào ngoài ước muốn được vỗ về mấy con gà đá mà sau cuộc tàn sát của người mẹ ông đã dày công xây dựng lại rất bề thế, đến nỗi người ta lén lút gọi ông là quận công gà. Bà mẹ mắng:

- Làm gì cái mặt tiu nghỉu như thế con? Phải hăng hái, vui vẻ, hoạt động lên chứ. Con trai, đàn ông luôn luôn phải có bề ngoài đầy quyền uy để sai bảo, chỉ huy. Không được mang bộ mặt bơ thờ. Thà có vẻ hung bạo tàn ác để người ta sợ còn hơn bộ mặt ngơ ngác, ngớ ngẩn để người ta thương hại. Con luôn luôn nhớ con là dòng đích của Chúa. Địa vị con là trên hết mọi người. Phải cư xử cho đáng với cương vị mình.

Quận công nghe mẹ nói, càng thêm vẻ bối rối, không biết để hai tay chỗ nào, hết sờ khăn chít đầu lại xoắn tóc vào nhau. Có lúc ông còn định lấy vạt áo lau, may mà tôi đưa mắt can kịp. Bà mẹ tiếp:

- Nay mai, tôi sẽ phái về đây những đội quân, có cả tượng binh, mã binh, thủy binh mỗi thứ một ít để con tập làm quen với binh nghiệp, với chiến tranh. Phải xông pha cho quen, đừng ru rú mãi trong nhà. Không ai giỏi đá gà, nuôi gà mà làm được sự nghiệp hiển hách. Cậu Bằng giúp đỡ cho quận công mau hiểu, mau tiến chớ không quên công đâu. Mà quận công thành đạt là cậu cũng thành đạt thôi.

Quận công ríu ríu dạ dạ. Chị ra về, nhìn con trai, có vẻ không vui. Nhưng quận công thì vui ra mặt. Ông hỏi tôi:

- Bao giờ có voi ở đây?

- Chắc chỉ một đôi ngày thôi. Nhưng cháu phải tập ngựa chớ?

- Ngựa không thú. Voi thú hơn nhiều.

- Cháu nói phải đấy. Voi đánh giặc hay lắm. Chúng ta sở dĩ thắng trận phần lớn nhờ vào tượng binh chứ mã binh thì còn yếu lắm. Voi tiến tới đâu là địch quân hoảng hồn, hoảng vía bỏ chạy cả. Nhất là bọn kỵ binh thì càng hoảng hồn vì từ trên cao, voi có thể dùng vòi cuốn luôn cả kỵ sĩ.

- Cậu nói dài dòng. Tôi nói voi thú vì mình cười nó, nó có thể bẻ trộm mía, mít trong các vườn, trên cây cao. Mình thích cây gì, bảo nó lôi luôn cả cây lẫn gốc rễ về. Đi qua đâu, người ta cũng bồng trẻ con mới đẻ ra đặt dưới vòi voi để trừ “con sát”; Thế là hết cả bọn đàn bà, con gái ra xem, mình mặc sức ngắm nhìn, chòng ghẹo.

Lúc mấy con voi đến, việc đầu tiên của quận công là bảo bọn nài cưỡi voi bày những trò chơi voi thuần thực, nhất là trò ném bao cát. Cát đựng trong bao, bít miệng bao lại rồi voi thi nhau ném lên cao, ra xa hoặc con này ném qua, con kia lấy vòi đón lấy ném lại nhẹ nhàng, chính xác. Quận công

rủ một số bạn chơi, trong đó có mấy tay thập trường, ngũ trường vô lại dùng voi đi dạo xóm làng, bẻ mít, bẻ chuối. Họ đi đâu xa lắm, có khi đến tối mịt mới về. Một hôm, tôi thấy cả bọn đem rượu ra uống với thịt gà, thịt vịt. Tôi hỏi: đồ nhắm đâu sẵn thế. Họ bảo là mua dọc đường. Tôi lắc đầu, chỉ mấy tên tùy tùng quận công:

- Đừng bày trò lếu láo. Bẻ trái mít, buông chuối chơi cho vui còn được, chớ bắt gà, vịt của người ta là không được. Nghe chưa. Nhà mình gà bày, vịt bày, muốn ăn thứ gì không có, không thừa thãi mà lại đi phá nhà dân.

Một tên trong bọn lè nhè đáp:

- Cửa nhà thì ăn thứ gì. Nhà tôi cũng thừa heo, gà, bò đấy. Nhưng ăn nó như nhai giẻ. Còn đồ bắt trộm ăn vào sao mà nó thâm thía tới chân răng.

- Các cậu cứ việc về nhà riêng, bày những trò ấy với nhau. Hôm nay bắt gà vịt, mai bắt bò heo. Ít ngày nữa bắt tới thứ gì... Tôi không thích những trò ấy ở đây.

Nhưng họ cứ thích và cứ đẩy những cái thích đi tới. Một hôm, tôi trở về, thấy nhiều người ăn uống say sưa, nói năng nham nhở. Quận công thấy đôi mắt có vẻ lục soát của tôi, đâm ra mất tự nhiên, tôi bảo:

- Bây giờ quá khuya rồi, ông quận cũng nên đi nghỉ lấy sức.

Một người trạc ba mươi mà cả bọn gọi Bả Thế, con của một chức quan ở ty cai bạ lầy nhầy:

- Chưa khuya đâu. Bọn này còn tiếp tục rượu chè cho đã.

- Không nên, - tôi nói, - ông quận còn phải nghỉ ngơi để ngày mai tập luyện.

Bả Thế đập mạnh cái ly xuống bàn:

- Tập luyện mà làm chi. Lên voi có lúc phải xuống chó, thêm mệt. Cứ chèn chèn suốt đời có phải vui không, anh em.

Một tên khác hưởng ứng: Hay quá! Đúng quá!

Tôi bực mình:

- Này, ở đây không phải giở cái giọng đó ra, nghe. Mình là con nhà lễ giáo cả mà.

Một tên ngỗ ngáo đứng lên :

- Con nhà lễ giáo với không lễ giáo khác nhau cái gì. Thầy đừng nhìn tôi cách đó. Từ cha mẹ đẻ tới giờ tôi chưa biết sợ ai đâu.

- Tôi không bảo sợ tôi. Tôi chỉ xin các cậu giải tán để ông quận nghỉ ngơi.

- Cái quyền đó là của ông quận. Xin ông quận cho biết bọn này được ở hay phải về. Mà ông quận muốn để bọn này về, tôi cứ ở thì sao?

Rõ ràng tên ranh này muốn sinh sự. Tôi bảo:

- Tôi đáng tuổi cha, chú, không nên giở giọng đó ra.

- Tôi cứ giở thì sao?

Tôi đi thẳng lại chỗ người thanh niên lỗ mãng. Cậu ta thủ sẵn một cái chai. Tôi hét:

- Bỏ cái chai xuống!

Tôi nói chưa dứt lời thì cái chai đã bay tới. Tôi khinh thường hất ra nhẹ, nhưng không ngờ nội lực cậu ta rất mạnh, cái chai bay vút, đập vào trán tôi. Tôi hơi xây xẩm, song còn đủ sức tổng cho anh chàng một tát tai. Cậu ta liền nhảy từ trên ghé xuống, đá một chân vào mặt tôi. Tôi gạt qua



một bên, cậu té nhào lên những tên khác. Cả bàn tiệc nhao nhao nổi dậy. Người lấy chai, người cầm ly, chén bát, người vác ghế đánh vào tôi túi bụi. Bọn trẻ này quả đều biết võ nghệ ít nhiều. Chúng lại say nên thêm mạnh. Tôi không dám khinh thường, phải lùi lại, dựa vào tường, thủ hai tay hai ghế chống cự. Trận đánh thế mà cũng kịch liệt. Chúng xông vào đánh tới tấp, ném chai ghế tứ tung vào mặt tôi. Tôi đỡ hết và nhắm vào Bảy Thế mà tôi biết là đầu đảng, tống một cú đá lộn nhào mấy vòng. Cả đám ồ lên, sợ hãi bỏ chạy tứ tung. Tôi đá lặn cù luôn mấy tên nữa rồi chạy lại chỗ quận công. Ông quận run như cây sậy, mặt tái xanh, tái xám, như người vớt được từ dưới ao lên. Quận công chấp tay vái tôi lia lịa:

- Cậu đừng cho mẹ tôi biết. Mẹ tôi mà biết là tôi chết mất.

- Không, tôi không nói gì đâu. Không nói gì đâu!

- Tại thằng Bảy Thế...

- Một bày du đảng. Từ nay không được chơi với chúng nữa.

- Không, tôi không chơi đâu. Cậu đừng cho mẹ tôi biết tí gì cả nghe cậu.

- Được rồi, cháu phải đi ngủ ngay để cậu dọn dẹp lại nhà cửa. Cần nhất là phải làm sạch cái đám ghế chai bừa bãi này. Đi ngủ đi.

Khi quận công đi ngủ, tôi và bọn gia nhân có cả mấy ông già, bà già còn run rẩy lặn vào dọn dẹp. Ngoại trừ hai cái ghế bị gãy, còn thì những mớ chén, bát, chai lọ đem vứt đi là quang cảnh trở lại bình thường. Tôi bảo gia nhân:

- Mấy đứa nó uống rượu say, tôi đuổi đi, không được thưa trình gì với bà lớn cả, nghe.

Họ đều dạ. Nhưng tôi sợ họ sẽ có lúc vui miệng kể lại với ai đó, cả với Túy Nguyệt thì rất nguy hiểm nên phải dặn đi, dặn lại kỹ. Vì tôi biết. Chị

Tổng mà nghe ra vụ này thì sẽ rất rắc rối. To chuyện đấy! Có kẻ bị tù, đày, có người tán gia bại sản như không. Tụi trẻ “ăn chưa no, lo chưa tới” đâu biết uy bà lớn. Rõ là vượt râu hùm.

Sáng hôm sau, mới tờ mờ, đã có mấy ông bà già, trung niên đến trước nhà tôi, tay mang trầu rượu, lễ vật. Tôi đưa họ vào chơi. Đúng như tôi nghĩ. Họ đều sợ liên lụy đến con cái, đến cha mẹ. Vì biết chuyện đó một khi tới tai chị Tổng thì ông Chương dinh sẽ ra tay. Mà ông đã ra tay thì không ai biết trước tình hình biến đổi tàn bạo đến thế nào. Không chừng có cả chuyện đốt nhà, chém đầu, bêu chọi như không. Cho nên tôi phải hết sức an ủi các gia đình ấy, dặn họ về giáo dục con cái, đừng cho chơi với quận công nữa để ông ấy yên tâm học hành. Về phần tôi, tôi bảo đảm không nói gì với chị Tổng.

Tôi tìm hết cách giữ kín vụ này. Cả với Túy Nguyệt, tôi cũng giấu kỹ. Thế mà không hiểu ai thóc mách, hay vì vô ý tiết lộ bóng gió gì đó mà có hôm chị Tổng hỏi tôi: Có một đêm nào đó, thằng Bảy Thế uống rượu say ở nhà quận công rồi hò hát nghênh ngang, phải không?

Tôi đáp: không phải. Nó chỉ đi chơi về vào chào quận công. Nhân tôi đang rót rượu cho quận công, thấy nó nhột nhạt, ông quận bảo tôi rót cho nó chén rượu để nó lấy lại khí sắc. Xong tôi bảo nó hát vài câu hầu ông quận.

- Ai cho nó vào nhà ông quận? Ai cho nó được uống rượu của quận công? Ai cho nó hò hát trước ông quận?

Rồi chị đi ra. Tôi tưởng chuyện thế là xong. Không ngờ mấy ngày sau cha già, mẹ yếu Bảy Thế chạy đi tìm tôi lạy như tể sao, nhờ tôi cứu mạng cho con. Tôi hỏi mới biết là bên dinh ông Chương đã tới bắt Bảy Thế, chưa biết sự thể ra sao. Tôi an ủi họ mấy câu, nhưng trong lòng lo ngại, lên ngựa đi ngay. Lúc tôi tới nơi, qua chỗ nhà tạm giam, thấy Bảy Thế đang vừa hò la, vừa chạy như kẻ mất trí. Hóa ra, bọn lính đã thả bầy ong vò vẽ đốt lên đầu, lên mặt. Loại ong này to. Nọc nó dài. Chích tới đâu là nhức nhối tới mấy ngày, đau rứt khắp thịt da. Bọn lính chơi trò độc ác thì núp sau những

tấm lưới dày, cười ngặt nghẽo. Tôi phải xin tạm dừng việc tra tấn để vào thưa với chị Tổng. Mất mấy ngày sau, Bảy Thế mới được thả ra. Và từ đó, cậu ta đi lại nói năng vớ vẩn. Có lẽ bị bệnh cuồng. Có lần tôi gặp hỏi: Chú em có khoẻ không?

Bảy Thế đáp: Con voi có cái vòi mà con ngựa không có.

Nhưng tôi cho thế là may đấy. Tưởng tượng nếu chị Tổng biết đã có những đứa cùng ông quận đi ăn trộm gà vịt, đã cú lên đầu ông quận đến sung vù lên, đã nhận nước dưới sông cho ông quận sặc sụa, van lạy không tha ... Thật toàn những trò chơi trẻ con với một thằng bé ngây ngô. Nhưng lũ trẻ biết đâu những trò chơi ấy còn nguy hiểm hơn tội ăn cướp, đốt nhà!

## Chương II

---

### MÔN ĐĂNG HỘ ĐỐI

---

**N**ày cậu, tôi nghĩ quận công đã tới lúc nên lấy vợ rồi đây.

- Mà ông quận đâu có nghĩ tới chuyện ấy, thưa chị.

- Ông ấy không nghĩ thì ta phải nghĩ.

Quận công lấy vợ. Cậu bé chưa lau sạch nước mũi ấy lấy vợ. Rồi cậu ta sẽ làm gì với người vợ bạc phước nào đó sẽ rơi vào tay quận công ngớ ngẩn này?

- Tôi đã tính cả rồi. Sắp tới đây có tuần làm chay lớn tại Chùa Thiên Mục. Tôi đi lễ với các bà lớn. Cậu và quận công theo hầu. Quận công ngồi cùng bành voi với cậu. Đừng để quận công xuống đất vì người ta sẽ thấy rõ vóc dáng, thái độ. Cứ ngồi yên trên voi, theo tư thế châu hầu sẵn bên đường. Lúc tôi xuống võng, sẽ có mấy bà mệnh phụ cũng xuống theo, trong đó có một bà đi cùng một thiếu nữ chính là ái nữ của bà. Tôi gật đầu chào và tất nhiên bà sẽ dẫn cô gái tới. Cậu cho quận công biết trước ý định của tôi để lưu ý. Phần cậu thì tìm cách cho voi thôi lui để quận công khỏi xuống chào mừng.

Tôi chưa biết người con gái nào sẽ rơi vào tay ông quận nhưng cũng vừa buồn rầu vừa thú thích được thấy cô gái đẹp nào đó sắp phiêu lưu vào một cuộc hôn phối khó hứa hẹn sẽ có hạnh phúc.

Ngày đại lễ, chúng tôi thẳng bộ chinh tề. Người nào cũng mặc áo thêu chữ vàng, bạc. Người hầu lọng cũng nhưng phục rục rũ. Trên voi, tôi và Lê Sách ngồi hai bên. Quận công cảm bào sang trọng ngồi lọt thỏm ở giữa như

con nhái bị ép giữa hai chàng lực sĩ. Dù tôi tìm hết cách để phô trương cho được sự hiện diện của ông quận, nhưng càng vươn tới, ông quận lại càng thêm gầy gò, luống cuống.

Trên đường nơi nào cũng cờ xí tung bay, võng điều, võng tía, ngựa bạch, ngựa hồng. Quân lính gươm đao sáng ngời, mũ gổ, râu thật, râu giả điểm tô. Quân phục mới toanh còn thơm mùi băng phiến. Thầy Chùa ở các nơi tụ họp lảng xãng. Trai thanh, gái lịch đi lại như mắc cửi. Ngồi trên bành voi bọc bằng gấm, quận công tha hồ nhìn ngắm, hết quay qua bên này, lại quay sang bên kia, cười nói chỉ trỏ. Thấy những cô đẹp, ông quận nhe răng, giơ tay vẫy và lấy những viên đá nhỏ thủ sẵn ở nhà, ném vào người đi đàng, có người trở mặt giận dữ. Nhưng thấy hai tay hộ vệ cừ khôi, họ biết đây là đoàn người không nên chọc tức. Lê Sách cũng cười hô hô, xúi ông quận giở thêm vài trò với các cô nàng. Nhưng tôi ngăn lại, bảo không được đùa nhiều vì hôm nay bà lớn có mặt và ông quận sẽ gặp một mỹ nhân nào đó. Lê Sách nghe thấy, thích quá, vỗ vào đùi quận công một cái nhẹ nhưng cũng đủ làm ông giẫy nảy.

- Quận công lo phần cao quý; còn hạng thấp kém thì xin dành hết cho kẻ hèn này.

Vừa lúc ấy, có một cô gái thọt đi với bà mẹ, Lê Sách vờ chỉ và bảo:

- Quận công biết không? Cô gái ấy là người bà lớn định đi hỏi cho quận công làm vợ đấy.

Quận công giật mình:

- Thật à?

- Sao lại không thật. Tôi biết rõ mà.

- Nhưng cô ấy bị thọt.

- Thì đã sao. Miễn cái mặt xinh đẹp là được. Quận công không thấy mặt mày cô ấy có duyên sao?

- Người thọt trông xấu lắm.

- Nhưng khi cưới về, mình cho đóng đôi guốc chiếc thấp, chiếc cao cho cô ấy mang vào là hết thọt ngay.

- Ủ, hay đấy.

- Thích chưa? Để tôi trình lại bà lớn.

- Nhưng lấy vợ làm chi?

- Lại làm chi à? Ngủ chung cho ấm.

- Nhưng khi cô ấy bỏ guốc ra, cái chân thọt lại thò ra, tôi sợ lắm.

Chúng tôi phá ra cười. Cả người lính cầm lọng. Cả anh hầu mang tráp. Không rõ quận công đã biết đó là trò đùa chưa! Lúc chúng tôi tới Chùa thì đã đông nghẹt những người đi lễ, đi xem hội. Đoàn hộ tổng khiêng võng của chị Tổng dừng lại và chị bước xuống. Các võng sau cũng đều dừng cả lại. Chưa bao giờ tôi thấy chị đẹp hơn hôm nay. Toàn thân sắc gấm lam. Là ngày phật nên không mang vàng ngọc, nhưng dưới ánh nắng da thịt chị đỏ hồng làm cho đôi mắt thêm đen lánh, thêm sắc sảo. Cái miệng ấy như nõn cười, ngón tay ấy khi ve vẩy ... Tôi tiếc là tôi chưa diễn tả được hết cho Chúa Trịnh ngày còn phiêu lưu ở đất Bắc và được dịp suy nghĩ thấm thía thêm sau này về sắc đẹp của chị trong giấc mộng phiêu du từ xứ Đàng Ngoài vào xứ Đàng Trong. Ôi! chưa bao giờ tôi muốn được ôm chị vào lòng như giờ phút này, giữa tất cả mọi người, giữa thanh thiên bạch nhật. Nhất là vào một ngày lễ phật lớn, đàn bà không ai dám trang điểm rực rỡ nên để lộ màu sắc thiên nhiên thì nhan sắc của chị càng gây cho tôi niềm tin mãnh liệt quả thật chị đẹp, đẹp như một chân lý cao cả của mặt trăng làm lu mờ hết đám tinh tú le lói bên mình.

Theo sự ước hẹn riêng, chị đã khéo léo cúi chào một bà trong đám mệnh phụ và tất nhiên bà này đã dẫn ái nữ đến thi lễ với chị. Chúng tôi cùng nhìn cô gái trẻ, khoảng 17, 18 nhan sắc mặn mà. Thân hình của cô, mà người ta thường gọi “mập gói” là tuy người căng đầy sức sống của tuổi trẻ, nhưng không to lớn sồ sề mà rất gọn gàng, rất dễ thu hút và kêu gọi sự ham muốn của đàn ông ngay tại cái nhìn thứ nhất. Tôi thầm khen sự kén chọn rất già dặn, đầy kinh nghiệm của chị Tổng về sự lựa chọn người đẹp giữa thần kinh nhưng đồng thời hoảng hốt vì không rõ nhan sắc ấy dùng để làm gì trong vòng tay vụng dại của chú bé ngây ngô này. Nhưng tôi không có quyền suy nghĩ lâu mà phải ứng đối cho kịp hoàn cảnh. Chúng tôi cùng cúi đầu, trình trọng chào cả mẹ con cô gái, các bà mệnh phụ, tôi bấm một cái rờ đầu vào hông quận công, nói một cách rõ nhanh vào tai quận công “nhìn kỹ cô gái” rồi lễ phép thưa:

- Trình bà lớn, đáng lẽ chúng tôi phải xuống để kính chào bà lớn và quý phu nhân. Song vì tôi phải quay về ngay để kịp chầu hầu đoàn ngự nên chúng tôi cam thất lễ. Mong bà lớn, quý phu nhân và tiểu thư tha thứ.

Tôi lại bấm một cái rờ đầu vào đùi quận công hỏi “thấy chưa” rồi lại cúi chào, cho voi quay đầu. Chị Tổng phụ họa:

- Phải đấy. Cậu cho voi đưa quận công về ngay để kịp theo đoàn ngự - Trên đường về, tách khỏi đám đông, tôi hỏi quận công:

- Thế nào, vợ đấy, sướng mắt chưa? Mê tí cô gái ấy chưa?

Quận công hỏi lại:

- Nhưng cô gái ấy có phải là cô thọt lúc ban nãy đâu.

- Cô thọt nào?

- Thì cái cô bảo là mẹ tôi đi hỏi cho tôi làm vợ.

Một tiếng cười như xé hết không gian từ sau ra trước, từ tên cầm lòng vô học nhất đến anh nài người mọi tiếng Nam còn chưa sôi. Cười lăn cười lóc đến muốn ngã xuống chân voi. Con voi cũng như bị thu hút bởi cái cười, cất cao vòi, phát ra một tiếng lạ tai. Quận công chống chế:

- Cô này đẹp hơn cô thọt. Nhưng tôi sợ đôi mắt cô ta lắm. Người đầu mà như hộp hờn.

- Cũng biết hộp hờn à? Thế thì khá quá đi. Thế là có biết chuyện yêu thương rồi đó.

- Yêu thương là gì?

- Là... là thích ngủ với đàn bà.

- Ngủ với đàn bà để làm gì?

- Để có con chứ để làm gì?

- Sao tôi ôm cậu ngủ mà chả có con cái gì?

Lại những tiếng cười phát ra như bọn điên làm những người đi đường trở mắt nhìn. Anh nài cao hứng, cho con voi quanh qua quẹo lại càng làm cho khách bộ hành hoảng sợ tưởng như phải đối đầu với con voi điên. Lê Sách nói:

- Đây, đàn ông với đàn ông, làm sao có con được. Phải là đàn bà với đàn ông mới có con.

- Thế là tôi cưới cái cô ấy về rồi tôi phải ngủ chung bao nhiêu lâu mới có con.

- Đầu phải chỉ ngủ. Còn phải làm chi nữa chớ?

- Làm chi là làm chi?



- Thì làm cái việc vợ chồng. Cậu có thấy cái con gà trống với con gà mái khi gà trống đập mái không?

- Ê! Xấu! Xấu! - Quận công reo lên. Tôi phải bắt cô gái nằm sấp xuống rồi tôi leo lên lưng à?

Tiếng cười lại như rú lên, cười ngả nghiêng, cười chảy nước mắt.

Tôi chảy nước mắt thật. Tôi nghĩ tới thiếu nữ như cánh hoa rục rỡ, như người ngọc trong tranh bây giờ phải nằm gọn trong vòng tay con người lù khù, chờ đũa này để thui chột hết hương nhụy tuổi xuân. Ca dao có câu “Nhu bông hoa lài cắm bãi cứt trâu”. Thế nhưng bãi cứt trâu tươi còn có chất bồi bổ, dinh dưỡng để hoa tỏa hương, phơi nhụy. Chứ ở đây chỉ là bãi cứt trâu khô, cắm vào đó chỉ còn thấy héo hon, rời rã. Khốn khổ cho tôi! Lại chính tôi phải đứng ra để phối hợp hai nghịch cảnh đáng thương tâm này lại với nhau và tôi biết trước là tôi phải làm được bởi vì với người đàn bà đầy uy quyền, cực kỳ khôn ngoan như chị Tổng, vua chúa còn cúi đầu nhường bước thì có sức mạnh trần gian nào chống lại ý muốn của chị được. Tôi tự nhủ theo sách vở, theo lời nói thành khuôn sáo của cổ nhân để bớt nỗi ray rứt tâm can: “Ôi! Hồng nhan bạc phận.”

Mọi việc mai mối, lễ hỏi tiến hành nhanh chóng. Tất nhiên là cả Kim Long đều nổi lên những dư luận cực kỳ sôi nổi. Người ta nói cô gái đã có lần tự tử, nhưng may sao có người cứu kịp. Không chỉ có dư luận bằng lời nói mà nhiều câu ca dao, câu vè dán đó đây để chửi riếu cuộc hôn nhân này. Tất nhiên người ta chỉ dám nói xa, nói gần đâu dám nói thẳng. Vì động tới Quận công là động tới Tổng Thị cũng là động tới Chương Chinh. Dân chúng còn nhớ quá kỹ những cái đầu bêu giữa chợ ngày nào khi dư luận đi hơi xa lúc Chúa Nguyễn phối hợp với Tổng Thị.

Tôi biết chắc là tình trạng không còn phương cứu vãn. Nhưng lòng thương Thu Thủy - tên cô gái - làm cho tôi nhiều lúc như sâu thẳm không dám nghĩ vào sự thật thương tâm này. Vì đối với người ngoài, họ còn thấy Quận công qua nhung lụa, qua uy thế. Tạo cho họ một nỗi ảo tưởng nào đó.

Nhưng đối với tôi, mỗi ngày mỗi tiếp xúc con người ngây ngô đàn độn đó, biết đến tận cùng sự ngu dại tầm thường rồi đem nó ra so sánh với cô thiên kim tiểu thư mà chỉ cần một lần nhìn thấy đôi mắt đen nhánh, rạt rào tình cảm, thông minh, sinh động, thu hút trên một gương mặt khả ái, duyên dáng đến nỗi lòng thì làm sao khỏi sinh ra những trắc ẩn sâu sắc đến chảy nước mắt.

Tôi tìm phương pháp cuối cùng để thử chận đứng cuộc hôn nhân vô nhân đạo này. Tôi biết là không thể nói gì được với chị Tổng, mà cũng không dám nói với bất cứ điều gì. Tôi biết sự giàu sang, uy thế quá lớn của chị đủ để đẩy lui mọi sự so sánh, cân bằng. Vậy chỉ còn cách cuối cùng. Một cách chưa nghe nói có ai đã làm, song tôi cũng cứ làm. Nếu đúng như dự tính của tôi, tôi sẽ nói lại và biết đâu chị sẽ chẳng thay đổi thái độ. Tôi mới đem bàn với Thị Ngũ, người cũng ở trong phe phái chống đối cuộc hôn nhân và chúng tôi sẽ tiến hành như sau:

Tôi thuê một gái giang hồ đến nhà Ngũ lúc ban đêm. Cô gái ấy trông cũng xinh xắn, mốp mốp, trắng trẻo, nói chung là dễ yêu. Cô cùng ngồi tán chuyện với Quận công và tìm cách khêu gợi cho Quận công đồng tình rồi cho biết kết quả cuộc kiểm nghiệm.

Công việc diễn tiến bí mật. Tôi làm như hoàn toàn không biết gì, chỉ có việc đưa ông Quận đến một nơi nào đó chơi rồi bỗng lạc nhau và Thị Tứ cùng cô gái giúp ông Quận tìm đường về nhà. Trước khi về, họ mời ông ghé vào “tê xá” chơi một lúc rồi Thị Ngũ tìm cách ra đi. Ông Quận ở lại với cô gái, sau đó Ngũ thuê một cái cáng chỉ đường cho ông về nhà. Cô gái có trách nhiệm tường trình cuộc va chạm. Tôi ngồi nấp một nơi, hồi hộp nghe chuyện giữa Thị Ngũ và cô gái.

- Sao? Em thấy cậu đó có thích đàn bà không?
- Cũng ham lắm như các chàng trẻ khác thôi.
- Nhưng mà... cậu ấy có làm ăn chi được không?

- Cậu ấy...

- Cứ nói thật, vì nó là em chị. Nó sắp cưới vợ. Nếu không làm ăn chi được là phải chữa bệnh. Ông già mong muốn có cháu nội bỗng vì ông gần đất xa trời rồi.

- Mà hơi yếu đấy.

- Yếu thế nào?

- Có bệnh hồi hộp... lại cũng vì chưa bao giờ gần đàn bà ...Nhưng khéo chiều chuộng, thật tinh tâm, tinh ý, thì... cũng có thể có con.

- Em chắc vậy?

- Chắc chắn. Cốt nhất là đừng làm cậu ấy phát sợ, phát hoảng... em cũng gặp nhiều người bị hồi hộp... không riêng gì cậu ấy... Rồi cũng nên com, nên cháo cả.

Thế là kế hoạch tôi dự liệu không còn lý do chính đáng để thực hiện. Tôi đành thúc thủ, ngồi chờ lễ thành hôn.

Đám cưới lớn nhất của Kim Long đã cử hành. Nó chỉ thua đám của chúa Hiền về những phương tiện nghi lễ là nghi lễ dành cho vua chúa chứ không kém về sự sang trọng, sự tiêu pha, xài phí. Cũng chỉ khác nhau đám cưới khác là các cô dâu kia khi về nhà chồng, chỉ khóc lợ mợ, gọi là tỏ ra nhớ nhà, thương cha mẹ. Còn đám cưới này thì cô dâu trong bộ áo quần rực rỡ, ngọc vàng chói lọi, đã khóc ngất rồi chết lịm giữa bàn tay các cô phụ dâu xinh đẹp. Người ta đã phải mất một lúc lâu đưa cô ngồi nghỉ trên ghế, xoa dầu quạt cho thoáng để cô tỉnh lại rồi phải dìu như dìu người đưa tay lên cẳng về nhà chồng. Về đến nhà chồng, phải mời thầy thuốc đến cắt ngay cho một thang thuốc trợ lực, trợ tim. Không khí tung bừng, pháo đốt đùng đùng, tiệc vui nhộn nhịp ngày này sang ngày khác giữa tiếng sinh ca rộn rã vẫn không át mùi tử khí đâu đây.

Xong đám cưới rồi, cũng chưa phải đã thành cơm, thành cháo gì. Vì theo lời dọa hỏi của tôi, mỗi đêm đêm, Thu Thủy lại tự quấn trong chăn kín mít từ đầu đến chân. Hễ Quận công đụng vào chỗ nào là cả người giãy lên đành đạch. Tôi tự nhiên đâm ra thương hại anh chồng khờ như ta thấy trong cổ tích. Và tôi nghĩ: dù thế nào thì Thu Thủy cũng đã suốt đời là dâu họ Nguyễn Phước, sống gởi nạc, thác gởi xương, không sớm thì muộn rồi cũng phải có con với nhau. Không nên để kéo dài tình trạng thương tâm này. Do đó, tôi phải tìm ra cách giải quyết cho êm đẹp và... thú vị nữa. Tình trạng kiểu này không chỉ mới xảy ra lần đầu ở gia đình họ Nguyễn mà còn một số gia đình khác khi mục tiêu chọn vợ, gả chồng giữa cha mẹ và con cái hoàn toàn khác nhau. Tôi mới để ý xem Thu Thủy sợ cái gì nhất. Một hôm, nàng đang ngồi chơi chọt thấy con chuột chạy dưới chân. Mặt xanh mét, hoàn toàn mất bình tĩnh, nàng nhảy đại sang bên, ôm chặt lấy người thứ nhất đứng gần đấy và hét lên. Chờ vắng người, tôi gọi Quận công lại bảo:

- Tối nay, cháu có muốn ôm Thu Thủy không.

- Nó quấn riết cái mềm, làm sao mà ôm. Tôi mà rờ tới, nó đập tay, khua chân làm dễ sợ lắm.

- Nhưng có thích ôm không?

- Sợ nó đánh, nó đập luôn xuống giường.

- Không sợ. Tôi bày cho cái kế khiến cô ấy không dám cựa quậy đâu. Tối này, Thu Thủy đi ngủ. Tắt đèn xong, tôi đứng ngoài giả tiếng chuột kêu chít chít. Cô ấy hơi sợ. Cháu lấy ngón tay chạy lên mình Thủy rồi bắt thần kêu lên: Chuột! Cô ấy sẽ tung mền ra. Cháu lại kêu: con khỉ chuột cắn dưới chân. Cô ấy sẽ ôm chầm lấy cháu. Cháu phải rất dịu dàng ôm lấy cô ấy mà chân quơ qua quơ lại như đuổi chuột rồi lấy mền quấn chặt cả hai người lại. Ở ngoài, thỉnh thoảng cậu sẽ kêu: chít chít.

Màn kịch thế mà công hiệu. Hôm sau, tôi thấy Thu Thủy nhìn tôi có vẻ bẽn lẽn. Tôi định hỏi đùa: chuột khi hôm có cắn cháu không! Nhưng nghĩ là

không nên trêu cô bé. Và chằng, nhiệm vụ tôi chưa xong. Màn kịch ấy còn phải diễn mấy đêm nữa để Thu Thủy không còn cơ hội rút lui sau lần hốt hoảng thứ nhất.

## Chương III

---

### *MUỖ TOAN MỚI VÀ MUỖ SĨ MỚI*

---

**P**hủ đệ Quận công được đưa đến mười lăm người lính mới thuộc các huyện miền núi. Họ đến để bảo vệ nhà cửa, tăng bổ việc canh gác. Chúa Nguyễn vốn rất sợ lính người Việt hay lộ những bí mật của cung cấm, hoặc sợ do quen thân giữa người Việt với nhau, dễ sinh ra những lối a lòng để làm những điều phi pháp. Cho nên quân nhân canh gác vòng trong đều lấy người Lào. Còn ở đây, tại sao lại lấy lính thượng du? Thật ra, ở phủ đệ này chưa có xảy ra sự mất mát lớn nào. Còn những bí mật thì chả có điều gì đáng ngại vì quanh đi quẩn lại cũng chỉ có mấy người lính Việt, mấy gia nhân phục vụ, tổng số không đến vài chục người, không kể đàn bà, con gái. Rất ít khi có người lạ tới đây vì chị Tổng ít khi về nhà mà có về cũng chỉ một buổi để xếp đặt những công việc quan trọng. Từ lâu nay, những việc làm ăn lớn, chị đều giải quyết ở tại cơ sở của Chưởng dinh, nơi đó chị có cả một phòng làm việc với các nhân viên. Nói cho rõ ra, những công việc làm ăn mới này đều có liên quan tới Chưởng dinh mà hai bên gần như hợp tác lại với nhau. Tất nhiên ai cũng hiểu là chị Tổng lợi dụng danh nghĩa Chưởng dinh để dễ nắm vững cái cán vững chắc cho lưỡi dao hoạt động.

Vậy những người lính thượng này về đây có mục đích gì? Tôi ngờ sẽ tổ chức tại đây những công cuộc làm ăn lớn, rất lớn. Nhưng cũng chưa thấy có dấu hiệu gì về những đổi thay hay vươn lên đáng kể.

Duy có những lính mới này thì rất siêng năng canh gác, tập luyện. Họ có những tài nghệ đặc biệt về bắn ná, phóng lao. Nhận thấy họ phóng lao thật giỏi, tôi bắt chước lối “khuyến truy” của người Nhật, bắt mấy con chó săn thật nhanh nhẹn thả ra để họ phóng lao chơi. Tôi đặt họ ngồi trên bành

voi cho voi phóng tới, đuổi theo bày chó. Voi trông lừ đừ thế chứ chạy thì không chê. Lũ chó ăng ăng vừa chạy vừa kêu bị những ngọn lao vun vút bay từ không trung xuống, cắm vào lưng rất chính xác. Những con chó chạy nhanh quá, họ dùng nã và những mũi tên nhọn đầu cũng cắm trúng vào lưng chó khiến chúng chết không kịp thở.

Bọn chúng tôi cũng đều là những cung thủ giỏi, nhưng không bì kịp với họ.

Không hiểu do luyện tập thân thể thế nào mà da thịt họ không còn là da thịt con người nữa. Những lúc rỗi họ bày ra những trò chơi rất lạ đối với người kẻ chợ. Ba, bốn người lấy những chiếc roi song lớn, đem bỏ vào chảo dầu chiên cho thêm cứng, thêm dẻo. Họ bắt một anh cởi hết áo quần để cho anh kia đánh lên mông, lên lưng, đánh hết roi này đến roi khác, đen đét, đen đét. Cho tới khi người không còn sức đánh nữa là tuyên bố chịu thua. Anh kia, lưng đầy vết bầm, máu me tinh bơ như không như không có chuyện gì xảy ra, ngồi dậy lấy nước tưới qua mình cho hết máu rồi mặc áo quần vào. Tôi có lần thấy một cái cối đá roi xuống, đè lên ngón chân cái một anh còn rất trẻ, anh bình thản dỡ cái cối lên; ngón chân bẹp dí, móng rạn ra. Anh cũng lấy nước lạnh tưới lên rồi lại tiếp tục làm việc. Có lần, thấy họ bày ra một cuộc thi rất lạ: ba bốn anh ngồi xếp bằng. Một anh lui cui đi lấy lửa than các cô làm bếp đang quạt đóm lửa để làm bánh thuẫn. Anh ta lấy than đóm bỏ lên vế để trần của từng người tham dự trò chơi. Lửa cứ đóm, không ai rục rịch. Mùi da thịt nghe khét lẹt đến buồn mửa. Vẫn ngồi yên như các tượng Phật trong chùa cho tới khi lửa đốt tới chỗ có mỡ, mỡ có chất ứót xèo xèo làm tắt dần lửa, khói xanh bốc lên mới thôi. Anh nào cũng cười, không ai chịu thua ai. Tôi đã tập luyện với người Nhật. Tôi thấy Nhật chỉ hơn môn đại đao, môn kiếm và võ tay. Còn đến sức chịu đựng này thì vẫn thua xa. Đừng nói người Tàu, người Nhật võ nghệ cao cường, tôi nghĩ cả người nước khác, dù mình đồng da sắt tới đâu cũng chưa chắc chịu đựng nổi, thế mà những người lính này họ cũng coi như đó là trò chơi. Ấy là một hôm, tôi dẫn mấy anh lính trong bọn đi chơi. Tới một chỗ, thấy có những tổ ong vò vẽ lớn, một anh nhìn lên vẻ rất thích thú. Tôi bảo:

- Ta về nhà, lấy mền ra đây quấn vào người rồi leo lên lấy nhộng trong tổ đem về làm món nhắm rất ngon.

Một anh lấy đá lửa đánh bụi nhùi - anh ta mê trò chơi này đến gần như nghiện - bảo tôi:

- Dễ ợt mà! Để tôi lấy cho.

- Í! Nó chích cho mà phòng trán.

Các anh kia cười ồ:

- Chích à! Đâu có sợ.

Thế là anh Đinh Nhoá - người mê trò chơi đá lửa - thổi bụi nhùi đốt một tàu cau rồi leo tuốt lên cành cao, hơ tàu cau đỏ rực cho ong bay ra. Ong xúm lại đốt anh. Tôi thét lên:

- Thôi xuống cho mau! Nó chích anh rồi.

Nhưng anh không nói gì, cứ thản nhiên hơ tàu cau cho ong bay đi, giật lấy tổ ong ném xuống. Cái thứ nhất rồi cái thứ hai, cái thứ ba. Lúc anh xuống, má, vai, lưng anh đều phồng cả lên. Tôi hỏi:

- Có nhức không?

- Không!

Anh không nhức thật. Chỉ nhảy xuống suối tắm rồi về. Tôi chợt nghĩ đến Bảy Thế. Cái tai họa đau nhức, tử nhục nhất của người này là trò chơi vô nghĩa của người kia. Sự huấn nhục quả có những giá trị đặc biệt để con người khai thác hết tiềm năng vô tận của cơ thể mà cũng để hiên ngang bước qua bao nghịch cảnh.

Một hôm chị Tổng bảo tôi: cậu vào Quảng Nam ngay và cậu tìm lại những người Nhật và những người cùng ở dinh Chiêm theo học võ Nhật với



cậu độ nọ. Cậu nhớ là không làm gì để lộ ra có ý muốn cầu kết với họ. Chỉ có điều là ăn tiêu rộng rãi, rất rộng rãi.

- Những người Nhật trong Tùng bồn dinh sau vụ quan trấn thủ Phước Anh dùng họ rồi bị bại thì lớp bị giết, lớp bị giải ngũ, e ly tán cả. Còn những người Nhật từ khi nước ấy có lệnh cấm, không được xuất ngoại nữa vì sợ họ theo đạo Giatô, bị các cố đạo mê hoặc đem tả đạo về huyện hoặc dân chúng. Ai trái lệnh có thể bị chặt đầu. Cả công giáo Nhật cũng không được trở về.

Cậu cứ vào đó mà tìm, còn được người nào thì liên lạc với người đó. Cậu bảo với các bạn cũ nghe đâu ông Chuồng dinh cấp cho những người biết võ Nhật, kiếm Nhật được dùng vào những chức vụ cao trong quân đội. Nói thế thôi và đưa cho họ một số tiền. Không tiết sự cho chác. Bảo họ khi nào thi hành lệnh mới vì tình bạn cũ cậu sẽ giới thiệu, cân nhắc cho từng người.

Tôi không hỏi mục đích vì biết chị sẽ không nói. Nhưng tất nhiên tôi phải nghĩ là chị đang toan tính thực hiện một mưu đồ cực kỳ quan trọng. Tính chị rất kín đáo, làm gì cũng chẳng mấy ai biết. Rủi ro có đổ vỡ thì chẳng liên lụy mấy ai. Cả cái việc tày trời như việc mang cả đại quân từ xứ Đàng Ngoài vào khiến binh bại, tướng tá bị bắt hàng đồng còn không gây một nỗi ngờ nào đủ thấy lẽ lối hành động của chị. Cho nên tôi cứ nhận tiền rồi vào xứ Quảng, phô trương là đi chất hàng.

Qua đèo Hải Vân, tôi ghé Đà Nẵng thăm lại mấy người bạn Nhật cũ. Cảnh tượng bây giờ thừa thốt hơn trước, vì người Nhật đã vội vàng về nước trước lệnh cấm xuất ngoại cách đây nhiều năm. Người Hoa thì lại phồn thịnh và chiếm những ưu thế vượt bậc. Ở Hội An, cũng cùng tình trạng nhưng ngược lại càng đậm nét hơn nhiều. Vì người Hoa kiều mới sang không phải là dân buôn ghe, buôn tàu mà người lưu lại hàng năm, phần lớn là gia nhân. Bây giờ tràn ngập những chủ giàu có lớn, Những quan văn, quan võ nhà Minh không chịu quy hàng Mãn Thanh, mang lò hương, bát nước từ Trung Quốc sang tránh nạn rồi định cư luôn. Trong đám người này

không chỉ có đàn ông như trước kia mà còn có cả đàn bà. Họ thực sự bắt tay vào việc hoạch định đường sá, lập phố xá, mở tiệm buôn. Nhiều nghề mới lại được du nhập. Gần nơi tôi trú ngụ, có mấy người thợ tàu lấy đồng hay thau không rõ lấy búa lớn đập lên cho đồng dẹt ra. Tôi tưởng họ làm gì hoá ra họ đập, cắt, đập, cắt đến khi mảnh đồng còn mỏng hơn tờ giấy mỏng, thổi một cái là bay. Họ đem những mảnh giấy ấy dán lên tờ giấy trắng, cỡ nhỏ và lớn. Hoá ra đó là giấy vàng bạc. Khi đốt giấy cháy, phần kim loại chỉ bị sén. Đối với người mình chưa quen những nghề tinh vi như vậy, thật lấy làm ngạc nhiên. Những ngành làm sắt, làm thiếc tuy thủ công mà thật kỹ xảo, hơn hẳn của người Nhật trước kia. Nhất là các món ăn rất nhiều, đủ mùi, đủ vị. Những cái tên mới lạ cứ ra vào tai người nào thì túi tiền người ấy cũng đồng thời bị phanh phui.

Thấy một anh chàng gánh đôi thùng nhỏ như hai cái hũ dài, tòng teng buồn cười, miệng hô lục tàu xá, tôi gọi lại ăn thử cho biết. Mùi vị ngọt dịu, thơm, lại thêm mấy chút trần bì khô khoái đến tận chân răng. Ăn một lần còn phải ăn nhiều lần.

Nhà người Tàu đều có thờ Quan Công, thờ ngay trên bàn thờ Phật. Hỏi mới biết Quan Ngải không phải chỉ thành Thánh mà còn thành Phật. Tôi đoán thềm họ muốn cho chính họ và con cái họ không quên chữ Trung với nhà Minh mà họ cho là tiêu biểu đất nước. Thật ra, người Hoa cũng đã mấy lần bị các triều đại phía bắc như Kim, Nguyên đánh bại. Nhưng không nghe ông bà bảo là thần dân vua thiên triều chạy ra ngoài nước lánh nạn. Thế mà lần này, tại sao lại ra ngoài nhiều đến thế. Hình như hết một phần tỉnh Phước Kiến đổ về đây. Có người luận rằng:

- Trước kia, chưa có Tây dương qua, tiếng tăm nước ngoài chưa vang dội. Nhưng vào thời Trần Hòa thái giám dẫn 30 tàu xuống phía nam, đi qua Nam Dương để kêu gọi các vua chúa các địa phương này về hàng nhà Minh dù chỉ trên danh nghĩa, thì người Hoa biết ngoài đại Trung Hoa, còn rất nhiều nước có thể đến làm ăn, buôn bán được. Rồi lại thêm các nước Tây Dương vượt biển rộng sang đổ ra những hàng hóa lạ, thu mua các sản vật

nội địa, danh tiếng nổi lên ùn ùn thì những dân ven biển càng mở rộng kiến văn. Do thế, lần này họ cứ bỏ nước, không còn sợ là trời đất có chỗ tận cùng. Càng đi, càng mở ra đất sống. Thái giám Trần Hòa tức là Bồn đầu công mà người Tàu thờ nơi Cù Lao Chàm, gọi tắt là ông Bồn được xem là người tiên phong của phong trào biệt xứ này.

Cùng với những sinh hoạt mới mang lại sinh khí mới, tôi thích nhất là mỗi sáng ra chỗ gần chợ xem một đám người Tàu làm nghề mài võ mà đồng bào ta gọi là: "Sơn đông mài võ" hay "Sơn đông bán thuốc dán". Vòng trong, vòng ngoài đầy nghẹt người xem. Một anh chàng áo quần sặc sỡ cầm phóng loa rảo quanh để giữ trật tự và quảng bá. Tiếng phóng loa càng lúc càng kêu gọi thêm những người buôn bán, người nhàn rỗi từ các nơi khác tới. Tôi nghĩ nơi này rất thuận lợi để gặp lại bạn bè cũ. Tôi đứng xem những trò thật ngộ nghĩnh, thú vị nhất là trò đập tấm đá. Một anh võ sĩ nằm ngửa trên đất, bộ ngực của anh phập phồng lên xuống. Chưa rõ anh sẽ làm gì trong tư thế nằm ngấm trời xanh thì một anh võ sĩ khác khệ nệ mang lại một tấm đá, đặt tấm đá lên ngực người võ sĩ đang nằm, anh ba hoa nói lên một tràng tiếng Hoa chẳng mấy ai hiểu ý gì. Chợt anh chạy lại chỗ đặt bình khí lấy một cái búa to, hai tay nâng cao, hùng hổ đi lại chỗ người nằm, lại một tràng tiếng Hoa rồi đột nhiên "đốp", cái búa dội lên tảng đá, dội mạnh vào tất cả bộ ngực những người hiện diện. Có người rú lên: Chết rồi! Bể ngực rồi! Nhưng chả thấy ai chết. Còn anh võ sĩ đang nằm, nhẹ nhàng ngồi dậy, rồi đứng lên, tay cầm hai ly nước, một cái chè đen pha máu để phân biệt ly kia màu đỏ hồng. Anh làm dấu hiệu cho mọi người hiểu cái ly kia màu máu tươi của người khỏe mạnh; cái ly thứ nhất của người bị đánh, bị thương tích như anh. Anh võ sĩ cầm búa, bỏ chất gì đó vào ly màu máu đỏ bầm, một lát nó hóa ra hồng tươi. Anh ta giơ chân, múa tay, giảng giải cho mọi người hiểu là nhờ thuốc của anh, ai bị đã thương, máu bị đông đặc cũng lại tươi thắm như cũ.

Rồi anh giơ cao những gói thuốc lên. Chính thuốc ấy có tài lọc máu, cải tử hoàn sinh. Người xem ó ré, hoan hô nhiệt liệt và tranh nhau mua. Người bán, bán không kịp.

Chợt tôi nghe có tiếng cười ròn rảng rất quen tai. Ô! Lê Sách đây rồi. Cô tri đây rồi! Tôi lại nắm lấy đầu Sách và quay lại để thấy cái miệng cười hô hố biến thành một tiếng ngạc nhiên cao điểm của mừng vui:

- Ôi! Có thật anh Bằng đó không?

Hai chúng tôi dắt tay về nhà trọ. Ở đó, có mấy người lính mọi tôi dẫn theo phục vụ. Thật sự, từ mấy hôm nay tôi có gặp lại vài ba anh bạn cũ. Song đều không thân lắm. Tài năng cũng chưa có gì đáng kể. Bây giờ, gặp Lê Sách tôi có một cảm giác lạ như gặp được điềm lành. Chúng tôi lập tức cởi trần trùng trục và quây quần bên bàn rượu. Không rõ rượu có ngon không, nhưng tôi rất khoái, thi cạn chén nhiều lần với Lê Sách. Con gà mái tơ thịt thơm mềm, xé nhỏ, rau răm muối tiêu. Chừng ấy đủ để cho mấy hũ rượu vét tận đáy. Kết thúc là mấy bát cháo gà lỏng, nóng bỏng, chúng tôi thi nhau húp sùm sụp để nhớ lại những đêm nào, thế mà đã lâu lắm, để có vài mươi năm, lúc cùng nhau phục vụ dưới quyền của vị trấn thủ thân yêu. Chúng tôi, đúng hơn là tôi, tìm cách khêu gợi lại cho Sách đi về dĩ vãng, trở lại những kỷ niệm thật tốt đẹp. Và chúng tôi cùng cười đến vỡ bụng khi nhắc lại trận cứu bà trấn thủ, Lê Sách - vì đọc nhiều truyện Tàu, kỹ nhất là bộ Tam Quốc Chí - đã bắt chước Trương Phi chặt ngọn cây kéo sau đuôi ngựa để bụi cuốn mịt mù giả làm quân cứu viện cứu Triệu Tử Long và A đầu vượt cầu Trường Bản. Đó là “Lê Sách đại náo tháp Bằng An”.

Rồi từ truyện cũ đầy thú vị, tôi đột ngột hỏi Lê Sách:

- Nhưng nếu bây giờ con trai bà trấn thủ gặp đại nạn, Sách có đứng về phe Ngài không?

Lê Sách vỗ đùi:

- Mẹ cha! Đại trượng phu đã thờ chủ, xả thân không tiếc. Bây giờ con chủ gặp đại nạn mà không cứu thì còn mặt mũi nào đứng trong trời đất.

Tôi thấy Lê Sách nói như thế, tự nhiên hai chân run run. Tôi cố ngăn chặn những đợt trào trào của phần khích dâng lên trong lòng sắp đầy nước

mắt ra ngoài. May mà tôi kịp ngăn chặn để giữ thái độ bình thản, xem như lời Lê Sách chỉ là chân lý tự nhiên của đạo lý, chả có gì bàn cãi.

Tôi úp mở trình bày lý do tôi vào Hội An và đối với tôi Quảng Nam bây giờ là xứ lạ, chỉ có thể nhờ Lê Sách để tìm kiếm lại các bạn cũ như lá mùa thu, trải ra khắp bốn phương trời. Khi đã tập hợp được họ rồi, sẽ toan tính một kế hoạch.

Lê Sách, nhân nhắc chuyện bọn Sơn Đông mãi võ, bàn với tôi nên làm một trận “Đả lôi đài” trước là tập hợp bạn cũ bốn phương, sau là gây lại cái không khí uy vũ mấy lúc này xem chừng suy kém.

Tôi đồng ý, nhưng không rõ tổ chức ra sao. Sách nói:

- Cũng dễ thôi. Quan cai cơ ở đây rất hâm mộ võ nghệ. Ông ấy vẫn có tổ chức cho các võ sĩ trong quân đội đấu với nhau. Nay cũng trên lễ lới đó ta mở rộng ra.

Tôi đồng ý, trao cho Lê Sách tiền để anh lo liệu. Chỉ một tuần sau chúng tôi có một võ đài dàng hoành, có cờ đủ màu sắc treo rục rờ hai bên dàng, bọc quanh võ đài. Trống và phóng loa inh ỏi gây một vang động náo nhiệt. Đúng như dự tính, anh tài các nơi tụ họp về rất nhiều. Gần ngày, không chỉ có quan quân đến dựng lều trại cho quan khách ngồi xem mà nhà buôn cũng dựng lều trại để bán đồ ăn, đồ uống. Cả thịt chó cũng có. Rồi đến các tay cờ bạc cũng đến mở sòng.

Lê Sách vận động được các võ sĩ Nhật và Tàu đến, gây nên hứng thú cho các võ sĩ ta. Khi thượng đài, người Tàu đánh với Tàu, Nhật đánh với Nhật, ta đấu với ta. Phải nói là người Tàu và Nhật họ đánh đá rất có phép tắc. Trông họ không có vẻ gì lạnh lẽo, đôi khi chậm chạp, nhưng đến giây phút quyết định, họ xử sự cực kỳ nhanh chóng, cương quyết và tận lực với nội lực hùng hậu. Còn võ ta xem rất vui mắt. Lúc nào các ông ấy cũng hoa tay, múa chân, quay bên này, vòng bên kia, như đằng đông, đánh đằng Tây, mà những ngón đánh đá thì rất nhẹ, không đủ làm cho địch thủ gờm. Trẻ

con và đôi ba người đàn bà đứng xem ó lên khoái trá. Những người không rành võ nghệ cũng hươ tay tán thưởng. Nhưng những người có công phu luyện tập thì không hài lòng.

Phan Đức, chuyên trường kiếm nói:

- Các võ sĩ ta cũng như mấy ông học thức nước ta, thích phô trương, thích làm cho thiên hạ loé mắt. Nhưng nếu ta tổ chức họ đánh với Tàu, với Nhật, sợ không bễ phôi cũng gãy xương. Ta phải phối hợp các lối đánh nước ngoài và học lẽ lối, phương cách của họ để sớm tạo ngành quyền thuật của ta. Nếu không thì đánh võ lại hóa ra đánh gió.

Lê Sách cười:

- Rồi anh xem, học võ gì người mình cũng chỉ thu nhận phần trình diễn lòe loẹt. Còn cái thâm hậu thì nhường lại cho thiên hạ.

Vui vẻ và lạ mắt nhất là có mấy người nước Tây dương đến xem chơi, đề nghị với chúng tôi cho họ biểu diễn võ tay nước họ cho đồng bào ta xem. Chúng tôi rất phấn khởi. Họ gọi võ đó là “bốc”.

Họ lẳng xẵng lấy dây bợ quanh võ đài, đặt ghế cho võ sĩ ngồi. Mỗi võ sĩ lại có mang bao tay. Khi đánh nhau, có anh trọng tài líu ríu chạy theo để theo dõi và ra lệnh. Mấy ông Tây này vui thật, đánh nhau chưa chi đã lo can ngăn thì còn ra quái gì. Mới xem, tưởng họ chơi trò mèo vờn chuột. Nhưng đánh qua lại một lát, thấy họ tổng nhau nhiều phát queo hàm, trật xương như chơi. Đặc biệt, họ không giống các võ sĩ ta là lúc nào cũng cách ly nhau để tránh đâm đá, họ thì cứ xông vào, xông vào trực diện như cọp, sư tử. Có anh bị đập giữa mặt, máu ra lòng ròn. Có anh ngã xuống bất tỉnh nhưng anh kia không được thừa cơ địch thủ chết giả lăn vào, bất thành linh anh chết giả vùng lên, đánh tới tấp anh kia.

Môn võ đó hung bạo quá mà chả ra võ nghệ gì. Trông như người ta đập vào bị cát ào ào. Khán giả nhiều người tái mặt. Không khí khác hẳn lối

võ Tàu, võ Nhật, võ ta. Nhưng phải nói là họ cực khỏe, cực nhanh, cực can đảm và phải công phu luyện tập chứ không thể xem thường.

Sau hai ngày hoạt động võ đài, đủ mặt võ sĩ trong xứ, ngoài nước, Lê Sách bảo tôi:

- Ê mặt thật! Võ của người ta công phu luyện tập như vậy, thấy phải khâm phục. Võ ta thì chỉ có múa may, đấm đá lung tung, chẳng có gì thâm hậu.

Tôi đùa: - Thì được mấy ông không biết võ, đàn bà, trẻ con hoan hô nhiệt liệt cũng tốt rồi.

- Ta phải tìm cách cứu vãn thế thôi. Phải nghĩ cách gì để cứu bộ mặt xứ này, chứ không thiên hạ suy nghĩ thế nào về võ thuật của ta.

- Anh là Gia Cát thông minh, là mưu sĩ, anh xem có cách gì, cứ làm.

- Được, tôi sẽ có cách. Tôi sẽ dùng người Việt, nhưng là người Việt sơn lâm mà anh mang theo với biệt tài của họ để làm thiên hạ ngán công phu luyện tập của ta mới được. Anh cho tôi mượn mấy chú lính mọi của anh đi.

Hôm ấy, lúc các võ sĩ tay đôi quần thảo với nhau xong, thiên hạ sắp sửa ra về, Lê Sách thượng đài vái chào khán giả và tuyên bố:

- Thừa bà con, anh em.

Mọi người lắng nghe, tưởng ông bầu này nói lời cảm ơn. Nhưng không phải.

- Bà con, anh em đã tới xem các võ sĩ trong nước, ngoài nước biểu diễn những cuộc đấu quyền cước ngoạn mục. Các võ sĩ đã tỏ ra có sức mạnh phi thường, nội lực thâm hậu. Nhưng các vị cũng chỉ mới thấy được tài năng đấm đá. Còn các vị chưa được chứng kiến tận mắt cách tập luyện

tử công phu của phái “Sơn Lâm” chúng tôi. Để các ngài thấy tận mắt phái đó khổ công tu luyện, có nghị lực, ý chí sắt hơn sắt, đá hơn đá như thế nào để có nội lực vô lượng, xin mời nán lại một lúc. Phái Sơn Lâm chúng tôi xin ra mắt.

Thế là các anh họ Đinh được mời ra. Các anh đều mặc quần áo võ sĩ ta, lạng lẽ cười chào khán giả rồi chia ba góc, ngồi xuống khán đài, quần xắn tròn lên tận háng.

Lê Sách giơ cao một cái hỏa lò than hồng rực rỡ, lấy một cục than bỏ lên đống giấy bốc cháy.

- Đây là than thật có thể đốt cháy cả chợ Hội An. Các vị có công nhận không?

Tiếng trăm miệng phía dưới lao xao:

- Có - Đúng!

Lê Sách nghiêm trang hỏi tiếp:

- Thế bây giờ tôi bỏ cục than lên về các vị, các vị có chịu nổi không?

- Không! Ai mà chịu được lửa!

- Có anh nào muốn nướng mình thì mới chịu.

Lê Sách mang cái hỏa lò lại cho anh họ Đinh và tuyên bố:

- Thưa các vị. Đây là cuộc thi đấu rất mới lạ của các nhân vật trong phái Sơn Lâm. Anh Sơn Đông - Sơn Bắc - Sơn Nam mỗi người sẽ bỏ một cục than cháy rực lên về mình. Kẻ nào đẩy cục than ra ngoài về mình là bị thua.

Tiếng hò reo ở dưới âm âm nổi dậy. Ai cũng tranh nhau, lấn nhau, trườn tới để xem ông bầu nói thật hay đùa. Lê Sách đưa hỏa lò tới cho từng



người một trong phái Sơn Lâm, mỗi anh lấy tay bốc một cục than đỏ, bỏ lên bấp vế đen sạm, vòng tay thản nhiên ngồi như mấy chú học trò chờ tới lúc đọc bài. Tiếng la, tiếng hét, tiếng kêu sợ hãi lác đác, tặc lưỡi, la ó, hò hét lẫn tiếng cười kinh ngạc khoái trá kéo dài từ lúc bắt đầu cuộc thi tới khi thịt bốc lên mùi khét lẹt. Cả ba nhân vật phái Sơn Lâm của Lê Sách vẫn mặt lạnh như tiền nhìn mọi người lao xao thán phục.

Môn thi thứ nhất thành công mỹ mãn. Người ngoài nước cũng gật đầu tán thưởng. Khi thấy đồng bào ta rút tiền ra cho để tỏ lòng khâm phục, họ cùng rút trong túi những nén bạc trắng ngần đặt trên võ đài lại gật đầu mấy cái. Không khí tung bừng. Ai cũng chờ những cuộc thi lạ lùng khác như Lê Sách hứa hẹn.

Môn thi thứ hai có vẻ ngược đời. Thay vì mỗi người khác cùng đấu thì Lê Sách đồng dục tuyên bố:

- Thừa các vị. Phái Sơn Lâm có hai chủ trương. Thứ nhất là chịu đựng, chịu đựng đến cùng cực; thứ hai là tấn công; tấn công đến tận tình. Mà chịu đựng của phái này cũng là tấn công theo cách thức riêng của phái đó. Tôi trình bày sự việc ra đây cho quý vị hiểu và tham gia. Bây giờ ba võ sĩ của phái nằm, ngồi và đứng. Quý vị dùng gậy, kèn, đòn gánh, roi mây, roi tre, bất kỳ thứ gì có trong tay và cứ ra sức đánh bất kỳ đâu trên thân thể ba võ sĩ. Ba võ sĩ sẽ không phản ứng, chỉ chịu đựng. Lúc nào quý vị mỏi tay, đuối sức, bỏ roi là thua. Nói như vậy, quý vị hiểu là các võ sĩ không bao giờ thâm đòn chịu thua cả.

Nói xong, Lê Sách cầm ngang một cây côn để kê, quật ngang trên lưng Đinh Long. Cây côn gãy, một mảnh rơi bắn trúng đòn một võ sĩ ngoại quốc đứng dưới đất, đầu ông ta sung vù ngay. Thế mà Đinh Long vẫn đứng yên như không có việc gì xảy ra!

Trò chơi có vẻ khủng khiếp. Sự kinh hoàng của mọi người khi biết cây côn ấy là côn thật, đầu gãy mới rơi, như luồng sắt chạy khắp mọi người. Không ai còn muốn hay dám nhảy lên sân khấu nữa. Không muốn vì thấy

đánh thể tàn bạo, dã man quá; không dám vì sợ không đủ sức đánh hoặc đánh quá rủi tay gây chết chóc thêm phiền. Thế là mọi người nhao nhao kêu tướng lên là: chịu thua, chịu thua.

Được thể, Lê Sách càng làm già. Đúng là dân nói trạng, bây giờ lại được quần chúng cổ vũ, Sách lại đồng dặc rao lên:

- Quý vị mới thấy đốt lửa, đánh trí mạng cũng không làm gì được. Nhưng nếu rủi các nhà võ sĩ của chúng ta bị cọp tấn công thì sao? Tất nhiên phải đánh, phải thắng. Nhưng thắng rồi có sống được không khi bị vuốt cọp làm cho chảy máu, mồm độc tác hại hết người mới sao? Phái Sơn Lâm phải tu luyện thể nào để trị các chất độc của mọi loài thú dữ, cũng như mũi tên độc kẻ thù bắn lén. Đây, các vị xem một trò vui, vui với các võ sĩ Sơn Lâm, nhưng khủng khiếp đối với chúng ta.

Lê sách chỉ lên một lùm cây đưa nhánh bên đường:

- Đây là một tổ ong vò vẽ. Các vị biết loại ong này chích tới đâu thì sưng vù vì nọc nó cực độc, nhức nhối lâu ngày. Ai dám cầm một ngọn đuốc lên bắt tổ ong xuống kính biểu quan cai cơ của chúng tôi không?

Có tiếng nhao nhao:

- Phải cho đủ mấy cái mền cho ong khỏi đốt.

- Nói thế thì ai chả làm được.

- Ông thử làm đi. Hở một chút, cái tay ông biến thành u ngay.

- Thế thì tôi xin mời võ sĩ Sơn Bắc.

Sơn Bắc nhảy phóc xuống đài, cầm cây đuốc leo lên cây, có tổ ong (rất nhiều), hươ đuốc qua một vòng cho ong tản ra. Nhưng ong cứ bu lại chích. Anh thảo nhiên thò tay lấy cả tổ ong, thảo nhiên leo xuống, giữa lúc thiên hạ bên dưới ùn ùn xô đẩy nhau có vài con ong lạc bay chích khán giả. Sơn

Bắc đầu cổ sung vù. Nhưng anh chỉ lấy gàu nước xối qua đầu rồi mang tỏ ong lại chỗ viên cai cơ ngồi. Không dấu hiệu gì tỏ ra anh bị nhức nhối. Trong lúc đó mấy con ong đánh hơi mùi mật, cứ lảng vảng bay lượn trên đầu người xem làm cho chính những võ sĩ thượng thặng cũng không người nào ngồi yên được với các con vật bé nhỏ có ngón chích đau thấu xương tủy này. Nhờ đó, người ta cũng cảm phục thêm công tu luyện của phái Sơn Lâm.

Nhưng thoả trí nhất không phải các võ sĩ của phái Sơn Lâm mới được bịa đặt ra danh xưng này. Người sung sướng, hào hứng nhất là Lê Sách. Anh chưa bao giờ được hoan nghênh nhiệt thành như hôm nay. Nhất là khi ông cai cơ, cai quản toàn bộ binh mã, gọi anh và tôi lại hội đàm riêng:

- Các thầy giỏi lắm! Làm cho thiên hạ phục như thế là rất hay. Thật các thầy cũng làm cho bọn chức cũng mở mày, mở mặt ở cái vùng đất đầy rẫy người tài giỏi tứ phương tụ họp về đây. Bản chức không bao giờ quên cái công ấy. Nhất là các thầy đã biến mấy tên lính mọi vô danh chẳng ai thèm biết tới thành một hệ phái đối đãi ngang hàng với các phái Thiếu Lâm của Tàu. Võ sĩ đạo của Nhật. Nhưng chưa đủ. Phải làm sao cho họ nể mặt chúng ta bằng ngón võ ứng dụng trong chiến đấu nữa kia. Nếu các thầy làm được việc đó, khiến Tàu, Tây cảm phục thì sẽ có ích lợi này: tiếng đồn sẽ đi xa là quân ta có một tiềm lực ghê gớm đủ sức đương đầu với bất kỳ ai. Trận thủy chiến lừng lẫy của chúa Hiền đã cho người ngoài thấy tài sức của ta trên bề cả. Nhưng ta cũng phải chứng tỏ cho họ thấy tài sức trên đất liền để họ không dám dòm ngó gì đất nước ta: đó là cái kế lâu dài mà Đào tướng công đã dạy khi đắp Lũy Thầy.

Tôi bàn với Lê Sách. Chúng tôi hưởng ứng lời đề nghị này không vì ý muốn của ông cai cơ mà còn vì đây là cơ hội để đề cao Lê Sách. Anh sẽ có một cương vị lớn trong quân đội. Chúng tôi sẽ có đủ uy lực để khi cần thì chiếm giữ ngay xứ Quảng Nam mà không tổn mũi tên, hòn đạn nào.

Tôi không cần mô tả tỉ mỉ thêm ba cuộc thi đấu hào hứng và hào hùng với các bạn ngoại quốc. Chúng tôi lấy đề tài: biểu dương sức mạnh của các

võ khí diệt địch từ xa. Nghĩa là bắn giết kẻ đối địch bằng tên, đạn và lao.

Phía người Hoa có sẵn những chiến binh hảo hạng của nhà Minh, tránh đầu hàng Mãn Thanh, thi bắn cung. Phía chúng tôi, các võ sĩ Sơn Lâm bắn ná. Ta thành công mỹ mãn và ai cũng công nhận ná của mọi chúng ta dùng chính xác và nguy hiểm hơn cung gỗ truyền thống.

Phía người Nhật biểu diễn môn Khuyển Trung là sở trường các võ sĩ Nhật. Người Nhật phi ngựa theo đàn chó chạy và phóng đúng các mục tiêu. Ai cũng công nhận sự lợi hại của chiến thuật này. Vì sức voi quật ngã hết các vật cản trở trong khi ngựa thì cũng chỉ chạy được đường trường. Các võ sĩ Sơn Lâm còn có đặc điểm là đứng vững trên lưng voi đang vận động để phóng lao chính xác.

Về việc bắn cung thì xảy ra một kết quả rất buồn cười. Phía ta chọn một tay thiện xạ bắn súng điều thương trong quân đội. Người Bò Đào Nha cũng đưa ra một tay kiệt kiệt. Căng một tâm vải, vẽ một tâm điểm làm mục tiêu. Ai bắn qua tâm điểm ấy là đạt. Nhà thiện xạ ta bắn trước, trúng ngay tâm điểm. Trống reo, lao dậy vang lừng một vùng trời đất. Tay bắn súng Bò sửa soạn võ khí, có vẻ hơi bối rối rồi nhắm nhía cẩn thận xong, cho nổ súng. Mọi trái tim hồi hộp khi người của trấn thủ dò tìm dấu vết viên đạn. Không thấy đâu cả. Hỏi người bắn súng anh ta cười hô hô, đáp bằng tiếng Việt rất sôi:

- Thì tôi bắn vào cái lỗ của viên đạn ông bạn này tạo ra mà!

Ai cũng hò reo thán phục, Lê Sách cũng hoan nghênh và tới chụp lấy tay xạ thủ người Bò. Chợt anh ta ghé miệng vào tai người Bò nói gì đó mà người Bò biến sắc. Nhưng anh ta tự chủ ngay, ôm chầm lấy Lê Sách, lắc lắc mấy cái, rút ra một chai rượu mang sẵn, hai tay nâng đưa lên Lê Sách và cười ha hả:

- Xin phục ông bạn! Ông giỏi thật.

Lúc uống chai rượu ấy, rượu rất ngon, tôi hỏi Lê Sách lý do xạ thủ Bò tặng chai rượu. Sách cười hô hô, nói oang oang:

- Có gì đâu. Anh ta bắn đạn trắng, nghĩa là chỉ có thuốc nổ, không có đầu đạn. Tôi biết thóp nên bảo riêng anh ta là tụi này không mù đâu.

Tôi thán phục thái độ của anh. Cách xử sự ấy tôi không thể có được. Anh đúng là tay mưu lược! Không làm mất lòng ai mà lại thêm bạn, bớt thù, kẻ đối địch càng bội phần kính mến.


Về xứ Quảng Nam, như thế là tôi yên tâm. Mọi việc toan tính, hoạt động, hành động tôi có thể tin cậy hoàn toàn ở Lê Sách.

## Chương IV

---

### THỊ NGŨ BỊ AI BẮT?

---

Thị Tứ, Thị Ngũ nhờ Thăng Bó và tôi giúp đỡ nên đời sống mỗi ngày một khá lên. Ăn uống đầy đủ, da thịt càng ngày càng tươi mát. Lựa là chọn những hàng hóa đẹp, tăng thêm vẻ đẹp và sức hấp dẫn. Vì biết dè xẻn nên có lưng vốn khá. Do đó, hai chị em mới tính mở một quán rượu.

Thăng Bó không muốn, tôi cũng không tán thành. Vì chúng tôi biết người đàn bà ra ở chỗ quán rượu thường dễ thay đổi tính nết. Và chẳng mỗi cái việc nhìn đàn ông say sưa, cãi lộn có khi dẫn tới đập phá lung tung chẳng phải cảnh tượng đẹp đẽ gì. Nhưng hai cô quyết chí thực hiện điều mà hai chị em xem như hoài bão.

Vừa lúc ấy, có một quan chức làm ăn giàu có, dựng một ngôi nhà lớn, muốn bán lại căn nhà ở gần chợ. Hai chị em cho là vận may đã tới, liền bỏ tiền ra mua ngay, mở quán rượu.

Ban đầu bán nhỏ có kèm theo vài món hàng khác. Nhưng tiếng đồn mỗi ngày một lan xa về nhan sắc của hai chị em, người đến quán càng ngày càng đông. Bàn ghế phải sắm thêm. Thuê một em nhỏ bung rửa ly chén. Thuê một chị lớn đầu bếp, làm thức nhắm. Buổi sáng, khách ít, nhưng về chiều đến tận tối, có khi tới khuya lăc, khuya lơ vẫn còn những người chưa muốn rời bước. Khách uống, tất nhiên không có thanh niên vì lớp trẻ này mà đến ngôi đó là dư luận cười chê thậm tệ nên khách đến thường là tuổi trung niên trở lên. Hầu hết có một bộ râu trên mép, dưới cằm và râu càng rậm, càng tôn thêm vẻ đẹp đạo mạo. Nhiều quan chức nhỏ, tan buổi làm việc, những tay thợ cả, những nhà buôn lớn, chủ thuyền thường cũng hay có

mặt. Bọn có chức việc ở các Phủ đệ, những quan lại và phái viên Phủ huyện các tỉnh về cũng ghé qua đây.

Tôi và Thăng Bó không bao giờ đến quán đó. Ý các cô Tứ, Ngũ hẳn nhiên không muốn có sự hiện diện của chúng tôi vì các cô sẽ mất tự do trong việc tiếp xúc khách khứa. Thâm tâm các cô cũng muốn mọi người ngỡ các cô đều là những đóa hoa vô chủ để ong bướm thềm khát bay lượn tứ tung. Còn phần chúng tôi thì biết ngay nếu có mặt tại đó, chỉ vài lần là những bọm rượu vốn đa sự kia sẽ biết thóp ngay chúng tôi là ai. Tiếng đồn sẽ bay đi và chỉ cần một đôi ngày, những bà vợ rất mực hiền dịu của chúng ta sẽ biến thành loại chần tinh nào chưa biết.

Đúng ra, tôi cũng đôi ba lần cỡi ngựa đi qua xem tình hình cho biết. Trước quán, bao giờ cũng năm ba con ngựa buộc vào các gốc cây hoặc thả cho ăn cỏ ở mảnh vườn hoang cạnh quán. Trong nhà, có đôi ba năm bảy người khề khà nói chuyện và uống rượu. Họ nói gì? Tôi chán biết bởi vì tôi cũng hay ngồi lê la ở các quán xá và nghe những tin tức không thể kiểm tra đúng hay sai, nói những chuyện nhắc đi, nhắc lại tới chục lần, khách nghe có khi còn thuộc lòng hơn người kể. Đôi khi đánh ván cờ, đôi khi so dây đàn cũng có anh múa may, ca hát, làm hề. Không thiếu gì lúc men rượu nổi lên lại biến hàng quán thành võ đài ...

Nhưng chủ đích các bọm rượu đến đây là để nhìn ngắm, gây cảm tình tìm cách lôi cuốn hai chị em Ngũ, Tứ. Tôi biết số lượng này khá đông. Vì anh chàng uống rượu vào, có hơi men vào, đôi mắt bắt đầu lờ đờ rồi thì thấy cô nào cũng có vẻ dễ yêu, duyên dáng hướng chi hai chị em này đều thực sự có nhan sắc: cặp mắt nồng hơi men càng thấy vẻ kiêu diễm của họ hấp dẫn tới đâu.

Những lúc về nhà - chúng tôi vẫn giữ căn nhà cũ - có khi khuya khoắt, Thăng Bó và tôi phát giận vì phải chờ đợi quá lâu, đâm ra cãi vã. Thị Tứ khôn khéo thường vuốt ve tôi, bảo tôi há miệng, đút cả khối chả lụa vào, rúc đầu vào nách tôi, cắn vai tôi làm tôi phát cười. Nếu có phiền trách gì, Tứ lại

cát giọng hò, loại giọng hò êm ái, âm thanh ngân vang như muốn nối tiếp hiện tại với những chân trời thơ mộng, xa vắng:

*Con chim xanh bay quanh cồn cát trắng*

*Con phượng hoàng này vắng tiếng kêu*

*Oi người thương! Ta nhắn một đôi điều*

*Dẫu rằng mai quán, chiều lều cũng thương*

Tôi cười hỏi :

- Mai quán chiều lều là gì?

- Là xách bị đi ăn mày với nhau

- Hồi đó chắc khó thương lắm. Trẻ, đẹp như cô chắc cô lo téch thẳng.

- Ăn nói vô duyên! Tôi với anh già nhân nghĩa, non vợ chồng. Cũng cứ gọi vợ chồng đi. Đầu ấp, tay gối, anh lại lo cho tôi vốn liếng làm ăn thì tôi là vợ của anh rồi. Sao lại téch thẳng.

- Tôi thấy những thằng bu quanh cô là hạng có tiền. Khéo luôn cúi, tài tán tỉnh. Cá chưa ăn câu đây thôi. Nhưng mỗi ngon quá sợ bỏ không nổi.

Tứ phụng phịu, ứa nước mắt.

- Anh với tôi như keo với sơn. Anh còn không tin tôi thì tôi biết nói thế nào?

Rồi nước mắt nàng ứa ra. Ứa ra. Tôi rất cảm động và ôm nàng vào lòng vuốt ve:

- Thôi! Anh nói chơi thế thôi. Chứ đời nào anh không tin em. Nhưng anh bảo nhỏ em biết điều này: anh thấy hình như thằng Bó ghen đấy.



- Em cũng đoán ra. Ác một điều là con Ngũ có nhan sắc quá. Những người không biết uống rượu rồi đến luôn, lâu ngày cũng thành dân nghiện.

Nàng thở dài:

- Biết làm sao. Chẳng lẽ bảo người ta: anh đừng có nhìn tôi.

- Thì nói thêm: Anh nhìn, tôi đâm hai con mắt cho anh xem.

- Chú Thắng Bó mà nghi là mệt đấy. Tính chú ấy quyết liệt chứ không trù trù như anh.

- Con Ngũ có biết gì không?

- Đàn bà, ai mà không biết việc đó. Con Ngũ đoán chính, không phải bạ ai cũng cười cợt, trò chuyện. Ác một điều, tính nó nhẹ nhàng miệng lúc nào cũng hay mỉm cười. Các ông ấy có chén vào, lại thấy cái cười ấy, tưởng cô hàng rượu dành cho mình, cho riêng mình. Một, hai, ba lần, các ông tưởng Ngũ đã mê tít các ông. Thế là đâm ra nghi ngờ, hờn giận, ghen tuông, có khi xảy ra xô xát.

- Có khi nào đánh nhau thực sự chưa?

- Chưa hẳn là thực sự, nhưng cũng gây mấy cái ghế, mấy cái vò. Tiếng tăm cũng đã đồn ra. Mà tiếng càng đồn ra thì người ta càng tụ đến để xem mặt con Ngũ. Nội cái phủ này, ông lớn, ông nhỏ nào hình như cũng có thấy hoặc nghe bàn tán về nó.

- Mà con Ngũ đẹp thật. Chính tai tôi cũng nghe người ta nói về cô ấy. Phần nhiều đều công nhận cô ấy nhan sắc diễm kiều. Có mấy bà lớn cũng biết cơ đấy.

- Anh và chú Thắng Bó giỏi đấy.

- Giỏi gì?

- Không bao giờ đến quán. Càng kín đáo càng tốt. Vì chỉ đến ít lần là thế nào cũng có chuyện lôi thôi.

- Lôi thôi thế nào?

- Hoặc các ông ghen làm um lên, hoặc những anh mê gái vô duyên kia làm um lên. Sinh sự lôi thôi.

- Nhờ thế mà các cô tự do liếc cười với thiên hạ chớ gì?

- Cần gì phải liếc cười trong quán. Thiên hạ thiếu chi chỗ để làm trò. Giữ được hay không là tự lòng mình. Em là của anh rồi, anh có vất ra đó thế nào thì cũng cứ thế ấy.

Tứ ngân nga:

Thiệt vàng chẳng phải thau đâu

Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng

Chúng tôi cùng vui cười. Những ngày vui. Nhưng cái vui ân ái nào cũng không bao giờ trọn vẹn hoặc trọn vẹn một cách trớ trêu. Những lúc hạnh phúc lên tới tuyệt đỉnh, tôi lại cứ tưởng tượng Thị Tứ là ra Tổng Thị. Tôi nhắm chặt đôi mắt để hưởng thụ những gì tôi đã không được hưởng thụ. Nhưng có được không?

\*

\* \*

Tin Thị Ngũ mất tích đến làm cho Thắng Bó và tôi thật xúc động bàng hoàng. Giữa chỗ đô hội, nơi quân đội vững mạnh, chính quyền có uy lực, dân chúng sống trật tự, kỷ luật, mà lại xảy ra một việc kỳ quái như thế thì thật đáng lầy làm lạ. Ai đã bắt Thị Ngũ? Theo lời Thị Tứ kể lại với chúng tôi đêm ấy, trời tối, hai chị em giao cho người ở mọi công việc dọn dẹp, chuẩn bị cần thiết rồi ra về. Đường rất vắng, nhưng vì quen thuộc nên

không ai lo sợ, cứ vừa đi vừa chuyện vãn. Chợt có một bọn vừa người, vừa ngựa, vừa cáng đi qua. Vững dừng lại hỏi đường. Thị Ngũ vốn mau miệng trả lời thì có tiếng người trong vững hỏi:

- Ai như tiếng cô Ngũ?

- Phải, tôi là Ngũ đây.

- Đi bán về khuya thế?

- Ai mà lại biết tôi?

- Tôi đây. Ngũ lại tôi hỏi nhờ cái này.

Ngũ vui vẻ bước lại. Người trong cán vừa bước ra thì lập tức mấy người hầu liền xô tới, trói tay Ngũ, nhét giẻ vào họng, đẩy Ngũ vào cáng cho cáng chạy; trong khi ấy, những người đi ngựa tới giữ Tứ lại, bảo không được la hét, nếu làm om sòm thì sẽ hại tới tính mệnh. Tứ run cầm cập, vâng lời. Vì thật sự, chẳng cần họ bảo Tứ cũng mất tinh thần, không nói năng gì được. Tới lúc xem chừng cáng đã chạy xa, mấy người cỡi ngựa mới thả cho Tứ đi và họ đi ngược hành trình của cáng.

Thị Tứ lúc ấy vẫn chưa tỉnh ra, chỉ la ú ớ ở trong họng rồi líu ríu chạy về nhà.

Thắng Bô và tôi bàn luận rất lâu về sự biến. Rõ ràng có sự cướp gái, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng ai cướp? Là người quen, vì biết tên và nghề nghiệp của Ngũ. Hỏi Tứ có phân biệt được giọng nói của người nằm trong vững không thì Tứ bảo không đoán ra ai, nhưng trạc người trên dưới bốn mươi tuổi. Còn bọn theo đoàn ấy dù là trong đêm tối mù mịt, Tứ cũng biết là người xa lạ. Chúng tôi đặt ra mấy câu hỏi: Ai bắt? Hạng người giàu? Hạng người quyền quý? Các vương tôn công tử ở các phủ đệ? Quân nhân có uy thế? Bọn buôn bán bằng ghe thuyền?

Hỏi Tứ xem những người thường đến quán, những ai để ý tới Ngũ nhiều nhất Tứ cũng không ước đoán ra ai. Vì người nào cũng thích Ngũ nhưng có thái độ chiếm hữu thì chưa thấy. Mà nếu có thì hạng ấy cũng không ai đủ khả năng tạo ra được một lực lượng dám có gan dạ làm việc náo động kinh kỳ như thế.

Chạy đôn, chạy đáo gần nửa tháng, hai chúng tôi vẫn chẳng tìm ra được manh mối gì. Dư luận lại phân vân. Có người cho là anh chàng nào đó say, đi cáng qua đường, kéo Ngũ lên võng đưa về một công sở, tư thất nào đấy ân ái một vài đêm rồi lại thả ra. Có người lại bảo Ngũ tự để bị bắt cho thêm vẻ ly kỳ trong đời sống một cô gái bán rượu xinh đẹp. Có người còn độc miệng bảo Ngũ chữa hoang, muốn tìm nơi sinh nở và đánh lạc hướng thiên hạ thôi. Nhiều lời bàn tán vu vơ, không căn cứ, nhưng ai cũng cho điều mình đoán là đúng nhất.

Một hôm, Thắng Bó bảo tôi:

- Có người bảo là bọn bắt Ngũ đưa Ngũ vào Hội An.
- Để làm gì?
- Bán cho người Tàu.
- Thế thì dễ tìm lắm. Hội An trồng trái, không có ông lớn nào nhà cao cửa rộng. Còn bọn khách buôn thì lúc nào lục soát chẳng được.
- Không phải. Anh không biết là tụi thương gia mua gái về Tàu, bán cho các hành viện, hoặc bán cho nhà giàu làm vợ, làm thiếp à ?
- Tôi có nghe nói: nhưng cũng không nghĩ ra. Ừ mà mùa này đang thuận gió, thuyền buôn sắp trở về Tàu. Ta cũng nên tìm về hướng đó xem.
- Tôi bị bận mấy công chuyện bất ngờ, không thể nào rời Kim Long lúc này. Anh chịu khó giúp tôi vào đó xem.

- Được, để tôi thu xếp, mai tôi sẽ đi.

Tôi lên một chiếc thuyền, vượt biển. Lòng hồi hộp lạ lùng. Có thể điều Bồ Thắng nói mà lại đúng chăng? Người Tàu hay cho tiền mấy mụ mai dong kiếm gái cho họ. Vì hầu hết Tàu ở đây là người Phước Kiến. Lúc sang ta, chỉ mang cái thân xác đi, không có đàn bà nào theo. Cả lớp người tránh nạn Mãn Thanh hầu hết cũng không mang vợ con theo. Do đó, bọn mai mỗi thường gạ gẫm họ, moi tiền trong túi họ khá nhiều để dẫn dắt đến cho họ những cô gái trẻ, xinh đẹp ở các vùng nông thôn. Những cô này sẽ là vợ một số người và chính những bà vợ bản xứ sẽ thay mặt chồng giao thiệp, buôn bán với khách hàng, tạo một sức mạnh đáng kể trong thế lực khách trú để làm giàu. Hạng đàn bà này sẽ có con cái gọi là “đầu gà đít vịt” thường rất xinh đẹp, có khi đẹp hơn cả dân bản địa vì họ được nuôi nấng bồi dưỡng đầy đủ. Nhưng hạng này không còn ra mặt buôn bán, giao thiệp như các bà mẹ. Vì tục người Tàu không chấp nhận đàn bà xuất hiện nơi công cộng. Việc buôn bán dành hẳn cho phái đàn ông. Những người con gái này sẽ lấy chồng là “Tàu lai” chứ tuyệt đối không lấy người Việt nữa. Thế là mỗi ngày người khách trú càng giàu thêm tạo nên một thế giới riêng biệt, tự cách ly hẳn với người bản địa. Tất nhiên, những khách trú mới qua, hạng nghèo khổ, vẫn còn cứ phải lấy đàn bà Việt, nhưng lịch sử lại cứ tái diễn. Nhưng khách trú vẫn cần nhiều người đàn bà khác ngoài việc cưới làm vợ để giải quyết vấn đề sinh lý. Họ chỉ bao một số người làm vợ nhỏ, làm nhân tình .... và cả làm gái chơi. Nhưng họ cũng có yêu cầu quái gở là những gái chơi ít ỏi này chỉ dành riêng cho các ông Con Trời. Nếu họ biết các cô léng phéng với người các dân tộc khác, đặc biệt bọn “man di Tây Phương” (Người Bồ Đào Nha, Hà Lan v.v...) là họ cắt ngay sự quan hệ. Ngoài ra, họ còn mua một số gái trẻ có nhan sắc để mang về Tàu.

Đặc biệt, người đàn bà vào tay họ, đôi khi là gái để hành lạc, phải còn trinh tiết. Giá một người con gái còn trinh tiết cao gấp trăm lần người đã thử lửa. Trinh tiết đối với họ quan trọng như chính đời sống của họ, vận mệnh của họ. Họ có thể làm lơ mọi sự việc, tránh né các phiền toái nhưng không bao giờ chịu chấp nhận sự thất trinh. Chử trinh, nếu là vợ, họ cho là đầu

hiệu, là khởi nguyên của tiết hạnh. Đã mất cái này sẽ không có cái kia. Họ cũng cho trinh là trinh nguyên, là cái mở đầu cho một vận hội. Họ trả giá rất cao, cao đến ngạc nhiên để phá trinh một người phải lâm cảnh ngặt nghèo phải bán mình để gặp “hên” trong việc kinh doanh. Cũng hạng gái này, họ mua về nước bán cho những người giàu có, cũng đang cùng quan niệm như thế về đời dưới bóng che chở của Thần Tài.

Oặ Hội An trước có câu ca dao:

Hội An bán gánh bán lều

Kim Bông bán cải, Trà Nhiêu bán ....

Đó là thời kỳ còn mới mẻ, nghèo nàn. Còn bây giờ, vẫn câu ca dao trên đổi lại mấy chữ :

Hội An bán gấm, bán điều

Kim Bông bán cải, Trà Nhiêu bán ....

Có người nghi sự trong sáng của ngôn ngữ, vẫn đọc trại ra Trà Nhiêu bán hành. Bán hành cho ai ở chỗ dân tứ xứ tụ họp, đầy những thủy thủ, những tay mại bản, những người Tây phương khoẻ mạnh, xem thú vui xác thịt cũng chỉ là phương tiện vệ sinh. Họ không ngần ngại tìm kiếm, không xấu hổ đòi hỏi cả ban ngày, ban mặt cái mà người phương Đông Việt, Tàu, Nhật ... chỉ dám lén lút nhờ bóng tối che giấu cả suy tư và hành động của mình .

Tôi tìm Lê Sách để trình bày cho anh sự việc. Anh cũng ngờ là sự tìm kiếm về hương đó không phải vô lý. Anh cho gọi một số tay chân tới. Một người tên Sáu Mạnh bảo tôi nếu muốn tìm thì phải đi ngay. Vì chuyến thuyền cuối cùng của người Tàu đậu ở Trà Nhiêu đã sắp nhổ neo. Theo anh, hình như trên thuyền ấy cũng có một cô gái sắp bị bán về Tàu.

Tôi hỏi: Mình không có lệnh cấm à?

Sách cười: Tiền giải quyết hết.

Lê Sách quá bận, không đi được. Tôi liền dẫn Sáu Mạnh lấy một chiếc ghe cho chạy ngay về hướng Trà Nhiêu. Lúc chúng tôi tới nơi, quả nhiên có một chiếc thuyền, chiếc duy nhất, sắp sửa nhổ neo, thủy thủ rất bận rộn chạy đi, chạy lại, người sửa lèo, người thử buồm, người vác sào đi lại, quang cảnh như đội quân sắp ra trận. Tôi không kịp hỏi han, cứ phăng phăng theo tấm ván bắc từ bờ lên thuyền, chạy vùn vụt và chỉ sau một thoáng đã đứng ở mũi thuyền. Chiếc thuyền lớn chở đầy những hàng hoá linh tinh, có cái còn để ngổn ngang, có lẽ chỉ sẽ ổn định trên đường ra khơi. Họ đều gấp rút vì nếu trễ là mùa gió sẽ thay đổi, buồm không dùng được phải áp đông, tức là lưu lại đến mùa xuân sang năm mới ra khơi được. Từ mũi thuyền nhìn ra biển thấy hàng đoàn thuyền phát phới cánh buồm xa xa. Chẳng cần chờ ai hỏi han, cũng chẳng thừa trình gì, tôi lớn tiếng gọi:

- Ngũ ơi! Ngũ ơi!

Không có ai đáp, ngoài vài cái mặt người Hoa giận dữ nhìn tôi với cặp mắt đầy ác cảm. Họ hỏi bằng tiếng Hoa nặng trịch, đầy phẫn nộ và tôi không hiểu gì. Tôi cứ gọi tướng lên:

- Ngũ ơi! Ngũ ơi!

Sau đám hàng linh tinh, tôi chợt thấy có bóng dáng một người đàn bà Việt. Tôi càng ra sức gọi:

- Ngũ ơi! Ngũ ơi!

Một chú khách to lớn đồ xô tới đẩy tôi ra khi tôi định xông vào. Cái đẩy quá mạnh làm tôi ngã lăn dần theo cái thân thể to lớn kình cang của chú ta. Y đánh một thoi vào mặt tôi, khiến tôi muốn ngất đi. Lập tức, tôi tống một đạp, trúng mạng mỡ làm anh ta ré lên một tiếng như hổ gầm. Tiếng rú ấy làm ngưng lập tức mọi hoạt động trên thuyền. Tôi nhảy ngay vào trong buồng thuyền. Vừa lúc ấy, một cô gái trẻ, từ phía sau đông hàng hoá đồ xô ra, ôm chầm lấy tôi. Tôi chưa kịp định tính, cứ tưởng là Thị Ngũ

liền kẹp ngay cô vào bên nách, tung chân chạy ra ngoài. Phía ngoài đây nhóc những chú khách khác, kẻ dùng búa tạ, kẻ dao lớn, dao nhỏ, kẻ xách mái chèo, cây sào cùng một loạt giơ lên vây hãm không cho tôi bước ra. Tôi biết là nguy to, vì trong bọn này thế nào cũng có mấy tên giỏi võ nghệ. Cũng đồng thời, tôi khám phá ra cô gái ôm chặt lấy tôi không phải là Thị Ngũ. Nhưng tôi không thể dừng được việc cứu cô vì cô cứ kêu lên thảm thiết:

- Cứu em với! Cứu em với! Bọn nó bắt em về Tàu bán cho người ta.

Tôi rút gươm và chỉ một cái phóng tới đã tiện ngay được cánh tay anh chàng hùng hổ nhất đang giơ búa tạ lên định phang vào đầu tôi. Bọn khách lập tức mang người ấy ra nơi mũi thuyền và cuộc vây hãm cứ tiếp tục với đủ thứ vũ khí tạp nham. Tôi không thể nào vượt được hướng đó mà không để lại ít nhất một cánh tay, một cẳng chân. Cả người tôi toát mồ hôi. Nhưng nơi tôi có điểm rất lạ là hề càng gặp nguy khốn, trí tôi càng bình tĩnh và nhanh nhẹn đặt ra giải pháp đáp ứng tình thế. Mấy lưỡi đại đao đã chòn vòn trước mũi khiến tôi phải lùi lại. Tôi đẩy cô gái sang một bên, bảo:

- Cứ yên tâm. Tôi sẽ cứu cô. Đừng đứng gần tôi, nguy hiểm lắm.

Tự nhiên tôi có sáng kiến là một tay thủ sẵn thanh kiếm, một tay nhặt những kiện hàng hoá linh kinh ném ra trước mặt làm vật cản. Cô gái rất tinh khôn, biết ý tôi, cũng giúp tôi, vắt các kiện hàng thành đồng che khuất lối vào. Đột nhiên, tôi nghĩ là tôi sẽ bị đánh úp sau lưng. Quả thật như thế. Bọn khách lấu cá vừa phô trương lực lượng trước mặt, vừa lén sai người từ phía lái tới để ám hại tôi. Đúng lúc quay lại, tôi thấy có bóng đen như mèo chòn vòn. Tôi phóng ngay một lưỡi kiếm về phía ấy. Một tiếng rú vang lên cho tôi biết là kẻ muốn ám hại đã bị ngã gục. Lập tức, tôi nảy ra ý mới, tay kéo cô gái, chạy quay hướng về phía lái thuyền, băng qua những đồng hàng hoá mà tôi thuận tay kéo xuống lấp lối sau. Trong khoang thuyền hơi tối, nhưng tôi cứ theo bóng sáng rực rỡ ở cuối khoang, chạy vụt đi, nhất định tiêu diệt hết mọi trở lực. Khi tới chỗ sáng thì bọn vây hãm tôi cũng vừa phát hiện ra, thi nhau nhảy lên mặt mũi thuyền, ùn ùn đổ xô lại. Lần này rất nguy hiểm vì



họ sẽ vây chặt tôi, tôi sẽ phải tứ diện thụ địch trong một vòng chật hẹp. Do một linh tính nào không rõ hay bỗng sực nhớ một đoạn Tam Quốc rất hấp dẫn, tôi lao ra nơi cuối thuyền, chặt đứt hết dây lèo, dí mũi grom vào bụng người cầm bánh lái, bắt đứng dậy che cho tôi như cái mộc. Như vậy là bây giờ lưng tôi quay ra sông, nơi không còn sợ bị đánh lén và đàng hoàng nhìn cả bọn cầm khí giới đổ xô tới. Tôi hét:

- Ai tiến lên một bước, tôi giết người cầm lái ngay. Không cần tôi phải nói, cả bọn hiểu tôi sẽ làm gì nếu họ dám động tới tôi. Họ dừng tay lại, há hốc miệng nhìn tôi với vẻ phần nộ một cách vô vọng.

Tôi ra lệnh:

- Tất cả đều đứng dậy sang mũi thuyền. Dẹp đường cho tôi đưa người lái thuyền với cô gái xuống. Xuống tới đất tôi sẽ cho người lái trở lại thuyền. Ai chống đối, tôi sẽ giết ngay người lái.

Trong bọn họ có nhiều người biết tiếng Việt dịch lại cho nghe. Tất cả đều buông khí giới, riu riu nghe lời, đứng xếp sang một bên. Tôi kẹp người lái đi trước, cô gái tất tả theo sau, cả hai mặt không còn chút máu. Chúng tôi xuống đất một cách bình an. Người lái khoảng 45 tuổi, dáng khoẻ mạnh, linh hoạt, nhưng tới nơi thì hai chân riu cả lại rồi ngồi bệt xuống, không còn sức đứng lên. Cả cô gái cũng thế.

Tôi thét bảo người trên tàu:

- Cho chủ thuyền xuống đây tôi bảo!

Có người xuống gãi đầu, gãi tai thưa:

- Ông chủ bị choáng váng, không đứng dậy nổi. Cho tôi mang 20 lạng bạc xuống kính ông và xin ông bỏ qua việc này cho.

- Tôi đồng ý nhận tiền và sẽ bỏ qua việc này. Nhưng tôi bảo hai điều:

Một là số tiền ấy tôi không lấy cho tôi mà đền bù thiệt hại cho cô gái này. Số tiền là 30 lượng chứ không phải 20 lượng.

Hai là: Kể từ nay về sau, chủ thuyền này còn làm việc phi pháp nữa, tôi sẽ trừng trị tới nơi.

Chủ thuyền muốn cò kè một hai, nhưng thấy thái độ quyết liệt của tôi, chủ khách phải tuân lời, cho mang xuống đủ 30 lượng.

Tôi cho người lái lên thuyền. Phải có người dùi, anh ta mới lên nổi. Đúng là người mắc nạn trông đáng thương.

Sáu Mạnh này giờ theo dõi một cách chăm chú mọi hoạt động của tôi. Anh cũng định đi gọi lực lượng tuần ty tới can thiệp, nhưng thoát cái, thấy tôi chụp được người lái thuyền, anh biết sự việc đã giải quyết xong nên cứ đứng đấy chờ. Anh cho đây là chuyện hy hữu. Vì xưa nay, biết bao cô gái bị buôn về Tàu, nào có ai đã động gì đâu.

Lê Sách khi nghe chuyện, cười ngặt nghẽo, cho dọn một tiệc rượu sang trọng mà anh gọi: “Đơn kiếm phá hải tặc” rất hấp dẫn, chẳng khác gì truyện trong tiểu thuyết Tàu. Anh bảo tôi:

- Tôi thú nhất là đoạn anh uy hiếp Gia Cát Cẩn.

- Gia Cát Cẩn nào?

- Thì Quan Công đơn đao phó hội, biết có việc lôi thôi, Chu Du sẽ giết mình nên kẹp Gia Cát Cẩn đi theo, tay lăm lăm thanh long đao, đứa nào sấn vào sẽ biến Cẩn thành con vật hy sinh. Anh cũng “Đơn kiếm phá hải tặc”, cũng bắt tên lái thuyền - là tể tướng của vương quốc thuyền - làm con tin, có khác gì đâu.

- Anh nói tôi mới nghĩ ra. Lúc thấy tay lái thuyền, tôi như sực nhớ ra một điều gì đó, một trường hợp giống hệt của mình, trong một truyện nào đó... phải hành động như thế là thắng... Tôi chưa kịp nghĩ đó là trường hợp

đơn đao phó hội của Quan Ngài. Nhưng tôi cũng thú thật với anh lúc bấy giờ sao tôi tự thấy mình oai vệ đến thế. Như một bậc anh hùng thật sự, lăm lăm thanh kiếm trong tay đi cứu vớt những người bạc mệnh, san bằng những nổi bất công trong xã hội. Có lẽ lúc đó mặt tôi cũng đỏ rực như mặt Quan Ngài. Và tôi biết là mình đang cực kỳ sung sức mà cũng cực kỳ tàn ác. Kẻ nào lăn vào là tôi chém ngay, không thương xót.

- Hay quá! Anh xứng đáng được uống thêm nửa chai Mai quế lộ. Này! Anh Hải Bằng. Phải chi có cơ hội hai anh em ta dắt kiếm đi làm hai hiệp sĩ, xông xáo vào những hang cùng, ngõ hẻm, núi thẳm rừng sâu, lấy lưỡi kiếm thay cho cương quyền, phục vụ cho công lý để cứu vớt các linh hồn oan ức, ngăn cổ kêu cứu không thấu trời thì thú biết mấy.

Chúng tôi cùng cười ồ, thi nhau nâng chén, chúc nhau trở thành những trang kiếm khách kiệt kiệt để cho đời sau có nhà văn sĩ vớ vẩn nào đó ghi lại sự tích đời mình. Lại uống, lại cười. Cũng trong bữa tiệc, tôi có cơ hội nhìn kỹ cô gái tôi cứu khỏi tay bọn buôn người. Lúc mới gặp, tôi tưởng cô chưa tới mười tám. Nhưng nhìn gần, tôi nghĩ cô đã hai mươi hay hơn như thế. Cô không còn bé bỏng, khờ dại mà có vẻ tinh khôn với nhan sắc xinh đẹp, phúc hậu. Cô luôn luôn nhìn tôi với đôi mắt đen thẳm, sâu xa, đầy vẻ biết ơn, tin cậy. Có lẽ đôi mắt này cộng với những chén rượu ngon đã khiến tôi hưng phấn, nói ra toàn những lời lỗ bịch. Nhưng tôi thấy cô rất thích nghe những lời ba hoa, chích choè ấy, miệng há ra như muốn nuốt từng lời của tôi.

Sau bữa rượu vui nhộn ấy, tôi nhớ lại mình phải làm gì đối với cô. Tên cô gái là Trần Thị Tịnh, thứ sáu nên gọi là cô Sáu. Tôi gọi Tịnh lại, thân mật và âu yếm như đối với người em gái, bảo:

- Bây giờ Sáu cho biết qua tại sao em lại lâm vào tình trạng này và em dự tính sẽ làm gì mai đây?

Tịnh kể lại chuyện đời cô: cha chết. Mẹ già yếu, nghèo khổ. Chuyện xảy ra đơn giản: người môi giới đến bảo một chú khách cần có người giúp

việc, sạch sẽ, tin cậy được. Công xá trả rất hậu. Đưa tiền trước cả năm. Lúc đến Hội An, ở nhà chủ một thời gian thì có chàng thanh niên dan díu với cô, sẽ lấy cô làm vợ. Rồi anh ta bảo nhân chuyển thuyền về Tàu, muốn đưa cô về bên ấy để thăm nhà cửa, tính chuyện cưới xin. Cô bằng lòng, nhưng khi lên thuyền không còn thấy bóng dáng người thanh niên ấy đâu nữa và có người khuôn vác hàng hoá ngằm cho biết người ta sẽ đưa cô về Tàu để bán. Cô đang lo sợ, tuyệt vọng không biết kêu cứu vào đâu. Cũng định nếu người thanh niên kia phút cuối cùng không trở lại thì cô sẽ nhảy xuống sông chết quách. Và quả thật, lúc thuyền sắp nhổ neo, nhìn trên sông nước chẳng thấy bóng anh ta đâu cả. Cô chuẩn bị trảm mình thì có tiếng gọi tên Ngũ. Và tiếng người đập phá, hành hung. Cô biết chắc đây cũng là người đang đi tìm vợ, tìm em mắc vào hoàn cảnh cô nên cô tin cậy, liều lĩnh ôm chầm lấy xin cứu mạng.

Tôi cảm động nhìn cô gái ăn nói chân thật, nước mắt lấp lánh nơi khóe, giọng nói cực kỳ đôn hậu. Những cô gái trẻ, nghèo khi đi làm công cho nhà giàu, nhất là cho khách trú, vì đang ở cảnh thiếu thốn mọi mặt, nhờ thay đổi công việc từ nặng sang nhẹ, từ bữa đói, bữa no sang bồi dưỡng đầy đủ, cơ thể đang độ phát triển nên da thịt, phong cách, dung nhan cũng trở nên khác hẳn, không còn vẻ cứng cõi, thô kệch, vụng về. Có khi còn xinh đẹp, duyên dáng, phong thái yêu điệu, mềm mại hơn chính con nhà chủ. Nơi cô gái đáng thương này, tôi không thấy dấu vết gì của đồng ruộng, của những bữa đói rét. Cô lại mặc toàn lụa là nên gây trong tôi cảm giác đang đối diện một tiểu thư khuê các, do đó hành vi của tôi càng có vẻ nghĩa hiệp như trong tiểu thuyết Tàu.

Tôi ân cần bảo Tịnh:

- Bây giờ, đối với Tịnh, tôi đã vô tình cứu giúp cô thoát tai họa. Tôi nói vô tình vì thực ra, tôi chỉ đến đây để cứu một cô gái, người tình của bạn tôi. Không ngờ người được giải cứu lại là cô. Thành ra, chúng ta không nên nói đến ân huệ. Về phần cô em, đã thoát nạn, lại có trong tay số tiền lớn ấy thì nên về lại gia đình ở với mẹ, mua ruộng, làm nhà. Hoàn cảnh cô đã thay

đôi hẳn rồi đấy. Sẽ không thiếu gì các cậu trai con nhà khá giả để ý, cô có quyền lựa chọn. Chúng ta chia tay ở đây. Bao giờ làm lễ cưới, nhắn cho tôi biết. Tôi và bạn tôi sẽ đến mừng cô.

Tĩnh khóc nức nở, cầm lấy tay tôi nói:

- Không. Số tiền lớn lao này là của anh. Hoàn toàn của anh. Em chỉ xin lại một nén để làm lộ phí về làng.

- Không được! Không được! Cô nói như thế hóa ra cô trả công cho tôi. Nếu tôi lấy đồng nào, hóa ra tôi là kẻ đê tiện đã moi tiền của một cô gái lương thiện, đáng thương. Người đàn ông đàn ông hoàng không ai làm việc ấy đâu. Và chẳng, đối với tôi số tiền này cũng chẳng là bao nhiêu. Cô có thể tưởng tượng tên tuổi tôi, danh vọng tôi sẽ ra sao nếu tôi hành động một cách tệ hại như thế. Cô cần nhớ tôi đã vào sinh ra tử cứu cô là để làm con người hiểu đạo lý chứ không phải đổi mạng để chuốc lấy tiếng nhờ.

Càng nghe tôi nói, cô gái càng khóc ròng. Có lẽ từ xưa nay, cô chỉ quen tiếp xúc với hạng kinh doanh, trọc phú, chỉ biết có tiền và tiền. Chẳng còn đạo nghĩa gì vượt giá trị những nén bạc trắng do thương gia Nhật và các nước ngoài chở tới. Bây giờ gặp một người khác với họ mà lại hy sinh tính mạng để cứu cô nên cô có những cảm xúc mãnh liệt. Cô càng khóc tức tưởi. Cứ mỗi lúc muốn nói gì lại nghẹn ngào, ôm chặt cánh tay tôi, xối lên đó bao nhiêu dòng lệ nóng hổi. Tôi muốn rút tay lại, nhưng cảm thấy tội nghiệp, sợ làm cô mất lòng nên do dự mãi.

Cô gái khóc lóc như thế một lúc, bỗng nhiên ngẩng lên nhìn tôi cặp mắt đỏ hoe, nói bằng một giọng ráo hoảnh:

- Em nói thật với anh. Em không thể nào tiếp tục sống mà không có anh. Có thể anh cho em theo hầu hạ như đũa ở. Anh có thương hại hơn thì cho làm thứ tỳ thiếp thứ ba, thứ tư hạng nào cũng được. Em không cần. Em cũng không cần buộc anh phải ở gần em. Miễn anh chỉ ừ một tiếng thôi, rồi

anh cứ đi, đi đâu thì đi, bao giờ trở lại cũng được là em yên tâm hiến trọn cuộc đời cho anh tới răng long đầu bạc.

Tôi nói vội vàng:

- Đừng, cô không nên nghĩ vẩn vơ. Cô đang bị xúc cảm quá mạnh, tinh thần rối loạn đây. Hãy nghỉ ngơi ít ngày cho lại sức đi.

Nàng lắc đầu, giọng uất nghẹn:

- Em có nghĩ một đôi ngày, một đôi năm, một đôi chục năm, chắc chắn cũng sẽ không bao giờ thay ý, đổi lòng đâu. Em biết chắc chắn điều đó, biết chắc lắm. Anh đừng cho là tại em bị xúc động. Có, em có xúc động thật. Nhưng chưa bao giờ em tỉnh trí bằng bây giờ. Em nhất định cống hiến cả thân danh em, cả tấm trinh tiết còn nguyên vẹn...

Tôi ngạc nhiên:

- Cô nói gì? Cái gì mà trinh tiết...

- Anh tưởng em hết là con gái rồi à? Nếu mà như thế ai thèm đưa em về Tàu, em đâu còn phải nhờ anh ra tay cứu vớt. Những tên khách trú buôn người đâu phải ngu si, khờ dại...

- Chuyện ấy càng làm tôi thêm bối rối. Tôi càng thêm lý lẽ để tự nghĩ không nên làm hại đời cô thêm một lần nữa.

- Sao lại hại? Sao lại hại? Đó là anh cứu mạng em thêm một lần nữa. Nói thiệt với anh, em đã thấy anh là con người như thế nào lúc ở trên thuyền; con người ấy không giống bất cứ con người nào em đã gặp. Nói thiệt với anh, (cô nhắc lại) em tự nguyện làm con ở của anh chứ không muốn làm vợ của ai nữa hết...

- Ôi! Chẳng qua từ trước tới nay, cô ở hoàn cảnh thấp yếu, tiếp xúc toàn một hạng tầm thường, ô trọc. Bây giờ giàu có lớn rồi, cô sẽ tiếp xúc

với giới quyền quý, cao sang, cô sẽ thấy hạng như tôi chẳng phải đặc biệt gì đâu.

- Không phải. Không phải em chưa gặp hạng người ấy đâu. Em tuy làm công, song chủ xem như hàng con nuôi nên vẫn gặp những hạng người anh mới nhắc tới. Hạng này chưa chắc khá hơn cái hạng anh gọi là ô trọc kia đâu.

Giọng cô càng lúc càng nồng nàn, tha thiết, quyết liệt. Tôi biết tôi không thể bàn luận gì thêm với một người có tâm trạng như thế lúc này. Tôi bảo để tôi nghỉ ngơi lấy lại sức vì những cảm xúc mãnh liệt suốt buổi sáng đã làm tôi muốn gãy gục.

Buổi tối, tôi cùng Lê Sách và các bạn uống thêm một trận rượu li bì. Cô con gái quen thuộc thành phố này không biết moi từ đâu ra được thứ rượu ngon như thế. Tôi bị nôn oẹ, mưa thốc tháo rồi ngủ mê. Cho tới lúc giật mình tỉnh dậy, nghe cả người mát rượi. Hé mắt nhìn, thấy có bóng người ngồi quạt một cách chăm chú, ân cần. Tôi giật mình, hóa ra Tịnh. Tình thế thật khó xử. Nếu tôi thức hẳn, tôi sẽ nói gì với Tịnh trong khung cảnh một ngọn đèn con, một căn phòng tối mù mù, đầy không khí của yêu đương, trước mặt một cô gái tôi biết là xinh đẹp, khả ái. Nếu tôi cứ vờ ngủ say thì có lẽ hay hơn. Nhưng, như thế lại tiếc, và rồi sẽ còn tiếc mãi cái cơ hội đặc biệt ngẫu nhiên mang lại để bù đắp phần nào cho những thất bại liên tục của tôi về mặt tình ái trên đường đời. Tôi đang miên man suy nghĩ thì chợt nghe ướn lạnh trên trán. Tịnh đang lấy khăn ướn lau trán tôi và thở dài rồi lại chăm chú quạt, cái cử chỉ âu yếm suốt đời tôi chưa bao giờ gặp ấy làm tôi cảm động thấm thía sâu xa. Những vấn đề lương tâm, đạo đức, tự trọng tan biến như khói trước gió chỉ để lại cho tôi cái ao ước, ao ước đến thèm cháy một xác thịt đã nằm chắc trong tầm tay tôi và chỉ cần giơ tay ra là tôi sẽ toại nguyện.

Tôi mở mắt và đứng vào lúc Tịnh lại lấy khăn ướn lau lên trán, tôi cảm tay nàng, hôn bàn tay bỗng run rẩy ấy và kéo sát cái mặt đang cúi về phía tôi xuống sát mặt tôi.

Khi tôi ôm Tịnh vào lòng, thổi phụt ngọn đèn mong manh muốn soi rọi hạnh phúc đột phát của tôi thì cũng vừa lúc Tịnh rúc đầu vào nách tôi, gối đầu lên vai tôi và đặt tay tôi lên ngực nàng với tất cả tin cậy dịu dàng. Cái cơ thể với da thịt như nhung lụa của cô gái thực sự còn trinh nguyên đã gọi dậy nơi tôi những cảm giác mà gần như tôi chưa hề biết hay đã bị quên lãng qua thời gian. Nhưng tôi cực kỳ thoải mái, không có chút hồi hộp làm tê liệt cả thần kinh như lần tiếp xúc Tống Thị. Đêm tân hôn của chúng tôi trải qua một cách đầy bất ngờ và tuyệt diệu.

Tôi ở lại Hội An nhiều ngày để dặn dò Lê Sách công việc kiểm tra lại lực lượng đang được tổ chức và củng cố. Đồng thời cũng lo kiếm mua một miếng đất để Tịnh dựng ngôi nhà vừa để ở, vừa để buôn bán.

Khi tôi lên đường về Kim Long, Tịnh khóc, bảo tôi:

- Anh cứ đi đi. Đừng lo ngại gì về em hết. Lúc nào thật rảnh rồi anh hãy vào. Biết đâu nay mai em lại chẳng có một đứa con, đứa con của anh, có nó cũng như có anh. Em sống với nó là sống với anh. Em sung sướng quá!

\*

\* \*

Về tới Kim Long, Thắng Bố phát ra một tin làm tôi sững sờ:

- Người bắt Thị Ngũ là Chương dinh.

- Sao anh biết?

- Anh có biết ai đã cho biết không? Không phải những tay thám báo tài giỏi nào mà chính là con điếm mà chúng ta thỉnh thoảng lui tới ở xóm Chuôi.

- Con Yên?



- Chính nó. Nó nói nó biết con mẹ dẫn mối. Chính mẹ ta đã báo cho Chương dinh từ chân tơ, kẽ tóc về Thị Ngũ, dọn đường cho chân tay lão Chương đánh lừa Thị Ngũ như thế nào? ...

- Nhưng tại sao lão lại biết Ngũ?

- Tại cái ngày bà khi mốc của anh đòi lăn vào dinh lão Chương để ngủ với lão. Tôi đã can mà cứ cho Ngũ đi vào dinh lão ta cho lão ta thấy mặt.

- Tôi nghĩ là có bà ấy ở đấy, ông ta đâu dám hó hé gì. Bà ta có cái kiếm bằng sắt bọc gấm nhung mà.

- Ủ, ừ! Tôi lại nghe lộn chăng? Nếu bắt Ngũ về dinh Chương dinh, lẽ đâu tôi không moi ra tin tức. Nhưng thôi, bây giờ ta chia ra hai mặt tiền hành. Phần anh, anh trình bà lớn sự việc và nhờ bà lớn xin với Chương dinh. Về phần tôi, tôi sẽ hỏi lại cho rõ nơi giam giữ Ngũ.

Tôi gặp Tổng Thị trình bày lại sự việc, đề nghị chị phải cứu Thị Ngũ ra. Tôi chưa nói cô ấy là người yêu của Thắng Bó vì nghĩ là chỉ cần biết việc Chương dinh hành động như thế cũng đủ để chị nổi điên. Nếu chị lưỡng lự, tôi sẽ nhắc đến tên anh ấy.

Quả thật chị nổi giận, một cơn giận làm tím mặt. Chị giận dữ đi ngay về dinh ông Chương. Tôi không hiểu chị đã nói gì, đòi co những gì. Có thể Chương dinh đã chối vì mãi hai hôm sau vẫn chưa thấy chị trở lại.

Chúng tôi bàn nhau phải hành động gấp. Cũng không khó khăn lắm. Vì nơi Chương dinh gọi Thị Ngũ tạm trú là một cái đồn tuần ti, phía trước là đường cái, phía sau là sông. Một buổi chiều, chúng tôi lấy mấy tay biết làm trò, giả dạng bọn Sơn Đông bán thuốc, đeo phèng la ra đó cỏ động.

Đám đông tụ tập mỗi lúc một nhiều để xem những trò bán thuốc dân sinh động. Chịu trận những vụ biểu diễn đập vỡ tảng đá trên ngực chỉ là mấy cậu lính Thượng trá hình. Chập tối, đốt đuốc rực rỡ, phèng la âm ỉ càng lúc càng kêu gọi thêm khách tứ phương. Bọn lính trong đồn đều đổ xô ra

xem một cách say mê, thích thú. Thị Tứ có sáng kiến kéo theo một bày chị em xinh đẹp để các chú lính tuần mặt sức tán hươu, tán vượn.

Đến cái trò bắt ong vò vẽ, khi những con ong có nọc độc được lôi ra từ một cái thùng gỗ bay chích tứ tung thì mọi người thi nhau chạy trốn. Tứ khéo léo hướng dẫn bọn lính tránh đi để bọn chúng tôi ăn mặc giả làm lính tuần lọt vào đồn. Bọn chúng tôi đi thẳng ra sau, nơi Thị Ngũ bị giữ lại với mũ mỗi ranh mãnh. Lập tức, chúng tôi cho trói mũ mỗi lại nhét giẻ vô họng, dẫn Thị Ngũ chạy ra phía bờ sông. Ở đó đã có một con thuyền chờ sẵn. Thị Ngũ an vị trên một cái chõng con và các tay chèo lập tức đưa thuyền vùn vút về một điểm đã dự liệu trước.

Thắng Bồ còn có sáng kiến: trói mũ mỗi đặt trên giường, đốt nhà để lão Chương lầm tưởng là Thị Ngũ chết cho bỏ giận. Nhưng tôi đã kịp thời can ngăn.

## Chương V

---

# CHUẨN BỊ CHO DIỄN VÕ TRƯỜNG

---

**C**hi Tổng lúc này rất bận rộn. Lúc về, lúc đi đến chỗ này, lại chỗ kia liên miên. Nhiều lúc, chi đi qua nhà mà không ghé. Chỉ một hôm, chi thông báo chúa sắp mở diễn võ trường theo thông lệ để diễn tập các loại binh chủng, chủ yếu là tượng binh, chi bảo nhỏ tôi:

- Cậu cũng tập hợp các người dưới quyền cậu. Tất cả đều có mặt ở diễn võ trường.

Mấy hôm sau, tung bừng công việc chuẩn bị diễn tập đoàn quân voi. Bên phủ chúa cũng như bên Chưởng dinh đều có những đạo quân voi, chưa kể ở các đồn quân khác. Voi không chỉ cần có nài cưỡi để điều khiển mà còn cần các quân nhân dẫn độ hay mang khí giới đi kèm, những dân công phục vụ việc ăn uống. Từ sáng sớm, chưa hé bóng mặt trời, trên mọi bãi đất trống mênh mông ngoài phủ Kim Long, nơi nào cũng thấy bóng voi như thể người ta đã thu hút hết loại súc vật khổng lồ này về đây, bỏ trống sau lưng rừng sâu hoang vắng. Voi đực, voi cái cồng kềnh nhưng lại rất uyển chuyển, nhay bén, thông minh, theo lệnh của nài, nài theo lệnh chỉ huy khi đứng, khi đi, khi chạy, khi quỳ một gối, hai gối, khi cuốn vòi, khi tung vòi, khi sát vào nhau rồi giã ra... Giữa nài và voi nói bằng một thứ tiếng riêng, tiếng Khơ me hay tiếng Chăm, dù một số nài chỉ là dân Đại Việt thuần chất nhưng người ta có cảm tưởng họ là sản phẩm đặc biệt từ một xứ sở nào hiện ra, không liên quan gì với người sống và hoạt động chung quanh. Người nài rất can đảm tự tin, biết tất cả nhược điểm quan trọng nằm dưới mang tai nên anh chỉ cần thúc nhẹ câu liêm vào chỗ ấy là toàn hệ thần kinh của voi rung động và bộ da dày, cứng như gỗ đá chẳng kiêng nể, tên bay, đạn lạc trở

thành vô dụng. Chính chỗ mang tai này, nài nói bằng vài tiếng riêng biệt chỉ hai sinh vật thông hiểu dễ dàng với nhau là voi tuyệt đối phục tùng.

Ngày nào cũng như ngày ấy, từ sáng sớm, trong sương trắng, tiếng trống, tiếng võng, tiếng người hú, tiếng hô quân, tiếng súng nổ dẫn theo không biết cơ man nào là lũ trẻ dơ bẩn đầy người cát bụi đến để cho voi ăn uống những lá tre, lá chuối, lá thầu đầu, cả thân cây chuối còn nguyên lá, cả những trái mít non trộm cắp được trong các vườn. Gần như lũ voi không từ chối món ăn nào loài người và vật ăn được. Chúng quơ vòi thông thạo đưa thức ăn vào cái miệng to hơn cái nôi mũi, say sưa nhai nhai trong khi đôi mắt lơ lơ nhìn lũ trẻ ranh đang tinh nghịch nhìn chúng. Và khi chúng xông pha tập trận, cũng lũ trẻ ranh ấy đánh độ cho con vật thân yêu của mình để rồi lúc rút về, chúng tự tay sờ các vết thương rỉ máu trên thân hình đồ sộ. Những con voi con theo mẹ, cào sát cái thân bé nhỏ vào đôi chân như những cây cột đình với vẻ ngây thơ đáng yêu.

Người nài và quân nhân chiến đấu cạnh voi, dân công phục vụ đều xơ xác, rách rưới, bụi bặm thờ không ra hơi như nhau. Có người da thịt toé máu vì ngọn roi không xót thương của cấp chỉ huy trong tay lăm lăm những cái hèo, quát tới đâu là tiếng la hét phát ra tới đó.

Những đàn voi hùng dũng diển qua trước mặt lúc chiều về để nghỉ ngơi, chuẩn bị cho ngày luyện tập đầy máu và nước mắt ngày mai, không ai không thương hại, nhưng cũng phải nhận thấy sức mạnh thực sự vô địch của quân đội chúa Nguyễn, một quân đội ít ỏi nhưng chiến thắng khắp các mặt trận. Phải nói các chúa Nguyễn là những lãnh tụ đặc biệt đầu tiên ở nước ta biết được sức mạnh của voi. Trước kia, các đế vương cũng có dùng voi, nhưng khá ít ỏi, lẻ tẻ, chưa xác định là binh chủng quyết định. Chỉ đến khi vào Nam, liên lạc trực tiếp với Tây Nguyên, Khơ Me, Lào, mới thấy sức mạnh thực sự của voi, tập hợp chúng thành một lực lượng đông đúc, hùng hậu, diển tập có phương pháp thành thế lực tấn công vô địch. Trận năm với trăm voi, Dũng quốc công (nay là chúa Hiên) bắt gọn toàn bộ quân lính và cấp tướng tá của Chúa Trịnh đã minh chứng sự thành công vô song của

sáng kiến này. Vì thế, ngày lễ diễn võ trường xem như quốc khánh là ngày chúa muốn tự mình thấy số lượng và tài chiến đấu của lực lượng hùng hậu này, không bị những quan chức khác khai báo láo, dối lừa. Và chính chúa Hiền cũng là một nhân vật biết rõ voi, từng con, từng đội, biết rõ ưu và khuyết điểm từng người nài, từng tướng chỉ huy.

Trong nhà quận công mấy lúc này luôn luôn bận khách. Khách quen, khách lạ và toàn là khách riêng của chị Tổng và của ông Cai Cơ chỉ huy của chúng tôi. Họ nói những gì rất lâu, rất kỹ, có khi bàn bạc bằng lời nói, có khi bằng bút đàm. Nhiều lúc họ ở lại ăn uống, rượu chè tràn đìa, tôi tớ có nhiều đũa mắt ngủ, không dấu được sự phiền trách trên nét mặt phờ phạc. Một anh hầu, mang đồ ăn lên, vừa đi vừa ngủ, va đầu vào cột, ngã quay lơ ra. Người ta vực dậy, anh ta vẫn còn ngủ. Phải lấy hèo nện vào lưng, con thèm ngủ mới dịu bớt.

Quận công thì chẳng thiết việc gì, cứ đeo theo Thanh Thủy. Dù bà mẹ la mắng gì, ông cũng cứ quần mãi theo chân cô vợ trẻ, vì có hơi đàn ông, dù thứ đàn ông nào, càng tiếp đủ khí âm dương nên càng ngày Thủy càng thêm chất quyen rũ. Da thịt thắm hơn, đôi mắt đen hơn, thu hút hơn. Nhiều ông khách trẻ ngồi nhà trên, quên mình đang lo việc lớn, miệng thì nói mắt cứ quay nhìn đâu đâu. Bà mẹ nhạy cảm ấy biết đâu có bắt con trai ra tiếp khách, dù khôn khéo dạy bảo bao nhiêu cũng chỉ làm tình, làm tội cậu, lại thấy bọn quan khách trẻ chú mắt vào mục tiêu ấy quá kỹ, hồn phách bay đâu mất, quên cả uy lực của bà lớn nên tốt nhất là cho cậu rút lui về phòng riêng.

Tuy chị Tổng không nói ra, nhưng tôi cũng đoán biết sóng ngầm đang âm ỉ chao đảo cả lòng biển. Tôi tiên liệu những đợt sóng ấy phải lớn lắm, ngoài sức tưởng tượng. Hoặc giả tôi có muốn tưởng tượng cũng không dám đi vào cụ thể. Sinh mệnh của tôi gắn liền với cơn bão lớn đã hiện ra ở chân trời, nó sẽ cuốn hút tôi như chiếc lá. Nhưng làm sao được nữa khi đã lún quá sâu trong cái thế mê hồn trận kinh hồn.

Ai cũng có vẻ lo âu, mệt mỏi phờ phạc kể cả người trong nhà, khách quen và lạ. Chỉ riêng chị Tổng vẫn vui vẻ đi lại, một mình lo toan, quán xuyến mọi việc, từ cái ăn, cái uống đến chuyện bàn bạc của những người có trọng trách. Dù chị ngồi ở một nơi nhất định, nhưng con mắt của chị chỉ cần đưa qua là biết có những gì phải thêm, phải bớt, phải xếp đặt theo lẽ lối nào.

Một hôm, chị bảo tôi:

- Công việc đã cần đòi hỏi những người cậu sắp đặt mấy lâu nay, cậu tập hợp họ lại những nơi nào đó rồi sẽ có lệnh. Cần nhất là trong lúc chờ đợi, một lớp cho lên ở đồn điền, một lớp ở các ghe buôn, một lớp ở các trại lính. Tiền nong để chi phí cậu nhận ở nơi Túy Nguyệt. Về phần quận công, cậu cũng cần theo sát để giúp đỡ khi cần. Việc gấp lắm. Ông cai cơ sẽ tiếp xúc riêng với cậu và cậu ở dưới quyền ông ấy. Ông cai cơ họ Tổng cũng bà con với chị là người rất có kinh nghiệm chiến trường.

Những ngày này, Túy Nguyệt trở thành quan trọng. Tôi không biết rõ vợ tôi nhận lãnh việc gì. Tôi không thích hỏi, mà có hỏi, Nguyệt cũng không nói rõ hoặc biết rõ gì ngoài giới hạn trách nhiệm được giao phó. Nhưng những nhân vật Nguyệt tiếp xúc đều là các vị tai to, mặt lớn, những người có địa vị trong phủ hoặc các nơi khác. Khi tôi cần bao nhiêu tiền, Túy Nguyệt đều chu cấp đầy đủ. Trong nhà tôi ở, các anh em trong phe Lê Sách đưa tới đều được biệt đãi. Gần như Túy Nguyệt trở thành nhân vật đại diện cho chị Tổng về nhiều phương diện. Đôi khi tôi muốn hãm bớt cái đà hoạt động của nàng lại, nhưng tôi cũng không hiểu nếu hãm lại thì sẽ thế nào? Và cũng như tôi đang ở trong cái guồng chỉ của chị Tổng, chân giẫm quá sâu vào, sâu đến độ không còn rút ra được nữa thì còn bảo được vợ thế nào. Và chẳng, điều tôi thấy rõ nơi Túy Nguyệt là nàng hết mình cốt để lấy lòng chị Tổng mà chung qui cũng chỉ vì tiền. Ngoài tiền, ngoài một tương lai đảm bảo cho gia đình chúng tôi, Nguyệt chẳng mong gì hơn. Đôi lúc, chúng tôi cũng buồn rầu vì nỗi không có con. Buồn thê thiết đấy, Túy Nguyệt chỉ ứa nước mắt không nói gì. Cũng có đôi lúc tôi phiến trách:

- Muốn có con thì phải ở nhà với tôi. Em ở luôn trong dinh làm sao có con?

- Nhưng bà lớn lại cần em quá. Nhiều lúc biết anh giận lắm, nhưng kỷ luật trong dinh lại quá nghiêm.

Tôi đùa:

- Lỡ anh dại dột làm người ta bụng mang, dạ chứa thì sao?

Nguyệt cười, cái cười gằn như mếu máo nhưng cố ý không làm tôi phiền lòng:

- Thì em lại phải nuôi nấng thôi. Nhưng anh đừng vội. Qua một vài tháng nữa, khi ta có lưng vốn khá rồi, em sẽ xin bà lớn cho về lập cơ sở buôn bán. Em có nhiều kinh nghiệm về việc này rồi.

- Lúc ấy em lại chỉ lo làm giàu. Làm giàu cho kịp bà lớn mà.

Tuý Nguyệt cười, cái cười dễ yêu.

Tôi biết không chỉ Tuý Nguyệt. Trong vòng mấy dặm quanh chính dinh tức phủ chúa, không thiếu gì những tay suốt đời chỉ mong ước đến tuyệt vọng nào nùng là làm sao cho lọt cho được vào cửa công hầu vương giả để kiếm chút công danh quyền lợi. Họ sẵn sàng uốn cái lưng cong đến gãy gập người lại, sẵn sàng luyện đầu gối chai mòn như sắt thép để quỳ lạy suốt ngày. Họ vòng tay, cúi đầu, ăn nói nhỏ nhẹ, dùng mắt, dùng mũi để soi mói, để đánh hơi như con chó săn đang tìm mồi... Đây là đời sống các chúa còn đơn sơ, giản dị, chưa có sự xa hoa phù phiếm. Chứ nếu ở cung đình đế vương lâu đời, chưa biết bọn người sẵn sàng vất bỏ hết nhân phẩm, hết tim, hết óc để được sai bảo, mắng mỏ, chửi rửa và lấy làm vinh dự bị ngược đãi để khoe khoang còn đông đúc tới đâu! Đến cái việc “tự thiên” để vứt bỏ hết thú vui đệ nhất trời đất ban cho con người, để ai ai cũng có hạnh phúc tự thân và nhờ đó, người khôn khổ, bản cùng nhất cũng có thể tự hào

mình thực sự sướng khoái hơn nhiều bậc đế vương, họ còn làm được thì có gì phải bàn về nhân phẩm!

Tuý Nguyệt không phải hạng người ấy, nhưng không thể nào vượt ra được sức hấp dẫn kỳ lạ của khí hậu đồng bóng nơi quyền lực được xếp hàng đầu này. Trên nét mặt nàng, tôi đã thấy dấu hiệu của sự tự mãn, đặc tính cung đình.

Những ngày làm việc cật lực này, tôi cũng thường tìm đến Thị Tứ để giải khuây. Từ ngày Thị Ngũ phải lánh mặt, chỉ có mình Tứ cáng đáng việc buôn bán nên lại càng bận hơn. Được cái may là do “biến cố Thị Ngũ” mà Tứ thường về sớm hơn, nhưng lại mệt mỏi hơn. Tứ nói với tôi đủ thứ chuyện về những ông khách, về ngày đại hội sắp tới, về sự giàu có của bà lớn ngày càng muốn át cả phủ chúa. Về những tiếng đồn đại thối thì lu bù thần tượng.

Sự giao thiệp giữa chúng tôi với Thăng Bô thì vẫn như xưa tuy ít gặp gỡ hơn trước. Có lần Tứ hỏi tôi:

- Anh thấy anh Thăng có điều gì khác trước không?

- Có hơi buồn hơn.

- Buồn thối à? Anh không thấy sắc mặt anh ấy à? Luôn luôn anh ấy ngồi thừ ra và lảm nhảm gì trong miệng. Khi nào có anh, anh mới làm ra vẻ hăng vui để giấu vẻ trầm ngâm, tư lự. Hình như anh ấy vẫn còn uất hận lắm.

- Uất hận ai?

- Ông Chương dinh chớ còn ai. Nhưng anh đừng nói lộ ra, đứt đầu đấy.

- Uất hận thế nào?

- Đâu, em có vào gan ruột anh ấy đâu mà biết. Mà anh muốn biết à? Dễ quá. Cứ cho tên nào cướp em đi để anh đi kiểm cho anh biết. Nhất là tên



cướp em lại là chủ của anh.

- Nhưng Chương dinh đâu có biết là vợ anh Thắng.

- Sao lại không. Ai mà không biết. Giả vờ đấy thôi. Bà lớn cũng biết.

- Sao em biết?

- Linh tính đàn bà mà.

- Thôi đừng nói chuyện ấy nghe mệt lắm. Hát một bài gì đó cho anh nghe chơi đi em.

- Thắng Bố không phải như anh đâu.

- Không phải như anh là thế nào?

- Là ... là không phải như anh. Thế thôi.

- Nói rõ anh xem, anh chẳng hiểu gì hết.

- Anh hay quên, Thắng Bố hay nhớ.

- Nhớ, quên - quên - nhớ. Làm quái gì cái vật ấy.

- Nó không phải là cái vật đâu. Chỉ sợ nó vật hết râu, hết tóc thôi.

- Đừng nói nhảm nữa. Hát hò cho vui đi em.

Thị Tứ cười duyên dáng khi thấy tôi trao cho một số tiền và một món quà. Nàng hôn lên tóc tôi, bảo là hôi, đưa lại một thau nước, diu tôi nằm sãi trên giường, cẩn thận gội tóc tôi với nước chàm kết và chanh. Khi chải tóc tôi xong, nàng lấy quạt phe phẩy cho khô và hò:

Thương anh tam tứ núi cũng trèo

Thất bát giang cũng lội, thập nhị đèo cũng qua

- Thương dữ thế!

- Cục cứng mà không thương thì thương ai. Thương anh mà nào anh có biết. Anh chỉ lo những ai đâu đâu.

Rồi Tứ lại hò:

Anh buồn có chôn thờ than,

Em buồn như thể hương tàn canh khuya

- Anh có thấy cây hương thấp trong đêm khuya, tàn lụi lần lần trong đêm khuya không. Đó, đời của em đó.

Tôi thương hại Tứ quá. Thật tình, tôi không bao giờ yêu Tứ một cách sâu sắc. Tứ có cái gì đó quá tầm thường bên cạnh một hình ảnh rực rỡ, sáng lạng làm cho tôi không dễ gì rung động dù đứng trước những sắc đẹp có cỡ, có hạng trong cuộc đời bôn ba đây đó của tôi. Tứ nói đúng. Nàng chỉ là như nàng thỉnh thoảng hò bên tai tôi:

Chàng ơi phụ thiệp làm chi

Thiếp là cơm nguội chờ khi đói lòng

Nhưng nói không yêu thương lắm, tôi cũng chưa bao giờ có thái độ coi rẻ, mà trái lại, luôn luôn tỏ cho nàng biết lòng yêu chuộng, quý mến của tôi đối với nàng. Tình cảm ấy, Tứ biết rõ lắm và nhiều lúc đã khiến nàng rơi lệ. Nhưng cũng chính tình cảm ấy khiến nàng càng cảm thấy sự xa cách giữa chúng tôi chung sống với nhau vì nghĩa hơn vì tình. Đối với một số người khác, như thế tưởng cũng là phải chăng lắm trong cuộc tình "nhân ngãi" chứ không phải vợ chồng. Nhưng Tứ muốn tôi đi xa hơn mà tôi tất nhiên không thể chiều ý này được. Tiếc thay, Tứ lại không cho tôi một đứa con. Sự có mặt của đứa con có thể thay đổi rất nhiều mối quan hệ của chúng tôi. Tứ thấy mình không chỉ là món cơm nguội chỉ khi đói bụng, không còn kiếm đâu ra món ăn tốt hơn mới phải động đũa. Còn có tình cảm tự hạ nào đáng

cảm động hơn. Và Tứ thường làm tôi cảm động vì những câu hò thay cho nàng bày tỏ nỗi lòng sâu kín. Những câu hò khiến chúng tôi đôi lúc nghe xong cùng phá lên cười. Nhưng sau cái cười là những nỗi buồn khó nói nên lời.

Đã đến ngày mở diễn võ trường, không chỉ trong quân đội mà cả người dân thường, thôi thì mặc sức bận rộn. Ghe thuyền gần như tập trung hết lại để trưng dụng; lớp khác thì để chuyên chở khách đi xem. Số này đông lắm. Con buôn dùng ghe chở hàng hóa, cụ thể là các món hàng ăn uống để bán ngày hội. Hội kéo dài những 15 ngày, người buôn dựng những lều trại sơ sài để che mưa nắng, làm chỗ nghỉ ngơi cho khách.

Những người quyền quý, phú hộ cũng có ghe riêng dành để chở thân bằng quyến thuộc. Họ dùng ghe có mui làm nơi trú ngụ, ăn uống tại đó luôn cho tiện. Vả chăng, tuy ở trên bộ cũng có hàng quán nhưng rất sơ sài, không tiện cho những gia đình khá giả tá túc.

Nếu đường thủy dành cho khách đặc biệt thì đường bộ dành cho đại quần chúng, bất kỳ hạng người nào cũng muốn đi xem với com đùm, com gói, với cái áo quần cũ kỹ thay đổi trong tiết nóng bức.

Đây là lễ hội lớn nhất, hoạt động nhất và cũng tốn kém nhất để chúa rà lại toàn bộ lực lượng tượng binh và vài binh chủng khác. Do đó, không chỉ có người trong châu, trong phủ mà các nơi xa cũng về dự.

Mà đáng dự biết bao! Cách kinh thành 10 dặm giữa núi rừng hoang vắng, buồn bã, chỉ toàn là cây rừng và các loại thú vật có từ muôn đời, đã được phát quang một vùng rộng lớn bằng một thị trấn để tổ chức ngày hội. Tại đó, từ trước, các đồn quân đóng liên tiếp giữa là xưởng vương Tượng trong đó có các tàu lớn nuôi các quân tượng đã được tập luyện thuần thục. Sau xưởng mệnh mông này, có một cái mộ lớn, gọi là nghĩa tượng, người tham quan thích đến xem và nghe kể lai lịch của nó. Nguyên đời Tiên chúa có một con voi thuộc loại bách chiến rất được yêu quý. Một lần, hãm trận quân Trịnh, voi được đi vào hàng tiền phong, cực kỳ hăng hái đánh phá địch

quân. Chợt viên tướng cười nó bị tên đạn của địch bắn chết, từ trên bành đồ xuống đất, máu vãi tứ tung. Voi liền lấy vòi quấn thân viên tướng vì sợ bỏ đó địch quân sẽ tìm thấy, rồi chạy tuốt một mạch về phía núi rừng. Tìm thấy một hang động trống, voi cẩn thận đặt thi thể chủ tướng vào đó rồi lại chạy ra chiến trường. Thấy đôi bên quân đội còn đánh nhau dữ mà quân bên này có thể nao núng, voi liền gầm lên, xông vào địch, dẫn theo những binh lính mệt mỏi, khiếp nhược. Voi xung phong dùng vòi, dùng ngà, dùng chân, dùng mình tấn công khiến địch quân tưởng đang đối đầu một voi điên, vùng bỏ chạy. Thắng trận rồi, voi quì xuống cho một võ quan leo lên bành, đi tuốt vô rừng sâu. Viên võ quan sợ tái mặt, không rõ đi đâu. Cho tới lúc dừng lại trước một cái hang sâu, cây cối um tùm, rễ cây chằng chịt, ông không rõ phải làm gì thì voi lấy vòi trở cho ông thấy thân chủ tướng. Người ta làm lễ chôn cất chủ tướng long trọng và thả cho voi lên mấy bậc. Nhưng voi không ăn uống gì nữa và người ta cũng không biết làm thế nào để làm cho nó nguôi ngoai nỗi buồn vô hạn. Một ngày kia voi chết, voi được chôn cất tử tế và gọi đây là mã Nghĩa tượng. Mã này là mã mới, đưa hài cốt voi về kỷ niệm, để làm gương cho các voi thuộc thế hệ trẻ và cũng để dạy cho con người bài học sâu xa về đạo nghĩa. Các vị chúa khi đi diễn tập đều có đến đây thăm viếng, thắp hương.

Ngày đại lễ diễn ra tung bùng rực rỡ với không biết bao nhiêu cờ xí. Trước khán đài dành cho chúa và quan khách là một lá cờ vàng cực lớn trên cột cờ cao tiêu biểu cho nhà Lê và chúa tự xem dòng họ Nguyễn Phước đang là chính thống phục vụ cho triều đại. Cũng như xứ đàng ngoài kia, họ Trịnh. Lá cờ ấy đập vào mắt mọi người và chính nhờ đó mà quyền uy của chúa được người dân xứ Đàng Trong nghiêm chỉnh và tin tưởng chấp nhận, tuy một số ít ỏi không nghĩ đó là mục đích tối hậu của ông chúa này và các ông chúa kia. Sau lá hoàng đại kỳ là lá cờ suý của chúa Nguyễn, khiêm nhượng tự xem mình được lãnh đạo ba quân để thực hiện sứ mệnh hoàng gia đã phân bố cho dòng họ mình. Hai bên là các loại cờ ngũ hành, đuôi heo, các loại cờ riêng của mỗi đạo quân.

Về tượng quân thì cứ mười con một đội, mỗi con có năm người phục vụ. Trên mỗi cái bành sơn sơn phết vàng sáng chói, đứng thẳng ba quân nhân mặc áo dẫu màu bạc, cầm thương, đại đao. Trước mặt là người nài buộc khô, trên mặc áo dẫu, tay cầm câu liêm. Dưới đất, hai người lính cũng cầm trường thương đứng lui về sau. Tuy người có vẻ lo lắng, nhưng voi thì cứ bình thản ăn và nhai ngon lành. Những con đứng gần hàng cây có thân và lá ăn được không ngần ngại gì mà chẳng đưa vòi kéo cả cây, cả lá về phía mình, rồi đút vào miệng.

Để làm lương thực cho voi, người ta chắt thành những đôi cỏ khô, rom, bã mía cao ngất, mùi riêng của từng loại sục nức trong ngoài.

Để chờ đón quốc chúa, không một người bá tánh nào được lảng vảng. Vòng trong một đạo binh giữ trật tự. Quân lính đứng thẳng song song với khán đài rộng lớn, chừa một lối đi rộng cho quốc chúa và đoàn tùy tùng. Những người lính này đều mặc nhung phục đỏ, đội nón gõ sơn sơn thếp vàng. Tất cả đều cao lớn, râu rậm do tự nhiên mà có hoặc mới kẻ thêm để tăng vẻ đứng đắn. Quân nhân cầm trường thương cán sơn màu anh đào trông hùng tráng. Sau đoàn vệ quân này là một lớp thanh niên vạm vỡ, đầu đội khăn đỏ, cầm đại đao sáng giới. Tất cả đều đứng sát vào nhau, im lặng kính cẩn chờ đợi.

Từ chỗ các quân nhân đến khán đài là một khoảng trống rộng rãi để các quan chia nhau đứng chầu theo chức tước của hai hàng văn võ. Khán đài kết toàn lá thiên tuế là thứ lá nhỏ, dài như cánh quạt, thân cứng, chịu đựng khô hạn lâu ngày và rất đẹp. Trên lá thiên tuế, có điểm nhiều hoa văn và nhiều câu chữ Hán do thợ khéo kết từ muôn vạn hạt bắp, hạt đậu có màu sắc khác nhau, giống như những chuỗi hạt cườm trên những thứ cốt tre, mảnh tre đan đất công phu, sơn phết nhiều màu. Nơi cổng vào cũng được trang trí bằng các vật liệu ấy với cờ xí rực rỡ. Hai bên cổng là hai bàn hương án, sơn sơn phết vàng, trầm hương thơm phức và các quan đại thần mặc đại triều đứng chầu để chào đón một cách uy nghi.

Tất cả từ quan văn võ đến lính tráng, voi ngựa, cả cỏ cây đều im lặng và mặc dù có hàng vạn người và vật, một tiếng lá rụng, hoa rơi tưởng cũng có thể nghe thấy.

Chợt có tiếng hô từ xa báo tin quốc chúa sắp đến. Hàng vạn người dân trên bờ sông lớp năm, lớp bảy đều ngóng trông. Từ phía xa xa đoàn thuyền ngự đã từng lớp, từng lớp mái chèo nhịp nhàng chém nước đi tới. Thuyền chúa chạm hình đầu rồng đi trước. Các hàng ô thuyền, hồng thuyền, cái đỏ như son, cái đen như mun bóng loáng dưới ánh mặt trời, với năm mươi tay chèo mình trần trụi, quần khố, thoăn thoắt đua bơi theo hiệu trống của võ quan chỉ đạo đứng trên một cái đài, chung quanh đặt đao thương, súng ống sáng loáng. Thuyền quốc chúa vừa cập bến, pháo nổ vang trời, trống trận om sòm. Một đoàn voi ngựa đã dàn sẵn hai bên, bọc trong những lớp gấm đoạn ngang lưng và cùng quỳ hai chân trước một cách thuần thục. Một cái kiệu vàng do mười sáu người khăn đỏ, cởi trần, quần khố chờ chúa yên vị trên chiếc ghế lớn hình ngai vàng cùng theo hiệu lệnh người dẫn đạo tiến lên.

Chúa đi qua cổng chào, các quan đều quỳ lạy, đón mừng. Đạo quân đứng hàng ngang đã nhanh chóng chuyển sang đứng đối diện nhau làm hàng rào cho kiệu chúa đi qua. Hàng voi có phẩm phục rực rỡ, thân thể to lớn, nặng nề với bước chân cực nhẹ nhàng như không động mặt đất đi hầu hai bên kiệu và cũng đến sắp hàng ở hai bên khán đài. Tiếp theo là đàn voi chiến kéo theo những đại bác bánh xe nhỏ của thủy quân. Loại vũ khí này lập tức được bố trí ở những mô đất cao đã đắp sẵn thành ụ cho các “ông súng” ngự trị. Số vũ khí này được đúc ở phường đúc dàn ra thành một sức mạnh tuy dân chúng quen nhìn thấy vẫn có vẻ xa lạ, đáng khiếp sợ. Ông voi, ông súng là lực lượng phòng thủ và tiến công vững chắc được các chúa tin cậy nên mỗi ngày một phát triển, không chỉ có đại pháo ở đây, mà dưới kia, trên các thuyền lớn, thủy quân cũng bố trí nhiều cỗ để bảo vệ cho diễn võ trường. Khán đài cũng không quên nhìn một cách thán phục từng hàng quân lính khác mang súng trường đến sắp hàng ngay trước khán đài, nơi chúa Hiền vừa an vị và các đại thần nổi gót ông. Hiện diện có cả tứ trụ đại

thần nội tả, ngoại tả, nội hữu, ngoại hữu, chia hai bên tả hữu đứng hầu. Lốp khác ngồi ngay trên mặt sân. Chương dinh là người chịu trách nhiệm toàn bộ công cuộc diễn tập được ngồi một ghế thấp gần chúa và trao đổi một vài điều với chúa. Tổng cai cơ ra hiệu bảo tôi đến gần, hỏi nhỏ:

- Anh đã có người sẵn chưa?

- Dạ, đã có sẵn.

- Khi cần gấp, có đủ chứ?

- Dạ, có đủ. Khí giới chôn ở bãi cát.

- Không cần, ta đã có sẵn ở đây.

- Bây giờ họ phải làm gì?

- Chờ lệnh. Cũng như chính tôi đang chờ lệnh. Nhưng chưa phải ngay bây giờ.

- Thật tình mà nói, tôi giữ một vai trò trọng yếu trong một âm mưu gì đây mà tôi cũng chưa bao giờ biết rõ. Tôi chỉ có một vài giả định. Người ta định buộc chúa Hiền phải nhường ngôi vị lại cho quận công? Nhưng lấy thế lực nào mà làm việc tà trời ấy? Chúa được lòng dân, lại có tài thao lược, có sức mạnh hơn người, uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ thì làm sao một Chương dinh độc ác, một thằng bé què quặt như thế lại lên thay. Mà thay bằng cách gì? Quân lực của chúa quá mạnh, các tướng tá khiếp sợ chúa, coi như thần thánh, chỉ một cái đưa mắt là mệnh lệnh được thi hành lập tức dù khó khăn tới đâu. Chuyện dám động vào chúa là chuyện chỉ có bọn điên mới dám nghĩ tới. Dù có đại quân trong tay như Chương dinh mà dám nghĩ tới điều đó thì cũng cứ là người điên. Giả định thứ hai là người ta sắp ám hại quận công, vậy tôi phải có một lực lượng riêng để bảo vệ cho người. Nhưng quận công không có mặt ở đây, dù nhiều lần tha thiết xin đi, nhưng mẹ một mực ngăn cản, thì sự ám hại không thể xảy ra tại đây được. Hoặc giả tôi đang cùng nhiều lực lượng khác mà tôi không biết, hẳn nhiên như

thế, vì chị Tống không bao giờ tiết lộ một điểm bí mật nào, chuẩn bị sẵn trong khi người ta nhanh chóng báo tin cho chúa Trịnh biết quân đội đang diễn tập, phủ chúa đang bỏ trống để mang quân vào đánh áp phủ chúa, hoàn thành việc nhất thống và lực lượng của Chương dinh sẽ nội ứng. Như thế giả định này vô lý, không khi nào Chương dinh chịu đầu hàng chúa Trịnh để làm một việc trái với lòng tự hào về dòng họ mình và bản tính hung bạo của ông cũng không chấp nhận điều đó.

Nhưng tôi không ngờ giả định cuối cùng lại đúng hoặc có thể đúng phần nào. Vì khi diễn tập sang ngày thứ ba, giữa lúc đại hội tung bừng náo nhiệt cờ mở, trống rung, pháo nổ ùng ùng, quân sĩ di động hò hét trên thao trường thì chợt có đoàn ngựa với cờ hiệu riêng, được mở đường đi thẳng vào nơi chúa ngồi. Đội trưởng được chúa thân đón tiếp và tự tay mở xem tờ tâu cấp báo. Lập tức, chúa đưa cho Chương dinh xem rồi trao đổi gì đó với ông này. Lập tức, Chương dinh đứng lên rút riêng một đoàn người ngựa cấp tốc ra đi. Quyền chỉ huy diễn tập liền có người thay thế.

Tống cai có gọi tôi lại gần nói nhỏ:

- Có điều gì bất thường. Cần bình tĩnh xem xét, không có vọng động.

Buổi tối, ông lại cho tôi tin mới:

- Có tin cấp báo quân Trịnh vào đánh Lũy Thầy. Quan Chương được lệnh về bảo vệ phủ chúa. Nếu có tin quân Trịnh vào là thật thì chúa sẽ mang đội quân ở đây, đi tắt ra ứng chiến. Còn nếu tin quân Trịnh vào hoàn toàn sai thì Chương dinh sẽ trở lại đây tiếp tục chỉ đạo diễn tập. Chúng ta chỉ biết chờ đợi.

Những ngày đại hội xứng đáng để người dân mỗi lòng chờ đợi. Ban ngày, những cuộc bắn súng, đua thuyền, phi ngựa, đấu võ... Ban đêm, những cuộc vui khác, tự nhân dân bày ra trước tiên là ăn uống, chè chén, ca hát, bài bạc trai gái ... Ở đồng bằng trật tự, kỷ cương, chuyện chơi bời giầu sau phen tường hay đêm tối. Còn ở đây, tất cả phô trương ra bên ngoài. Có



lẽ vì ngày đại hội này còn hơn là dịp tết để tổ chức chơi bời thoả thích, đồng thời sự tập trung quân đội, voi ngựa, những buổi trình diễn náo nhiệt kích thích con người cực điểm thì trò chơi, nhậu nhẹt làm cân bằng sự căng thẳng tâm trí. Người tham dự là dân tứ xứ chẳng ai cần biết ai, chẳng ai cần giữ mình, cứ vui như thiên hạ vui, chơi như thiên hạ chơi là được. Ở trong các trại quân cũng diễn ra các cuộc ăn nhậu, các trò ca hát tung bưng. Đặc biệt, các trại quân đều có lập sân khấu là sân để đánh võ, luyện võ lâu nay biến thành nơi biểu diễn của nghệ thuật đấu võ rồi của cả nghệ thuật ca hát, kịch tuồng nên lôi cuốn được cơ man khán giả, cả quân nhân lẫn khách tứ phương.

Những cuộc diễn tập voi được toàn thể các ông lớn và nhân dân hoan nghênh nhất. Và người ta sở dĩ đến dự hội phần lớn cũng tại hoạt động rất kích động, đầy tính hung bạo, can cường, dũng cảm và bi thảm này.

Những đội voi đua tranh nhau trong các cuộc thi. Những con voi xếp hàng và nhất tề lội sang dòng sông chảy xiết để kịp lấy gỗ. Đối với voi, sức nước ồ ạt trôi xuôi cũng chỉ như không có. Voi hăng hái tiến lên. Ở bên kia sông đã chuẩn bị những thân gỗ to lớn, kènh cằng. Voi nhanh nhẹn dùng vòi quấn ngay cây gỗ còn nguyên cành lá mang về như anh trai cày lượm mang cái cuốc con. Rồi voi thi nhau ném bao cát, vụt qua, ném lại nhẹ nhàng như trẻ con chơi ném trái bưởi, trái bòng. Voi thi nhau cứu một đám cháy lớn bằng cách dùng vòi hút nước sông phun như rồng phun nước, đập tan đám cháy.

Những trò ấy chỉ để tiêu khiển, chưa thực sự khai triển hết tài đánh bắt quân địch của voi và đây là mục đích của dân các huyện, các phủ đồn về để xem cho thoả chí.

Ngày diễn tập voi, quốc chúa dậy từ sáng sớm, cùng một số quan tùy tùng đi xem các đội voi, nhìn ngắm từng con một cách kỹ lưỡng lẫn mến yêu. Nhiều con voi có trí nhớ rất dai, và cực kỳ thông minh, hình như nhớ rõ người đến trước mình là ai liền quỳ hai chân trước xuống có khi nài chưa kịp ra hiệu lệnh. Vị chúa trẻ có vẻ say mê ngắm nhìn những con thú đồ sộ

mới ngày nào cùng ông tung ra trận địa, đuổi bắt, vô hiệu hoá sức chiến đấu hàng vạn quân địch một cách gọn gàng. Quốc chúa đi qua chỗ chúng tôi, hỏi han nhiều điều và hình như ông còn nhớ tên hoặc thói quen một vài chú voi lớn tuổi. Những người nài sung sướng, hãnh diện và chủ động nhắc cho ông nhớ vài kỷ niệm ở chiến trường khiến ông đứng ngây ra vài giây phút để hồi tưởng.

Voi dàn trận từng hàng mười con. Các quân nhân đứng trong cái hộc bằng gỗ sơn son, phết vàng đầu đội hồng kim khôi, áo nhung lụa, tay cầm kim câu trường thương. Trước khung cảnh đầy vẻ chiến đấu, khói lửa tung bùng đốt lên đó đây, cặp mắt bé nhỏ của voi vẫn như còn chưa mở rộng và lảng lạng quơ những đồng cành lá xanh đưa lên miệng nhai. Có con còn từa ra những đồng phân đồ sộ dân phu hốt ngay đổ vào cặp giỏ tre lớn mang theo.

Trước mặt voi, một toán năm trăm quân lính nhung phục đỏ, tay hươ những đao thương sáng loáng chuẩn bị để ra ứng chiến với voi để bảo vệ một đám la liệt những bù nhìn bện rom. Những bù nhìn đều đứng trên cọc, cũng áo lính, nón lính của địch, tay cũng cầm một cái giáo làm bằng thân tre đực, nhọn hoắt, rất cứng, gọi là giáo sào. Đây cũng là khí giới quân lính, dân bản vẫn dùng để đánh giặc. Bên cạnh những lính bù nhìn, thỉnh thoảng lại thấy một thân hình cao lớn, ăn mặc và đội mũ kiểu người Tây Phương, tay cầm súng gỗ đang ở tư thế chiến đấu, đợi chờ.

Từ trên đài cao, một viên tướng nhung phục rực rỡ đang đứng nhìn bao quát cả diễn trường dáng bộ uy nghi. Lúc thấy ba quân sẵn sàng chiến đấu, ông phát cờ lệnh. Lập tức, năm trăm quân và sau đó là một hàng kỵ binh, người múa đao thương, người hoá khí, nhất tề xông vào khiêu khích. Cả hàng voi vẫn như ngũ dùm, không nhúc nhích, đuôi phe phẩy, đuổi ruồi, vò quơ cành lá còn sát trước mặt. Người xem đều lo lắng, rằng voi sẽ bị đạo quân kia nhân lúc voi đang mơ màng, sát hại thảm thương.

Chợt một loạt trống lệnh đánh lên liên hồi gây không khí âm âm sát sát. Khi đạo quân phán đồng đã tiến tới sát trước mặt voi, giáo mác giờ ra

tua tủa, voi phát những tiếng khi khi náo động. Lập tức, bọn này cầm câu liêm moi vào sau tai, bổ vào trán giữa đôi mắt; Võ sĩ cầm giáo đâm vào đùi. Đạo quân phẫn dờng tức thì rút lệ, mạnh ai nấy chạy, không dám quay đầu lại. Những cái đuốc họ mang theo cùng loạt vát trên chiến trường tạo thành những đám lửa nhỏ, khói bốc mịt mù.

Bầy voi rượt đuổi và chúng rơi vào đám quân bù nhìn đang ở tư thế chiến đấu. Lập tức, voi dùng vòi quơ những người bất động này vào trong cái vòi hình con đĩa vĩ đại, chạy về trao cho chủ rồi lại chạy sang hàng ngũ định đánh bắt lũ quân còn lại. Con voi nào chậm chạp nài lấy cán liêm bổ đúng vào những nơi nhạy cảm nhất, quân lính lấy thương đâm thủng vào da, vào thịt, máu chảy ròng ròng. Cứ như thế, chiến trận diễn ra suốt ngày để voi quen lối đánh bắt địch giữa sa trường. Nhiều con voi bị hành hạ quá sức để cho đội mình vượt thắng đội khác đã ngã gục ngay mặt trận, có con bị gục hẳn rồi tắc hơi.

Trận chiến man rợ, kiêu dũng làm bốc lên không biết bao nhiêu khói bụi đến nỗi cả khán đài, cả mặt sông, cả cây lá, người xem đều như lẫn cả vào trong sương, che lấp cả khu rừng cây lá xanh tươi ở sau diễn võ trường.

Những con voi thắng trận được bồi dưỡng thêm bằng mía cây, chuối cây. Những trái mít non, chuối chín. Những con voi bị chết liền được các bạn nó kéo về, thay vì lo mờ êm mả đẹp như chiến sĩ hy sinh nơi sa trường oanh oanh liệt liệt thì được xẻo ra từng miếng. Miếng ngon nhất đi kính biểu các quan trên; các miếng khác, bất kỳ nơi nào trong cơ thể nó, ngoại trừ bộ xương, được sả ra cho quân sĩ nấu nướng, dọn tiệc khai hoàn. Dư thì bán ra cho những khán giả đến xem. Ai cũng cho thịt voi ngon. Có người còn cao hứng bảo nó to thể chứ non như thịt gà. Nhưng qua những lần ăn thịt voi, tôi thấy chỉ bà con mình ăn với nhau thôi. Người ngoại quốc rất ít ai chịu ăn và họ xem người ăn được thịt voi cũng lạ như chính bản thân voi.

Trong những con voi bị chết, tôi thương nhất là con voi đé. Gọi đé vì nó mang trên lưng một sự tích rất lạ. Một ngày kia, nó gặp hổ trong rừng. Hai con xung xát nhau, bất phân thắng bại thì hổ ta vùng quay chạy rồi bắt

thình lình quay phắt lại, vút bay lên lưng voi. Voi dùng vòi chiến đấu làm mất những mảng thịt lớn. Cho tới khi voi mệt đừ đổ xuống thì hổ nhanh chân bỏ chạy. Về sau, trên lưng voi đất bụi bám thành đồng, cỏ đế cũng mọc lên um tùm nên gọi voi đế. Nó là con voi cực kỳ cường tráng, ít voi nào sánh nổi. Không hiểu tại sao cũng bị chết. Riêng đối với “Ông voi đế”, tôi đã tìm hết cách cứu di hài của nó khỏi rơi vào những cái miệng phàm phu. Nó được chôn cất ở gần rừng và mã của nó được gọi theo cái tên ngộ nghĩnh: Mã voi đế. Cái tên ấy chắc nhiều người đời sau sẽ lầm tưởng nó là đế vương của loài voi. Nhưng chẳng lẽ gọi là mã voi cỏ đế.

Ông cai cơ một hôm gọi tôi và hỏi thăm tin tức về chị Tống.

- Từ ngày quan Chương về bảo vệ phủ Chúa tới nay, tôi chưa được tin tức gì dưới Kim Long. Thế quan lớn có được tin gì của quan Chương không ?

- Tôi có được tin chắc chắn từ Đồng Hới về là không có sự động tĩnh nào của quân Trịnh. Như thế hoặc Chúa nghe theo lời báo mật riêng của Chúa đặt tại Thăng Long. Về phần quan Chương, ông chỉ có cho tôi mấy chữ đơn sơ là chờ lệnh.

- Quan có biết ý định quan Chương không?

- Tôi cũng chỉ biết một cách đại lược là phải có một sự thay đổi lớn để đưa quận Công, con dòng đích lên ngai cho hợp thiên mệnh. Nhưng còn hành động ra sao thì việc đó hoàn toàn do tình thế và quyết đoán của quan Chương.

- Nhưng tại sao quan Chương không trở lại lãnh đạo đại quân ở đây khi biết là không có tin quân Trịnh nam xâm.

- Tôi cũng lấy làm lạ. Vậy tôi ngờ hai điều. Điều thứ nhất, như tôi đã nói, Chúa căn cứ vào mật báo của thám tử riêng ở Thăng Long; điều thứ hai: Chúa muốn cách ly Chương ra khỏi đại quân. Nếu điều thứ hai mà đúng thì hoạt động của quan Chương đã bị lộ.

Nhưng về phần quan Chương, liệu có biết là bị lộ không?

- Có thể ông ấy cũng có điểm ngờ vực. Nhưng tách khỏi đại quân về bảo vệ phủ Chúa, hẳn nhiên quan Chương có nhiều uy quyền thế lực để tập hợp lực lượng đưa Chúa vào bẫy. Nhưng tôi sợ cái bẫy đó hơi yếu đuối. Vì quân lực mạnh nhất của ông đang còn hằm tại đây mà tôi thì không được một tin tức nào có chi tiết rõ của ông.

- Như thế theo quan thì ý quan Chương muốn hành động bất ngờ tại đây hơn là Phủ Chúa mà nếu hành động ở đây thì có hiệu quả hơn?

- Tôi cũng đoán chừng như thế thôi. Nhưng nếu quan Chương gấp hành động tại đây, ông ấy sẽ thất bại. Vì Chúa rất nghiêm minh có quân lực mạnh và được tất cả tướng tá tâm phục. Có lẽ quan Chương cũng thấy rõ điều ấy nên khi về Kim Long, ông lại thấy ở đó mà giảng bẫy thì thuận lợi hơn.

- Còn năm ngày nữa là chấm dứt cuộc diễn võ. Nếu quan Chương hành động thì chắc đã phải hoàn tất việc bố trí. Chú có người về Kim Long thường xuyên chứ.

- Thưa có, nhưng không nghe thấy gì mới. Quan Chương vốn tính rất cẩn thận.

- Bà lớn còn cẩn thận, bí mật hơn. Theo tôi nghĩ: Có lẽ quan Chương đã đổi ý định hành động vào lúc này vì chưa thấy thuận lợi hoặc vì sợ Chúa có lòng ngờ vực gì chăng?

- Có lẽ điều quan nhận xét là đúng. Việc bất thành linh đưa quan Chương tách rời thủy quân và tượng quân chắc phải làm quan Chương lo ngại.

Tôi thấy Tổng cai cơ có vẻ rất bối rối. Ông đi đi, lại lại đôi lúc có vẻ bần thần. Tôi cũng lập tức cho người về Kim Long và lần này tôi bảo phải

cho tôi nhiều tin tức với chi tiết đầy đủ. Tôi cũng bảo Lê Sách đưa ngay người về đồn điền, chỉ mình anh ở lại với tôi.

Ngay lúc ấy, tôi được tin là thủy quân đã rút hết về phủ Chúa sớm hơn những năm ngày như dự định.

Buổi chiều, Chúa có lệnh mời các cấp cao nhất trong quân lực họp. Cai cơ tất nhiên phải có mặt rồi không thấy ông về nữa và có lệnh cai đội tạm thời thay cho ông. Rồi đùng đùng, toàn quân của Chúa lần lượt rút đi cả. Chúa cũng về theo đường bộ. Đến nhá nhem tôi thì diễn võ trường chỉ còn lại đạo tượng binh của cai đội, cả lệnh rút về sau hết. Chúng tôi liền cho quân sĩ ăn uống rồi lên đường ngay giờ ấn định. Bây giờ, nhân dân đi xem diễn tập cũng đã lũ lượt ra về. Quán xá đã dọn sạch. Những đồng rom, đồng bả mía là vật duy nhất còn lưu lại với những công chà, khán đài vắng ngắt.

Khi đoàn tượng binh chúng tôi lên đường thì đã tối mịt, tối mặt chẳng thấy nhau. Trên trời, mây phủ đầy. Hàng trăm bó đuốc cũng chỉ đủ le lói trong đêm trường và không khí vắng vẻ của cây rừng chập chờn càng như thấm sâu vào lòng. Tôi đâm ra lo sợ, lo sợ không biết mình đang làm gì, đang ở trong tình trạng nào, sẽ đối mặt với những bất ngờ nào. Đàn voi lặng lẽ đi như cũng cùng tâm trạng ấy. Gió lướt qua mặt sông gần đấy, xào xạc qua lá cây và sự lo sợ của tôi càng thêm hừng hực. Tâm linh như báo trước điều gì không hay cứ khiến lòng dạ tôi thêm nóng nảy. Có con vật gì bay vào tai cứ lùng bùng trong đó giữa lúc đàn bù hóng đông nghệt chập chờn trước mặt, chỉ chịu sà vào mặt khiến tôi phải quơ mãi ngọn đuốc để đuổi đi. Hết đàn này lại tới đàn khác, tôi không đủ thì giờ để moi con vật trong tai ra, tai càng lúc càng lùng bùng.

Viên cai đội nghiêng mình hỏi tôi:

- Chú có biết việc gì không?
- Không. Thế ông có biết gì không?
- Cũng không.

- Nhưng chú có đoán việc gì không?
- Tôi đoán nhiều việc lắm. Nhưng không biết nên dừng lại ở việc gì?
- Tôi cũng vậy. Tại sao quan cai cơ lại không trở lại với chúng ta?
- Đó là điều tôi không hiểu được.
- Tôi đoán phải có việc quân quốc trọng đại lắm.
- Nhưng ông nghĩ là việc gì.
- Tôi biết thì tôi đã khỏi lo lắng.
- Ông có ý nghĩ là quân Trịnh Nam xâm không.
- Tôi không nghĩ tới việc ấy. Vì nếu có việc ấy thì chúng ta phải được đi tiên phong. Trịnh mấy lần thất bại là do quân tượng.
- Ông có nghĩ là Tây dương đang đổ tới không.
- Lại càng không. Họ không có việc gì xung đột với ta cả thì đánh ta làm gì.

Chúng tôi lại yên lặng. Gió rì rào mãi trong lá cây. Những con cầm thú bay xào xạc hoặc chạy hốt hoảng buông những tiếng kêu rùng rợn lạ lùng. Chỉ có mấy chú nai là vẫn thản nhiên, cứng lạnh như những pho tượng đá của người Chăm.

Đột nhiên, tôi nhắm mắt và dù cố thế nào cũng không mở ra được. Trước mặt tôi có một bóng người đàn bà mặc áo trắng chạy hốt hải trong đêm tối. Tôi vụt đuổi theo. Càng đuổi, bóng ấy càng chạy như muốn trốn thoát. Chợt vấp phải những rễ cây chằng chịt, bóng ấy nhào lăn ra đường, bất tỉnh. Tôi chạy lại ôm lên. Đối diện tôi, chính là Tống Thị mặt đầy máu me, đầu tóc rũ rượi, thiếu não, tuyệt vọng. Tôi lấy tay vuốt máu thì Tống Thị bỗng mở mắt, trừng trừng nhìn tôi rồi hét lên một tiếng cực kỳ ai oán,

thiếu nảo. Cùng tiếng kêu thét ấy tôi thấy nóng ghê người và lửa dậy bốn phương rùng rùng đổ tới. Tôi giật mình mở mắt.

Lạ lùng chưa! Tôi cũng đang thấy trước mặt, khắp các nẻo đường ở cuối rừng, từ sông đến núi là những khối lửa khổng lồ dày đặc, ngọn bốc lên cao ngất như muốn chặn đường lũ vật khổng lồ của chúng tôi đi qua.

Đúng như thế đấy. Lửa đang cháy, cháy rần rật, dữ dội, sức nóng toả ra đến nỗi tuy đứng cách xa mà áo quần chúng tôi đều ướt đẫm. Hình như lũ voi cũng toát mồ hôi nên thấy chúng quơ bên này bên kia liên tục. Những anh nài cũng biết không tiến lên được nữa, dừng lại chờ lệnh.

Tiếng hỏi nhau, kêu gọi nhau, tiếng chân người đi qua, đi lại làm cho cảnh hoang vu, trở nên hoạt động, náo nhiệt không ai hiểu tại sao nên sinh ra hoảng hốt, xào xáo, ồn ào. Vì những con voi cũng có vẻ nóng nảy, tiếng khịt khịt vang động.

Cai đội bảo tôi:

- Có sự biến gì lớn rồi đây. Có lẽ người ta muốn ngăn đường về của chúng ta.

- Tôi cũng nghi như ông.

- Ta phải làm sao?

- Trong trường hợp người ta muốn ngăn cản, nhưng lại chưa có lệnh ngăn cản, chúng ta phải làm gì ?

Lê Sách bàn:

- Chưa có lệnh thì bốn phận người quân nhân chỉ có đi, không có quyền dừng lại.

- Nhưng làm sao vượt qua đám lửa mênh mông kia, đồng lửa lấp hết đường sá rồi.



Lê Sách suy nghĩ và đáp :

- Cho voi lấy nước dập tắt lửa đi, nhanh thôi :

Chúng tôi cho là phải liền cho vài thớt voi xuống sông gần đây để lấy nước. Những vòi nước ào ào tuông vào đồng lửa. Nước ánh lên long lanh nhưng hàng châu ngọc rót vào lửa phát ra những tiếng xèo xèo. Mùi hôi của than củi tỏa ra khét nghệt. Nước càng đổ vào, lửa càng bị dập tắt mở ra cho chúng tôi một hy vọng tốt đẹp.

Vừa lúc ấy, từ gần tới xa, từ các đỉnh đồi đến các thuyền bè qua lại trên sông nước vang lên những tiếng trống, phèng la, mõ và tiếng loa, những tiếng loa xoáy vào đêm trường, vang lên rành rọt từ tiếng một trong tai chúng tôi:

- Cốc cốc cốc! Tất cả đàn ông, đàn bà, ông già, trẻ con. Tất cả quan quân, dân cày, dân thợ ở núi rừng chí đồng bằng, sông biển, không trừ một người nào đều phải ở yên tại chỗ. Không một ai được ra đường, đi lại trên đường, trên sông, trên biển. Không một ai được tung tam, tụ ngũ ở bất cứ hang cùng ngõ hẻm nào. Ai vi phạm lệnh này, sẽ bị bắt giam hoặc xử tử ngay tại chỗ. Cốc cốc cốc!

Lệnh trên nghiêm ngặt. Toàn dân phải kính cẩn tuân theo. Cốc cốc cốc.

Phèng la, mõ, trống rùng rùng khắp nơi để mọi người chú ý lệnh truyền.

Tôi sờn óc cả người. Tiếng con vật quái gở trong tai càng lúc càng vi vo làm nhức cả đầu. Tôi lấy cộng tre cào, đổ nước vào nhưng vô hiệu, hoá ra không phải có con vật nào mà chính tai tôi bị ừ.

Lê Sách bảo tôi :

- Đại sự hỏng rồi. Tôi phải tìm đường về đồn điền để báo cho bạn bè biết, lo mà trốn tránh chớ tin tức mới ra sao sẽ ứng liệu.

- Nhưng đường sá bị nghiêm cấm cả rồi.

- Tôi ngược lại đường rừng. Vì người ta nặng về ngã Kim Long hơn là về núi rừng. Và đường này tôi biết nhiều ngõ ngách, thế nào cũng đi được thôi.

- Còn tôi?

- Anh à? Hoặc anh đi với tôi. Hoặc anh ở lại với ba quân. Hoặc anh về Kim Long. Bề nào thì anh cũng nhớ là mạng chúng ta treo trên đầu sợi chỉ đấy.

Tôi ứa nước mắt nắm tay Lê Sách, nghẹn ngào không nói được. Tôi thấy nếu xảy ra việc gì hại tới tính mệnh các bạn bè thì trách nhiệm tôi phải gánh chịu hết. Lê Sách quày quả đi liền, bóng anh khuất ngay sau rặng cây thứ nhất. Riêng cai đội có đến tìm tôi với thái độ cực kỳ bối rối sau khi ra lệnh cho đàn voi dừng công cuộc tưới nước dọn đường.

Ông ta hỏi tôi, giọng run run:

- Tại sao có chuyện tày trời này. Xưa nay, từ thời các Chúa tới nay có bao giờ lệnh cấm đường xá sâu rộng, cùng khắp, nghiêm ngặt đến thế này đâu?

- Tôi cũng không hiểu.

- Tôi đoán có phải duyên cớ sâu xa, trọng đại. Chúng ta bây giờ như con cá trong lưới. Không còn đường nào mà gỡ cho ra.

- Từ khi quan cai cơ đi, ông có được lệnh nào cấp trên không?

- Tôi chỉ được lệnh chỉ huy và chờ lệnh mới.

Tôi lắc đầu, thất vọng vì không tìm ra được câu giải đáp nào cho tình thế kỳ lạ này. Trước mặt tôi, chỉ còn cái mặt đầy máu me của Tổng Thị, cái mặt kiêu diễm và thiêu não đến làm cho nước mắt tôi lại ứa ra. Qua màn

sương nước mắt, tôi thấy người nóng ran vì một sức thôi thúc đẩy tôi đi tới, dù chưa biết đi đâu. Tôi chạy ra bờ sông, thấy nơi đó lửa chưa bén tới, tôi cứ thế mà chạy, chẳng biết mình đã vượt qua những cành lá, bụi bờ, gốc rễ nào. Cứ chạy mãi, chạy mãi như người điên trong đêm tối, mịt mù, chỉ soi đường được bằng ánh sáng sao chiếu lung linh trên mặt nước yên phẳng phắc. Tôi cũng còn đủ sáng suốt để nhìn thấy những đóm lửa nhỏ của bọn dân canh gác đang tụ tập nhau trên các nẻo đường, lẳng lặng bò xuống sông và lặn lẽ bơi đi. Khi thấy đã xa những đám lửa khá dày đặc trên đường, tôi lên bờ chạy, chạy mãi. Có sức mạnh nào đẩy tôi đi tới chứ thực ra hai chân tôi chẳng còn gân bắp nào, chỉ còn là một đồng thịt nhão, hai đầu gối lúc nào cũng sẵn sàng quy xuống và cứ lão đảo mà trốn nấp, rồi đi, rồi chạy thất thơi.

Cuối cùng, tôi thấy một ngã ba rất quen thuộc với khối nhà tôi thăm thẳm sừng sững trước mắt. Đây là ngã vào kinh kỳ. Đây chính là đích tôi vươn tới. Cũng vừa lúc ấy, tôi nghe tiếng mõ và tiếng trống từ một đài gác báo cho biết đã sang canh ba khuya lắm rồi. Nhưng trên đường, lính tráng, dân canh vẫn đi lại nườm nượp và không phải những quân dân lười biếng, lấy canh gác làm cớ để tụ nhau bài bạc, trai gái, rượu chè mà là một cuộc canh gác cực kỳ nghiêm ngặt.

Tuy nhiên, tôi cũng biết những người canh gác dù nghiêm túc tới đâu thì khoảng thời gian từ canh tư trở đi, khi thấy đường sá hoàn toàn vắng vẻ, họ cũng dễ buồn ngủ. Tôi cố gắng đợi thêm một canh nữa, lúc nào họ bớt hăng hái bấy giờ sẽ toan liệu. Tôi nép vào đồng cỏ cao mọc dày bên đường để nghỉ ngơi, tính đường đi, nước bước. Cơ thể tôi bây giờ mới cho tôi biết tôi đã hoàn toàn rã rời, rách nát. Những vết trầy, xước bấy giờ mới từ từ phát hiện làm tôi nhức buốt. Hai đầu gối gàn như tê liệt. Tôi tưởng suy nghĩ được lắm mưu kế hay thì ngược lại, tôi bị lôi cuốn vào một cơn buồn ngủ rũ rượi. Rồi tôi ngủ thật.

Cho tới lúc trống mõ điểm rõ ràng bốn tiếng, sang canh tư, tôi mới giật mình thức dậy và chống tay nhìn. Nơi ngã ba, bấy giờ quả thật quân nhân

canh gác đã mỗi người tìm một chỗ ngủ. Tuyệt nhiên không thấy ai chuyện vãn gì nữa. Đường hết sức vắng vẻ. Tôi định đứng dậy để đi, suy tính mãi chưa biết đi đâu. Đi qua nhà Quận công? Ngã ấy chắc chắn là không ổn rồi. Việc này, chắc có liên quan Tổng Thị và ông quận. Như vậy ở đó phải đầy nhóc quân canh gác và canh gác kỹ lưỡng, không phải như tại đây. Bỏ dự định đó, tôi sẽ đi đâu? Tốt nhất tìm đến nhà Thị Tứ. Không được hoàn toàn không được. Muốn tới đó, phải vượt qua không biết bao nhiêu điểm canh, chỉ Tề Thiên Đại Thánh mới mong tránh được. Tốt nhất tôi nên tìm ngã ra bờ sông, cứ men theo bãi cát mà đi. Đến bến, tôi sẽ liên hệ với người của tôi và chắc tôi sẽ biết nhiều tin tức mới. Vả chăng ở bên sông, thường ít có khám xét hơn đường bộ.

Tôi đứng dậy nhẹ nhàng, nhìn kỹ chung quanh, không thấy động tĩnh gì liền cúi gập người vượt qua đường. Tôi hí hửng, mừng rỡ thoát được lối khó nhất thì đúng lúc ấy tôi nhìn thấy một đám ba bốn người ngồi dựa vào vách một ngôi nhà, trong bóng tối mờ mịt. Tất cả khi nghe tiếng động cùng đứng dậy và đổ xô vào tôi. Thì ra, tôi lầm. Cuộc canh gác còn rất nghiêm túc và dân canh được bố trí cùng khắp để gài bẫy những ai không tuân lệnh giới nghiêm. Lập tức tôi bị trói nghiêng cánh tay đằng sau rồi những người canh gác ấy dắt tôi tới một điểm canh. Tại điểm canh, người ta đưa tôi vào trình diện các Võ quan chủ trì việc canh gác các ngã đường vào Kim Long.

Tại đây, lạ lùng thay, hình như người ta đang chờ tôi. Vì vừa thấy tôi vào, đã có tiếng ai đó la lên:

- Đúng rồi! Đúng rồi!

Tôi đảo mắt, thấy toàn người lạ cả, không rõ họ có làm không. Nhưng rõ ràng viên chỉ huy không lầm. Ông ta hỏi thẳng tôi:

- Thầy có phải thầy đội Hải Bằng không?

Tôi định chối thì ông ta tiếp:

- Thầy không cần chối. Vì ở đây nhiều người biết thầy. Có phải không?

Tôi đành gật đầu.

Lập tức tôi bị khiêng đi như một con vật, đưa vào một buồng tối. Tôi chỉ vừa xin được miếng nước uống thì bị ai đó nhét giẻ vào đây mồm tay bị trói kỹ hơn. Rồi cửa phòng đóng lại, kín mít tối om.

Không còn ai vào ra nữa. Tôi chỉ còn biết nằm yên trên một cái giường, trái với điều tôi suy nghĩ, có trái chiếu và mùi chiếu thơm, tỏ ra chiều còn mới. Lại có một chiếc gối êm ái để trên đầu. Người ta muốn đối đãi tôi vào hạng nào?

Tôi suy nghĩ nát óc, không thể tìm ra câu trả lời. Đành bằng lòng nghe ngóng để xem bên ngoài có tiết lộ điều gì không và nhờ đó sẽ có chỗ được dựa để tìm hiểu tình hình. Nhưng họ ở hơi xa, nói gì với nhau nho nhỏ, khó phân biệt tiếng này, tiếng kia. Tôi phải cố hết sức lắng tai, chỉ biết có điều là quả đang có biến động lớn tại kinh thành. Nhiều người bị bắt trong đêm nay. Có lúc tôi nghe đến hai tiếng bà lớn rồi có tiếng cười, lại có tiếng chửi tục. Một lúc khác nghe tiếng Chưởng dinh, không gì thêm. Tôi mỏi mệt, đau nhức khắp mình nên ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Lúc có người đánh thức dậy thì trời đã sáng rõ, ánh nắng chiếu qua những kẽ hở trên phen vách, tươi tắn, trong veo như tiếng mời chào, reo gọi, gieo bao nhiêu hy vọng, khác hẳn tình trạng buồn thảm của tôi và cảnh hắc ám của căn buồng.

Người đánh thức tôi là một người lính. Anh ta rút vải trong miệng tôi ra, cởi trói cho tôi và đưa đến trước mặt tôi một cái mâm gỗ sơn son. Trên mâm có bát cơm, một chén nước mắm ớt tỏi nâng đỡ màu trắng trong vắt của cái trứng vịt luộc. Bữa ăn sáng khá thơm tât vì bên cạnh bát cơm còn một đĩa nhỏ đựng chuối và một lá thuốc rộng bản. Tôi ăn một cách mệt nhọc vì miệng đắng ngắt và thực tình tôi không còn biết đói no là gì. Trong ruột như lúc nào cũng đầy hơi, một thứ hơi tạo thành khối cứng, rất khó tan. Tôi ăn qua quýt, chỉ chọn cái lòng đỏ trứng và sau đó là quả chuối. Xong người lính mang cho tôi một cái bụi nhùi; tôi quán lá thuốc thành điệu,

châm lửa hút và uống hết một bát nước chè xanh có bỏ gừng, loại thức uống quen thuộc ở xứ này. Tôi có ý kéo dài bữa ăn, thử xem người lính có tiết lộ điều gì không. Nhưng anh ta là hạng người lấy dũa cạy răng cũng không nói nên mưu tính tinh vi của tôi được đáp lại bằng sự yên lặng lễ phép.

Qua bữa ăn và cử chỉ của anh lính, tuy sau đó tôi lại bị trói như cũ, không còn bị nhét giẻ vào họng nữa, tôi biết tôi chưa phải ở tình trạng tuyệt vọng.

Tôi chờ khi người lính đi ra, cửa đóng kỹ mới ngồi lên để nhìn qua những kẽ hở trên vách phen. Bên ngoài vẫn vắng lặng như tờ tuy giờ ấy là lúc phố phường đã phải tập nập. Chỉ thỉnh thoảng thấy một tốp lính và dân canh đi qua. Vài người cưỡi ngựa, mang đủ khí giới trên mình. Cửa vài nhà hé mở, phần lớn còn đóng kín. Đôi lúc, có người hé cửa nhìn ra đường, nhưng không ai bước ra hiên. Rõ ràng lệnh giới nghiêm còn đang thi hành triệt để và dân phố phường không ai dám coi thường.

Nơi đồn tôi bị giam giữ cũng không ai dám ra vào. Rất vắng vẻ. Những người lính đang đánh bạc để qua thời gian và tuy đó là trò chơi thường xảy ra xích mích, nhưng bây giờ cũng không nghe một tiếng to nào. Có một lúc, một viên chức nào đó hỏi tới tôi, đúng tên tôi. Sau đó là sự yên lặng.

Tôi muốn ngủ lại cho qua buổi chờ đợi nóng cháy ruột gan nhưng không thể nào nhắm mắt được.

Đến trưa, tự nhiên tôi nghe như có cái gì rất sôi động trong không gian. Thì ra tiếng trống, tiếng mõ, tiếng phèng la. Loa rao khắp nơi lệnh cấm đường đã giải tỏa. Dân chúng cứ việc tiếp tục làm ăn, chợ búa được đông, hàng phố được mở cửa, ghe thuyền được đi lại... Tiếng hò, tiếng reo, tiếng cười của lũ trẻ làm vang dậy não động khắp nơi. Một cuộc sống mới đang thay cho cuộc sống tù túng, giam hãm, lo âu, sợ sệt.

Chỉ còn tôi là người duy nhất đang ở trong cảnh phập phồng, trong gian phòng hắc ám mà thôi.

Bây giờ, bên ngoài, người ra vào có vẻ rộn rịp. Tôi nghe có người hỏi tên tôi. Một người lính đi vào phòng tôi, cời trói cho tôi, mang nước trà, bánh ngọt và cả một ve rượu thuốc nữa.

Chừng trưa, có tiếng mấy con ngựa dừng lại trước trại. Nhiều người xuống ngựa. Tiếng chào các vị khách này tỏ ra họ là những người ở cấp cao và có uy quyền.

Lúc sau, khi họ lên ngựa ra đi, chính bản thân viên chỉ huy trại vào mời tôi ra ngồi nơi có bàn ghế sang trọng, chuyện vãn với tôi thân mật.

Tự miệng ông ta nói ra nhiều điều mà tuy tôi đã dự đoán, chỉ là đoán mò với hy vọng sẽ rất sai.

Thì bây giờ được xác nhận một cách có hệ thống. Tôi chết lặng đi! Tôi phải cố gắng như thế nào để ngồi cho vững dù tôi đã dựa vào thành ghế rồi.

Tôi biết là cuộc đời của tôi từ đây hoàn toàn thay đổi. Tôi không còn là cái gì hết. Tôi còn thua một miếng giẻ rách, một con chó ghẻ, một đồng bùn dơ. Tôi mất hết lẽ sống và dù có sống, hồn tôi cũng ở tận đâu đâu, không còn phụ thuộc vào thể xác tôi nữa.

Tôi choáng váng có cảm giá muốn nôn oẹ nên xin phép viên chỉ huy cho về biệt phòng nằm nghỉ. Biệt phòng bây giờ đã được mở rộng cửa. Ánh sáng lùa vào rục rỡ. Những mùng, mền, gối chiếu sạch sẽ, sang trọng đã thay đổi cho lớp cũ. Một người hầu đã ứng chực sẵn để cho tôi sai bảo và bữa ăn sang trọng được mang tới đặt trên cái bàn nhỏ.

Nhưng tôi không muốn thấy ánh sáng. Tôi muốn được giam mình trong vẻ trầm lặng, u tối mới vừa từ già. Tôi đâu còn thiết ăn uống gì nữa. Tôi không thiết cả được thở, được nhìn cảnh sắc, được yên vui, được sống!

Tất cả những gì có trước mắt tôi đều trở nên thừa thãi, nhảm chán vô nghĩa, đáng ghê tởm. Nếu tôi chết được thì không còn gì thích thú, thoải mái hơn. Nhưng làm sao tôi chết được khi trách nhiệm nặng oằn hai vai. Tôi còn phải thấy nàng một lần nữa. Biết đâu tôi không thể tìm ra cách cứu nàng, giải thoát nàng và đưa nàng đến một nơi tị mù tin tức để nàng và tôi thực sự trọn hưởng những ngày hạnh phúc cuối cùng...

Nàng bây giờ đâu còn là bà lớn, quyền uy tỏa ra từ móng tay đến khoeo mắt. Đâu còn phải là người đẹp và biết dùng sắc đẹp tuyệt hảo vô song để sai khiến hết những bậc người ngồi trên đầu, trên cổ thiên hạ. Nàng bây giờ chỉ còn là con người đáng thương hại nhất mà kẻ đáng thương hại nhất trong đời còn trên địa vị nàng một bậc. Hàng đàn những con gián hôi thối trong ngực tôi còn sung sướng gấp ngàn, gấp vạn nàng vì chúng tự do bay nhậy, trên đầu cổ, hình hài nàng lúc nào chả được. Nàng là cái di hài đang sống, cái chết khủng khiếp, tàn bạo nhục nhã nhất từ trước đến nay đang oằn oại, quần quai. Có lẽ chỉ với một đêm thôi. Chỉ một đêm mà tôi biết sinh lực cuối cùng đã vĩnh viễn rời bỏ nàng để lại trên giường tội tử hình nơi ngực lạnh một cái xác vô hồn. Nàng phải chết! Nàng phải chết! Nàng phải chết! Tôi không nghe ai nói như thế nhưng tôi biết hàng vạn vạn cái miệng đang nói như thế khi phủ Chúa tiết lộ cái tin như viên đại pháo nổ vào tai tất cả sinh linh và viên chỉ huy mới nhắc lại với tôi:

- Chương dinh Nguyễn Phước Trung mưu phản Chúa Hiền, đã bị bắt quả tang cùng Tống Thị là người xúi giục Chương dinh tạo loạn.

Và chính viên chỉ huy thân nhiên bình luận:

- Tội ấy thì chắc chắn phải dùng tới hình phạt tối trọng như voi giày, ngựa xé thôi.

- Voi giày, ngựa xé. Tôi chưa biết sức mạnh tứ mã phân thân, nhưng tôi biết sức dày đập của voi đối với sức người, lại là người đàn bà chỉ có sức mạnh của nhan sắc hơn của thể xác.



Nàng phải chết! Nàng phải chết! Nhưng làm sao chết thảm, chết sầu, chết tàn, chết khốc đến thế. Đành là đời người ai cũng trải qua một lần chết, kể cả bất đắc kỳ tử, nhưng đã mấy ai phải chịu chết thảm thương đến thế.

Tôi hết sức nóng lòng, ngóng nghe bất kỳ tin tức từ đâu tới. Dù tiếng được, tiếng mất, nói bằng miệng hay bằng hơi gió, bằng số lượng xe ngựa, người cầm binh khí hay kẻ cười voi, nằm cẳng đi qua. Cảnh nào cũng gọi cho tôi một bồi hồi, đấn đo, âu lo, hy vọng. Tôi biết là tôi đang nghĩ nhầm, suy luận vô căn cứ, cảm xúc nhầm lẫn. Nhưng tôi biết làm gì cho qua những giờ phút thê thảm này.

Cứ như thế, một ngày trôi qua và tôi cũng biết thêm chi tiết cuộc vây bắt tuy lời thuật của mỗi người khác nhau. Nhưng đại thể là đến chập tối, khi chúa Hiền vừa từ diễn võ trường về tới Kim Long thì không về ngay phủ Chúa mà cho quân vây hết bộ chỉ huy cũng là dinh của Chương dinh Nguyễn Phước Trung. Đêm ấy, có một cuộc họp bí mật tại đúng nơi này để chuẩn bị cho cuộc khởi dậy vào ngày cuối cùng. Lúc Chúa rút quân từ diễn võ đài về, toàn thể những người dự họp đều bị bắt. Người được chiếu cố trước tiên sau Nguyễn Phước Trung tất nhiên là Tống Thị. Cả hai đều được đưa ngay về phủ Chúa trong đêm ấy và bị giam cầm mỗi người một nơi. Chúa cũng bắt được một cuốn sổ đồng tâm hướng thuận do Nguyễn Phước Trung lập kê tên những người trong hội bí mật này.

Tôi không rõ trong cuốn sổ đoạn trường này có tên của tôi và các bạn tôi không? Sao lại có? Sao lại không? Nhớ lại sổ đồng tâm hướng thuận thời trấn thủ Nguyễn Phước Anh tạo phản lúc tôi còn ở Quảng Nam, tôi rùng mình. Chúa đã không xót thương, không ân huệ!

Còn bây giờ tội Chương dinh và Tống Thị rành rành ra rồi còn có cách bào chữa nữa không? Chúa Hiền còn ghê hơn Chúa Thượng. Ông là một con người bằng sắt, bằng thép, bằng một kim loại tôi luyện kỹ lưỡng như một lưỡi gươm Nhật Bản. Không cái gì làm oằn ông nổi và cũng không cái gì động được tâm ông. Xem như việc ông giết Thị Thừa, người con hát cực kỳ xinh đẹp xứ Nghệ An và nàng chỉ có tội là thiên nhiên phú cho

giọng ca làm chết lòng người khiến Chúa mê say. Rồi Chúa tỉnh ngộ và thay vì đuổi người con hát tuyệt vời đi nơi khác, Chúa sai Nguyễn Phước Kiền đánh thuốc độc cho nàng chết. Tại sao đánh thuốc độc? Nàng phải trả cái tội gì? Phải chăng Chúa quá yêu nàng, không muốn nàng rơi vào tay hạng bá tánh, sợ nàng sầu khổ nếu phải giam vào lãnh cung, mà để nàng sống trong cung cấm thì trước sau gì cơn mê loại người đẹp chỉ ngủ chứ chưa chết trong lòng chúa sẽ phùng phục thức giấc đập vào chúa trong một cơn mê say mới? Không! Chúa Hiền không phải con người có tình yêu đắm đuối, điên cuồng! Đó chỉ là một bản tính tàn bạo, thích giết người thôi. Và con người đẹp như thế, Chúa yêu đến thế còn bị giết không vì có gì chính đáng thì liệu Tống Thị còn thoát đường nào!

Em phải chết! Em phải chết! Em phải chết! Mà không phải chỉ nàng chết. Cả chúng tôi cũng phải chết cả. Cuộc thăm sát thời chúa Thượng khi nhất được số đồng tâm cũ có khác gì thời chúa Hiền đâu!

Tôi không sợ chết! Thật tình tôi chỉ mong được chết khi biết chắc chắn nàng cũng phải chết! Nhưng còn những bạn bè, những kẻ tôi vì nàng đi chiêu dụ, rủ rê, lôi kéo. Lẽ nào khi tất cả những con người chưa biết rõ mục đích hành động của mình cũng phải theo số phận khủng khiếp kia ư? Tôi chỉ có hy vọng duy nhất là Tống Thị chưa bao giờ bảo tôi kê khai thành sổ sách những người của cánh tôi. Nhưng làm sao được khi bị tra tấn, nàng đâu đủ tinh thần, đủ nghị lực để khỏi cung khai. Một trong những cái tên quan trọng tất nhiên nàng phải nhắc tới là tôi. Tôi bây giờ là con cá đang ở trong nơm, con gà trong lồng. Rồi sau đó, sao nữa.

Rõ ràng tôi không còn đường nào khác là tự tử. Tôi phải chết, chết để cứu hết bạn bè và tự cứu lấy mình. Tôi phải chết! Tôi phải chết!

\*

\* \*

Nhưng sự thể hoàn toàn thay đổi, không thể nào đoán trước được.

Buổi tối, viên chỉ huy mời tôi ra uống rượu và báo một tin mà mới nghe, tôi tưởng ông đã chén choáng hơi men:

- Cuộc phản loạn tới đây xem như chấm dứt. Chúa đã không giữ sở đồng tâm, đốt ngay trước mặt mọi người. Những người bị bắt thì Chương dinh khai đều không có trách nhiệm nào vì ông chỉ triệu tập để thuyết phục và trao mệnh lệnh. Nhưng ông chưa kịp nói gì thì bị bắt. Ông công nhận ông muốn tạo loạn, đưa quận công, con dòng đích lên thay chúa Phước Tần cho hợp đạo lý. Vì quận công cũng đã đến tuổi trị vì rồi.

- Còn bà trấn thủ?

- Tất nhiên đó là mục tiêu chúa nhắm tới. Bà ấy phải bị chết. Nhưng chưa biết là cái chết thế nào thôi.

- Tại sao như vậy? Thưa ông?

- Ông là người thân cận của bà ...

Mới nghe viên chỉ huy nói thế, tôi phải rất tự kiềm chế, nhưng thần sắc của tôi không giấu được, ông cười:

- Đúng! Ai không biết danh ông trong vùng phủ chúa, trong xứ này. Nhưng đối với ông, người ta chỉ yêu mến, không ai ác cảm. Tin này rất quý, ông phải uống hết chỗ rượu này, tôi mới báo ông hay.

Tôi nâng cốc rượu uống luôn một hơi. Chỉ huy hỏi:

- Ông thấy rượu ngon không?

- Ngon lắm! Không ngờ ông sành rượu đến thế!

- Không phải của tôi. Của một người bạn tốt, luôn luôn lo lắng cho ông như cho chính ông ta đấy.

- Ai thế?

- Ông sẽ biết sau. Bây giờ tôi báo cho ông tin mới:

Ông không chỉ được tha tội ... Nghĩa là cái tội làm “Thầy đội đầu” của bà ấy mà còn là nhân vật quan trọng trong việc lùng xét, khai báo tổ chức phản loạn....

- Tôi? Tôi khai báo?

- Thì nghĩa là người ta muốn cứu ông thôi. Mà ông thì cũng đáng cứu thật. Tôi rất thích người như ông.

- Nhưng tôi có khai báo gì đâu?

- Ông bị say rồi. Nhưng thôi, ta hãy dẹp chuyện ấy, chỉ biết là ông hoàn toàn tự do.

- Tôi muốn đi đâu cũng được.

- Tùy ý ông.

- Tôi phải đi tìm ngay vợ tôi.

- Tôi sẽ giúp ông. Bây giờ tôi có ý kiến này. Tuy ông hoàn toàn tự do nhưng người ta chưa quên ông là người của bà ấy... À, ông chưa ra đường nên ông chưa biết người ta đang nguyên rửa, chửi bới, phỉ nhổ, trù ếm bà ấy ra sao. Dân chúng mà thấy bà ấy bây giờ thì họ lột xác ra ngay đấy! Vậy tuy ông tự do, nhưng muốn đi lại, ông phải cẩn thận. Ông nên dùng cáng, nằm trong cáng. Tôi cho một viên thập trưởng cưỡi ngựa theo hầu ông và ông sử dụng thế nào tùy ý.

Tôi lập tức lên đường để tìm Túy Nguyệt. Tôi đưa ý này bảo với viên thập trưởng đi qua nhà của Nàng. Có đến đó mới qua nhà tôi được. Nhưng anh Thập cho biết đường ấy bây giờ lính canh gác đông lắm và dân chúng cũng đang tụ tập số ngàn, số vạn suốt từ khi giải cứu tới bây giờ. Họ cứ đi

đi, lại lại, la ó vang rần. Nếu không có đội quân đông đảo túc trực tại đó thì chắc đã xảy ra nhiều sự biến.

Tôi đành phải tìm hướng khác. Tôi thấy ngay đến chỗ Thị Tứ thì được biết hết tin của Thằng Bó, Thị Ngũ, có thể cả Tuý Nguyệt rồi quận công. Tôi bảo phu khiêng cáng đến một nơi, dừng cáng lại để tôi liệu cách tiếp xúc. Từ chỗ tôi đứng đến chỗ quán của Thị Tứ cách một quãng đường có nhiều bụi rậm. Nếu tôi đến ngay, Thị Tứ sẽ bắt ngờ và gây sự chú ý cho mọi người đến uống rượu; người ta sẽ phát hiện ra tôi. Tôi viết mấy chữ, định trao viên thập trường hay người phu cáng mang đi. Nhưng e bất tiện. Phải có một người đàn bà là tiện hơn hết. Tôi nghĩ ra một kế. Nguyên người ở vùng đây, người ta hay đặt tên con là Gái. Thấy cô nào qua đường tôi gọi:

- Gái! Gái!

Nhiều cô đi luôn, tưởng tôi làm lẫn. Sau đó, quả nhiên có một cô đến. Cô còn trẻ, vẻ người mới nhìn biết ngay có thể tin cậy được. Cô hỏi tôi:

- Chú hỏi tôi?

- Cháu quên chú rồi à. Nhưng thôi, sẽ nói sau. Bây giờ chú có việc muốn nói với cô chủ quán tên Thị Tứ đằng kia. Việc nhà thôi chẳng phải trăng hoa gì đâu. Nhưng chú không muốn bước vào một quán rượu. Cháu mang lại giúp chú. Cháu cầm ít tiền để ăn trầu.

- Giúp chú việc dễ mà lấy tiền làm chi. Thôi để cháu mang giúp cho.

Cô gái đi rồi, tôi men theo các bờ bụi đến núp chỗ gần quán nghe ngóng. Tôi sợ Thị Tứ thấy tôi, mừng rỡ quá, la ó ồn ào bất tiện nên phải làm như thế. Chờ khi cô bước ra. Thế nào cũng phải bước ra, bây giờ chắc Tứ đã bình tĩnh, tôi sẽ gọi lại nói chuyện.

Cô gái đã vào quán. Tôi nghe có tiếng nói to:

- Tôi không biết ông Bằng nào hết. Đi ra đi.

Phải là tiếng Tứ? Đúng là tiếng cô ấy, nhưng sao giọng và lời thô thiên, nặng nề đầy ác cảm như thế.

- Đi ra đi. Nói với thằng cha căng, chú kiết nào đó liệu mà đông đi. Cái mạng lão ta đã treo trên xà nhà rồi đó. Đi ra đi! Đừng khuấy rầy. Ế thấy mẹ còn tới ám. Bằng với chẳng Bằng thì chặt cho bằng.

Ban đầu, tôi tưởng Tứ muốn đuổi người ấy ra đi để lừa cho mọi người khỏi để ý sự liên quan giữa tôi và cô ả. Rồi khi cô gái đi khỏi, tôi có thể tiếp xúc riêng với Tứ. Nhưng không phải. Rõ ràng là một thứ giọng lưỡi của kẻ hạ cấp, kẻ trở mặt liền tay, kẻ không biết đạo đức, liêm sỉ là gì. Con giận phùng phùng, tôi muốn vào bóp cổ ngay con người tráo trở trắng trợn ấy. Nhưng tôi còn bao nhiêu việc quan hệ nữa phải làm. Hơi đâu phải bận tâm suy nghĩ tới hạng người đốn mạt đến thế. Bằng với chẳng bằng thì chặt cho bằng. Rõ ràng ả tưởng tôi đang bị truy nã, truy đuổi. Cái tâm địa dê tiện ấy cũng lôi cuốn sự dê tiện nơi tôi. Tôi muốn xuất hiện với chiếc áo xanh sang trọng và người hầu quân nhân cuỡi ngựa, chẳng mất vẻ quyền quý, phong nhã, giàu có tí nào cho ả trở mặt nhục nhã, nhưng tôi chỉ đứng lặng một lúc rồi bỏ đi. Hình như Tứ có dòm theo và thấy bóng tôi lên cáng, ý nghĩ trẻ con được trả thù làm tôi hả dạ phần nào. Tôi biết từ đây tôi vĩnh viễn cởi bỏ những liên quan tình cảm với con người mà tên tuổi chỉ cần nghe nhắc tới là đủ làm cho tôi phát ốm.

\*

\* \*

Tôi quanh theo một nẻo khác để về nhà. Chỉ có ở đây tôi mới hình dung ra một điều gì đó, tìm ra một lối thoát.

Từ xa, tôi đã thấy những ánh đuốc chấp chới một khoảng rộng trước công, trong sân nhà Nàng. Dưới ánh đuốc, lao xao những bóng người và vắng vắng nghe như có tiếng la hét, kêu réo. Ở chỗ nhà tôi, sát vườn nhà nàng cũng có bóng đuốc, bóng người nhưng thưa thớt.

Tôi cho viên thập trưởng chạy ngựa, rào qua một vòng xem có những gì đang xảy ra và tìm cách vào sân nhà tôi để quan sát tình hình và dò hỏi xem những người trong gia đình còn ở đó không.

Thập trưởng đi khá lâu mới trở lại, cho tôi biết là dân chúng tung bùng, lớp lớp đang vây nhà bà Tống. Họ hò hét đủ thứ, máng chửi đủ câu, đòi hỏi đủ chuyện. Nào phải đốt nhà, phải đổ hết cửa cải xuống sông, phải đem bà ta ra cho voi xé. Người đổ về từ phủ Chúa, từ các huyện lân cận. Có người mang cả cơm đùm, cơm gói theo để quyết sống chết đòi cho được cái mạng bà ta. Ban đầu là những người lớn. Nhưng hăng hái nhất là một người còn trẻ mà người ta kêu là Bầy... Bầy gì đó ...

- Bầy Thế.

- Đúng rồi. Bầy Thế! Cậu này hung hăng hơn hết, cầm sẵn cây đuốc cùng một vài chục trai trẻ khác, hăm hăm chờ quân lính lơ đãng một tí là tung vào đốt nhà ngay.

- Liệu họ có thể đốt được không?

- Trước sau gì cũng được thôi. Vì nghe đâu chúa không chống lại mà cũng không cho phép. Chắc chúa không muốn tự tay cho phép nhưng rủi ro quân lính không giữ được thì cũng không trị tội. Nhiều người đoán như vậy. Nhưng quân lính thì cũng không muốn về sau sinh sự lôi thôi nên chưa dám khinh suất.

Tôi hỏi bên nhà tôi, anh thập trưởng cho biết có ít dân chúng tụ tập nhưng nghe đâu có lá cờ lệnh của phủ Chúa treo ở đó và tờ bá cáo cho biết nhà này không ai được xâm phạm. Ai xâm phạm phải chịu hình phạt.

Ai đã bảo vệ cho gia đình tôi triệt để đến thế? Tôi chưa cần biết điều đó, chỉ thấy đó là điều đại phước và tôi muốn biết ngay số phận gia đình.

Nhưng người lính không hiểu gì hơn vì anh thấy trong nhà tôi om. Như thế chắc không còn ai ở đó nữa. Điều ấy làm tôi vừa vui, vừa lo. Bây giờ

Tuý Nguyệt ở đâu. Khi nàng bị bắt tất nhiên Tuý Nguyệt đang ở bên cạnh vì họ sống với nhau như bóng với hình. Nhưng rồi sau đó thì sao? Và xét cho cùng, Nguyệt cũng không phải hoàn toàn vô tội. Trái lại là khác. Cũng như tôi. Nhưng tôi gặp may nhờ vào cung nô của Tử Vi chăng? Lúc nhỏ, ông thầy xem tướng cho tôi có bảo tướng tôi tốt về sau thế nào cũng có quý nhơn phù trợ. Nhưng còn Nguyệt? Và còn cái người đang cầm cờ, dán bá cáo rõ ràng là để cứu tôi kia có phải cũng chính là người đã cứu tôi ở trạm gác? Bây giờ tôi đang tự do đi lại cũng là công lớn của người ấy. Vậy người ấy là ai? Tất nhiên phải là hạng có địa vị cực lớn, có uy quyền cao, vì đây thuộc phạm vi phủ Chúa, không phải như ngày xưa, khi còn ở Quảng Nam, chúng tôi cũng đã được tự do bằng lá cờ và tờ bá cáo mà một đội trưởng hành quân cũng có quyền ban bố.

Tôi nghĩ dù có đứng đây lâu tới đâu cũng không giải quyết được việc gì nên cho quay về. Vừa lúc ấy, bỗng nghe nhiều tiếng động khác lạ bay trong không gian và chỗ vườn Nàng cũng thấy đuốc đèn chuyển động rộn ràng hơn. Nhìn qua sự vận hành của ánh lửa bên ngoài thắp bên trong, tôi biết ngay là lực lượng bảo vệ bị yếu thua sức tấn công.

Quả đúng như thế. Tiếng hò reo bây giờ đúng như lời tục ngữ “Náo động thiên cung”. Chưa bao giờ tôi nghe người ta có thể hò hét đến như thế. Có bao nhiêu lá phổi, cuống họng như cùng muốn xé ra để ó ré. Đèn đuốc càng lúc càng thêm rực rỡ, tưởng chưa có hội hoa đăng nào rực rỡ hơn.

Người thập trưởng nói: - Chắc là bọn này muốn đốt nhà để trả thù. Nhưng trong số người tới, tôi thấy nhiều tên gian manh mang bao bì đi hôi của. Chuyến này mà lửa cháy lên là bọn hôi của giàu to vì nhà này nghe nói là “phú gia định quốc”.

Tiếp theo lời nói đội trưởng là những khối lửa ùn ùn khói bốc lên như đám mây qua đến tận chỗ chúng tôi, kéo theo những tiếng cắc cắc của mắt tre. Vì lớp tranh lợp quá dày, khói cứ ùn ùn thành khối, chưa cho ánh lửa toát ra nên trời đất cả một vùng mịt mờ trông rất dễ sợ. Tới khi các đám khói tan thì lửa mới bốc lên, cao ngất. Tiếng hò reo bây giờ càng dữ dội hơn



bao giờ. Tôi đứng hơi xa mà tưởng như thấy được những cái đầu, cái tay từng đám người xông xáo, nhí nhố. Lửa lên tiếng rắc rắc càng dày hơn, ánh sáng toả rộng và gió mang những tấm tranh còn đỏ cháy bay qua không gian. Tôi đoán chắc các chủ nhà quanh vùng này đều đã leo lên mái nhà với những dụng cụ chữa cháy để dập tắt những ngọn lửa vô tình này. Cháy nhà là chuyện thường xuyên vì các nhà ông nhỏ, ông lớn nào cũng đều làm bằng tre tranh, trừ một đôi dinh thự lớn mới lợp ngói mua từ Trung hoa hoặc từ Hạ Châu qua. Do lẽ đó, trong phủ ai cũng chữa cháy và có trách nhiệm cứu cháy. Ngay các Chúa, hễ nghe có đám cháy lớn là tự mình dẫn quân tới và đứng ra chỉ huy việc cứu chữa cho tới khi lửa tắt mới thôi. Trong đám cháy này, tất nhiên chúa cũng đã có mặt ở đâu đó theo dõi. Nếu cần can thiệp, chúa đã can thiệp ngay từ đầu, đâu để trận cháy xảy ra và tác hại đến thế này. Điều đó thấy rõ là chỉ một lát sau, toàn bộ khu nhà đã bị đổ xuống rồi cứ thế mà cháy không được cứu chữa. Trên đường chúng tôi dừng lại, ở khu vực khá hẻo lánh cũng có nhiều người lấy đồ đạc, hôi của đang hí hửng mang đồ chạy về, có nhiều người lính đánh nhau trên đường. Chắc chắn họ đã lấy được nhiều đồ quý báu và đêm nay, ngay giờ phút này đã có một số nghiêm nhiên trở nên phú gia. Cả lính canh gác, cả quân đội ở nơi khác đổ đến vờ để chữa lửa chắc cũng đã tham gia "chia của".

Việc chia của hôm sau vẫn chưa chấm dứt. Chúa cho phép mở hết những kho tàng, những ghe thuyền chứa đựng hàng hóa của nàng đem chia cho dân. Chúa cẩn thận hơn đêm vừa qua là giao cho mỗi huyện một số kho nhất định rồi tự họ tổ chức chia cho dân tùy sáng kiến mỗi địa phương. Tất nhiên, bao giờ dân nghèo cũng được chiếu cố nhất, nhưng những món tiền lớn, hiện vật quý báu thì lại nhằm đường vào nhà kẻ có quyền thế. Tôi còn nhớ khi trước ở Hội An, nhân có việc xích mích với Hòa Lan, trấn thủ truyền đem toàn bộ hàng hóa, tài sản Hòa Lan đổ xuống biển. Đổ thật sự, không thêm tiếc rẻ. Nhưng sau đó cũng thấy nổi lên mấy tay cự phú.

Buổi trưa, giữa lúc đang sôi động việc chia tài sản của Nàng thì tôi được một cái kiệu sang trọng tới đón đi. Tôi chưa rõ đi đâu thì kiệu đáp xuống một dinh cơ cực kỳ tráng lệ. Tôi tưởng là đi tù, bị đến thăm vấn và

sau đó là tra tấn. Nhưng đón rước tôi, lạ thay là Thăng Bó. Một Thăng Bó tươi tỉnh chứ không phải âu sầu như tôi. Một Thăng Bó cực kỳ bận rộn giống như hồi còn ở với Chương dinh.

Tôi chưa kịp chào hỏi gì Thăng Bó đã ấn tôi xuống một cái ghế sang trọng và ôn tồn nói với tôi:

- Thế là qua một trang sách. Tôi biết anh rất buồn, rất đau khổ. Nhưng làm sao khác đi được. Chúng ta phải chấp nhận thiên ý mà thôi.

- Nhưng anh có biết bây giờ chị Tổng và Tuý Nguyệt ở đâu không ?

- Chị Tổng Thị ở gần đây thôi. Nhưng chắc là không thăm viếng được. Chương dinh đã được chúa tha tội vì chúa không muốn xúc phạm bậc trưởng thượng trong đại tộc tôn quý, sẽ mang tiếng mãi với công luận. Hiện ông đang được dưỡng sức tại một phủ đệ. Nhưng chắc ông đau khổ quá, muốn tự tử mấy lần mà không chết được. Còn Tuý Nguyệt, tôi không được tin tức. Hoàn toàn tôi không biết gì về chị ấy và tôi cứ tưởng đêm ấy chị ở nhà. Thế anh không nghe tin gì à?

- Tôi như ở trong hũ nút, chẳng còn nghe thấy gì mà cũng không biết hỏi han ai. Tôi lại tưởng Tuý Nguyệt bị bắt một lần với chị Tổng.

- Tôi không nghe nói tới Tuý Nguyệt. Trong đêm đi bắt bà lớn, tôi cũng có mặt. Anh để tôi hỏi cho. Tôi chắc anh không phải lo lắng vì tất cả mọi người đều được chúa tha tội hết. Toàn bộ có tên trong danh sách Đồng tâm, không riêng người nào. À, anh thì tôi đã cho biết tin tức rồi chứ.

Theo ý chúa thì gây ra tạo phản, bản ý Chính dinh không muốn có. Tất cả đều do quái tặc gây ra. Bắt được quái tặc tức là cô lập Chương dinh thì cái đám người Đồng tâm chỉ còn là rắn không đầu, chẳng còn giá trị nào nữa. Chắc chắn là chúa căm hận bà ấy đến gan phổi. Vì chúa cho là do bà ấy mà tiên Chúa mất đạo đức, mất lòng dân.

Xã hội hư đốn, đòi bại, quốc gia mất kỷ cương. Huống chi sau đó có tin đồn bà ấy đầu độc chúa để đưa quân công lên ngôi một cách xảo quyệt mà đến nay chưa khám phá ra phương cách bà ấy đã làm. Rồi bà, hết lấy em chồng còn lấy chú chồng.

- Có phải anh...

- Người đã cho bắt anh ngay đêm ấy để anh khỏi kịp về. Vì nếu anh về thì anh phải có mặt tại hội nghị cuối cùng ở dinh Chương dinh. Rất nguy hiểm cho anh.

- Cũng anh đã cho dán tờ bá cáo trước cửa nhà tôi để khỏi bị cướp.

- Cũng như hồi ở Quảng Nam, tôi đã liệu lĩnh cho dán tờ bá cáo của dinh Chương dinh ở trước nhà bà lớn với một cây cờ lệnh. Vì chuyện ấy, tôi có thể bị trị tội nặng đấy.

- Nhưng tại sao anh lại làm như thế?

- Anh không biết là thời ấy, tôi mê man bà lớn tới đâu. Giá bảo tôi chết vì bà, tôi đâu tiếc mạng.

- Anh có biết một đám cướp đã cướp nhà chị Tống?

Thắng Bó cười, một cái cười mở rộng hết miệng, để lộ hết bộ răng đều khít, nhuộm đen bóng loáng như một tay ăn chơi hào hoa, phong nhã. Vẫn vừa cười, anh vừa hỏi lại tôi:

- Anh không thấy tôi ngạc nhiên vì thanh kiếm của anh à? Mới là thanh dao cùn, dùng để chém mấy cây chuối sứ dọa đàn bà, trẻ con thì bây giờ lại là thanh kiếm thực sự.

Đang cười lớn, đột nhiên Thắng Bó dừng lại, thở dài nhìn tôi với cái nhìn sâu thăm thẳm. Cái nhìn tôi tưởng thấu tới tim tôi, xói sâu vào bàn ghế, mặt đất. Rồi tôi thấy gì! Những giọt nước mắt ứa nơi khoé mắt anh,

khỏe mắt một người mà tôi tưởng tạo nên bằng chất sắt. Anh lại nhìn tôi, không ngăn cản được những điều mà thâm tâm chưa chắc anh muốn nói ra:

- Tôi biết anh yêu bà ấy đến điên dại. Nhưng anh yêu trầm tĩnh quá đến nỗi như mất hết lý trí và đôi lúc hành động như bị ma ám. Còn tôi, tôi cũng yêu bà ấy, yêu khủng khiếp, yêu liều lĩnh, yêu không biết sợ cái gì trong đời này. Bà ấy biết lắm. Bà ấy sinh ra để nắm hết linh hồn bọn ngu ngơ, khờ khạo như chúng ta. Nhưng bà ấy cũng biết tôi là hạng người không không chế nổi. Để ở lâu trong phủ quan trấn thủ, thế nào cũng có ngày tôi làm liều nên bà ấy phải tìm cách đưa tôi đi, lấy lý do dành chỗ cho người em nuôi. Rồi tôi đi và tôi đã làm gì thì anh đã biết. Khi bà ấy lấy chúa Thượng, tôi đâm ra ghê tởm. Thật khủng khiếp. Từ một người đàn bà đức hạnh như bà Phật bà ấy đổ ra làm con quỷ cái. Tôi cắt đứt mọi tình cảm nhưng tôi đâu thôi mê man con người đâm loạn, phi đạo đức ấy. Tôi phải tìm một bóng dáng, một bộ mặt để nhìn vào tưởng như nhìn thấy bà ấy. Thị Ngũ đi vào đời tôi.

- Tôi cũng ngờ ngợ anh có ý ấy. Nhưng tôi không ngờ anh mê bà ấy đến thế.

- Mê đến chết mệt, đến điên khùng. Tôi không thể kể cho anh bao nhiêu chuyện khác.

- Nhưng tại sao anh giúp bà ấy vào dinh quan Chương?

- Vì bấy giờ bà ấy xuống dốc rồi. Tôi chỉ biết đánh người trên ngựa đâu thèm đánh người rớt ngựa. Nên tôi tận tâm giúp đỡ. Tôi cũng tưởng chỉ tìm cho bà ấy nơi chốn an thân. Tôi không bao giờ nghĩ bà ấy còn dám tư tưởng tới một hành động nào khác ngoài chuyện kiếm tiền. Bà ấy kiếm tiền, mặc xác bà ấy. Sự giàu có cũng loại hẳn khỏi óc bà ấy cái hy vọng đưa thằng bé ranh ngu xuẩn lên thay cho vị anh hùng cái thế để làm chúa thiên hạ.

- Nhưng anh biết quận công bây giờ ở đâu không?

- Có lẽ đang ở đâu đó. Ý chúa muốn đưa cậu ấy về một vùng xa sống một đời sống lương thiện.

- Với Thu Thủy.

- Anh chưa biết à? Thu Thủy đã về ở nhà cha mẹ. Thề chết sống là không bao giờ ngó mặt người chồng ấy nữa.

Tôi thở dài nghĩ tới Thị Tứ - Tuồng đời! Biết nên cười hay nên khóc? Quận công còn là loại phế tật chứ tôi sức lực cường tráng thế này, chẳng cũng bị loại vào phế tật đấy ư? Tội nghiệp người bạn nhỏ, ngớ ngẩn, đàn độn thân thiết của tôi. Bây giờ cậu ta ở đâu? Cậu ta buồn đến sức nào và ai giảng giải, dẫn dắt cho cậu trên đường đời đầy ngang trái, hiểm độc này. Con người lương thiện hơn bậc chí thánh ấy bây giờ mới tập sống đời sống lương thiện đấy. Tuy là một người kém trí khôn, nhưng mấy ai trong đời này có một tâm hồn trong sáng, thuần túy, vô vị lợi, không bao giờ nghĩ tới hãm hại, lừa dối, phỉnh gạt, dù chỉ một ý thoáng qua thôi với bất kỳ ai. Con người ấy bây giờ lại nạn nhân của tất cả những gì tích tụ, của phản loạn, của tà mưu, độc kế, của đầu sỏ sau bà mẹ để lật đổ ngai vàng. Tôi đau xót mỉm cười nghĩ tới những tiếng “Sống một đời sống lương thiện” của Thăng Bó. Nhưng dù sao phần quận công cũng chỉ đi đầy thôi, thế là tốt rồi. Tôi còn sống thì thế nào rồi cũng có dịp gặp lại cậu em đã ràng buộc những tình cảm sâu sắc nhất với tôi. Tôi phải nói thẳng rằng tôi chính là bà mẹ thứ hai của cậu. Mất mẹ, mất Thu Thủy lại mất cả tôi, cái tâm hồn trắng ngần như tờ giấy bạch ấy run rẩy, đau khổ tuyệt vọng tới đâu. Cầu trời, Phật đừng cho biết tin gì về mẹ cậu nữa. Chưa bao giờ tôi muốn ôm đứa con ấy của tôi vào lòng, lấy tay chống đỡ mọi nghịch cảnh đổ tới đè bẹp nó bằng bây giờ.

Thăng Bó hiểu tâm trạng tôi nên cũng trầm ngâm rất lâu. Mỗi chúng tôi đều có những kỷ niệm riêng và giây phút lặng yên này là giây phút mặc niệm đau xót.

- Anh có điều gì muốn hỏi thêm tôi nữa không?

Không phải tôi muốn anh về đâu anh Bằng ạ. Anh có thể ở đây với tôi, hoặc muốn tìm tôi tại đây bao giờ cũng được. Tôi bao giờ cũng yêu quý anh vì nói thật, trong đời không phải bao giờ cũng kiếm được người bạn quý có tài trí và tâm hồn đẹp đẽ như anh. Chúng ta cứ mãi mãi là bạn của nhau. Tôi cũng biết bạn đang có nhiều điều thắc mắc muốn hỏi nhưng cảm thấy không tiện nên mới nói câu ấy để anh yên tâm mà hỏi thôi.

Tôi thấy Thắng Bô chí thành nên hơi ngần ngại một tí và cuối cùng cũng đặt được câu hỏi:

- Anh đóng vai trò nào trong việc khám phá cơ mưu này của Chương dinh và bà lớn.

- Tôi tố cáo thẳng với chúa Hiền. Nếu tôi không tố cáo trực tiếp, chúa chưa biết gì đâu. Có thể ông đã bị đánh úp ngay từ những ngày đầu ở diễn võ trường. Sau khi được mật báo của tôi, chúa đã nhanh chóng thay đổi kế hoạch. Ông liền đưa Chương dinh về bảo vệ phủ Chúa. Chương dinh không ngờ vực gì khi mật thám của chúa vẫn cung cấp riêng tin giả mạo về việc quân Trịnh nam xâm, Chương dinh tiếp tục hoạt động. Biết ngày giờ có cuộc họp ở nhà Chương dinh, chúa lập tức đổi chương trình ở diễn võ trường, rút quân về bí mật bao vây dinh quan Chương sau đó, những gì xảy ra anh đã biết cả.

Chính Thắng Bô tố cáo! Tôi tự nhắc lại hai lần điều này và đứng dậy đi ra.

Tôi đi ra, đi rất nhanh. Vì tôi biết là nếu còn ngồi lại, tôi sẽ ngây người, ngẩn ngơ như thằng hoá dại hoặc tôi sẽ vác ghế đập choảng vào đầu Thắng Bô không xót thương.

Tôi đi ra để chịu những cảm xúc bàng hoàng trước cái tin mới lạ, bất ngờ do người tự xưng là bạn tôi tự miệng thổ lộ với tôi.

Thì ra tất cả đều bắt đầu và kết thúc từ Thắng Bô. Tôi hiểu sâu xa hơn tất cả những gì xảy ra từ hai ngày nay. Đầu tôi râm râm đau, tâm trí rối loạn,

mệt mỏi. Tôi lên cáng nằm, không cần biết sẽ đi đâu, khi những phu cáng đặt tôi xuống, tôi cũng không nhìn xem căn nhà tôi đến, chỉ biết ở đó có một cái giường, một chai rượu, lăn ra ngủ một giấc ngủ đầy ác mộng. Thoáng qua, tôi thấy có một ai đó, một người đàn bà đầu tóc rũ rượi, giơ tay vẫy cứu. Tôi muốn chạy lại cứu nhưng có con chó nhỏ nhe nanh ra, muốn cắn. Tôi đánh con chó chạy thì lại thấy một con hổ xông tới. Người đàn bà lại vẫy tay cầu cứu. Tôi rút gươm định giết con hổ thì thấy nghệt nơi cuốn họng. Đúng là một con trăn đang quấn lấy cổ tôi, siết lại, siết lại. Tôi dùng gươm cắt được cái đầu trăn đang chực há miệng với cái lưỡi đỏ loè cắn vào cổ tôi thì cũng vừa thức dậy, người mệt lả.

Bỗng tôi nghe như có tiếng quạt phe phẩy. Mở mắt, tôi thấy có một bóng dáng quen thuộc ngồi quạt bên mép giường. Tôi nghĩ là người nào đó thân thiết, nhất là khi cô ta cúi xuống sát mặt tôi hỏi rất ân cần:

- Anh! Anh đã tỉnh chưa?

Tôi nhớ ra rồi. Sáu, vợ tôi. Nàng ngồi đó đúng hệt như cái đêm tôi say rượu ở Hội An, nàng cũng đã ngồi đó, để quạt cho tôi. Từ đêm đó đến bây giờ, qua bao ngày tháng, tôi vẫn chỉ thấy có một thời gian một không gian, một hoạt động. Tôi cảm động cầm tay Sáu vuốt ve rồi ngồi dậy. Nhưng nàng không cho, bảo tôi cứ nằm yên và rót cho tôi chén nước trà bốc khói.

- Em đến đây từ bao giờ?

- Chừng tàn một cây hương. Anh chiêm bao những gì cứ nghe ú ớ mãi.

- Ừ ... ừ ... anh mệt lắm.

- Em biết.

- Em từ đâu tới đây?

- Từ đồn điền.

- Em ở với anh Lê Sách?
- Em đi có cả mẹ em.
- Vậy là em đã ra Thuận Hóa từ lâu.
- Từ ngày anh Lê Sách và các bạn anh ấy đến.
- Nghĩa là em cũng cùng bọn của Lê Sách
- Em không biết gì hết. Chỉ thấy anh Lê Sách bảo ra lo việc cho anh là em năn nỉ đi theo. Em lo việc cơm nước cho các anh ấy.
- Rồi sao lại tới đây? Mà đây là đâu?
- Sau biến động, anh Lê Sách từ đồn điền về Kim Long, tìm không thấy anh thì đi tìm anh Thắng Bó.
- Họ quen nhau!
- Trước kia hai người cùng làm việc với Tổng trấn ở Chiêm doanh.
- À!
- Anh Thắng Bó cho biết tin anh vẫn bình an. Ông ấy cũng lại tìm và bố trí cho anh Lê Sách căn nhà này. Anh không để ý là từ dinh anh Thắng Bó làm việc đi ra, anh Thắng đã cho người dẫn mấy phu cáng về thẳng đây.
- À! Lê Sách đâu?
- Anh ấy đi đâu có việc. Cũng sắp trở về thôi. Anh có ăn cơm được không? Để em nấu cháo cho anh ăn.
- Không cần. Anh ăn gì cũng được. Em có mệt lắm không?
- Không. Em không mệt. Em chỉ sợ anh mệt. Anh có buồn không? Em báo tin này chắc anh mừng lắm.



Nàng nghiêng tai vào tai tôi nói nhỏ. Tôi sững sốt ngồi dậy, nhìn trân trân vào mắt nàng.

- Thật à?

- Sao anh hỏi thế?

- Tại vì anh mừng quá thôi. Mấy tháng rồi.

- Thì anh tự biết thôi. Anh hỏi làm gì? Đây anh coi.

Nàng nâng tay tôi lên đặt vào bụng. Cái bụng hơi nhô lên, tròn vo. Tôi không rõ tâm trạng của tôi bây giờ như thế nào. Tự nhiên tôi liên tưởng tới Thị Tứ. Trời đất đã thương tôi, không cho tôi có con với người kia mà đã gây dựng cho tôi người này. Tôi lại liên tưởng tới nàng với Túy Nguyệt. Một cảm xúc mãnh liệt làm cho tôi ngây ngất. Tôi ôm Sáu vào lòng hôn liên tục lên chỗ tôi mới đặt bàn tay làm cha và tưởng đứa con thân yêu thấm thía sự ấm áp phát ra từ tấm lòng nhiệt tình của cha nó. Tôi biết là dầu ở hoàn cảnh nào Túy Nguyệt được tin này cũng có thái độ phải chăng.

Khi Lê Sách về, chúng tôi ra một chỗ kín để nói chuyện riêng. Sách cho tôi biết Nàng đang bị giam ở ngay sau phủ chúa. Tôi hỏi anh có thể mưu tính một cuộc giải thoát không, anh bảo cũng đã nghĩ tới điều đó song quả là thiên nan, vạn nan. Tôi hỏi có nghe tin gì của quận công và Túy Nguyệt, anh đều lắc đầu. Tôi nghĩ anh có một giải pháp gì để cứu vãn bớt phần nào tình thế, anh cũng cho là chưa nghĩ ra được. Vì việc này, chúa Hiền đã đi những bước lớn, sâu rộng về quân sự, chính trị, kinh tế, đạo đức làm cho người ta thấy rõ tất cả tội lỗi của Nàng, biến Nàng thành một thứ thú dữ không còn nhân tính nào và những ai tìm cách cứu nàng sẽ bị chính dân chúng chống đối đến cùng và dư luận căm phẫn phỉ nhổ. Ngay trong hàng ngũ chúng tôi, ai ai cũng cho Chúa là Phật, là Thánh và nàng là thứ quái vật, trời không dung, đất không chứa được. Tình trạng xem như tuyệt vọng.

\*

\* \*

Luôn mấy hôm, chúng tôi kê đầu nhau bàn bạc và cũng chưa tìm một giải pháp ổn thỏa nào. Cho tới một lúc bất ngờ nhất, Lê Sách hỏi tại sao tôi không tìm cách viếng thăm nàng lần cuối cùng. Điều ấy, Lê Sách có thể bàn cùng Thắng Bó, nhờ xếp đặt cho. Tôi mừng rỡ, cho là ý đó đáp ứng nguyện vọng tha thiết của tôi lúc này.

Tối hôm ấy, Lê Sách về, mang cho tôi một bộ đồ lính. Anh cũng có một bộ, chúng tôi cùng nai nịt như mọi người lính và đến dinh của Thắng Bó. Thấy tôi, Thắng Bó đón cười rất niềm nở. Tôi không thể nhìn mặt anh ta tự nhiên được. Trong tôi như có một nỗi niềm không rõ hàm ân hay căm hận, yêu mến hay thù ghét, kính trọng hay khinh bỉ, nồng nhiệt hay ớn lạnh mỗi khi nhìn anh, con người ấy tôi bỗng thấy rất gần gũi mà rất xa lạ. Chợt Thắng Bó nghiêng đầu báo cho tôi biết một tin mới lạ:

- Quan Chương dinh chết rồi.

- Chết bao giờ?

- Mới chiều nay.

- Bị xử tử?

- Không, ông đã được tha ngay từ đầu, sau khi thổ lộ hết với Chúa những mưu toan của ông. Các anh đều biết rồi mà.

- Nhưng sao lại chết? Hay uống thuốc độc.

- Không phải thuốc độc thật, bằng chất nước giết người mà bằng thuốc độc tinh thần. Có thể ông ấy mất người đàn bà ông quá yêu nên sinh tuyệt vọng. Cũng có thể ông ấy hối hận sâu sắc về việc sai trái mình đã làm. Hoàn cảnh ông ấy thì chết trong đau buồn tui hận cũng là tự nhiên thôi. Ai đời một Chương dinh chú của chúa, xem như người quyền uy duy nhất của đất nước, mỗi lời nói ra chúa phải lắng nghe, tuân hành mà lại bị bắt vì tội

phản loạn do một người đàn bà xúi giục thì còn mặt mũi nào thấy chúa, thấy quần thần, thấy thiên hạ.

Anh Thắng Bồ bảo chúng tôi :

- Bây giờ hai anh cầm binh khí theo tôi. Tuyệt đối là không có một cử chỉ sơ suất nào ngoài sự tùy tùng một viên giám sát. Khi đi qua chỗ bà ấy, ta dùng một giây lát để tôi kiểm soát rồi ta đi thẳng không có việc gì khác.

Cái giây phút thiêng liêng tôi mong chờ đến sớm hơn tôi chờ đợi có thể đơn giản đến thế ư? Và người ngồi u sầu, rũ rượi, tóc xõa, bộ tóc đẹp nhất trần đời xõa xuống, che gần kín mặt trong tư thế tuyệt vọng nào ruột kia là bà lớn quyền uy mới ngày nào? Là chị Tống thân yêu, là con người tôi biến hình ảnh, trọn vẹn hình ảnh yêu kiều diễm lệ ra một cục máu tươi đọng thành khối cứng như kim cương trong trái tim khô héo của tôi? Là con người tôi chỉ biết yêu, yêu dại dột, điên khùng ngay buổi đầu tiên khi tới dinh trần thủ rồi hai chân cứ dẫm mãi trong đồng bùn như tên tội đồ bị khổ sai chung thân để thực hiện tất cả mệnh lệnh quý quái của nàng. Là con người mà mỗi lần trông thấy tuy vẫn thấy luôn - lòng tôi còn bồi hồi, bồi hồi như buổi đầu lúc mới biết yêu và bây giờ những cảm xúc mãnh liệt nhất như tê bại hẳn nửa người và tôi còn đủ dại dột, ngu xuẩn, liều lĩnh để phá tan nhà ngục toàn gổ lim cứng như sắt để giải thoát nàng.

Tôi muốn làm một cử động khác thường nào đó cho nàng nhìn ra và biết tôi không hề phản bội nàng, chỉ biết cúi cung tận tụy yêu nàng như con chó ngu ngơ trung thành với chủ, như con nghia tượng khờ khạo đã từng quần xác chủ tướng giấu vào hang rồi ra liều chết trận tiền. Tôi không thể làm một cử động nào được vì Lê Sách bám sát tôi để tôi khỏi vọng động. Còn nàng, chôn vùi tâm trí vào màu đen thăm thẳm tuyệt vô hy vọng, cái đầu quá nặng đau khổ, không còn đủ sức để ngược lên được nữa. Tôi không phân biệt được những chi tiết đầy bóng tối trên mặt nàng, nhưng tôi vẫn thấy từng chi tiết quen thuộc hiện ra. Nó như chất ngọc sáng, càng bị thống khổ dày vò, càng thêm trong suốt. Tôi biết không sức mạnh tàn hại nào làm cho chất trong sáng ấy mờ tối đi được. Đã nhiều lần, qua sóng gió hãi hùng

của cuộc đời, khuôn mặt, da mặt, nét mặt ngọc ngà của nàng càng như tươi thắm mơn mơi và xinh đẹp hơn lúc bình thường. Nhưng đối với tôi, giây phút thiêng liêng này không phải để tự phác họa hình dung, nhan sắc nàng mà để dùng hết sức mạnh tâm não, tinh thần gửi tới cho nàng nỗi đau xót tuyệt đỉnh, tình yêu vô biên của tôi để động tim nàng để nàng nhìn lên cho tôi cúi đầu vĩnh quyết. Nhưng làm sao còn sức lực để ngừng lên nữa. Em thân yêu! Chỉ một giây lát này thôi. Thế là hết! Thế là hết! Thế là hết. Em sẽ phải chịu cái chết hãi hùng nhất mà ô nhục thay người ta dành cho đàn bà. Em phải chịu cái chết tệ hại nhất mà dư luận tàn ác không buông tha. Em phải chịu cái chết mà lịch sử lạnh lùng, khuôn phép thần nhiên ghi lại cho đời. Em chết một mình, quằn quại một mình, hổ hển một mình, trút hơi thở một mình trong xó ngực kiên cố, lạnh lẽo, vô tâm. Em chết không nhắm được mắt bởi em đã hoàn toàn bị đánh bại như kẻ chết oan dưới lòng nước xiết. Em Tổng! Em biết cho lòng anh không?

Có bàn tay bóp lên cánh tay tôi. Đó là dấu hiệu phải ra đi. Ra đi để lại sau lưng từng bước của cái chết sâu thẳm nhất đời đi tới, không nhằm lẫn, lạnh lùng.

\*

\* \*

Khi tôi về tới nhà, tôi bàn với Lê Sách và Sáu Tịnh:

- Tôi bây giờ không còn ở đâu được nữa vì những kẻ biết mặt tôi sẽ nhìn tôi bằng con mắt khinh thị. Bao nhiêu nỗi oán hận chị Tổng chưa san bằng hết sóng gió thì lại chĩa vào tôi. Còn những người biết tôi được ưu đãi, có thể nay mai được thăng quan tiến chức thì ghê tởm cho tôi là tên đày tớ lừa thầy, phản bạn, đáng đập đầu trong bùn như. Tôi không thể hiện diện một ngày nào để khỏi lên từng từng lớp ác cảm. Tôi phải tạm lánh đi nơi khác.

- Anh định đi đâu ?

- Trời cao, đất rộng, làm thân đàn ông đi đâu chẳng được

- Sao anh không về ở Hội An với em, em có cửa hàng đủ sống. Nay mai có con cho anh nối dõi, anh định bỏ đi đâu?

- Anh sẽ về. Nhưng chưa phải ngay bây giờ. Em cứ về ở đó, thương yêu anh thì gắng chờ anh

- Không chờ anh thì chờ ai?

Tĩnh nức nở khóc làm tôi xúc động. Nàng tiếp:

- Huống chi em lại sắp có con ... Em đã hứa với anh là anh có đi cùng trời, cuối đất, em cũng ôm con chờ anh mà.

- Nhưng Thuận Hóa, Hội An gần nhau quá. Vì biển cô trọng đại này không được người đời lãng quên trong thời gian ngắn đâu em.

Không để Sáu có thì giờ phân giải, tôi quay sang Lê Sách:

- Về cái nhà của tôi, tôi không ở được mà cũng không bán được. Bạn ơi, nay mai vợ tôi về sẽ biết nương náu ở đâu? Vậy tôi viết tờ giấy, giao cho anh hoàn toàn sử dụng theo ý anh miễn sao hợp lý là được. Tôi nghĩ thế nào Túy Nguyệt cũng sẽ trở về và lạy trời Phật, biết đâu quận công chẳng có lúc trở về...

Quả tình tôi không còn muốn chường mặt một phút nào với đời nữa. Tôi hổ nhục với đời như chính nàng đang hổ nhục, bị người ta cố ý làm cho hổ nhục và cái hổ nhục kia càng lớn chừng nào thì cứ vang vọng tới tôi còn sâu xa chừng đó. Nàng sẽ được mặt đất chôn vùi, phù hộ cái hổ nhục ấy. Còn tôi, lấy gì mà che lấp nó đây! Bây giờ tôi mới hiểu được hết hậu quả khủng khiếp của một danh vọng - tốt hay xấu - quá lớn lâm vào ngã bí, đường cùng. Thật vậy, nếu Nàng chỉ là một bà lớn, bà lớn như mọi bà lớn khác, kể cả vợ các ông tứ trụ triều đình, tôi cũng không đến nỗi phải mang trên lưng ảnh hưởng quá nặng nề. Người ta quên đi mau chóng. Nhưng

cuộc đời, hoạt động tham vọng, quyền lực, uy thế, sự thất bại và rồi đây cái chết nhục nhã nhất dành cho nàng được dư luận, sử sách nhắc mãi chưa chắc đến bao giờ thời gian mới buông tha.

Tôi nghĩ tới cái chết của nàng, càng lúc càng héo hon. Theo luật lệ, Chúa Nguyễn vẫn thi hành luật đời Lê - thì tội tử hình gồm mấy loại: Tội thất cổ và chém - tội chém bêu đầu - tội lăng trì: buộc thân vào bốn chân voi hoặc chân ngựa phân thân làm bốn đoạn, hoặc cho voi tung người lên trời rồi chia hai cái ngà qua thân thể, hoặc cho cắt sống thân thể bằng trăm lưỡi đao (bá đao). Tôi biết là đang có cuộc bàn cãi ở triều đình để quyết định cái chết của nàng. Chắc chắn nàng phải chịu cực hình tối đa. Mà không phải chỉ triều đình đang bàn. Cả toàn thể nhân dân ở phủ này, xứ này cũng đang bàn và ai cũng tự ý chọn cho nàng cái chết họ cho là hợp lý, hợp tình. Tôi hỏi Lê Sách, anh cũng nghĩ là trường hợp của nàng chắc là phải chịu lăng trì, nhưng có thể giảm khinh vì nàng là bác ruột chúa - Chúa đã tha cho Chương dinh thì thể nào cũng giảm nhẹ cho nàng.

Lê Sách nói thêm một câu mà tôi cho đạt lý, đạt tình nhất :

- Vả chẳng, nếu ngay từ đầu, trong cơn phần nộ cực điểm, chúa mới dùng hình phạt thảm khốc ấy. Còn bây giờ, qua thời gian, chúa đã có phần nguôi ngoai và sau cái chết của Chương dinh, chắc chắn bà Tổng sẽ được hưởng một ân huệ vì chúa không muốn mang tiếng tàn sát bà con.

Tự nhiên Lê Sách mỉm cười vu vơ tiếp :

- Một ưu điểm lớn khác sẽ cứu bà khỏi lăng trì. Anh biết không? Đó là sắc đẹp của bà. Không ai, dù có trái tim sắt, mà nữ giết một người đàn bà đẹp đến thế bằng cách thảm khốc đến thế. Người ta chống bà về tội ác nhưng không ai chống sắc đẹp của bà. Mà sắc đẹp thì hay làm cho mũi lòng. Tôi nghĩ đó là lý do chúa sẽ khoan hồng.

Đó cũng là hy vọng cuối cùng của tôi.

Và quả nhiên những mảnh tin từ phủ chúa loan ra cho biết Nàng sẽ được hưởng một cái chết có biệt đãi. Tôi nóng lòng chờ đợi sự biệt đãi như thế nào?

Tin cuối cùng cho biết rằng hưởng lượng khoan hồng tối đa của chúa: Thất cổ.

Một mảnh lụa trắng đã kết thúc cuộc đời gây bao nhiêu sóng gió trong ngục tối. Vào lúc nào? Đó là điều tôi rất muốn biết. Trước đây, tôi ước ao làm sao được chứng kiến lúc lâm chung của nàng khi những mảnh lụa siết đến tận lực sức vùng vẫy, vùng cuối cùng của tấm thân bạc nhược mới được hưởng bữa ăn ân huệ cuối cùng. Nàng có còn đủ sức hưởng những gì mà chỉ mới đây thôi, dinh cơ nàng thừa mứa, không sản vật quý báu trên trần gian thiếu được? Nàng có chịu hưởng sự ưu đãi chỉ dành cho người sắp chết để khỏi làm con ma đói dưới âm ti như tất cả những kẻ bạn cùng nhất trần gian?

Nhưng không còn lối nào thực hiện ước vọng đã hóa thành viễn vông đó nữa. Tôi không thể nhờ Thằng Bó giúp đỡ thực hiện được. Không thể nhờ một uy quyền nào ngoài Chúa. Nhưng bây giờ nghĩ tới Chúa cũng như không nghĩ tới ai hết. Đâu phải như mới ngày nào, chỉ cần nói với nàng một tiếng là công việc xong xuôi.

Không nên nuôi hy vọng đó nữa. Chỉ nghĩ làm sao biết được lúc nàng tắt thở cũng là hy vọng tuyệt đỉnh của tôi trong tình trạng bi thảm này. Tôi bàn với Lê Sách, tưởng để nói cho khuây khỏa thì anh gật đầu:

- Được thôi!

- Anh có phép lạ à?

- Không đâu. Chuyện rất dễ anh không biết sao? Anh bôi thêm rêu cho rậm, bịt khăn xuống tận mắt thay cho bộ đồ khách buôn rồi ra chỗ có cây cối rậm rạp gần phủ Chúa đứng chờ. Hễ lúc bà vừa tắt thở là lũ quạ từ xa xôỉ đánh hơi thấy ngay. Chúng sẽ kêu gọi nhau tụ tập chỗ rùng cây ấy rồi

mới bay vòng qua lại đúng chỗ hành hình, xem không có ai canh gác là sẽ sà xuống. Anh có thể nhìn thoải mái thôi.

Tôi vội tìm tới đúng địa điểm Lê Sách chỉ và leo lên một cành cây để chờ. Chờ mãi tới xế chiều. Tôi nghĩ người ta sẽ hành hình nàng vào ban đêm thì cũng vừa thoáng thấy mấy chấm đen từ chân trời bay tới.

Tim tôi hồi hộp như chiếc lá sắp rụng trước cơn gió lớn. Đúng là một, hai, ba con rồi cả một bầy quạ đang vừa bay, vừa kêu gọi nhau: Quạ! Quạ!

Đột nhiên tôi không cảm được mà nấc lên một tiếng. Rồi nước mắt chảy ra, chảy ra.

Vào lúc đàn quạ quờ quạng bay quanh phủ Chúa, muốn sà xuống.

Tôi hét lên:

- Chết rồi! Em tôi chết thật rồi!

Tôi thấy trời đất hơi lão đảo. Không phải tôi bị ngã mà tôi đã nhảy từ cành cây xuống.

\*

\* \*

Với cái chết này, tôi biết ...

Người ta thờ phào xem như thế là kết thúc một tuồng hát có đoạn gay cần nhất rồi. Khán giả thỏa mãn ra về. Tất nhiên lời bàn tán xôn xao không phải chấm dứt. Nhưng nó rút vào các quán rượu các gia đình.

Nhưng đối với tôi, nó chưa kết thúc. Tôi không muốn nàng bi thảm nằm riêng lẻ đến thế trước cái nhìn khinh bỉ, ghê tởm của người đời và không có ai hậu tự. Vừa hương, bát nước, cúng giỗ nàng bây giờ ai lo. Nàng sẽ là con ma bị đói khát dưới âm ti, đêm đêm sẽ vất vưởng trong bóng tối



dương gian để kêu gọi bát cháo lá đa, để trêu ghẹo, dọa nạt người đời bằng hình ảnh ghê tởm của con naga quỷ xám xanh lè lưỡi đỏ. Quận công vắng tin. Cha nàng và hai con khác ở Bắc. Chỉ còn có tôi, người duy nhất có điều kiện và nghĩa vụ phụng sự nàng thì tôi phải làm gì?

Tôi phải làm gì để tỏ hết ân tình sâu sắc, thê nhiệt nhất mà trong đời sống bình thường, trong gặp gỡ dễ dàng mới đây mặt luôn luôn đối mặt, tôi chưa cảm thấy rõ ràng. Bây giờ, đột nhiên nàng rũ bỏ trần gian để đi về cô quạnh, tôi mới biết ân tình của tôi với nàng nặng biết dường nào. Tôi không còn thấy ai, biết ai hiện diện trên thế gian này trừ cái hồn ma vật vờ mãi luẩn quẩn bên tôi.

Những tin cuối cùng về sự khâm liệm và chôn cất nàng càng làm tôi lo hãi. Nghe đâu ai đó trong họ Nguyễn Phước đề nghị tụy tội nàng đã được giảm khinh đến thế song phải làm cho con cháu tôn tộc cao quý rút từ đó một bài học lịch sử để muôn đời: ông trưởng tộc phải dùng hèo quất vào cái hòm đựng xác nàng hai mươi lần và sau khi chôn cất xong, phải lấy xích sắt xiềng mã nàng một thời gian.

Nhưng may mắn thay, các hình phạt man rợ và uy nghi ấy đều không được dùng tới. Nàng được chôn cất ở phía sau, cách phủ chúa chừng nửa dặm, nơi một gò sỏi hoang vu. Không ai được viếng thăm và cúng vái. Kẻ phạm pháp sẽ bị ghép vào trọng tội.

Ngày chôn nàng, trời hơi có mây. Tôi thấy như mây kéo thấp xuống tận đầu các ngọn cây và gò sỏi biến thành một bãi chiến trường với những cánh tay, cẳng chân khô cằn ló ra như lũ âm binh. Tôi vẫn đứng đó, quên khát, quên đói. Tôi cứ ở tại đó cho tới lúc những con gà gáy rạng lúc những hồn ma thoi vật vờ trên dương thế, biến cả vào cõi âm mới nhất quyết thoát khỏi chỗ ẩn nấp để lại viếng mộ nàng.

Mộ nàng đây! Tôi choàng tay ôm vùng đất khô khan rồi mê man một lúc lâu. Tôi không biết tôi đã nghĩ gì lúc những cơn trùng cứ thi nhau điệu ca âm í và gió thê lương làm rơi từng bông sứ.

Tôi tưởng nói được với nàng nhiều điều lắm. Tôi phải nói cho nàng biết hết tình yêu chất nặng như khối đá trong lòng tôi đã khiến tôi hành động như kẻ mù quáng, điên cuồng. Tôi muốn hứa với nàng là hãy tin cậy nơi tôi để chia xẻ và rửa bớt nỗi ô nhục mà nàng đang chịu một cách sâu thẳm dưới ba thước đất vô tri này. Nhưng trí não tôi hoàn toàn tê liệt. Tôi chỉ còn đủ sức biết là mình mê man rồi ngất đi trong giây lát. Nhưng tôi cũng biết tôi không thể kéo dài cuộc thăm viếng nguy hiểm và hãi hùng này. Biết bao cạm bẫy đang chờ đợi tôi ở đâu đây.

Cho tới khi tôi bật đá lửa, nhóm một ánh sáng nhỏ để đốt hương thì bỗng nghe tiếng nổ. Một tiếng, hai tiếng. Rồi tiếng la ó nổi lên, khủng khiếp và rõ ràng vì tôi, vì ánh lửa của tôi mà khơi dậy cái âm thanh hỗn loạn kia của bọn lính gác, ác thay, tôi tưởng đã biến dạng từ lâu.

Tôi chỉ kịp vút nắm hương vào lửa rồi bỏ chạy lúc tiếng chân đồ dòn tới. Tôi vấp vào đá, vào cây, ngã lăn trong các con mương, bờ lạch.

Tôi chạy, chạy mãi cho tới lúc tôi đối diện với một ngôi chùa và tôi mới biết trời mưa.